

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH THÁI NGUYÊN

LỊCH SỬ
PHONG TRÀO CÔNG NHÂN
VÀ CÔNG ĐOÀN TỈNH THÁI NGUYÊN
(1946 - 2016)

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
NĂM 2018

MÃ SỐ:

Chỉ đạo nội dung:

ĐẢNG ĐOÀN LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH THÁI NGUYÊN

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG:

Vũ Duy Hoàng: Ủy viên BCH Tổng LĐLĐ Việt Nam, Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên.

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN:

Vũ Duy Hoàng: Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh: Trưởng ban.

Ngô Việt Hà: Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh: Ủy viên.

Hoàng Thu Hằng: Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh: Ủy viên.

Đặng Thái Bình: Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh: Ủy viên.

Ban Biên soạn:

1- TS Nguyễn Xuân Minh (Chủ biên): *Các chương V (mục II), chương VI và Kết luận*

2- Nguyễn Văn Thắng: *Các chương III (mục III), IV, V (mục I) và Phụ lục*

3- Vũ Thanh Khôi: *Mở đầu và các chương I, II, III (mục I, II)*

4- Nguyễn Đức Hạnh: *Phụ lục*

LỜI GIỚI THIỆU

Thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU ngày 10/10/2016 của Tỉnh ủy Thái Nguyên về tăng cường công tác nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử truyền thống cách mạng, lịch sử Đảng bộ địa phương cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Liên đoàn Lao động tỉnh (*Công đoàn tỉnh*) tổ chức nghiên cứu, biên soạn cuốn sách *Lịch sử phong trào công nhân và Công đoàn tỉnh Thái Nguyên (1946 - 2016)* dùng làm tài liệu giáo dục truyền thống, động viên đội ngũ cán bộ, đoàn viên, công chức, viên chức và người lao động trong tỉnh nỗ lực phấn đấu vươn lên hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Nội dung cuốn sách *Lịch sử phong trào công nhân và Công đoàn tỉnh Thái Nguyên (1946 - 2016)* đã kế thừa cuốn sách *Lịch sử phong trào công nhân và Công đoàn Bắc Thái, Tập 1 (sơ thảo)*, do Nxb Lao động ấn hành năm 1991. Để đảm bảo nội dung cuốn sách phản ánh đúng đối tượng, Ban Biên soạn đã tiến hành khai thác hàng nghìn trang tư liệu ở Phòng Lưu trữ thuộc Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên, Chi cục Lưu trữ thuộc Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia 3 Trung ương; các tư liệu thành văn, các hồi kí của các lão thành cách mạng, trực tiếp đi điền dã ghi chép, phỏng vấn các nhân chứng và gia đình nhân chứng lịch sử ở các tỉnh Bắc Kạn, Bắc Giang, Hà Nội, ... Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đã tổ chức các cuộc Hội thảo khoa học, đánh giá các sự kiện lịch sử nêu trong bản thảo với sự tham gia của các đồng chí cán bộ lãnh đạo Công đoàn tỉnh qua các thời kì.

Với cấu trúc 5 chương và các phần *Mở đầu, Kết luận, Phụ lục*, nội dung cuốn sách *Lịch sử phong trào công nhân và Công đoàn tỉnh Thái Nguyên (1946 - 2016)* dựng lại một cách trung thực, có hệ thống quá trình xây dựng và những thành tựu to lớn của phong trào công nhân và Công đoàn tỉnh Thái Nguyên đã đạt được trong 70 năm (1946 - 2016)

Mặc dù Liên đoàn Lao động tỉnh và Ban Chủ nhiệm đề tài đã tập trung chỉ đạo, Ban Biên soạn đã làm việc khẩn trương, nghiêm túc, nhưng do nguồn tư liệu thành văn về lịch sử phong trào công nhân và Công đoàn tỉnh rất khan hiếm, nên nội dung cuốn sách không tránh khỏi những khiếm khuyết. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh và Ban Chủ nhiệm đề tài mong các thế hệ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, lao động trên địa bàn tỉnh cùng đồng đảo bạn đọc góp ý, bổ sung.

Nhân dịp xuất bản và phát hành cuốn sách *Lịch sử phong trào công nhân và Công đoàn tỉnh Thái Nguyên (1946 - 2016)*, thay mặt tổ chức Công đoàn và công nhân, viên chức, lao động trong tỉnh, tôi trân trọng cảm ơn các đồng chí cán bộ lãnh đạo Công đoàn tỉnh các thời kì, các nhân chứng lịch sử đã đóng góp nhiều ý kiến quý báu; cảm ơn Phòng Lí luận chính trị và Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, cùng các cơ quan, ban, ngành chức năng của tỉnh đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi để cuốn sách được biên soạn, xuất bản và phát hành đúng kế hoạch.

Trân trọng giới thiệu cuốn sách *Lịch sử phong trào công nhân và Công đoàn tỉnh Thái Nguyên (1946 - 2016)* với toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và lao động tỉnh Thái Nguyên cùng đồng đảo bạn đọc.

Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên
Vũ Duy Hoàng

MỘT SỐ PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ



Năm 2004, Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên được Chủ tịch nước tặng Huân chương Độc lập hạng Ba vì đã có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.



Năm 2013, Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên được Chủ tịch nước tặng Huân chương Độc lập hạng Nhì vì có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

MỞ ĐẦU

TỈNH THÁI NGUYÊN: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ CÔNG NHÂN

I. Vài nét về tỉnh Thái Nguyên

Thái Nguyên - xét về địa hình, là tỉnh miền núi - trung du thuộc khu vực Đông Bắc Bắc Bộ, là địa bàn tiếp nối giữa vùng đồng bằng sông Hồng và vùng núi rừng Việt Bắc; phía bắc giáp tỉnh Bắc Kạn, phía nam giáp Thủ đô Hà Nội, phía đông bắc giáp tỉnh Lạng Sơn, phía đông nam giáp tỉnh Bắc Giang, phía tây giáp tỉnh Tuyên Quang, phía tây nam giáp tỉnh Vĩnh Phúc.

Tỉnh Thái Nguyên có diện tích tự nhiên 3.526,64 km², với 9 đơn vị hành chính trực thuộc (thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên, các huyện: Phú Bình, Đại Từ, Định Hoá, Phú Lương, Đồng Hỷ, Võ Nhai), gồm 180 xã, phường, thị trấn (trong đó có 124 xã, thị trấn thuộc khu vực miền núi, vùng cao)⁽¹⁾.

Trong tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, địa danh, địa giới vùng đất Thái Nguyên có nhiều thay đổi. Theo sách *Dư địa chí* của Nguyễn Trãi, thời các Vua Hùng trị vì, nước Văn Lang được chia thành 15 bộ; Thái Nguyên thuộc bộ Vũ Định. Khoảng đầu Công nguyên, thời kì phong kiến phương Bắc đô hộ, vùng đất Thái Nguyên nằm trong huyện Long Biên thuộc quận Giao Chỉ (nhà Triệu, nhà Hán); thuộc đất Châu Long, châu Vũ Nga trong An Nam đô hộ phủ (thời nhà Đường).

⁽¹⁾ Theo *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2016*; xuất bản tháng 6/2017, tr. 9.

Theo sách *Đại Nam nhất thống chí* của Quốc sử quán triều Nguyễn, địa danh châu Thái Nguyên xuất hiện từ thời Lý. Địa danh này tồn tại cho đến gần cuối thời Trần; vào triều vua Trần Thuận Tông, năm Quang Thái thứ X (1397) thì đổi thành trấn. Vào những năm đầu thời Lê sơ, trấn Thái Nguyên được xếp vào địa phương vùng biên, chia làm thượng bạn, trung bạn và hạ bạn để dễ bề quản lí. Đến năm Quang Thuận thứ 7 (1466), Lê Thánh Tông chia cả nước làm 12 đạo thừa tuyên; từ đó, trấn Thái Nguyên được đổi thành thừa tuyên Thái Nguyên. Vào năm Quang Thuận thứ 10 (1469), Lê Thánh Tông cho đổi tên gọi của 6 thừa tuyên, trong đó thừa tuyên Thái Nguyên được đổi thành thừa tuyên Ninh Sóc. Vào năm Hồng Đức thứ 4 (1473), thừa tuyên Ninh Sóc được đổi trở lại là thừa tuyên Thái Nguyên. Thời Lê Trung Hưng, gọi là trấn Thái Nguyên.

Dưới triều Nguyễn, trong những năm 1831 - 1832, vua Minh Mạng cho tiến hành cải cách hành chính trên quy mô lớn, xóa bỏ các tổng trấn, đổi các dinh trấn thành tỉnh; chia cả nước thành 30 tỉnh và một phủ Thừa Thiên. Từ đó, trấn Thái Nguyên trở thành tỉnh Thái Nguyên.

Thời thuộc Pháp, ngày 11/4/1900, chính quyền thực dân cắt một phần tỉnh Thái Nguyên (phủ Thông Hóa) để thành lập tỉnh Bắc Kạn. Từ tháng 9/1891 đến tháng 10/1892, tỉnh Thái Nguyên được gọi là Tiểu quân khu Thái Nguyên (đơn vị hành chính theo chế độ quân quản do Pháp lập ra). Từ tháng 10/1892, tỉnh Thái Nguyên được tái lập. Đơn vị hành chính tỉnh Thái Nguyên tồn tại đến năm 1965. Từ tháng 7/1965 đến hết tháng 12/1996, Thái Nguyên nằm trong tỉnh Bắc Thái. Từ tháng 1/1997, tỉnh Thái Nguyên được tái lập. Diện tích tự nhiên toàn tỉnh là 3.541,5 km², với 9 đơn vị hành chính trực thuộc (thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công, các

huyện: Phổ Yên, Phú Bình, Đại Từ, Định Hoá, Phú Lương, Đông Hỷ, Võ Nhai), gồm 181 xã, phường, thị trấn (trong đó có 125 xã, thị trấn thuộc khu vực miền núi, vùng cao)⁽¹⁾.

Cùng với thời gian, dân cư trên địa bàn Thái Nguyên không ngừng tăng lên. Vào thời điểm tháng 1/1901, tỉnh Thái Nguyên có 30.022 người⁽²⁾. Từ những năm 20 thế kỉ XX, dân số tỉnh Thái Nguyên tăng nhanh do thực dân Pháp chiêu mộ dân các tỉnh đồng bằng lên khai khẩn đất đai lập đồn điền trồng lúa và cây công nghiệp; khai thác khoáng sản (than, sắt, thiếc...). Năm 1931, dân số toàn tỉnh có hơn 80.000 người. Trong những năm đầu toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp, hàng vạn đồng bào các tỉnh đồng bằng Bắc Bộ tản cư lên Thái Nguyên, nên dân số tăng lên khoảng 174.200 người (năm 1948)⁽³⁾. Năm 1997, dân số toàn tỉnh có 1.049.000 người; năm 2009: 1.123.112 người; đến năm 2016 tăng lên 1.246.680 người⁽⁴⁾ với 34 dân tộc⁽⁵⁾; trong đó 9 dân tộc có số dân trên 1.000 người là: Kinh, Tày, Nùng, Dao, Sán Dìu, Sán Chay, Mông, Hoa, Mường. Dù có mặt ở những thời điểm khác nhau, phong tục, tập quán có những nét khác biệt, nhưng các dân tộc sống trên đất Thái Nguyên đều lấy nơi đây làm quê hương của mình, đoàn kết gắn bó, cùng đấu tranh chế ngự thiên nhiên, chống giặc ngoại xâm, chống cường quyền, áp bức.

⁽¹⁾ Theo *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên*, Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên xuất bản 2009, tr. 282.

⁽²⁾ Dẫn theo A.Echinard - *Công sứ tỉnh Thái Nguyên: Lịch sử chính trị và quân sự tỉnh Thái Nguyên*; phát hành năm 1934.

⁽³⁾ Theo *Báo cáo đặc biệt của Cửu Quốc hội tức Tỉnh uỷ Thái Nguyên tháng 5/1948*. Tài liệu lưu trữ tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Thái Nguyên).

⁽⁴⁾ Theo *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2016*; xuất bản tháng 6/2017, tr. 21.

⁽⁵⁾ Thuật ngữ này dùng theo cách nói thông dụng. Nói chính xác phải là 34 thành phần dân tộc.

Từ thế kỉ thứ XI đến thế kỉ XIX, cùng với việc tham gia đấu tranh đánh đuổi quân xâm lược phương Bắc, nhân dân các dân tộc Thái Nguyên còn nhiều lần tham gia các cuộc đấu tranh chống lại sự áp bức, bóc lột của giai cấp phong kiến Việt Nam. Tiêu biểu là cuộc đấu tranh của Nguyễn Danh Phương giữa thế kỉ XVIII, cuộc khởi nghĩa của Dương Đình Cúc, Nông Văn Vân (đầu thế kỉ XIX).

Từ giữa thế kỉ XIX, thực dân Pháp xâm lược nước ta. Nhân dân, công nhân Thái Nguyên tập hợp dưới cờ của Hoàng Hoa Thám, Đội Cấn và Lương Ngọc Quyến... đứng lên chống Pháp. Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Cuối năm 1936, tổ chức Đảng đầu tiên được thành lập ở Thái Nguyên. Phát huy truyền thống của ông, cha, nhân dân Thái Nguyên nói chung, đội ngũ công nhân Thái Nguyên nói riêng tập hợp dưới ngọn cờ cách mạng của Đảng, hăng hái bước vào trận tuyến đấu tranh giành độc lập tự do.

Vượt qua muôn ngàn khó khăn, gian khổ, đội ngũ cán bộ Công đoàn, công nhân Thái Nguyên cùng nhân dân các dân tộc trong tỉnh hoàn thành sứ mệnh cao cả của Thủ đô kháng chiến trong thời kì chống thực dân Pháp (1945 - 1954). Trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước, tổ chức Công đoàn và giai cấp công nhân Thái Nguyên không ngừng lớn mạnh cùng với nhân dân trong tỉnh vừa trực tiếp chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mĩ, vừa làm tròn nghĩa vụ hậu phương cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam, góp phần làm nên Đại thắng mùa Xuân 1975.

Hiện nay, Thái Nguyên là trung tâm công nghiệp lớn có hơn 5.000 doanh nghiệp với trên 200.000 lao động⁽¹⁾; là trung tâm giáo

⁽¹⁾ Theo: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên*, Cục Thống kê Thái Nguyên xuất bản tháng 6/2016, tr. 28

đục - đào tạo lớn thứ 3 của cả nước với 9 trường đại học, hàng chục trường cao đẳng, và trường dạy nghề mỗi năm đào tạo hàng chục ngàn lao động có tri thức, có tay nghề... Đội ngũ những người lao động lớn mạnh là điều kiện thuận lợi để các cấp Công đoàn trong tỉnh tập hợp lực lượng, tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng quê hương Thái Nguyên ngày càng giàu đẹp, văn minh.

II. Sự hình thành đội ngũ công nhân Thái Nguyên

Thái Nguyên có nguồn tài nguyên đất rộng lớn là điều kiện thuận lợi cho phát triển nông nghiệp. Trong lòng đất Thái Nguyên rất giàu các loại khoáng sản quý. Từ thế kỉ XV, trong sách *Dư địa chí*, Nguyễn Trãi đã viết: “*Định Hóa có bạc, đồng, chì, vàng*”⁽¹⁾... Trong sách *An Nam chí* của tác giả Cao Trùng Hưng được biên soạn từ thế kỉ XVII cũng cho biết: Các huyện thủ phủ Thái Nguyên có 17 chỗ có vàng; trong các núi ở huyện Phú Lương, Đồng Hỷ có sắt, bạc, chì, diêm tiêu... và đã được khai thác từ rất sớm. Đầu triều Nguyễn, do không có người khai thác nên nhiều trường mỏ phải đóng cửa. Việc khai thác mỏ được tiến hành trở lại từ năm 1831. Trong năm này, nhà Nguyễn cho khai thác mỏ diêm tiêu, mỏ chì ở Đồng Hỷ. Mỏ vàng ở Sảng Mộc huyện Võ Nhai được mở vào năm 1832. Năm 1834, nhà Nguyễn quy định lại mức thuế ở 7 mỏ sắt tại Thái Nguyên; năm 1840 cho khai mỏ sắt tại Thượng Kết huyện Phổ Yên; năm 1866 cho khai mỏ sắt ở Phổ Lý huyện Đồng Hỷ...⁽²⁾.

Như vậy, từ rất sớm Thái Nguyên đã có khá đông lực lượng thợ thủ công sống bằng nghề khai khoáng. Đây là tiền đề hết sức quan trọng dẫn tới sự hình thành đội ngũ công nhân Thái Nguyên những năm sau này.

⁽¹⁾ Theo: *Nguyễn Trãi toàn tập*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 239.

⁽²⁾ Theo: *Địa chí Thái Nguyên*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2009, tr. 194, 197.

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng), mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta. Sau khi lần lượt chiếm các tỉnh Nam Kỳ, Trung Kỳ và đồng bằng Bắc Kỳ, ngày 17/3/1884, từ Bắc Ninh quân Pháp tiến lên đánh chiếm thành Thái Nguyên. Sau hai lần đánh chiếm thành nhưng lại phải rút lui, từ ngày 10/5/1884, quân Pháp tổ chức đánh chiếm thành Thái Nguyên lần thứ ba, rồi từ đó từng bước mở rộng phạm vi chiếm đóng ra toàn tỉnh.

Dưới ách thống trị của thực dân Pháp, với các cuộc khai thác thuộc địa của chúng, đội ngũ công nhân trong tỉnh từng bước hình thành và ngày càng đông đảo. Năm 1887, khi tên thực dân kiêm tư sản kinh doanh nông nghiệp Boadam trắng trợn cướp gần 300 héc-ta đất của nhân dân huyện Phú Bình để lập đồn điền. Tiếp đó, nhiều vùng đất trù phú khác lần lượt bị chính quyền thực dân khoanh lại để cấp cho bọn tư bản Pháp kinh doanh, trong đó riêng hai tên Ghiôm và Rây nô đã chiếm một diện tích rộng lớn là 25.181 héc-ta. Theo số liệu thống kê của chính quyền thực dân Pháp năm 1909, tại Thái Nguyên chỉ tính 14 đồn điền chủ người châu Âu đã chiếm 36.500 héc-ta ruộng, chủ yếu trồng lúa, cà phê, chè, là những mặt hàng đang thu lời cao tại thời điểm lúc bấy giờ. Riêng lúa gạo hằng năm các đồn điền ở đây đã xuất khoảng 50.000 tấn.

Lực lượng làm việc trong các đồn điền hầu hết là nông dân bản địa bị mất ruộng, đất không còn kế sinh nhai được gọi là tá điền. Tá điền bị bóc lột theo phương thức phát canh thu tô. Về phương thức bóc lột này, Toàn quyền Đông Dương Lanétxăng đã viết: “*Chế độ canh tác có lợi về mặt kinh tế nhất và là một chế độ chắc chắn cho việc trồng trọt các loại cây cơ bản cũng như các loại cây công nghiệp, ... nó là chế độ phát canh thu tô (métayage)*”

đối với người nông dân An Nam ..., đó là biện pháp tốt nhất để giành được thành quả lao động tối đa của người nông dân hoặc người công nhân. Chế độ phát canh thu tô còn đưa lại một lợi ích to lớn nữa, đó là nó giảm được một phần vô cùng lớn những chi phí chung và những chi phí về giám sát của các nhà thực dân người Âu, những chi phí này ở thuộc địa lại lớn hơn rất nhiều so với ở nước Pháp”⁽¹⁾.

Trong phạm vi lãnh địa của mình, quyền lực của chủ đồn điền gần như tuyệt đối. Chúng có quy chế riêng, bộ máy hành chính và đàn áp riêng, kể cả nhà giam riêng. Không chỉ thẳng tay đàn áp bóc lột tá điền, các chủ đồn điền còn khuyến khích tá điền chèn ép “dân xứ”. Người dân ngoài đồn điền bị chèn ép không sống nổi phải bán rẻ, thậm chí bỏ lại ruộng vườn phiêu dạt đi nơi khác kiếm ăn, hoặc trở thành tá điền ngay trên những mảnh ruộng đất của mình. Trong cả hai trường hợp, ruộng đất của đồn điền mặc nhiên được mở rộng.

Như vậy, nhân lực làm việc trong các đồn điền thực chất vẫn chỉ là những người nông dân. Song khác trước ở chỗ, kẻ trực tiếp bóc lột họ là những tên tư bản Pháp đã đến cướp nước, cướp luôn cả ruộng vườn của họ, biến họ thành tá điền phục vụ lợi ích cho chúng. Hàng ngàn lao động làm việc trong các đồn điền ở Thái Nguyên là đội quân thường trực bổ sung vào đội ngũ công nhân công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thèm khát nguồn tài nguyên, khoáng sản giàu có của Việt Nam cho nên sau khi kí Hiệp ước Patonôt (6/6/1884), ngày 18/2/1885, thực dân Pháp đã buộc triều đình Huế kí một bản Công

⁽¹⁾ Theo: Đờ Lanetxăng (De Lanessian): *Chế độ thực dân Pháp ở Đông Dương*. Tr. 226.

ước về chế độ mỏ, cho Pháp được toàn quyền khai thác và hưởng lợi từ các mỏ ở Trung Kỳ và Bắc Kỳ. Điều I của Công ước ghi rõ: Hoàng đế An Nam chấp nhận chế độ và cách thức khai thác các mỏ... theo thể thức mà lợi ích của nó đã được Chính phủ Cộng hòa (Pháp) thừa nhận. Thực chất, đây là văn kiện có tính pháp lí đầu tiên của thực dân Pháp đặt nền móng cho sự ăn cướp trắng trợn và quy mô của chúng đối với các hầm mỏ giàu có của đất nước ta.

Trên cơ sở Công ước này, tư bản Pháp bắt đầu thăm dò khai thác mỏ tại Bắc Kỳ. Trước năm 1897 (năm mở đầu cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của Pháp tại Việt Nam), các chủ tư bản Pháp mới khai thác than tại Hồng Gai và Kế Bào⁽¹⁾. Từ năm 1899 trở đi, các chủ tư bản Pháp đã sục sạo khắp các miền ở Bắc Kỳ để tìm kiếm hầm mỏ. Năm 1903, tư bản Pháp chính thức bắt tay vào thăm dò các khu mỏ ở Thái Nguyên. Trong bài diễn văn khai mạc phiên họp Hội đồng tối cao Đông Dương, Toàn quyền Clôbucốpski (Klobukovski) đã phải thốt lên: “*Con sốt mỏ (La fièvre minière) đã chế ngự toàn xứ; khắp nơi, ở Bắc Kỳ (và cả Trung Kỳ cũng thế) đâu đâu người ta cũng đi tìm kiếm kẽm, đồng, thiếc. Trong một năm mà số đơn xin thăm dò đã tăng từ 585 lên 718. Tại tỉnh Thái Nguyên người ta đã tìm thấy loại than mỡ. Ngay từ bây giờ, các mỏ đã sử dụng 130 người Âu và hơn một vạn người bản xứ*”⁽²⁾.

Đến năm 1911, trên địa bàn Thái Nguyên, người Pháp đã tổ chức khai thác 3 mỏ kẽm và 1 mỏ than với tổng số 3.848 công nhân. Cùng với sự gia tăng về số lượng mỏ được khai thác, số lượng công nhân công nghiệp, mà chủ yếu là công nhân mỏ cũng

⁽¹⁾ Theo các tài liệu lịch sử, mỏ than Kế Bào (xã Vạn Yên, huyện Vân Đồn) được xác định là mỏ than đầu tiên do Pháp khai thác ở Việt Nam từ năm 1888.

⁽²⁾ Theo: *Tập san Kinh tế Đông Dương*, tr. 612.

tăng lên nhanh chóng trong những thập kỉ đầu của thế kỉ XX. Những công nhân mỏ là nông dân trong tỉnh bị bọn thực dân cướp đất đuổi ra khỏi các làng mạc; là nông dân các tỉnh miền xuôi bị bán cùng hóa; là dân nghèo thành thị phải bán mình cho các chủ mỏ. Theo thống kê chưa đầy đủ, thời kì này chỉ tính các khu mỏ lớn, như mỏ kẽm Làng Hích⁽¹⁾ (huyện Võ Nhai), mỏ sắt Linh Nham (huyện Đồng Hỷ), mỏ than Phấn Mễ (huyện Phú Lương) đã có khoảng 7.000 công nhân. Những năm 1920 - 1923, riêng mỏ Làng Hích, số công nhân đã lên tới 3.000 người⁽²⁾.

Những cứ liệu lịch sử trên cho thấy, đội ngũ công nhân ở Thái Nguyên đã hình thành từ những thập niên đầu thế kỉ XX. Tuy số lượng chưa đông đảo so với các trung tâm công nghiệp của cả nước, nhưng nó là bộ phận cấu thành của giai cấp công nhân ở Việt Nam. Lực lượng đông đảo nhất là công nhân khai mỏ, phần lớn đều xuất thân từ những người nông dân nghèo khổ bị mất ruộng đất.

III. Đời sống của công nhân Thái Nguyên dưới thời thuộc Pháp

Cũng như công nhân cả nước, công nhân Thái Nguyên ngay trong quá trình hình thành đội ngũ đã bị ba tầng áp bức, bóc lột là tư bản Pháp, địa chủ và tư sản bản xứ. Để cột chặt người công nhân vào guồng máy lao động sản xuất ra của cải vật chất cho chủ tư bản, ngày 26/8/1899 Toàn quyền Đông Dương Pôn Đume đã kí ban hành nghị định về việc thuê mướn nhân công với các điều khoản có lợi cho chủ tư bản. Nội dung của nghị định buộc công nhân bản xứ dù cực khổ đến đâu, cũng không được bỏ việc, không được chống đối; nếu vi phạm sẽ bị đưa ra tòa và bị phạt tiền từ 15 quan đến

⁽¹⁾ Còn gọi là *Mỏ Hích*, hay *Lang Hít*.

⁽²⁾ Dẫn theo *Thái Nguyên lịch sử đấu tranh cách mạng và kháng chiến chống thực dân Pháp 1941-1954*, xuất bản năm 1999, tr. 38 và *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái tập I*, xuất bản 1980, tr. 42, 43, 44.

3.000 quan, bị phạt tù từ 15 ngày đến 3 năm. Thực chất đây là chế độ nô lệ có thời hạn, làm mất hẳn quyền tự do của người lao động.

Bọn chủ tư bản Pháp thường áp dụng hình thức thuê mướn công nhân không cần có giao kèo. Người công nhân (thời đó thường gọi là cu-li) chỉ biết nhận việc từ một người đứng trung gian (thường gọi là cai) đứng ra kí giao kèo bao thầu việc với chủ tư bản Pháp rồi về giao khoán lại cho họ. Bằng hình thức này, chủ tư bản Pháp không cần giao dịch với công nhân, không cần biết số phận người công nhân, cũng không cần biết đến việc kinh doanh, mà vẫn “ngồi mát hưởng bát vàng”. Về phía người công nhân thì bị cai, kí ra sức cật xén số tiền lương mà chủ tư bản trả cho họ. Chẳng hạn, tại mỏ Cẩm⁽¹⁾, chủ thầu nhận thầu với chủ tư bản Pháp, rồi lại cho sếp thầu lại; sếp giao cho cai đi chiêu mộ công nhân. Lương công nhân mỏ chủ trả 4 hào một ngày, nhưng phải qua ba lần “thầu”, nên đến tay công nhân chỉ còn 2,7 hào.

Cai thầu còn tìm cách bóc lột, hành hạ người công nhân, bắt chấp mọi phẩm giá của con người. Muốn có việc làm, phải có tiền lễ. Khi gia đình cai, thầu có việc ma chay, cưới xin, giỗ, tết hoặc có bất kì công việc gì, chúng đều gọi công nhân đến làm mà không trả tiền công. Chúng sẵn sàng đánh đập, sỉ nhục, hà hiếp công nhân, bắt chấp mọi luật lệ.

Với mức tiền lương quá thấp, lại phải làm việc 10 giờ một ngày, nên đời sống công nhân các khu mỏ và đồn điền Thái Nguyên hết sức cơ cực. Ở mỏ Linh Nham, hàng nghìn công nhân chui rúc trong các lán gianh, không chăn màn, không giường chiếu, quần áo rách rưới, mùa rét phải khoác khổ tải đi làm việc. Làm việc trong điều kiện vô cùng cực khổ, độc hại, nhưng người công nhân

⁽¹⁾ Còn gọi là *Mỏ than Làng Cẩm*

không hề được hưởng một chế độ bảo hiểm và phúc lợi nào. Do cuộc sống cơ cực, cơm không đủ no, ốm đau không có thuốc chữa, sức khỏe người công nhân ngày càng kiệt quệ, không còn khả năng chống đỡ với bệnh tật, nên ở mỏ Hích chỉ riêng một trận dịch năm 1923 đã có hàng trăm người thiệt mạng⁽¹⁾.

Điều kiện sống và làm việc của công nhân mỏ nói chung và ở Thái Nguyên nói riêng đã khiến một võ quan thực dân sau khi đi thị sát về phải thốt lên rằng: *“Tất cả các công ty mỏ đã mang một mối quan tâm trước tiên, đó là khai thác để đáp ứng thị trường tới mức tốt nhất có thể được, nhưng lại ít chú ý tới điều kiện vệ sinh của cu-li cũng như tình trạng sức khỏe của chúng. Có mỏ rất ít lo lắng đến cu-li ốm đau, và tôi tin chắc rằng trong số cu-li bị chết thì không còn nghi ngờ gì, đó là do lỗi ở các công ty mỏ”*⁽²⁾.

Bị áp bức bóc lột đến cùng cực nên ngay từ khi mới hình thành đội ngũ, công nhân Thái Nguyên đã nhiều lần nổi dậy đấu tranh chống lại chủ mỏ, chủ đồn điền. Cuộc đấu tranh lớn đầu tiên diễn ra tại mỏ Làng Hích, khu mỏ tập trung đông công nhân nhất tỉnh. Cũng như các hầm mỏ khác, tại mỏ Làng Hích việc cúp lương, đánh đập, sa thải công nhân vẫn thường diễn ra. Hàng ngàn công nhân thường xuyên phải sống trong cảnh quần bách cả về vật chất và tinh thần. Để bóc lột, thu nhiều lợi nhuận hơn nữa, tháng 11/1913, bọn chủ mỏ lại trắng trợn hạ thấp đồng lương vốn đã rẻ mạt của công nhân. Trước tình hình đó, trên 3.000 thợ mỏ tại đây tổ chức bãi công khiến bọn chủ mỏ và thực dân hết sức bất ngờ và lúng túng tìm cách đối phó. Cũng trong năm 1913, công nhân mỏ

⁽¹⁾ Theo *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, tập 1*, xuất bản năm 1980, tr. 43.

⁽²⁾ Hồ sơ Cục Lưu trữ số 29729: *Báo cáo của quan ba Busorô ngày 2/8/1917 gửi Tư lệnh Đạo quan binh II Cao Bằng* (lưu trữ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam).

than Phấn Mễ đấu tranh chống cai thầu phạt vạ một cách vô lí. Trong cuộc đấu tranh này, công nhân đã trừng trị đích đáng bọn cai sếp là những tên tay sai đắc lực của chủ mỏ⁽¹⁾.

Các cuộc đấu tranh của công nhân trên địa bàn Thái Nguyên đều bị đàn áp. Tuy vậy, hai cuộc đấu tranh của thợ mỏ Làng Hích và mỏ than Phấn Mễ đã thể hiện tinh thần đoàn kết, bất khuất của đội ngũ công nhân ở Thái Nguyên. Trải qua đấu tranh, ý thức dân tộc cũng như ý thức về quyền lợi giai cấp của công nhân Thái Nguyên dần dần được nâng lên. Thực tế cuộc sống giúp cho người công nhân ngày càng nhận rõ tội ác của bọn tư bản thực dân - kẻ thù của dân tộc. Do đó, ngay trong thời kì này, bên cạnh một số cuộc đấu tranh đòi quyền lợi về kinh tế, công nhân Thái Nguyên còn hăng hái tham gia các cuộc đấu tranh vũ trang chống Pháp ở địa phương. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đội Cận - lãnh tụ của cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên, sáng 31/8/1917, hơn 50 công nhân mỏ than Làng Cẩm và mỏ kềm Làng Hích cùng đông đảo nhân dân xung quanh thị xã Thái Nguyên đã tự nguyện đứng vào hàng ngũ nghĩa quân kiên cường chống Pháp⁽²⁾.

Sau khi dập tắt cuộc khởi nghĩa Thái Nguyên, thực dân Pháp tăng cường bộ máy đàn áp trên địa bàn tỉnh. Mật thám Pháp ráo riết hoạt động, bám sát các đồn điền, hầm mỏ là những nơi tập trung đông công nhân để phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hoạt động chống đối. Từ năm 1925 trở đi, do hàng loạt các mỏ trên địa bàn tỉnh đóng cửa, không có việc làm, đội ngũ công nhân ở Thái Nguyên giảm đi nhanh chóng. Lợi dụng cuộc khủng hoảng kinh tế

⁽¹⁾ Theo: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái...* Sdd, tr. 45.

⁽²⁾ Theo: *Khởi nghĩa Thái Nguyên 80 năm nhìn lại*. Kỉ yếu Hội thảo. Sở Văn hóa - Thông tin Thái Nguyên và Viện Sử học Việt Nam tổ chức - Xuất bản 1997, tr. 93.

thế giới những năm 1929 - 1933, bọn chủ mỏ tiếp tục sa thải hàng loạt công nhân cũ để tuyển lựa những người mới, khỏe mạnh vào thay thế. Số lượng đã ít, lại thường xuyên bị xáo trộn, nên mặc dù ngày càng bị bóc lột nặng nề, nhưng công nhân ở Thái Nguyên rất khó khăn trong việc tập hợp lực lượng để đấu tranh với bọn chủ tư bản. Đây cũng chính là nguyên nhân khiến cho phong trào công nhân Thái Nguyên không có điều kiện để tiếp tục phát triển. Các tổ chức nghiệp đoàn, cơ sở Đảng, hạt nhân của phong trào công nhân không xây dựng được trong các khu mỏ. Vì vậy, đội ngũ công nhân trong tỉnh không có điều kiện để đóng góp tích cực vào cuộc đấu tranh giành chính quyền tháng 8/1945 ở Thái Nguyên.

Chương I

**PHONG TRÀO CÔNG NHÂN VÀ CÔNG ĐOÀN
TỈNH THÁI NGUYÊN TRONG THỜI KÌ
TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN
CHỐNG THỰC DÂN PHÁP
(1946 - 1954)**

I. Động viên công nhân tham gia xây dựng, củng cố chính quyền, chiến đấu bảo vệ quê hương và ATK Trung ương (1946 - 1947)

Thắng lợi Cách mạng tháng Tám đã dẫn đến sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ đã trở thành chủ nhân của một đất nước độc lập. Tuy vậy, vừa ra đời, Nhà nước cách mạng đã phải đứng trước sự đe dọa trực tiếp của “*giặc đói*”, “*giặc dốt*” và giặc ngoại xâm. Vận mệnh của Nhà nước Cộng hòa non trẻ lúc này chẳng khác gì *ngàn cân treo sợi tóc*.

Nằm trong hoàn cảnh chung của đất nước, sau ngày cách mạng thành công, chính quyền và nhân dân Thái Nguyên cũng đứng trước muôn vàn khó khăn. Các cơ sở công nghiệp chưa hoạt động trở lại, công nhân chưa có việc làm. Dưới sự lãnh đạo của các cấp chính quyền trong tỉnh, công nhân, thợ thủ công cùng với các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện nhiệm vụ cứu đói, diệt dốt và chống giặc ngoại xâm.

Hưởng ứng lời kêu gọi *Sẻ cơm nhường áo* của Chủ tịch Hồ Chí Minh (28/9/1945), nhân dân các dân tộc Thái Nguyên nói chung, các gia đình công nhân trong tỉnh nói riêng tự nguyện bớt khẩu phần lương thực từng bữa góp vào quỹ cứu tế của địa phương giúp đỡ những gia đình đang trong tình trạng thiếu đói trầm trọng. Cán bộ, công nhân còn tích cực khai phá đồi, bãi quanh các khu mỏ, nơi cư trú để trồng các loại cây lương thực, hoa màu ngăn ngừa, góp phần từng bước đẩy lùi nạn đói trên địa bàn.

Để bài trừ nạn dốt, công nhân trong tỉnh tích cực tham gia dạy chữ và học chữ quốc ngữ tại các lớp Bình dân học vụ. Chỉ trong một thời gian ngắn, nhiều công nhân, lao động đã biết đọc, biết viết.

Cùng với việc giải quyết nạn đói, nạn dốt, công nhân Thái Nguyên còn góp phần tích cực trong cuộc đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài.

Từ đầu tháng 9/1945, gần 20 vạn quân Trung Hoa Dân quốc từ nhiều ngả tiến vào nước ta⁽¹⁾. Một cánh của đội quân này vượt biên giới Việt - Trung, theo đường Hà Giang, Tuyên Quang vào Thái Nguyên rồi về Hà Nội. Quân Trung Hoa Dân quốc đi từng trung đoàn; đến Thái Nguyên, chúng nghỉ lại khoảng từ 7 đến 10 ngày rồi đi tiếp về Hà Nội. Đơn vị này đi thì đơn vị khác đến, tiếp nối kéo dài hơn một tháng⁽²⁾. Núp dưới danh nghĩa đại diện lực lượng Đồng Minh vào làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật ở phía Bắc Vĩ tuyến 16, quân Trung Hoa Dân quốc theo đuổi 3 mưu đồ thâm độc: Tiêu diệt Đảng Cộng sản Đông Dương, phá tan Việt Minh và lật đổ

(1) Theo: *Tổng tập Hồi kí của Đại tướng Võ Nguyên Giáp* – Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội 2010, tr. 177.

(2) Theo Hồi kí của đồng chí Ma Đình Tương - Nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên – Tài liệu lưu tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên

Chính phủ Hồ Chí Minh, dựng lên chính quyền tay sai. Để đạt được mục đích trên, chúng kéo theo các tổ chức phản động Việt Nam Quốc dân đảng (Việt Quốc), Việt Nam Cách mạng đồng minh hội (Việt Cách) làm công cụ chống phá cách mạng nước ta.

Trên đường đi và nhất là những ngày đóng quân tại địa bàn thị xã Thái Nguyên, quân Trung Hoa Dân quốc quấy rối, hạch sách, chống phá ta. Chúng yêu cầu chính quyền ta phải cung cấp lương thực, thực phẩm, phương tiện đi lại; bắt nhân dân ta phải tiêu tiền Quan kim đã mất giá trị; đồng thời tổ chức cướp bóc, bắt cóc cán bộ... Dựa vào thế lực của quân Trung Hoa Dân quốc, những tên cầm đầu tổ chức phản động Việt Quốc, Việt Cách liên hệ với bọn đặc vụ và các phần tử xấu trong cộng đồng người Hoa, lập ra Nam Dương Hoa kiều hiệp hội, tổ chức hoạt động gây rối trong vùng...⁽¹⁾.

Nhằm hạn chế sự phá hoại của quân Trung Hoa Dân quốc, chúng ta đồng ý cung cấp một phần lương thực, thực phẩm... cho chúng. Thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh và thị xã, hàng chục thanh niên, phụ nữ trong các hội Cứu quốc khu vực thị xã Thái Nguyên tham gia vận chuyển số thóc còn lại của đồn điền Képle về xay giã nộp cho chính quyền để cung cấp cho quân Trung Hoa Dân quốc gần 50 tấn gạo. Mặt khác, Lãnh đạo tỉnh tổ chức công nhân, nông dân, những người buôn bán trong Thị xã có lực lượng tự vệ làm hậu thuẫn, đấu tranh kiên quyết với những hành động ngang ngược của đội quân này. Cuối tháng 10/1945, quân Trung Hoa Dân quốc rút hết về Hà Nội. Từ đó, hoạt động chống phá của Nam Dương Hoa kiều hiệp hội cũng giảm hẳn.

⁽¹⁾ Theo Hồi kí của đồng chí Ma Đình Tương - Nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên. Tlđd.

Từ giữa năm 1946 trở đi, thực dân Pháp ráo riết chuẩn bị mở rộng chiến tranh xâm lược ra cả nước ta. Trước tình hình đó, việc xây dựng lực lượng vũ trang và củng cố, phát triển lực lượng chính trị của quần chúng được đẩy mạnh. Ngày 20/6/1946, Hội nghị Công nhân Cứu quốc cả nước được tổ chức và quyết định đổi tên Hội Công nhân Cứu quốc thành Công đoàn. Ngày 20/7/1946, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chính thức được thành lập⁽¹⁾ long trọng ra mắt công nhân lao động cả nước tại Nhà hát lớn thành phố Hà Nội.

Tháng 11/1946, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Liên hiệp Công đoàn tỉnh (sau này thường gọi là Công đoàn tỉnh) chính thức thành lập và tổ chức lễ ra mắt tại sân vận động Thị xã. Cuộc mít tinh được tổ chức trang nghiêm, trọng thể, có hơn 1.000 công nhân, lao động và đại diện các ngành, các cấp tới dự. Đồng chí Nguyễn Thế Lịch - học viên khóa đầu tiên của Trường Công đoàn⁽²⁾, được cử làm Thư kí Liên hiệp Công đoàn tỉnh, đồng chí Nguyễn Quang Mão (tức Nhang) được cử làm Phó Thư kí.

Dưới sự chỉ đạo của Liên hiệp Công đoàn tỉnh, đến cuối năm 1946, toàn tỉnh đã thành lập được 12 công đoàn cơ sở: Công đoàn Xưởng đúc tiền, Công đoàn Mỏ Làng Cẩm, Công đoàn các xưởng quân giới A1, A2, A3, A4, A5, Xưởng Nông cụ Đắc Cường, hai xưởng vũ khí dân quân, một số Công đoàn của lực lượng thợ thủ công ở Thị xã, gồm thợ cắt tóc, thợ mộc, thợ nề, thợ may, xe ngựa... Tổng số đoàn viên có hơn 2.000 người.

⁽¹⁾ Sau này, Bộ Chính trị quyết định lấy ngày thành lập Công hội đỏ (28/7/1929) làm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam.

⁽²⁾ Khóa học đầu tiên do đồng chí Trần Danh Tuyên phụ trách, học tại đình làng Vĩnh Tuy, Thanh Trì, Hà Nội, thời gian học 6 tháng.

Những tháng cuối năm 1946, thực dân Pháp liên tiếp gây ra nhiều vụ khiêu khích, tấn công đánh chiếm một số khu vực ở Hải Phòng, Lạng Sơn. Tại Hà Nội, hành động xâm lược của quân Pháp ngày càng nghiêm trọng. Ngày 17/12/1946, chúng gây ra vụ thảm sát ở phố Hàng Bún và chiếm một số trụ sở của Chính phủ ta. Trong 2 ngày 18, 19/12, chúng liên tiếp gửi tối hậu thư đòi Chính phủ ta phải tước vũ khí của tự vệ và trao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng. Nhận rõ khả năng cứu vãn hòa bình không còn nữa, ngày 19/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên quy mô cả nước. Tối 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

Sau ngày toàn quốc kháng chiến bùng nổ, các huyện Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương của tỉnh Thái Nguyên cùng với một số huyện thuộc tỉnh Tuyên Quang và Bắc Kạn trở thành An toàn khu Trung ương, nơi đứng chân của các cơ quan đầu não lãnh đạo sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc của cả nước. Thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, đáp lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng với nhân dân các dân tộc, công nhân, thợ thủ công tỉnh Thái Nguyên đẩy mạnh các hoạt động nhằm xây dựng vững chắc khu căn cứ địa, sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống chiến tranh.

Từ đầu năm 1947, công nhân các mỏ than Làng Cẩm, Phấn Mễ, các xưởng quân giới đẩy mạnh sản xuất. Cũng trong thời gian này, nhiều nhà máy xí nghiệp ở Hà Nội, Hải Dương, Hưng Yên, Bắc Ninh, Bắc Giang... được lệnh chuyển lên Thái Nguyên. Trong các nhà máy, xí nghiệp đều có tổ chức Công đoàn hoạt động và đóng vai trò quan trọng vào việc ổn định và điều hành sản xuất.

Điều kiện sản xuất hết sức khó khăn, thiếu thốn, nhưng đội ngũ công nhân đã kiên trì, sáng tạo trong lao động sản xuất phục vụ tốt yêu cầu của sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc.

Trong điều kiện khó khăn, thiếu thốn, để có kinh phí hoạt động, Liên hiệp Công đoàn Thái Nguyên đã thành lập Ban Kinh tế do đồng chí Nguyễn Quang Mão phụ trách. Ban Kinh tế thành lập xưởng may (do đồng chí Tư phụ trách), quán cơm lao động. Xưởng may cử người vào tận vùng địch mua nguyên liệu, phụ kiện phục vụ hoạt động may quần áo, chăn màn... Quán cơm lao động tích cực khai thác nguồn lương thực, thực phẩm trong vùng nấu cơm, cháo, làm bánh đúc... phục vụ người lao động và khách qua đường. Lợi nhuận thu được từ xưởng may, quán cơm tuy không lớn, nhưng đã góp phần cải thiện đời sống của cán bộ cơ quan Liên hiệp Công đoàn, trợ cấp cho một số gia đình đoàn viên khó khăn và giúp đỡ cho các đoàn thể khác.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ, hàng vạn gia đình cán bộ, công nhân viên và nhân dân một số tỉnh đồng bằng Bắc Bộ tản cư lên Việt Bắc để tránh giặc và tham gia kháng chiến. Ban Tản cư, tiếp cư từ tỉnh xuống đến cơ sở được thành lập. Tổ chức Công đoàn tỉnh, huyện tích cực cùng các đoàn thể (Phụ nữ, Nông dân, Thanh niên và Mặt trận Việt Minh, Liên Việt) tham gia các ban này, vận động các tầng lớp nhân dân tiếp đón, giúp đỡ hàng vạn đồng bào tản cư từ các nơi đến.

Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban Hành chính, Ủy ban Kháng chiến tỉnh, từ đầu năm 1947, quân và dân Thái Nguyên vừa tổ chức sản xuất, vừa triển khai công tác tiêu thổ kháng chiến. Ban Phá hoại được thành lập từ tỉnh xuống cơ sở. Kế hoạch tiêu thổ kháng chiến của tỉnh chia làm ba bước.

Bước một, phá các công trình kiên cố, như công sở, đồn bốt cũ của địch... Bước hai, phá các nhà cao tầng, các trục đường chính, cầu cống lớn. Ở bước một và bước hai, vừa phá hoại vừa kết hợp vận động nhân dân tản cư để trong bước ba sẽ phá hoại toàn bộ⁽¹⁾. Cũng trong thời gian này, Ban Công vận tỉnh được thành lập, do đồng chí Lê Đức Chinh làm Trưởng ban, có nhiệm vụ lãnh đạo vận động đội ngũ công nhân trong tỉnh tích cực tham gia các hoạt động kháng chiến, kiến quốc, trước mắt là tham gia công tác tiêu thổ kháng chiến.

Nhiều cán bộ Công đoàn từ tỉnh đến cơ sở đã tham gia vào Ban Chỉ đạo tiêu thổ kháng chiến. Cán bộ Công đoàn cùng với cán bộ các đoàn thể khác xuống từng gia đình giải thích cho công nhân, nhân dân lao động hiểu rõ ý nghĩa của công tác tiêu thổ kháng chiến. Do vậy, cán bộ, nhân dân thị xã và ven các trục đường giao thông... tự nguyện trao lại những ngôi nhà thân yêu của mình cho Ban Phá hoại phá dỡ. Đồng chí Nguyễn Quang Mão - Phó Thư kí Công đoàn tỉnh, là một trong những người tự tay phá dỡ nhà mình, nêu tấm gương sáng về hành động hi sinh cho kháng chiến. Thị xã Thái Nguyên khi đó như một công trường, công nhân và mọi tầng lớp nhân dân vừa phá dỡ nhà cửa, vừa chuyển đất đá ra đắp ụ tại các tuyến phố; chặt những cây to cho đổ chắn ngang mặt đường làm chướng ngại vật...

Cùng với thị xã Thái Nguyên, nhân dân các địa phương trong toàn tỉnh thực hiện nhiệm vụ tiêu thổ kháng chiến hết sức tích cực. Mặt Đường số 3, Đường 1B và các trục đường chính được đào hố theo hình chữ chi; mỗi hố sâu 0,5m, rộng 0,4m, dài bằng 2/3 lòng đường. Cầu cống lớn trên các tuyến giao thông, lô cốt, nhà gạch...

⁽¹⁾ Theo *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Thái...* Sđd, trang 197.

trong các khu mỏ Làng Cẩm, Phấn Mễ... đều bị phá sập. Đến giữa năm 1947, công tác tiêu thổ kháng chiến ở Thái Nguyên căn bản hoàn thành theo kế hoạch, thể hiện quyết tâm và niềm tin sắt đá vào thắng lợi cuộc kháng chiến của nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Để chủ động đối phó với tình hình mới của cuộc kháng chiến, ngày 12/8/1947, tại một xóm nhỏ ở đầu cầu Gia Bẫy, Ban Công vận tỉnh Thái Nguyên triệu tập cuộc họp cán bộ Công vận toàn tỉnh. Gần 30 đại biểu của hầu hết Công đoàn cơ sở đã về dự. Đồng chí Lê Đức Chính - Tỉnh ủy viên, Trưởng ban Công vận tỉnh và đồng chí Nguyễn Thế Lịch - Thư kí Công đoàn tỉnh, chủ trì Hội nghị. Hội nghị nhận định: Qua một năm hoạt động, Liên hiệp Công đoàn tỉnh đã tổ chức được hầu hết các Công đoàn cơ sở hoạt động có hiệu quả và được tin nhiệm cao của quần chúng. Công đoàn tỉnh hoàn thành tốt việc tiếp đón công nhân, lao động và đồng bào tản cư từ miền xuôi lên. Nhiều công nhân đã được giới thiệu vào làm việc ở xí nghiệp quân giới, cơ khí, giấy... Đặc biệt, Công đoàn đã góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tiêu thổ kháng chiến. Hội nghị đã phổ biến và quán triệt chỉ thị của Trung ương Đảng về khả năng địch sẽ mở những cuộc tiến công lớn lên Việt Bắc. Để chủ động giữ vững sản xuất và chiến đấu, Hội nghị quyết định khẩn trương hoàn thành tốt công tác tản cư và sẽ triển khai đợt ba tiêu thổ kháng chiến khi có lệnh.

Sau Hội nghị Công vận, nhiều Công đoàn cơ sở được kiện toàn thêm một bước để chủ động bước vào cuộc kháng chiến. Mỏ Cẩm, Xí nghiệp Phan Bội, Khu phố Giang Tiên tổ chức thành liên chi có Thư kí của 3 công đoàn cơ sở tham gia tạo thành một thể chân kiềng vững chắc.

Ngày 15/9/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ban hành chỉ thị về tình hình và nhiệm vụ cấp bách, nêu rõ: “Về mặt quân sự, tích cực chuẩn bị chiến dịch mùa đông về mọi mặt... Chuẩn bị chống các cuộc quân địch đánh xuyên mũi dùi, đánh vòng thật rộng, nhảy dù đổ bộ sau lưng ta”⁽¹⁾. Từ sau đó, không khí chuẩn bị bước vào cuộc chiến đấu trở nên sôi động hơn. Khẩu hiệu *Đập tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp* xuất hiện ở nhiều nơi trên địa bàn Thái Nguyên. Nhiều trạm gác, hệ thống báo động, truyền tin,... được xây dựng ở các tuyến đường giao thông trong tỉnh.

Về phía địch, thực hiện chiến lược *đánh nhanh, thắng nhanh*, bước vào Thu - Đông năm 1947, thực dân Pháp tổ chức cuộc tấn công quy mô lớn lên Việt Bắc. Tổng số quân địch huy động lên tới 12.000 tên, gồm 5 trung đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn dù, 2 tiểu đoàn pháo, 3 tiểu đoàn công binh 40 tàu chiến, ca nô và 40 máy bay các loại. Với lực lượng áp đảo này, thực dân Pháp hi vọng đập tan được cơ quan đầu não kháng chiến, tiêu diệt được bộ đội chủ lực của ta, khóa chặt biên giới Việt - Trung...

Ngay khi được tin địch nhảy dù xuống Bắc Kạn, Chợ Mới (7/10/1947), Tỉnh ủy Thái Nguyên kịp thời chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai ngay bước ba tiêu thổ kháng chiến. Liên hiệp Công đoàn tỉnh nhanh chóng huy động lực lượng, tập trung phá những trọng điểm giao thông cuối cùng. Đồng chí Nguyễn Thế Lịch - Thư kí Liên hiệp Công đoàn tỉnh trực tiếp chỉ đạo phá sập cầu Gia Bẫy, cầu Giang Tiên, cầu Huy Ngạc và những điểm còn lại trong Thị xã. Đồng chí Lê Đức Chính huy động công nhân Mỏ Cẩm và nhân dân phá hoại đoạn đường từ Km 31 đến Km 34 (đường Thái Nguyên đi Bắc Kạn), và đốn cây ngã xuống đường tạo

⁽¹⁾ Theo: *Văn kiện quân sự của Đảng* – Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1976, tr. 208.

thành chương ngại cản giặc. Đồng chí Hoàng Huy Giao - Ủy viên Thường vụ Công đoàn tỉnh chỉ đạo công nhân ở khu vực Giang Tiên vận chuyển, phân tán 500 tấn thóc (khi đó, do tình hình quá cấp bách, đã có ý kiến định tiêu hủy cả 500 tấn thóc để khô lọt vào tay giặc).

Sau hơn một tháng tấn công lên Việt Bắc không thu được kết quả như mong muốn, từ 20/11/1947, thực dân Pháp tổ chức cuộc hành quân *Xanhtuya (siết chặt)*. Trong cuộc hành quân này, chiến sự diễn ra quyết liệt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Thực hiện Chỉ thị *Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp* (15/10/1947) của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, quyết tâm chiến đấu bảo vệ quê hương, bảo vệ ATK, Công đoàn các công xưởng và các xí nghiệp trên địa bàn kịp thời vận động công nhân di chuyển cơ sở sản xuất vào địa điểm an toàn hơn và tổ chức lực lượng tự vệ phối hợp với bộ đội, du kích địa phương chiến đấu tiêu diệt địch. Tiêu biểu cho tinh thần chiến đấu dũng cảm của đội ngũ công nhân Thái Nguyên là lực lượng tự vệ Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ. Đêm 26/11, tự vệ Nhà máy đã phối hợp với bộ đội chủ lực và du kích xã Tân Dương chặn đánh quyết liệt một đại đội địch từ Chợ Chu tràn vào, tiêu diệt 7 tên khi chúng chỉ còn cách công Nhà máy chừng 200m, buộc chúng phải rút lui. Cùng thời gian này, tại Đồng Mon, tự vệ Nhà máy quân khí A4 phối hợp với du kích xã Đồng Thịnh chặn đánh một đại đội địch từ Quán Vuông tràn xuống, diệt một tên, làm bị thương nhiều tên khác, buộc địch phải rút lui, bảo vệ an toàn Nhà máy.

Bị chặn đánh ở khắp nơi và thiệt hại nặng nề, từ ngày 22/12/1947, đại bộ phận quân Pháp rút khỏi Việt Bắc, đánh dấu một thất bại chiến lược đầu tiên trong cuộc chiến tranh xâm lược của

chúng. Trong chiến công chung, có sự đóng góp tích cực của cán bộ, đoàn viên Công đoàn và đội ngũ công nhân tỉnh Thái Nguyên.

Sau ngày kết thúc chiến dịch, Liên hiệp Công đoàn tỉnh đã tổ chức buổi họp mặt mừng chiến thắng. Đồng chí Lê Trung Đình - Bí thư Tỉnh ủy, cùng đại diện Mặt trận Việt Minh, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên tỉnh đã tới dự. Đồng chí Bí thư Tỉnh ủy biểu dương đội ngũ cán bộ Công đoàn toàn tỉnh đã dũng cảm bám sát cơ sở, lãnh đạo công nhân bảo vệ tài sản của đơn vị, tính mạng của công nhân và ổn định được tình hình sản xuất ngay sau khi địch rút chạy.

II. Động viên công nhân, viên chức thi đua sản xuất, công tác, góp phần đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi (1948 - 1954)

Sau chiến thắng Việt Bắc Thu - Đông 1947, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, trực tiếp là Chi bộ cơ quan⁽¹⁾, Liên hiệp Công đoàn tỉnh tập trung củng cố, mở rộng tổ chức, tập hợp đông đảo đội ngũ công nhân các cơ quan, đơn vị vào tổ chức Công đoàn. Đầu năm 1948, Công đoàn tỉnh có 2.000 đoàn viên gồm công nhân trong binh công xưởng và công nhân các nhà máy in, máy giấy,... Đến tháng 5/1948, Công đoàn binh công xưởng được trả về Liên khu I. Công đoàn tỉnh còn lại hơn 1.000 đoàn viên. Thời kì này các công đoàn khác thiếu sự quan tâm lãnh đạo, nên rời rạc...⁽¹⁾. Cuối quý

⁽¹⁾ Ngày 29/4/1948, Tỉnh ủy Thái Nguyên quyết định thành lập Liên chi bộ khối Chính quyền tỉnh (Liên chi I) và Liên chi bộ Tỉnh ủy (Liên chi II). Chi bộ Liên hiệp Công đoàn trực thuộc Liên chi bộ khối Tỉnh ủy (gồm các chi bộ Giao thông, Liên hiệp Công đoàn, Tuyên huấn, Dân vận, Văn phòng Tỉnh ủy) do đồng chí Trần Đình Nghị (Bí thư Chi bộ Dân vận) làm Bí thư; đồng chí Lập (Bí thư Chi bộ Tuyên huấn) làm Phó Bí thư. Các đồng chí Quang (Chi bộ Giao thông), Nghiêm (Chi bộ Văn phòng Tỉnh ủy), Tùng (Chi bộ Liên hiệp Công đoàn) làm Ủy viên. Xem: *Lịch sử công tác tổ chức xây dựng Đảng của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2010)*, xuất bản 2013, tr. 54.

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo tổng kết năm 1948 về công tác dân vận toàn tỉnh*. Tài liệu lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên.

III/1948, toàn tỉnh đã xây dựng được 12 công đoàn cơ sở gồm 28 phân đoàn với tổng số 2.063 đoàn viên, tăng 75 đoàn viên so với quý II. Cuối năm 1949, số công nhân trong toàn tỉnh lên tới 8.513, tăng 3.000 người so với 3 tháng trước (số lượng công nhân tăng nhanh do các nhà máy, xí nghiệp các tỉnh bạn chuyển tới). Cùng thời điểm này, số tổ chức Công đoàn trong tỉnh tăng lên 16 cơ sở, gồm 33 phân đoàn với 2.716 đoàn viên. So với 3 tháng trước đã tăng thêm 550 đoàn viên⁽¹⁾. Đến cuối năm 1951, Công đoàn đã gây dựng được 58 cơ sở ở hầu hết các xí nghiệp trong tỉnh.

Để tăng cường sự lãnh đạo của tổ chức Công đoàn đối với đội ngũ công nhân nói chung, với các xí nghiệp nói riêng, ngày 17/3/1952, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TN *Giao nhiệm vụ cho Ban Cán sự Công đoàn tỉnh*, nêu rõ: “*Ban Cán sự có trách nhiệm lãnh đạo các xí nghiệp thực hiện việc chấp hành chủ trương chính sách của Đảng...; được giải quyết mọi công việc của 1 cấp như ban huyện ủy... Ngoài ra, những chủ trương lớn hay những việc quan trọng thì phải xin chỉ thị của Tỉnh ủy*”⁽²⁾.

Cùng với việc củng cố, mở rộng tổ chức, các cấp Công đoàn trên địa bàn tỉnh tích cực đẩy mạnh sản xuất, chăm lo đời sống công nhân, viên chức.

Từ năm 1948, cuộc kháng chiến của nhân dân ta chuyển sang giai đoạn mới, giai đoạn đấu tranh giành cơ quyết liệt giữa ta và địch. Trong giai đoạn này, nhiệm vụ đẩy mạnh sản xuất được đặc

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo 3 tháng thứ 3, 3 tháng thứ 4 năm 1949 của Tỉnh ủy Thái Nguyên*. Tài liệu lưu tại Phòng Lưu trữ, Văn phòng Tỉnh ủy.

⁽²⁾ Nghị quyết số 13 NQ/TN ngày 17/3/1952 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên. Tài liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

biệt chú ý. Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng mở rộng (15/1/1948) vạch rõ: “*Phá kinh tế tài chính địch, thực hiện khẩu hiệu tăng gia sản xuất, tự cấp tự túc, cải thiện dân sinh, tịch thu tài sản của bọn phản quốc cấp cho dân nghèo và bộ đội*”⁽¹⁾. Đây mạnh phát triển sản xuất là một nhiệm vụ trọng yếu để đảm bảo thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “*Kháng chiến trường kì thì quân đội phải đủ súng đạn, quân và dân phải đủ ăn, đủ mặc*”⁽²⁾.

Thái Nguyên là tỉnh thuộc địa bàn ATK Trung ương, có hàng trăm nhà máy, công binh xưởng của Trung ương và các tỉnh miền xuôi tản cư lên từ đầu toàn quốc kháng chiến nhằm mục đích duy trì sản xuất phục vụ đường lối kháng chiến, kiến quốc.

Từ năm 1948, cùng với việc đẩy mạnh sản xuất, công tác “dân chủ hóa” ở các binh công xưởng và xí nghiệp càng được đặc biệt chú ý. Để duy trì điều hành sản xuất các nhà máy, xí nghiệp thành lập các Ủy ban xí nghiệp, sau đổi thành Ủy ban Quản lí xí nghiệp; trong đó Lãnh đạo Công đoàn giữ vị trí là Chủ tịch Ủy ban. Công đoàn có vai trò, trách nhiệm to lớn trong việc tham gia quản lí xí nghiệp và động viên tổ chức các phong trào thi đua lao động sản xuất trong công nhân, viên chức.

Thái Nguyên là nơi tương đối an toàn, nên không chỉ là một trong những trung tâm sản xuất vũ khí của cả nước, mà còn tập trung nhiều nhà máy, công xưởng. Tính đến năm 1949, trên địa bàn

⁽¹⁾ Dẫn theo: Văn kiện Đảng Toàn tập, Tập 9, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2001, tr. 23, 24.

⁽²⁾ Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương: Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng, Hà Nội, 1965, tr. 30.

tỉnh có 15.000 công nhân, viên chức; trong đó có 5.087 đoàn viên Công đoàn⁽¹⁾. Tuy đời sống gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn; nhưng công nhân và đoàn viên Công đoàn vẫn tích cực thi đua cải tiến kỹ thuật để tăng năng suất lao động; đồng thời hăng hái tham gia đóng góp cho kháng chiến. Riêng trong năm 1949, Công đoàn tỉnh đã quyên góp 7.800 đồng và 7 áo trấn thủ ủng hộ bộ đội địa phương; xung phong đảm nhiệm việc bắc và sửa chữa các cầu để đảm bảo giao thông thông suốt⁽²⁾.

Những năm đầu toàn quốc kháng chiến diễn ra trong hoàn cảnh hết sức khắc nghiệt, bị kẻ thù bao vây, không có sự chi viện từ bên ngoài, do vậy việc sản xuất vũ khí có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Nhận thức rõ tầm quan trọng đó, hưởng ứng *Lời kêu gọi thi đua ái quốc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh (11/6/1948), Liên hiệp Công đoàn tỉnh Thái Nguyên thường xuyên duy trì và đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất ở tất cả các cơ quan, đơn vị, công, nông trường, xí nghiệp, với quyết tâm sản xuất ngày càng nhiều của cải vật chất cung cấp cho kháng chiến.

Để có nhiều vũ khí, đạn dược gửi ra chiến trường trong điều kiện sản xuất hết sức khó khăn, máy móc cũ kỹ, chấp vá, nhiều loại nguyên liệu chủ yếu phục vụ sản xuất vũ khí như sắt, thép, thuốc nổ... đều thiếu thốn; trình độ nghiệp vụ, tay nghề còn non yếu, hầu hết công nhân đều chưa có kinh nghiệm sản xuất vũ khí,... Công đoàn Thái Nguyên liên tục phát động các phong trào thi đua ở các xưởng sản xuất quân giới. Trong đó, đáng chú ý là các phong trào: “*Tích cực chuẩn bị tổng phản công*”; “*Phát huy sáng kiến, cải tiến*”

(1), (2) Theo: *Báo cáo tình hình dân vận năm 1949 (Tài liệu Hội nghị Cán bộ dân vận tỉnh Thái Nguyên từ ngày 23/3 đến ngày 5/4/1950)*, tr. 1, 2.

kỹ thuật, giảm động tác thừa trong sản xuất"; “*Thi đua với chiến sĩ Cao Việt Bảo*”; “*Thi đua Ngô Gia Khâm*”⁽¹⁾... Nội dung của các phong trào thi đua thường tập trung vào việc vận động từng người thợ thi đua tổ chức cho mình có lề lối làm việc hợp lý; thi đua hợp lý hóa sản xuất, phát minh sáng chế và đổi mới cách làm việc trong từng phân xưởng; thi đua hoàn thành vượt mức kế hoạch; thi đua dìu dắt người kém và đào tạo thợ mới...

Hưởng ứng phong trào, công nhân trong các nhà máy, công xưởng ngày đêm miệt mài với công việc. Thiếu thuốc nổ, công nhân vào hang núi nhặt phân dơi, nhặt hạt xoan về điều chế; thiếu sắt thép thì lấy đường ray, ống nước và tận dụng xác xe cơ giới của địch để làm nguyên liệu; không có than cốc, tự luyện lấy để sử dụng... Để sản xuất được những vũ khí mới, nhiều công nhân đã anh dũng hi sinh trong quá trình mày mò, thử nghiệm.

Thông qua các phong trào thi đua ở hầu khắp các phân xưởng, nhà máy, xí nghiệp, công nhân nêu cao tinh thần khắc phục khó khăn, sản xuất ra hàng nghìn tấn vũ khí các loại, kịp thời phục vụ các chiến dịch. Hàng trăm *Chiến sĩ thi đua* và *Lao động xuất sắc* đã xuất hiện, điển hình như Phạm Văn Ngọ, Trịnh Văn Thi, Phạm Minh Thảo, Lê Quang Toàn, Huỳnh Quang Mân, Nguyễn Thị Giao Tiên... Lêôphighe - Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Pháp, Chủ nhiệm Báo *Tiền phong* của Đoàn Thanh niên Cộng sản Pháp, khi qua thăm Căn cứ địa Việt Bắc đã nói: “*Kỳ diệu nhất là kỹ nghệ vũ khí thu hút trong cõi Việt Nam hàng chục vạn công nhân. Nền kỹ*

⁽¹⁾ Các đồng chí: Cao Việt Bảo, Ngô Gia Khâm là những tấm gương tiêu biểu trong các đơn vị quân giới tại Việt Bắc. Tại Đại hội Chiến sĩ thi đua và Cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất (1952), đồng chí Cao Việt Bảo được bình bầu là *Chiến sĩ thi đua*, đồng chí Ngô Gia Khâm được phong tặng danh hiệu *Anh hùng Lao động*.

*nghệ ngày càng tinh xảo ấy không những sản xuất đạn dược đủ các loại cho vũ khí nhẹ mà còn sản xuất nhiều lựu đạn, súng Badôka, Moccchiê đủ các cỡ và cả đại bác nữa... Nhờ óc tinh xảo và lòng can đảm mà công nhân và các nhà kỹ thuật đã vượt qua mọi khó khăn”⁽¹⁾. Trong lời phát biểu tại Đại hội Công đoàn toàn quốc lần thứ I (15/1/1950) ở huyện Đại Từ (tỉnh Thái Nguyên), Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã khẳng định: “*Những thành tích của kỹ nghệ quốc phòng chứng tỏ rằng sức sáng tạo của giai cấp cần lao dưới chế độ dân chủ nhân dân là một sức mạnh vô hạn độ... Những thứ mà nhiều nhà bác học cho rằng không thể chế tạo trong hoàn cảnh khó khăn và thiếu thốn như hoàn cảnh nước ta cũng là những thứ mà giai cấp công nhân Việt Nam chế tạo được với sức sáng tạo vô song của người lao động, với tinh thần cách mạng khắc phục tất cả trở ngại của người lao động...*”⁽²⁾.*

Cùng với đẩy mạnh sản xuất vũ khí, tỉnh Thái Nguyên còn chú trọng phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp nhằm đáp ứng kịp thời cho công cuộc kháng chiến, kiến quốc. Tính đến năm 1949, Thái Nguyên đã có 36 cơ sở tiểu công nghiệp, thủ công nghiệp đi vào sản xuất, trong đó có 14 cơ sở sản xuất giấy thủ công, 6 cơ sở dệt vải, 2 mỏ than... Tại các cơ sở sản xuất trên, phong trào thi đua lao động sản xuất do Công đoàn tổ chức cũng đem lại hiệu quả kinh tế lớn. Đặc biệt, ngành khai khoáng đã cung cấp được nhiều loại nguyên liệu cho kháng chiến. Tại mỏ than Làng Cẩm, công nhân tổ chức hợp lý khâu vận tải goòng khai thác than, nâng cao năng suất lao động, cung cấp nguồn than kịp thời cho các công xưởng, nhà máy trong khu Việt Bắc. Cùng với ngành

⁽¹⁾ Lêôphighe: *Tôi đã thấy gì ở nước tự do Việt Nam*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1950, tr. 112.

⁽²⁾ Tài liệu lưu trữ tại Tổng Liên đoàn, mục: Hồ sơ kháng chiến chống Pháp.

than, các ngành nghề tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp trong tỉnh ngày càng phát triển.

Đến cuối năm 1951, tổng kết phong trào thi đua các tổ chức Công đoàn đã bình bầu được 52 *Chiến sĩ thi đua* trên tổng số 300 *Chiến sĩ thi đua* toàn tỉnh⁽¹⁾. Trong 113 cá nhân tiêu biểu được tuyên dương tại Đại hội Chiến sĩ thi đua và Cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất tổ chức từ 30/4 đến 6/5/1952 tại xã Hợp Thành, huyện Phú Lương, riêng ngành Công nghiệp quốc phòng tỉnh Thái Nguyên đã có 3 đoàn viên Công đoàn là: Cao Viết Bảo - công nhân quân giới MK1, Lại Hữu Giác - Phó Quản đốc xưởng A4, Nguyễn Văn Tiết - công nhân xưởng L1⁽²⁾.

Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và Liên hiệp Công đoàn Liên khu Việt Bắc, để tuyên truyền thắng lợi của Đại hội thi đua toàn quốc, Công đoàn tỉnh đã phối hợp với Nông hội và Ban Tuyên huấn tỉnh tổ chức Đoàn Chiến sĩ công nghiệp và nông nghiệp đi báo cáo kết quả của Đại hội, tổ chức triển lãm những hình ảnh hoạt động của Đại hội tại các cơ quan, đơn vị, xí nghiệp và một số điểm dân cư. Tiếp đó, Công đoàn tỉnh đã tổ chức học tập nội dung Lời huấn thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh và bài *Thi đua ái quốc và chủ nghĩa anh hùng mới* của Tổng Bí thư Đảng Trường Chinh phát biểu trong Đại hội cho cán bộ Công đoàn tỉnh và cơ sở.

Do điều kiện chiến tranh, hầu hết các đơn vị, xí nghiệp phải phân tán, xây dựng ở các vùng núi rừng hẻo lánh, xa đường giao thông, nên công tác hậu cần gặp nhiều khó khăn; đời sống công

⁽¹⁾ Báo cáo Tỉnh ủy số 007 ngày 2/2/1952: *Tổng kết tình hình mọi mặt năm 1951*, tr. 10. Tài liệu lưu tại Phòng Lưu trữ, Văn phòng Tỉnh ủy Thái Nguyên.

⁽²⁾ Theo Hồ sơ Đại hội Chiến sĩ thi đua và Cán bộ gương mẫu toàn quốc năm 1952- Tài liệu do Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III công bố tháng 11/2010.

nhân hết sức cực khổ, cả ăn lẫn mặc đều thiếu. Có đơn vị không có màn; mỗi công nhân được phát một bộ quần áo bà ba (loại vải diềm bầu thưa) để mặc đi ngủ thay màn. Có đơn vị 6 người chỉ có một chiếc màn đơn. Trong khi đó, thuốc phòng và chữa bệnh đều thiếu. Vì vậy, bệnh sốt rét thường xảy ra; nhiều xương quai gối như L1, A1, A2... số công nhân bị sốt rét lên đến 30-40%. Tại cơ quan Liên hiệp Công đoàn tỉnh, đời sống cán bộ cũng rất khó khăn. Có khi hàng tháng trời, mỗi ngày mỗi người chỉ được ăn 2 bát ngô bung với muối trắng, nhiều ngày muối trắng cũng không có⁽¹⁾.

Trước tình hình khó khăn gay gắt như trên, dưới sự chỉ đạo của Ban Công vận tỉnh, Liên hiệp Công đoàn tỉnh đã chỉ đạo các Công đoàn cơ sở đẩy mạnh phong trào tăng gia tự sản xuất lương thực, thực phẩm theo phương châm: *Tự cấp, tự túc - tự cứu lấy mình*. Hầu hết các xưởng quân giới và các xí nghiệp khác trong tỉnh đều tổ chức những trại tăng gia trồng rau xanh, trồng sắn, trồng ngô, chăn nuôi gia cầm... để tự cải thiện đời sống cho công nhân. Nhờ tinh thần cần cù lao động, ý thức giác ngộ cách mạng và tình hữu ái giai cấp, nên những khó khăn về đời sống dần dần được đẩy lùi. Từ sau chiến thắng Biên giới Thu - Đông 1950, biên giới Việt - Trung được khai thông, có thêm hàng viện trợ của các nước anh em, đời sống cán bộ, công nhân viên được cải thiện một bước.

Mặc dù trong khói lửa chiến tranh, đời sống vật chất hết sức thiếu thốn, nhưng các hoạt động văn hóa, văn nghệ vẫn được duy trì và phát triển. Đây là một biểu hiện rõ nét về tinh thần lạc quan cách mạng được phát huy trên cơ sở truyền thống văn hóa của dân tộc. Để nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ chuyên môn cũng như về trình độ văn hóa cho công nhân lao động, Công đoàn các

⁽¹⁾ Hồi kí của đồng chí Vũ Xuân Cận, lưu tại Liên đoàn Lao động tỉnh Bắc Thái.

đơn vị thường xuyên duy trì những đợt sinh hoạt chính trị thời sự; phối hợp với chính quyền mở các lớp học nghề ngắn hạn và các lớp bổ túc văn hóa... Đặc biệt, từ sau năm 1950, được sự giúp đỡ của Tổng Liên đoàn Lao động và Công đoàn Liên khu Việt Bắc, Công đoàn tỉnh Thái Nguyên đã mở nhiều lớp sơ cấp lí luận chính trị cho cán bộ Công đoàn cơ sở. Mỗi lớp học kéo dài từ 1 đến 2 tháng.

Nhờ làm tốt công tác giáo dục, rèn luyện và đào tạo cán bộ, nên trong 9 năm kháng chiến, đội ngũ cán bộ Công đoàn Thái Nguyên đã phát triển cả về số lượng và chất lượng. Thái Nguyên còn được coi là một trung tâm đào tạo cán bộ Công đoàn cung cấp cho các tỉnh, nhất là vùng địch hậu. Nhiều công nhân ưu tú trong tỉnh được bồi dưỡng, đào tạo trở thành cán bộ chủ chốt của Đảng và chính quyền ở tỉnh và Trung ương.

Trong kháng chiến, công tác giao thông, vận tải có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Do đó, ngay từ đầu năm 1948, Liên hiệp Công đoàn tỉnh Thái Nguyên thành lập các đoàn vận tải ở hầu hết các huyện. Huyện Đông Hỷ có Công đoàn vận tải xe thồ gồm các phân đoàn Cao Ngạn, Túc Duyên, Phúc Trìu,... với tổng số khoảng 1.500 xe và người. Công đoàn vận tải Phú Lương có các phân đoàn Mỏ Cẩm, Hợp Thành, Giang Tiên, tổng số khoảng 200 xe đạp, 25 xe trâu. Công đoàn huyện Đại Từ có Phân đoàn vận tải gồm 40 người với phương tiện xe đạp và xe trâu kéo. Công đoàn huyện Định Hóa có Phân đoàn vận tải khoảng 40 người. Ngoài ra, Liên hiệp Công đoàn tỉnh còn có 2 đơn vị trực thuộc khác là Trạm Vận tải goòng cầu Gia Bẫy và Trạm Vận chuyển Hà Hội - Khu 3 - Việt Bắc.

Trong Chiến dịch Biên giới Thu - Đông 1950, đồng chí Thư kí Liên hiệp Công đoàn tỉnh Thái Nguyên đã trực tiếp tham gia chỉ đạo công tác vận tải. Liên hiệp Công đoàn tỉnh huy động một đại

đội xe đạp thồ đi phục vụ Chiến dịch. Hầu hết các xưởng quân giới thuộc Thái Nguyên đều thành lập các tổ quân giới đi theo Chiến dịch để sửa chữa súng đạn. Tất cả công nhân biết lái xe, sửa chữa xe, đều được huy động tham gia Chiến dịch.

Để có đường cho xe cơ giới hoạt động, trong 6 tháng cuối năm 1950, đội ngũ công nhân cầu phà Thái Nguyên đã lao động ngày đêm, khắc phục hậu quả nghiêm trọng do lũ lụt và bom đạn địch gây ra. Các tuyến Quốc lộ số 3 (đoạn Bờ Đậu - Chợ Mới), Đường 13A (đoạn Bờ Đậu - Đèo Khế), đường Bờ Đậu qua thị xã Thái Nguyên đi Bắc Giang..., là những tuyến giao thông huyết mạch nhanh chóng được khôi phục, đảm bảo kịp thời cho các đoàn xe ô tô vận tải hoạt động đưa hàng ra mặt trận phục vụ bộ đội chiến đấu.

Với những đóng góp to lớn đó, trong Hội nghị Tổng kết chiến dịch cầu, đường toàn quốc (1951) nhiều tập thể, đoàn viên Công đoàn các đơn vị trong tỉnh được tặng Bằng khen, Giấy khen và các phần thưởng khác.

Ngoài tuyến đường bộ, Liên hiệp Công đoàn tỉnh còn thành lập tuyến vận tải thủy bao gồm 2 đơn vị: Công đoàn Vận tải tuyến sông Cầu có trụ sở ở gần cầu Gia Bẫy và Công đoàn Vận tải tuyến sông Máng có trụ sở tại kè Lương Trinh thuộc xã Lương Phú, huyện Phú Bình. Cả hai đơn vị thường xuyên có người thường trực tại trụ sở để kí các hợp đồng vận chuyển. Đoàn viên các Công đoàn vận tải đã làm việc ngày đêm, bất chấp sự oanh tạc của máy bay địch. Phong trào thi đua *Đảm bảo vận tải an toàn* thu hút đông đảo đoàn viên Công đoàn vận tải tham gia. Từ trong phong trào, nhiều tấm gương anh dũng xuất hiện, nhiều *Chiến sĩ thi đua* đã được công nhận. Trong số đó, tiêu biểu là Chiến sĩ thi đua Nguyễn Sĩ Lộc thuộc Đoàn Vận tải thủy sông Máng, khi đang chèo thuyền vận

chuyên hàng hóa thì bị máy bay Pháp phát hiện bắn phá. Thuyền bị trúng đạn, đồng chí đã lặn xuống nước dùng bao tải nút lỗ thủng cứu được hơn 10 tấn hàng. Chiến sĩ Nguyễn Văn Sang vận chuyển hàng từ Thái Nguyên đi Chợ Mới bị máy bay địch oanh kích, đã bình tĩnh lái thuyền vào khe đá bên bờ sông ẩn nấp, bảo vệ được an toàn 22 tạ gạo và phương tiện.

Trong chiến cuộc Đông - Xuân 1953 - 1954, đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ, việc cung cấp tiếp tế lương thực, thực phẩm, vũ khí, quân tư trang cho hàng vạn cán bộ, bộ đội thuộc các đơn vị chủ lực chiến đấu xa hậu phương trong một thời gian dài được đặt ra thành một vấn đề mang tầm chiến lược. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nói: *“Trên mặt trận Điện Biên Phủ, vấn đề đảm bảo cung cấp lương thực, đạn dược là nhân tố vô cùng quan trọng, quan trọng không kém vấn đề chiến thuật; khó khăn về cung cấp quả thực không kém khó khăn về tác chiến. Tình hình cung cấp khăn trương từng ngày, từng giờ, không kém tình hình chiến đấu”*⁽¹⁾.

Tỉnh Thái Nguyên là một trong những nơi tập kết các đội dân công, hàng hóa để phân phối ra mặt trận. Với vị trí trọng yếu này, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã tập trung sự chỉ đạo và huy động nhân dân toàn tỉnh tham gia mọi mặt công tác phục vụ chiến dịch. Hầu hết cán bộ chủ chốt của Liên hiệp Công đoàn tỉnh được điều động phụ trách các mặt công tác trong Hội đồng Cung cấp tiền phương của tỉnh. Đồng chí Hoàng Mạnh Chính - Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn Thái Nguyên, được cử làm Trưởng ban Điều vận của tỉnh. Nhiệm vụ của Ban Điều vận là tổ chức lực lượng và huy động các phương tiện vận tải để thực hiện các kế hoạch cung cấp

⁽¹⁾ Dẫn theo: *Võ Nguyên Giáp - Điện Biên Phủ*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội 1969, trang 95.

phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ. Phong trào công nhân và hoạt động công đoàn trong thời gian này tập trung toàn bộ lực lượng hưởng ứng các đợt thi đua *Tất cả cho tiền tuyến! Tất cả để chiến thắng!* Để đảm bảo giao thông phục vụ Chiến dịch, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã chỉ thị cho Liên Khu ủy Việt Bắc: “*Lần này công tác sửa đường nặng và gấp hơn trước. Đó cũng là nhiệm vụ quan trọng bậc nhất mà các liên khu và các tỉnh phải hoàn thành dưới sự chỉ đạo của Bộ Giao thông Công chính*”⁽¹⁾.

Thực hiện chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, cùng với các ngành, các cấp và nhân dân trong tỉnh, từ cuối năm 1953 đến đầu năm 1954, Liên hiệp Công đoàn tỉnh Thái Nguyên đã tổ chức 3 đợt xe thồ đi phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ. Mỗi đợt phục vụ trong thời gian 3 - 4 tháng. Mặc dù phải làm việc trong hoàn cảnh khó khăn, nguy hiểm bởi nhiều đèo cao, vực sâu, lại thường xuyên bị máy bay địch oanh tạc, nhưng đội ngũ công nhân và nhân dân Thái Nguyên vẫn hoàn thành nhiệm vụ được giao. Kết thúc Chiến dịch, nhiều công nhân vận tải của Thái Nguyên được công nhận là *Chiến sĩ thi đua* toàn tuyến, được tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen. Trong số đó, điển hình là đồng chí Lô thuộc Công đoàn Đoàn Vận tải xe thồ thị xã Thái Nguyên đã có nhiều sáng kiến cải tiến đưa trọng tải của toàn đoàn từ 100 kg, lên 200 kg mỗi xe; đồng chí Hà Văn Xuyên (đoàn viên Công đoàn Mỏ Cẩm) được tặng thưởng *Huân chương Chiến công hạng Ba*.

Tính chung trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, công nhân lao động và nhân dân Thái Nguyên đã đóng góp hàng chục triệu ngày công xây dựng và bảo vệ nhà xưởng, kho tàng, cầu

⁽¹⁾ Trích chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng ngày 5/1/1953 gửi Liên khu Việt Bắc III và IV về việc động viên khâu vật lực phục vụ mặt trận.

đường, vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm cho các cơ quan, đơn vị, góp phần xứng đáng vào thắng lợi của các chiến dịch, đỉnh cao là Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Không chỉ tham gia phục vụ các chiến dịch trên các chiến trường, đội ngũ công nhân Thái Nguyên còn tham gia cải cách ruộng đất, góp phần đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phục vụ kháng chiến.

Ngay sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh Thái Nguyên đã tạm cấp số ruộng đất của điền chủ người Pháp và Việt gian chia cho những gia đình nông dân không có hoặc ít ruộng đất cày cấy. Từ sau Đại hội lần thứ II của Đảng (2/1951), nhiệm vụ chống phong kiến được tăng cường hơn. Cuộc vận động giảm tô, giảm tức, kết hợp với việc tạm cấp, tạm chia ruộng đất công và ruộng “vắng chủ” cho nông dân nghèo tiếp tục được triển khai.

Tháng 11/1952, hai xã Đồng Bẩm và Dân Chủ thuộc huyện Đồng Hỷ được Trung ương chọn làm nơi thí điểm giảm tô. Cũng từ cuối năm 1952, tỉnh Thái Nguyên thành lập nhiều đoàn cán bộ đi sâu về nông thôn vận động, giải thích, giác ngộ nông dân đứng lên đấu tranh đánh đổ giai cấp địa chủ. Nhiều cán bộ Công đoàn của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ lãnh đạo đội cải cách. Đến năm 1954, hầu hết các nhà máy, xí nghiệp đều cử cán bộ và công nhân tăng cường vào các đội cải cách để giúp nông dân thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng ruộng đất.

Cùng với việc góp phần lãnh đạo, đấu tranh với giai cấp địa chủ, đem lại ruộng đất cho nông dân, Liên hiệp Công đoàn còn chỉ đạo các cấp Công đoàn trong tỉnh tổ chức, vận động công nhân ủng hộ, giúp đỡ nông dân nâng cao năng lực sản xuất. Phong trào *Thi đua sản xuất nhiều nông cụ cung cấp cho nông dân* diễn ra sôi nổi

ở khắp các xưởng máy, xí nghiệp. Nhiều cán bộ Công đoàn còn tham gia vào các đội công tác xuống thôn xóm, bản làng vận động nông dân làm thủy lợi, phân bón, khai hoang phục hóa mở rộng diện tích gieo trồng... Nhờ đó, diện tích, năng suất và sản lượng lương thực, hoa màu ngày càng nhiều, đáp ứng một phần nhu cầu cung cấp cho kháng chiến. Tính riêng năm 1953, toàn tỉnh đã thu được 13.366 tấn thóc thối. Trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, nhân dân Thái Nguyên đã đóng góp 671 tấn gạo, 10 tấn đồ lạc, trên 28 tấn thịt lợn và trâu, bò, góp phần cho bộ đội ăn no đánh thắng⁽¹⁾.

Với chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, nhân dân ta đã buộc thực dân Pháp kí kết Hiệp định Giơnevơ (21/7/1954) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Một thời kì mới được mở ra trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Đó là thời kì xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước. Đội ngũ công nhân, viên chức, lao động và tổ chức Công đoàn Thái Nguyên sát cánh cùng nhân dân trong tỉnh và cả nước bước vào thời kì lịch sử mới gay go, quyết liệt hơn, nhưng cũng rất oanh liệt.

⁽¹⁾ Dẫn theo *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên. Tập I (1936 – 1965)*, tr. 290, 291.

Chương II

CÔNG ĐOÀN TỈNH TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MĨ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

I. Động viên công nhân, viên chức thực hiện nhiệm vụ khôi phục, cải tạo và bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa (1954 - 1960)

Sau ngày Hiệp định Giơnevơ được kí kết, tại thị xã Thái Nguyên, công nhân và nhân dân lao động trong tỉnh vinh dự thay mặt cho giai cấp công nhân và nhân dân lao động cả nước đón chào Đoàn đại biểu của Chính phủ do Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Văn Đồng dẫn đầu tham dự Hội nghị Giơnevơ từ Thụy Sĩ trở về. Trên lễ đài của cuộc mít tinh trọng thể, đồng chí Phạm Văn Đồng đã chính thức thông báo cho đồng bào cả nước biết kết quả của Hội nghị. Sự kiện này đã mở ra một trang sử mới cho dân tộc Việt Nam nói chung và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên nói riêng. Nó khích lệ công nhân và nhân dân lao động trong tỉnh phát huy truyền thống kiên cường của 9 năm trường kì kháng chiến để thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ trong giai đoạn mới của cách mạng, giai đoạn khôi phục kinh tế (1954 - 1957).

Nhiệm vụ đặt ra với công nhân và tổ chức Công đoàn ở Thái Nguyên trong giai đoạn này là: Tăng cường đoàn kết đội ngũ công nhân và nhân dân lao động, đề cao ý thức cảnh giác cách mạng, tích cực tham gia công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, hoàn thành nhiệm vụ cải cách ruộng đất và sửa sai, chinh đốn tổ chức, ra

sức phát triển kinh tế, nâng cao dần mức sống cho công nhân, viên chức cùng các tầng lớp nhân dân lao động khác; đẩy mạnh phong trào đấu tranh chống âm mưu, hành động của Mĩ - Diệt phá hoại Hiệp định Giơnevơ...

Khó khăn do hậu quả chiến tranh để lại rất nặng nề. Toàn bộ thị xã Thái Nguyên bị phá hoại trong cuộc tiêu thổ kháng chiến chưa được xây dựng lại; một số cơ sở sản xuất bị tàn phá trong chiến tranh chưa được khôi phục, trang thiết bị cho công nghiệp hết sức thiếu thốn. Giá sinh hoạt cao, đời sống công nhân lao động gặp nhiều khó khăn. Trình độ tổ chức và quản lí ở các cấp Công đoàn còn non kém. Trong khi đó, các cơ sở công nghiệp, thủ công nghiệp được xây dựng trong chiến tranh lại nhỏ bé, phân tán, máy móc cũ hư hỏng nhiều, lao động thủ công là chủ yếu...

Cùng thời gian trên, sau ngày tiếp quản Thủ đô Hà Nội, vấn đề cung cấp điện trở thành một yêu cầu rất cấp bách. Nguồn cung cấp điện cho Hà Nội là Nhà máy điện Yên Phụ chạy bằng than Hòn Gai. Trong khi đó, Mỏ than Hòn Gai vẫn thuộc quyền kiểm soát của quân đội Liên hiệp Pháp; ta chỉ được tiếp quản sau 300 ngày kể từ ngày kí kết Hiệp định Giơnevơ (21/7/1954). Không có than cũng có nghĩa là không có điện cho Thủ đô và như vậy sẽ gây trở ngại không chỉ đối với cuộc sống của nhân dân, mà còn đối với hoạt động của Đảng và Chính phủ.

Ý thức được điều đó, công nhân các mỏ than Thái Nguyên đã mở chiến dịch sản xuất than để giữ dòng điện cho Thủ đô. Nhờ có than do công nhân Thái Nguyên cung cấp, dòng điện của Thủ đô Hà Nội vẫn được giữ vững sau ngày tiếp quản.

Sau ngày hòa bình lập lại, Liên hiệp Công đoàn tỉnh đã động viên đội ngũ công nhân, viên chức phát huy truyền thống khắc

phục khó khăn, tự lực tự cường trong kháng chiến, đẩy mạnh phong trào thi đua, hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước. Trong 2 năm 1956 - 1957, hầu hết các xí nghiệp công nghiệp đều hoàn thành vượt mức kế hoạch từ 2 đến 20 ngày. Xí nghiệp mỏ Quán Triều đã vượt kế hoạch Nhà nước 410 tấn than trước thời hạn 11 ngày. Bộ phận làm đường của Công trường 31 hoàn thành nhiệm vụ trước 6 ngày, vượt 7.352 công. Ty Giao thông hoàn thành vượt mức kế hoạch 20%, trước thời gian 1 tháng.

Trong quá trình vận động, tổ chức thi đua, các cấp Công đoàn đi sâu hướng dẫn công nhân xây dựng kế hoạch, đề cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động trước công việc được giao. Công đoàn các cấp còn tổ chức các hội nghị ở tổ sản xuất để công nhân tham gia ý kiến tháo gỡ khó khăn về sử dụng thiết bị và sửa chữa máy móc... Hàng ngàn ý kiến, sáng kiến có giá trị đã được áp dụng vào sản xuất. Riêng trong năm 1956, công nhân đã phát huy được 668 sáng kiến.

Phong trào thi đua những năm này có nhiều nét mới so với 9 năm kháng chiến. Phong trào có mục tiêu rõ rệt, có biện pháp thực hiện kèm theo. Trong từng đợt thi đua, Công đoàn các cấp mở hội nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm, thẳng thắn đấu tranh trước các biểu hiện tiêu cực và đề cao gương người tốt, việc tốt...

Cùng với việc tổ chức các đợt thi đua lao động sản xuất, hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao, Liên hiệp Công đoàn tỉnh luôn chú trọng nắm bắt, vận dụng các chính sách của Chính phủ mới ban hành để tham gia điều chỉnh tiền lương, trợ cấp, phụ cấp cho công nhân, viên chức, lao động. Nhờ đó, đầu năm 1956, tỉnh Thái Nguyên đã kịp thời điều chỉnh lương cho 1.173 công nhân, viên chức. Mức tăng bình quân lương sau điều chỉnh tại các đơn vị từ

7,5 đến 12,2%⁽¹⁾. Tuy vậy, do giá các mặt hàng tiêu dùng liên tục tăng cao nên với mức lương này, đời sống của công nhân, viên chức và lao động vẫn rất khó khăn⁽²⁾. Cũng trong năm 1956, Liên hiệp Công đoàn tỉnh hướng dẫn các Công đoàn cơ sở bình xét, đề nghị Ủy ban Hành chính tỉnh trợ cấp 1.300kg gạo cho 189 hộ gia đình công nhân có hoàn cảnh khó khăn, xét cho 71 con công nhân, viên chức được hưởng phụ cấp 3.500 kg gạo. Liên hiệp Công đoàn còn phối hợp với các cơ quan chuyên môn chỉ đạo 6 xí nghiệp và 2 công trường xét cho 501 hộ gia đình công nhân túng thiếu vay 13.918.540 đồng để mua chăn, màn, áo ấm và tổ chức sửa chữa nhà ở cho công nhân, viên chức.

Cùng với việc chăm lo về ăn, mặc, công tác phòng bệnh và chữa bệnh cho công nhân, viên chức được các cấp Công đoàn đặc biệt chú ý. Trong quá trình tiến hành cuộc vận động vệ sinh phòng bệnh, nhiều chuyên gia y tế Liên Xô đã sát cánh cùng cán bộ y tế trong tỉnh đi xuống nhà máy, xí nghiệp và bản làng để chữa bệnh và cung cấp thuốc phòng bệnh... Nhờ vậy, dịch bệnh giảm nhanh chóng, nhất là bệnh sốt rét.

Công tác bảo hộ lao động bắt đầu được chú ý và trở thành một nội dung hoạt động quan trọng của các cấp Công đoàn. Từ đầu năm 1956, Liên hiệp Công đoàn tỉnh đã hướng dẫn Công đoàn cơ sở triển khai thực hiện Thông tư số 10 của Bộ Lao động về trang bị phòng hộ cho công nhân, viên chức. Ở các mỏ than, Công đoàn vận động công nhân phát huy sáng kiến làm tời trực để chuyển than

⁽¹⁾ Mức lương được điều chỉnh của một số đơn vị là: Mỏ than Quán Triều lương cũ: 29.271đ, sau điều chỉnh lên 32.862đ; Mỏ than Làng Cẩm lương cũ: 29.713đ, sau điều chỉnh lên 32.600đ; Xưởng Cơ khí Trần Hưng Đạo lương cũ: 28.463đ sau điều chỉnh, tăng lên 30.606đ.

⁽²⁾ Báo cáo Tỉnh ủy số 36 ngày 18/10/1956 về tình hình quý III/1956.

thay cho đội và gánh; làm đường tránh và quay goòng để giảm cường độ lao động; làm lán trú mưa ở công trường. Trong quá trình sản xuất, các Công đoàn còn kiến nghị với chuyên môn thi hành chế độ thưởng năng suất cho công nhân, vừa góp phần tăng khối lượng sản phẩm của đơn vị, vừa cải thiện đời sống cho người lao động. Kết quả, ở 5 xí nghiệp thuộc Thái Nguyên, trong năm 1956 đã trả thưởng cho công nhân 6.418.454 đồng.

Đi đôi với việc thi hành các chế độ chính sách nhằm bảo vệ quyền lợi cho người lao động, Liên hiệp Công đoàn tỉnh còn chú trọng công tác tổ chức đời sống cho công nhân, viên chức tại các khu tập thể bằng việc phối hợp với các cấp, các ngành chăm lo xây dựng, sửa chữa nhà ở, nhà ăn và câu lạc bộ. Công đoàn các đơn vị còn thành lập các tổ cung tiêu tìm mua các loại thực phẩm về cải thiện bữa ăn cho người lao động.

Trước tình trạng hơn 30% công nhân lao động tại các đơn vị trong tỉnh chưa biết chữ, Liên hiệp Công đoàn tỉnh chỉ đạo các tổ chức Công đoàn cơ sở mở nhiều lớp bình dân học vụ trong các xưởng máy, văn phòng làm việc và khu nhà ở tập thể của công nhân, viên chức. Giáo viên là những cán bộ, công nhân biết chữ, có phương pháp và nhiệt tình giảng dạy, tranh thủ ngày nghỉ, giờ nghỉ hướng dẫn học viên học tập.

Trong những năm đầu sau ngày hòa bình lập lại, tỉ lệ đoàn viên Công đoàn trong tổng số công nhân, viên chức và lao động còn rất thấp. Điển hình là Công đoàn thị xã Thái Nguyên đến năm 1957 chỉ có 70 đoàn viên trong tổng số 470 lao động (1,48%)⁽¹⁾. Nguyên nhân của tình trạng này là do một số cấp ủy, chính quyền, thủ trưởng nhiều cơ quan đơn vị chưa nhận thức rõ tính chất quần chúng của tổ chức Công đoàn. Nhiều công nhân đã tham gia sản

⁽¹⁾ Theo Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo tình hình mọi mặt ở thị xã Thái Nguyên*. Số 51-BC/TN, ngày 10/9/1957, tr. 3.

xuất 2 - 3 năm ở xí nghiệp, có đồng chí là đảng viên, cán bộ phụ trách, vẫn chưa được kết nạp vào tổ chức Công đoàn.

Nhằm khắc phục tình trạng trên, Liên hiệp Công đoàn tỉnh Thái Nguyên tổ chức đợt học tập *Điều lệ Công đoàn* sâu rộng xuống tận tổ Công đoàn. Thông qua đợt học tập, nhận thức về vị trí, tính chất của tổ chức Công đoàn trong cán bộ các cấp, các ngành cũng như trong đoàn viên Công đoàn được nâng lên. Cũng từ đó, việc củng cố, phát triển tổ chức Công đoàn bước đầu được quan tâm hơn trước. Kết quả, đến năm 1957, hơn 40% công nhân, viên chức, lao động trong tỉnh đã được kết nạp vào tổ chức Công đoàn. Tuy nhiên, kết quả này còn hạn chế, cho thấy vai trò của tổ chức Công đoàn trong đội ngũ công nhân, viên chức và lao động chưa được đề cao. Ban Chấp hành Công đoàn thị xã Thái Nguyên có 5 ủy viên, nhưng chỉ có 1 người trong biên chế; còn lại 4 người là đại biểu của các xưởng mộc, xẻ, thợ nề thuộc các cơ sở sản xuất tư nhân⁽¹⁾.

Từ năm 1957, cán bộ Công đoàn các đơn vị tham gia hướng dẫn cho công nhân, viên chức các công trường, xí nghiệp, nhà máy học tập nghị quyết Trung ương về công tác sửa sai trong cải cách ruộng đất; giải quyết tình hình căng thẳng ở các xí nghiệp, dàn xếp những xích mích, mâu thuẫn, nghi ngờ lẫn nhau thời gian trước đây; tổ chức xác minh, minh oan, trả lại tự do, phục hồi chức vụ cho những cán bộ, công nhân bị quy kết oan; đồng thời “*chấn chỉnh các tổ chức Công đoàn, giúp đỡ các đơn vị tư doanh nơi có tổ chức Công đoàn bảo đảm chế độ cho người lao động*”...⁽²⁾.

(1) Theo Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo tình hình mọi mặt ở thị xã Thái Nguyên...* Tlđđ, tr. 4.

(2) Theo: *Biên bản Hội nghị giao ban Đảng đoàn và một số cơ quan có liên quan trong công tác sửa sai* do Tỉnh ủy Thái Nguyên triệu tập họp ngày 22/11/1956.

Từ ngày 5 đến 10/4/1957, Đại hội đại biểu lần thứ II Liên hiệp Công đoàn tỉnh Thái Nguyên được tổ chức. Trên cơ sở kiểm điểm đánh giá kết quả phong trào công nhân và hoạt động Công đoàn từ sau Đại hội lần thứ I (1948), đặc biệt là những năm khôi phục kinh tế (1954 - 1957), Đại hội thông qua phương hướng nhiệm vụ của Công đoàn các cấp trong nhiệm kỳ mới là: *“Tăng cường giáo dục, giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho công nhân, lao động; vận động đẩy mạnh sản xuất trong các ngành kinh tế quốc doanh và xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát động quần chúng cải tiến chế độ quản lí, củng cố toàn diện tổ chức Công đoàn, từng bước cải thiện đời sống cho người lao động”*⁽¹⁾. Đại hội bầu Ban Chấp hành Liên hiệp Công đoàn tỉnh khóa II, gồm 17 đồng chí. Đồng chí Đặng Đình Cầm được bầu làm Thư kí Liên hiệp Công đoàn tỉnh.

Đại hội đại biểu Công đoàn Thái Nguyên lần thứ II là sự kiện chính trị quan trọng, đánh dấu bước trưởng thành của phong trào công nhân và tổ chức Công đoàn tỉnh.

Tháng 9/1957, tại kì họp thứ 7, Quốc hội khóa I đã thông qua *Luật Công đoàn*, xác định rõ vai trò, nhiệm vụ và quyền hạn của tổ chức Công đoàn trong chế độ dân chủ nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo. Điều I của *Luật Công đoàn* ghi rõ: *“Công đoàn là tổ chức quần chúng của giai cấp công nhân tự nguyện lập ra. Tất cả những người lao động chân tay và lao động trí óc làm công ăn lương, đều có quyền gia nhập Công đoàn”*⁽²⁾.

⁽¹⁾ Theo: *Đề cương tuyên truyền Công đoàn tỉnh Thái Nguyên*, tr. 1, 2.

⁽²⁾ Dẫn theo: *Luật Công đoàn số 108/SL/L10 ngày 5/11/1957 của Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*, tr. 1.

Luật Công đoàn ra đời đã góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho Công đoàn phát huy vai trò trong công cuộc xây dựng chính quyền, kiến thiết kinh tế, phát triển văn hoá, nhằm củng cố miền Bắc làm cơ sở cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà.

Sau 3 năm thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa (1954 - 1957), bộ mặt kinh tế - xã hội ở miền Bắc nói chung và Thái Nguyên nói riêng đã có nhiều thay đổi. Tuy nhiên, nền kinh tế ở miền Bắc chủ yếu vẫn là nền kinh tế cá thể, tư hữu; quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa chưa được xác lập. Vì vậy, nhiệm vụ cấp bách đặt ra sau thời kì khôi phục kinh tế được Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 (11/1958) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) xác định: “... *trọng tâm trước mắt là đẩy mạnh cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công và cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế tư bản kinh doanh; đồng thời ra sức phát triển thành phần kinh tế quốc doanh là lực lượng lãnh đạo toàn bộ nền kinh tế quốc dân*”⁽¹⁾. Nhiệm vụ của giai cấp công nhân trong công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa được Đảng xác định “*là người lãnh đạo cách mạng, lãnh đạo nhà nước dân chủ nhân dân ở miền Bắc đồng thời là lực lượng chủ yếu, trực tiếp thi hành chính sách cải tạo hòa bình, vận dụng phương pháp vừa đoàn kết vừa đấu tranh đối với giai cấp tư sản dân tộc*”⁽²⁾.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và Tổng Liên đoàn Lao động, Liên hiệp Công đoàn tỉnh đã xác định nhiệm vụ cho các cấp Công đoàn trong thời kì cải tạo xã hội chủ nghĩa là: Tăng cường giáo dục

(1) Trích *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 14 (11/1958)*. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam xuất bản, tr. 15.

(2) Trích *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 16 (4/1959)* Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam.

giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho công nhân, lao động, vận động đẩy mạnh sản xuất trong các ngành kinh tế quốc doanh và xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát huy sáng kiến cải tiến chế độ quản lí, thông qua đó để củng cố toàn diện tổ chức Công đoàn, từng bước cải thiện đời sống cho người lao động...

Bắt tay vào thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa, công tác quan trọng trước hết của Liên hiệp Công đoàn là giáo dục công nhân, viên chức, lao động gạt bỏ tư tưởng tư hữu, bảo thủ, phong kiến, tiểu tư sản... Trong công tác tuyên truyền giáo dục, Công đoàn các cấp đã vận dụng nhiều phương pháp, hình thức phù hợp với điều kiện từng cơ quan, đơn vị, như sử dụng bích báo, phát thanh, truyền tin, thơ ca, hò vè, hội diễn nghệ thuật quần chúng, thể dục, thể thao, thư viện, tủ sách..., thu hút đông đảo công nhân, viên chức, lao động tham gia. Thông qua đó, trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa, tinh thần tập thể, ý thức tổ chức kỉ luật lao động... trong công nhân, viên chức và lao động được nâng cao một bước.

Cùng với việc tuyên truyền giáo dục chính trị, tư tưởng, Liên hiệp Công đoàn tỉnh tiếp tục chỉ đạo mở các lớp học bổ túc văn hóa, tập huấn nghiệp vụ công tác... để nâng cao trình độ văn hóa, khoa học kĩ thuật, nâng cao tay nghề cho công nhân, viên chức, lao động. Trong 3 năm tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, thành phần kinh tế quốc doanh ở tỉnh ngày càng lớn mạnh, từng bước phát huy được vai trò chủ đạo đối với nền kinh tế quốc dân. Các thành phần kinh tế tập thể cũng hình thành và bước đầu phát huy được tác dụng. Nhiều hợp tác xã tiểu thủ công ra đời, nhiều đơn vị công tư hợp doanh được thành lập đi vào hoạt động. Riêng ở thị xã Thái Nguyên đã có 20 hộ tư sản vào các tổ hợp công tư hợp doanh, 70 hộ tiểu chủ, tiểu thương tham gia vào hợp tác xã sản xuất kinh doanh.

Một trong những nội dung hoạt động chính của Công đoàn những năm 1958 - 1960 là tổ chức các phong trào thi đua trong công nhân, viên chức, lao động nhằm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Trong quá trình tổ chức các phong trào thi đua, Liên hiệp Công đoàn tỉnh căn cứ vào tình hình đặc điểm cụ thể của từng cơ sở để đề ra nội dung và hình thức thích hợp.

Phong trào thi đua trong những năm 1958 - 1960 đã đem lại hiệu quả kinh tế rõ rệt. Ở khối xí nghiệp, năng suất lao động tăng trung bình từ 5% đến 10% so với trước. Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ năng suất máy xeo giấy tăng từ 27 mét/phút lên 36 mét/phút; năng suất kéo nứa từ 3.600 kg lên 4.000 kg/giờ. Ở các công trường xây dựng, sáng kiến cải tiến công cụ, giải phóng đôi vai trở thành phong trào quần chúng rộng rãi. Trong các cơ quan hành chính, sự nghiệp, các phong trào "*Cộng đồng trách nhiệm*", "*Liên hiệp lao động*"... đã có tác dụng nâng cao tinh thần đoàn kết thi đua, nâng cao hiệu suất công tác. Đặc biệt, cuộc vận động *Hạ phí* của ngành Thương nghiệp giải quyết được nhiều mặt bất hợp lý trong công tác, nâng cao tinh thần làm chủ của công nhân, viên chức. Riêng năm 1960, toàn ngành Thương nghiệp trong tỉnh đã giảm các chi phí 564.867 đồng.

Các phong trào thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất được phát động theo phương châm vừa có sáng kiến của cá nhân, vừa có sáng kiến của tập thể, kết hợp kinh nghiệm phong phú của công nhân với kiến thức khoa học của cán bộ kỹ thuật. Trong năm 1960, ở 15 cơ sở, công nhân, viên chức đã phát huy được 570 sáng kiến.

Những tiến bộ của phong trào thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật đã có tác dụng thúc đẩy việc hoàn thành thắng lợi kế hoạch Nhà nước. Trong năm 1960, toàn tỉnh có 14 đơn vị hoàn thành vượt mức kế hoạch trước thời hạn từ 8 đến 115 ngày; hiệu

suất lao động tăng từ 0,8% đến 20%. Tổng kết kế hoạch 3 năm (1958 - 1960), có 12 đơn vị hoàn thành kế hoạch từ 15 đến 236 ngày, hiệu suất lao động tăng từ 3,77% đến 22%, giá thành hạ từ 3,5% đến 27%, tổng số tiền tiết kiệm do tăng năng suất lao động, hạ giá thành lên tới 2.436.158 đồng.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên hiệp Công đoàn tỉnh đã chủ động phối hợp với các ngành chuyên môn mở rộng đợt học tập về *Công tác quản lý xí nghiệp và Luật Công đoàn*. Qua đợt học tập, công nhân, viên chức, lao động không chỉ đóng góp những ý kiến xây dựng cho công tác quản lý của thủ trưởng đơn vị, mà còn đề xuất hàng ngàn ý kiến có cơ sở thực tiễn và khoa học về các đề tài cải tiến sản xuất, kinh doanh, cải thiện đời sống... Đây chính là một nhân tố hết sức quan trọng, tạo tiền đề cho việc thực hiện thắng lợi kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa và kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội những năm tiếp theo.

Trong những năm thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958 - 1960), cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, đội ngũ công nhân, viên chức, lao động trên địa bàn tỉnh không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Cuối năm 1960, toàn tỉnh có 15.529 công nhân, viên chức, lao động (tăng 4.096 người so với năm 1957); trong đó có 9.000 đoàn viên sinh hoạt trong 54 Công đoàn cơ sở⁽¹⁾.

Để nâng cao trình độ và năng lực công tác cho cán bộ Công đoàn hoạt động chuyên trách và bán chuyên trách, Liên hiệp Công

⁽¹⁾ Ngày 22/11/1959, thành lập Công đoàn Công trường Khu Gang thép Thái Nguyên, với 7.200 đoàn viên, sinh hoạt ở 150 công đoàn bộ phận thuộc 25 công đoàn cơ sở. Tuy nhiên, thời gian này Công đoàn Công trường Khu Gang thép Thái Nguyên trực thuộc Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Theo sách *Công ty Cổ phần gang thép Thái Nguyên – 50 năm xây dựng và phát triển (1959 - 2009)*, tr. 19.

đoàn tỉnh thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Công đoàn từ Tổ trưởng trở lên, đồng thời cử một số cán bộ đi học tại các Trường Công đoàn của Trung ương.

Nhiệm vụ chăm lo cải thiện đời sống cho công nhân, viên chức, lao động tiếp tục được Công đoàn các cấp trên địa bàn tỉnh quan tâm. Đợt cải tiến chế độ tiền lương và tăng lương cho công nhân, viên chức năm 1958 đã căn bản thống nhất chế độ tiền lương, giảm được một phần các hiện tượng bình quân và không hợp lý trong chế độ tiền lương trước đây. Nhờ vậy, những băn khoăn, thắc mắc về chế độ tiền lương được giải tỏa, đời sống công nhân, viên chức được cải thiện.

Cùng với việc giải quyết chế độ tiền lương, hàng nghìn căn hộ tập thể được xây dựng ở các khu công nghiệp, đáp ứng phần lớn nhu cầu về nhà ở cho công nhân, viên chức, lao động. Nhiều công trình văn hóa, y tế, giáo dục được xây dựng. Công tác bảo hộ lao động được đặc biệt chú ý. Kinh phí tập trung cho việc trang bị phòng hộ lao động, cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân, viên chức, lao động tăng gấp 3 lần so với giai đoạn trước. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao ngày càng được đẩy mạnh có tác dụng động viên công nhân, viên chức và lao động hăng say lao động sản xuất, xây dựng cuộc sống mới tươi vui lành mạnh.

II. Vận động công nhân, viên chức, lao động thi đua hoàn thành vượt mức Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Trên cơ sở kết quả kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (9/1960), đã đề ra đường lối công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, mở đầu bằng việc thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965); đồng thời quyết

định tăng cường công tác giáo dục, “... làm cho giai cấp công nhân phát huy đầy đủ vai trò của mình trong công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nâng cao vị trí của Công đoàn trong mọi mặt hoạt động xã hội theo đúng Luật Công đoàn, làm cho Công đoàn thật sự trở thành trường học quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước, trường học của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản”⁽¹⁾.

Tiếp thu đường lối lãnh đạo của Đảng, Đại hội lần thứ II Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (23 - 27/2/1961) xác định rõ chức năng nhiệm vụ của Công đoàn trong sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và đổi tên thành Tổng Công đoàn Việt Nam.

Tiếp theo Đại hội lần thứ II Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, được sự nhất trí của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đại hội đại biểu Công đoàn tỉnh lần thứ III được tổ chức vào ngày 26/1/1962. Đại hội xác định nhiệm vụ chính của phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn trong nhiệm kỳ mới là: Tổ chức tốt các phong trào thi đua nhằm hoàn thành toàn diện và vượt mức Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất; tích cực chăm lo và cải thiện đời sống công nhân, viên chức, lao động; nâng cao trình độ văn hóa và kỹ thuật cho công nhân, viên chức; phát triển và củng cố tổ chức Công đoàn; coi trọng công tác phục vụ nông nghiệp, thực hiện khối công nông liên minh ngày càng vững chắc.

Thực hiện đường lối công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, với vị trí là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật của Khu Tự trị Việt Bắc, trong những năm 1961 - 1965, hàng loạt nhà máy, xí nghiệp, công, nông, lâm trường, bệnh viện, trường học

⁽¹⁾ Dẫn theo: *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 21 (1960)*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tr 935.

được xây dựng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Ngày 21/6/1962, Công ty Gang thép Thái Nguyên được thành lập, phát triển trên quy mô lớn đưa Thái Nguyên trở thành trung tâm công nghiệp luyện kim của Tổ quốc. Nhà máy điện Thái Nguyên có công suất thiết kế giai đoạn 1 là 24.000 KVA chính thức phát điện sau gần 2 năm thi công. Tuyến đường sắt Quán Triều - Hà Nội cũng chính thức được đưa vào hoạt động, làm thay đổi hẳn tình hình giao thông vận tải từ Thái Nguyên đi các tỉnh... Thành quả trên gắn liền với phong trào thi đua lao động sản xuất của công nhân, viên chức, lao động do Công đoàn tổ chức và phát động.

Năm 1961, năm đầu tiên thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, phong trào thi đua yêu nước trong công nhân, viên chức, lao động toàn tỉnh có những chuyển biến mạnh mẽ, trở thành phong trào quần chúng rộng rãi, sôi nổi. Chỉ tiêu kế hoạch năm 1961 ở các đơn vị công nghiệp trong tỉnh đều tăng so với năm 1960: Mỏ than Quán Triều tăng 32%; Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ tăng 56,77%. Các đơn vị trong ngành Giao thông vận tải tăng từ 24% đến 82%. Các ngành Thương nghiệp, Nông trường... chỉ tiêu kế hoạch cũng đều tăng từ 5% đến 20%. Trong khi chỉ tiêu kế hoạch tăng, nhưng trang, thiết bị, máy móc, nguyên vật liệu vẫn thiếu thốn càng đòi hỏi sự cố gắng vượt bậc của phong trào công nhân, viên chức và những người lao động khác.

Mở đầu là phong trào thi đua đuổi kịp và vượt Nhà máy cơ khí Duyên Hải (Hải Phòng)⁽¹⁾ với nội dung hợp lí hóa sản xuất và cải tiến kĩ thuật. Hình thức thi đua rất phong phú: Mở Hội nghị hiến

⁽¹⁾ Nhà máy cơ khí Duyên Hải (Hải Phòng), đơn vị lá cờ đầu trong ngành Công nghiệp cơ khí của miền Bắc những năm 60 của thế kỉ XX.

kế, Hội nghị phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tổ chức đăng ký thi đua kí kết hợp đồng tập thể, mở hội thao trình diễn kỹ thuật,... thu hút đông đảo công nhân, viên chức, lao động tham gia. Tổng kết năm 1961, hầu hết các cơ quan, đơn vị, xí nghiệp công trường trên địa bàn đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Riêng các đơn vị trực thuộc tỉnh tính đến ngày 25/12/1961, có 7 xí nghiệp, 4 công trường và 3 cơ quan sự nghiệp đã hoàn thành Kế hoạch Nhà nước trước thời hạn từ 5 đến 10 ngày; giá trị tổng sản lượng của các cơ sở sản xuất, xây dựng vượt từ 2,2% đến 42%, năng suất lao động tăng từ 3% đến 15%, giá thành hạ từ 2% đến 7%. Cũng từ cuối năm 1961, Liên hiệp Công đoàn tỉnh được giao nhiệm vụ quản lí quỹ bảo hiểm xã hội. Ban Bảo hiểm xã hội **Liên hiệp Công đoàn tỉnh** có khoảng 10 người. Việc giải quyết chế độ theo chính sách về thai sản, tai nạn lao động và nghỉ dưỡng đối với công nhân, viên chức, lao động được thực hiện tốt.

Trong những năm 1962 - 1963, các phong trào thi đua Duyên Hải, Thành Công, *Ba cải tiến*... phát triển rầm rộ trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, ngành Công nghiệp Thái Nguyên còn có phong trào phấn đấu đuổi kịp và vượt Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ - đơn vị lá cờ đầu của ngành Công nghiệp nhẹ miền Bắc.

Trong quá trình chỉ đạo thi đua, Liên hiệp Công đoàn tỉnh đã hướng dẫn Công đoàn cơ sở mở Hội nghị Công nhân, viên chức rộng rãi xuống tận Công đoàn phân xưởng và tổ sản xuất. Nội dung thi đua gồm 4 mục tiêu: Hoàn thành và hoàn thành vượt mức Kế hoạch Nhà nước một cách toàn diện; Thống nhất lãnh đạo, mở rộng dân chủ quản lí xí nghiệp; Phát huy tinh thần tự lực cánh sinh, tinh thần hợp tác xã hội chủ nghĩa; Chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, nâng cao trình độ văn hóa, chính trị,

nghiệp vụ cho công nhân, viên chức, lao động. Trên cơ sở đó, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phấn đấu trở thành *Tổ, Đội Lao động xã hội chủ nghĩa*.

Nhờ tổ chức tốt phong trào thi đua sản xuất, Mỏ phốt phát Núi Vãn đã giảm được 284 công nhân đi làm việc khác mà vẫn tăng năng suất lao động 50%; Mỏ than Khánh Hòa đưa mức gánh than từ 1,2 m³ lên 2,76 m³/công; Xí nghiệp gạch Tân Long cải tiến phương pháp đóng gạch mộc năng suất tăng 200%.

Trong phong trào thi đua, đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật các ngành cũng đạt nhiều thành tích tốt. Nhiều đề tài nghiên cứu thành công mang lại hiệu quả thiết thực; điển hình là các đề tài: “*Nghiên cứu luyện than gầy dùng vào lò đúc và lò cao nhỏ luyện gang*”; “*Nghiên cứu kỹ thuật nhiệt đới hóa các thiết bị điện, kỹ thuật bảo quản gỗ, kỹ thuật làm nền đường ô tô*”...

Phong trào thi đua xã hội chủ nghĩa trong công nhân, viên chức góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước. Tính đến tháng 11/1963, toàn tỉnh có 22 trong tổng số 50 cơ sở sản xuất kinh doanh hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước từ 9 đến 65 ngày; giá trị sản lượng đạt từ 100% đến 134,95%, năng suất lao động tăng từ 3% đến 115%, giá thành hạ từ 1% đến 17%, lợi nhuận vượt từ 8,77% đến 10%. Thông qua các phong trào thi đua, nhiều điển hình tiên tiến xuất hiện. Tính đến cuối năm 1963, toàn tỉnh đã bình xét được 204 *Chiến sĩ thi đua*, 3.052 *Lao động tiên tiến*, 7 *Tổ Lao động xã hội chủ nghĩa*⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo: *Lịch sử phong trào công nhân và Công đoàn tỉnh Bắc Thái – Tập I. Sơ thảo*. Nxb Lao động 1991, tr. 39.

Ngày 1/1/1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại tướng Nguyễn Chí Thanh về thăm tỉnh Thái Nguyên và Công ty Gang thép. Tại cuộc mít tinh lớn ở sân vận động thành phố Thái Nguyên, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “*Chính sách của Đảng ta là làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi. Ngày nay chính sách đó bắt đầu thực hiện. Với Khu Gang thép, đồng bào Thái Nguyên có thể tự hào rằng về công nghiệp nặng thì đồng bào miền xuôi phải thi đua với đồng bào miền núi*”⁽¹⁾

Thực hiện Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị chính trị đặc biệt (27/3/1964), Chỉ thị số 77-CT/TW ngày 18/4/1964 của Ban Bí thư Trung ương, ngày 13/5/1964, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Nghị quyết số 24-NQ/TN *Về việc phát động cao trào thi đua “Mỗi người làm việc bằng hai” nhằm xây dựng và bảo vệ miền Bắc, ủng hộ đồng bào miền Nam và Khánh Hòa ruột thịt, đẩy mạnh thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước năm 1964.*

Tháng 5/1964, Trung ương Đảng và Chính phủ mở cuộc vận động *Ba xây, Ba chống* nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế, tài chính, cải tiến kỹ thuật, chống tham ô, lãng phí, chống quan liêu trong các ngành Công, Thương nghiệp. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Tổng Công đoàn Việt Nam xác định nhiệm vụ công tác Công đoàn năm 1964 là: Giáo dục công nhân, viên chức nâng cao ý thức cách mạng; phấn đấu tự lực cánh sinh, thực hành tiết kiệm, mở rộng phong trào thi đua yêu nước; phấn đấu trở thành *Tổ, Đội Lao động xã hội chủ nghĩa*; thực hiện cuộc vận động *Ba xây, Ba chống*; tham gia quản lý

⁽¹⁾ Dẫn theo: *Khu Gang thép Thái Nguyên - Vài nét lịch sử và truyền thống*, Phòng Thông tin - Văn hóa Công ty Gang thép Thái Nguyên xuất bản, 1978, tr. 44.

toàn diện, đẩy mạnh sản xuất và công tác bảo đảm hoàn thành toàn diện, vượt mức kế hoạch Nhà nước năm 1964, chuẩn bị hoàn thành kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Thực hiện các cuộc vận động nói trên, Liên hiệp Công đoàn tỉnh Thái Nguyên, đã cải tiến phương thức hoạt động bằng việc tăng cường cử cán bộ về cơ sở để giải quyết vướng mắc, khắc phục khó khăn trong sản xuất. Công đoàn chủ động bàn bạc với chuyên môn, kết hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng và các đoàn thể quần chúng, phát huy quyền làm chủ tập thể của công nhân, viên chức, lao động, tạo ra khí thế mới đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

Để kịp thời động viên, tiếp sức cho các phong trào thi đua, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, phát thanh, truyền tin, khẩu hiệu, panô, áp phích, bích báo... tiếp tục được đẩy mạnh, thu hút đông đảo cán bộ, công nhân, viên chức, lao động tham gia, tạo nên một không khí vui tươi lành mạnh trong các cơ quan, xí nghiệp.

Việc học tập văn hóa, kĩ thuật, nghiệp vụ được đẩy mạnh; nhiều Công đoàn cơ sở vận động 100% đoàn viên đi học. Đến năm 1964, toàn tỉnh đã tổ chức được 287 lớp học bổ túc văn hóa cho công nhân, viên chức, thu hút 4.667 học viên; trong đó cấp I có 152 lớp với 1.933 học viên, cấp II có 122 lớp gồm 2.439 học viên, cấp III có 13 lớp gồm 289 học viên⁽¹⁾.

Công tác chăm lo đời sống cho người lao động trở thành nhiệm vụ thường xuyên trong hoạt động công đoàn. Ngoài nội dung chăm lo trực tiếp về đời sống vật chất, tinh thần, thời gian này Công đoàn còn đi sâu tuyên truyền trong công nhân, viên chức, lao

⁽¹⁾ Theo: *Lịch sử phong trào công nhân và Công đoàn tỉnh Bắc Thái – Tập I. Sơ thảo*. Nxb Lao động 1991, tr. 41.

động về việc triển khai chủ trương thực hiện chế độ trả lương theo sản phẩm. Qua thực nghiệm, chế độ trả lương theo sản phẩm đã góp phần tăng năng suất lao động từ 10% đến 58% so với kế hoạch, bước đầu khắc phục tình trạng bình quân, bất hợp lý trong chế độ trả lương theo cấp bậc.

Từ năm 1961 đến năm 1964, phong trào tăng gia, chăn nuôi tự cải thiện phát triển mạnh mẽ trong công nhân, viên chức, lao động, mang lại hiệu quả thiết thực. Điển hình là Công đoàn Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, Công đoàn Mỏ Quán Triều và Công đoàn Xi nghiệp Vận tải ô tô Việt Bắc đều tổ chức được trại tăng gia. Theo thống kê 66 cơ sở, năm 1964 đã trồng 2.315.725 gốc sắn; gieo trồng và thu hoạch 25.316 kg thóc, 124.555 kg ngô, khoai; chăn nuôi được gần 70 tấn thịt lợn, 7.000 kg gà vịt...⁽¹⁾. Thành tích trên đã góp phần quan trọng vào việc cải thiện đời sống cho cán bộ, công nhân, viên chức, lao động trong tình hình tiền lương chưa đủ đảm bảo cuộc sống của người lao động.

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ các ngành công nghiệp, đội ngũ công nhân, viên chức, lao động trong tỉnh cũng tăng lên nhanh chóng, tổ chức Công đoàn được củng cố và mở rộng. Đến năm 1964, toàn tỉnh có 15.813 đoàn viên công đoàn (trong tổng số 20.912 lao động) hoạt động trong 1.372 tổ Công đoàn của 202 Công đoàn bộ phận và 99 Công đoàn cơ sở⁽²⁾.

Giữa lúc đội ngũ công nhân, viên chức, lao động đang ra sức thi đua cùng nhân dân các dân tộc trong tỉnh phấn đấu hoàn thành vượt mức Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, ngày 5/8/1964, đế quốc Mỹ cho máy bay ném bom bắn phá cửa Sông Gianh

^{(1), (2)} Theo: *Lịch sử phong trào công nhân và Công đoàn tỉnh Bắc Thái...* Sđd, tr. 41, 42.

(Quảng Bình), Vinh, Bến Thủy (Nghệ An), Lạch Trường (Thanh Hóa), Hòn Gai (Quảng Ninh). Từ sau đó, chúng từng bước leo thang chiến tranh, vừa đưa quân viễn chinh Mĩ và quân một số nước đồng minh vào miền Nam tham chiến, vừa gây ra cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên toàn bộ miền Bắc nước ta. Cách mạng nước ta chuyển sang thời kì mới - thời kì cả nước có chiến tranh dưới các hình thức và mức độ khác nhau.

III. Vận động công nhân, viên chức, lao động giữ vững sản xuất, sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mĩ (1965 - 1972)

Bước sang năm 1965, chiến lược “*chiến tranh đặc biệt*” của đế quốc Mĩ và tay sai ở miền Nam về cơ bản đã bị phá sản. Trước tình hình đó, cùng với hành động đưa quân viễn chinh, quân đồng minh vào miền Nam trực tiếp tham chiến, từ ngày 7/2/1965, đế quốc Mĩ chính thức phát động cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc nước ta, với quy mô ngày càng lớn và mức độ ngày càng ác liệt.

Thái Nguyên là một địa bàn có nhiều đầu mối giao thông trọng yếu, nhiều cơ sở kinh tế, quốc phòng rất quan trọng, đồng thời cũng là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng của Khu Tự trị Việt Bắc, Do đó, Thái Nguyên là một trong những trọng điểm đánh phá của không quân Mĩ. Trong 9 tháng đầu năm 1965, đế quốc Mĩ đã huy động 221 lần tốp máy bay các loại vào hoạt động trinh sát, chuẩn bị đánh phá.

Trong bối cảnh đó, thực hiện Nghị quyết số 111 NQ/TW, ngày 10/4/1965 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 103 ngày 21/4/1965 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, từ ngày 1/7/1965, hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên chính thức sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái và đi vào

hoạt động theo địa giới hành chính mới. Thực hiện Quyết định số 248/QĐ ngày 30/4/1965 của Ban Thư kí Tổng Công đoàn Việt Nam, Liên hiệp Công đoàn tỉnh Thái Nguyên và Liên hiệp Công đoàn tỉnh Bắc Kạn sáp nhập thành Liên hiệp Công đoàn tỉnh Bắc Thái.

Ngày 16/6/1965, tại thành phố Thái Nguyên, Tỉnh uỷ họp và ra Nghị quyết số 01/NQ-BT, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí Tỉnh uỷ viên và bầu Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ. Theo đó, đồng chí Đặng Đình Cầm (nguyên Thư kí Công đoàn tỉnh Thái Nguyên) được Tỉnh uỷ phân công giữ chức vụ Thư kí Công đoàn tỉnh Bắc Thái.

Sau ngày sáp nhập tỉnh, trong hệ thống tổ chức Công đoàn tỉnh Bắc Thái có 43 tổ chức Công đoàn cơ sở, bao gồm 14 tổ chức Công đoàn cơ sở của Trung ương và 23 tổ chức Công đoàn cơ sở địa phương (gồm 16 ty chuyên môn, 2 cơ sở ngoại vụ, 3 cơ sở khối cơ quan tỉnh, 2 cơ sở đơn vị quốc phòng), với tổng số khoảng 26.000 cán bộ, công nhân, viên chức.

Thường trực Công đoàn tỉnh Bắc Thái được kiện toàn, gồm 3 đồng chí: Đặng Đình Cầm - Thư kí; Bé Xuân Lộc - nguyên Thư kí Công đoàn tỉnh Bắc Cạn, giữ chức vụ Phó Thư kí; Nguyễn Văn Thuận - nguyên Phó Thư kí Công đoàn tỉnh Thái Nguyên, giữ chức vụ Phó Thư kí. Đồng thời, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái cũng ra quyết định chỉ định đồng chí Đặng Đình Cầm làm Bí thư Đảng đoàn Công đoàn tỉnh và các đồng chí Bé Xuân Lộc, Nguyễn Văn Thuận làm Ủy viên Đảng đoàn Công đoàn tỉnh.

Được củng cố, kiện toàn tổ chức, Đảng đoàn và Thường trực Công đoàn tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Thông tri số 126-TTr/TN ngày 18/5/1965 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ V/v *tăng cường lãnh đạo đối với công tác Công đoàn: “Phát động chiến*

dịch tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong toàn thể công nhân, viên chức và cán bộ công đoàn, nhằm làm cho mỗi người nhanh chóng hiểu thấu tình hình và nhiệm vụ mới, trên cơ sở nhanh chóng tạo ra một cao trào hành động cách mạng sôi nổi, rộng khắp trong các xí nghiệp, công trường, nông trường, lâm trường và các cơ quan hành chính sự nghiệp”⁽¹⁾.

Thường trực Công đoàn tỉnh chỉ đạo và tổ chức đợt sinh hoạt chính trị quán triệt tình hình và nhiệm vụ mới trong cán bộ, đoàn viên Công đoàn và công nhân, viên chức toàn tỉnh. Các Công đoàn cơ sở trong hệ thống Công đoàn tỉnh đã tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đoàn viên Công đoàn và công nhân, viên chức, lao động trên địa bàn quán triệt tình hình và nhiệm vụ mới, thấy rõ trách nhiệm của giai cấp công nhân trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước. Công đoàn cơ sở đã tổ chức cho cán bộ, đoàn viên công đoàn và đông đảo công nhân, viên chức, lao động thảo luận rộng rãi, xác định quyết tâm thực hiện tốt 3 nhiệm vụ: Đẩy mạnh sản xuất và công tác; Bảo vệ xí nghiệp và cơ quan; Sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu.

Ngày 17/10/1965, đế quốc Mỹ huy động máy bay đánh phá khu vực cầu Gia Bầy, mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân vào địa bàn Thái Nguyên. Trong thời kì có chiến tranh phá hoại ngày càng ác liệt, các tổ chức Công đoàn cơ sở tích cực vận động cán bộ, đoàn viên Công đoàn và công nhân, viên chức, lao động trên địa bàn hăng hái thi đua xây dựng *Tổ, Đội Lao động xã hội chủ nghĩa*, phấn đấu giành *Ba điểm cao*⁽²⁾, quyết tâm *Vững*

(1) Theo: Thông tri số 126-TTr/TN ngày 18/5/1965 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên.

(2) Ba điểm cao: *Năng suất cao - Chất lượng tốt - Tiết kiệm nhiều.*

tay búa, chắc tay súng, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ sản xuất, công tác, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu.

Ngay ngày đầu tiên đối mặt trực tiếp với máy bay hiện đại của giặc Mĩ, trong tình huống hoàn toàn bị bất ngờ, đội ngũ cán bộ, đoàn viên Công đoàn cùng công nhân, viên chức, lao động, các lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trên địa bàn Thái Nguyên chiến đấu và phục vụ chiến đấu rất kiên cường, dũng cảm. Trước tình hình bom Mĩ làm đứt hơn 100m dây truyền thanh và đường dây điện thoại ở khu vực đầu cầu Gia Bẫy, các đoàn viên công đoàn Vũ Văn Soái, Nguyễn Thừa Cơ đã dũng cảm vượt qua khói bom mù mịt, đất đá ngổn ngang, có mặt ở vị trí đầu cầu, nối thông đường dây truyền thanh và đường dây điện thoại, kịp thời đảm bảo thông tin, liên lạc phục vụ cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy chiến đấu.

Tại Nhà máy Điện Thái Nguyên, trong khi máy bay địch còn đang lờng lợn, gầm thét trên bầu trời, đoàn viên công đoàn Đặng Ngọc Lan đã một mình vác 56 hòm đạn pháo cao xạ (mỗi hòm nặng 37kg) lên trận địa phục vụ bộ đội chiến đấu. Toàn bộ cán bộ, đoàn viên Công đoàn Nhà máy Điện Thái Nguyên trong ca trực sáng ngày 17/10/1965 đã bình tĩnh bám máy, đảm bảo sản xuất liên tục. Khi hai trạm phân phối điện lưới 35 KVA phục vụ lò cao bị hỏng nặng, hệ thống chuyển tải đột ngột giảm công suất, van an toàn xả hơi không sập, đồng chí Đặng Đức Biện đã không ngại hi sinh, lập tức leo lên đỉnh lò cao 30m đóng lại van an toàn; đồng chí La Thái Ngâm (Tổ trưởng Công đoàn) bình tĩnh động viên bộ phận trực bảng điện bám máy, điều chỉnh tần số, công suất, đảm bảo cấp điện liên tục, ổn định cho cán bộ, công nhân Công ty Gang thép Thái Nguyên sản xuất.

Tại Ty Y tế, vừa dứt trận bom thứ nhất, Bác sĩ Nguyễn Kim Anh (Phó Trưởng ty kiêm Trưởng ban Cấp cứu phòng không nhân dân tỉnh) đã lập tức cùng một số bác sĩ, y sĩ, y tá lên xe cứu thương, ra khu vực bị địch đánh phá hỗ trợ cho tuyến 1 cấp cứu người bị nạn. Khi đến cách cầu Gia Bẫy khoảng 100m, thì xe cứu thương bị hỏng. Đúng lúc đó, máy bay Mĩ ồ ạt vào ném bom cầu lần thứ hai. Đồng chí lái xe Nguyễn Văn Thái bình tĩnh sửa xe, kịp thời đưa được nhiều người bị nạn đi cấp cứu. Y sĩ Trạm Vệ sinh - Dịch tế Ôn Đức Thành, Y sĩ Trạm Bảo vệ Bà mẹ - Trẻ em Nguyễn Thị Diệu, Y tá Ban Cấp cứu phòng không nhân dân tỉnh Nguyễn Khắc Hà,... đã dũng cảm lao vào các khu vực bị máy bay Mĩ đánh phá, tìm kiếm, cấp cứu được nhiều người bị nạn. Giữa lúc tiếng máy bay địch còn đang gầm rú trên bầu trời, bác sĩ Tô Thủ (Trạm trưởng Trạm Cấp cứu phòng không cơ động) đã lập tức từ nhà riêng ở Khu tập thể công nhân Gang thép đạp xe lên Trạm làm nhiệm vụ.

Tại Cửa hàng ăn uống số I thành phố Thái Nguyên, các cán bộ, đoàn viên Công đoàn đã phân công nhau mang nước ngọt lên các trận địa phòng không phục vụ bộ đội và tự vệ chiến đấu. Cán bộ, đoàn viên Công đoàn và công nhân Công ty Vệ sinh thành phố Thái Nguyên tổ chức chôn cất những người bị chết suốt từ tối ngày 17 đến 4 giờ sáng ngày 18/10/1965.

Sau tổn thất nặng nề về người và của trong trận máy bay Mĩ đánh phá cầu Gia Bẫy (17/10/1965)⁽¹⁾, Ban Chấp hành Công đoàn tỉnh đã kịp thời kiểm điểm, rút ra được những bài học kinh nghiệm xương, máu về công tác vận động cán bộ, công nhân, viên chức

⁽¹⁾ Cầu Gia Bẫy bị trúng 3 quả bom: 2 quả bị hỏng, dầm chủ và dầm bên thượng lưu bị đứt 3 chỗ, dầm bên hạ lưu bị đứt 1 chỗ, gãy 4 cốt vè phía Quốc lộ 3, các loại xe ô tô không thể đi lại được; giao thông qua cầu bị ngừng trệ; 147 người bị chết và bị thương; 45 ngôi nhà bị cháy, đổ; 3 cơ sở sản xuất thủ công nghiệp... bị phá hủy.

thực hiện công tác phòng không sơ tán; đồng thời đề ra những nội dung và biện pháp khắc phục. Thường trực Công đoàn tỉnh chỉ đạo các Công đoàn cơ sở tăng cường công tác vận động cán bộ, công nhân, viên chức và lao động thực hiện các quy định của cơ quan, đơn vị về sơ tán, phòng không. Công đoàn Công ty Gang thép Thái Nguyên cùng với các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ vận động 1.000 hộ gia đình cán bộ, công nhân, với 2.253 nhân khẩu đi sơ tán; đồng thời đứng ra tổ chức một số nhà trẻ sơ tán ra xa các trọng điểm có thể bị máy bay Mĩ đánh phá. Tuy nhiên, trên địa bàn khu vực Công ty Gang thép vẫn còn tới 11 nhà trẻ, với 274 cháu vẫn chưa được sơ tán đến những nơi an toàn.

Từ năm 1966, cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mĩ trên địa bàn tỉnh ngày càng ác liệt. Trong năm 1966, giặc Mĩ đã huy động 246 lần tập máy bay các loại, đánh phá 196 trận, thả 36.657 quả bom các loại, bắn 250 viên đạn rốc két..., làm chết 167 người, bị thương 405 người; phá hỏng 1.729 gian nhà, 79 toa tàu hỏa, 10 cầu lớn nhỏ và 19 đoạn đường bộ, đường sắt, mỗi đoạn dài từ 20 mét đến 100 mét... Tình hình sản xuất và đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của cán bộ, công nhân, viên chức, lao động trong tỉnh gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn.

Trước tình hình đó, Đảng đoàn và Thường trực Công đoàn tỉnh đã có nhiều cố gắng tham mưu, đề xuất với Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh nhiều nội dung, biện pháp cải thiện đời sống cán bộ, công nhân, viên chức.

Ngày 30/5/1966, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ra Thông tri số 48-TTr/TU *Về việc lãnh đạo thực hiện công tác kiểm tra về mặt chăm lo đời sống công nhân viên chức trong tình hình mới.*

Thực hiện Thông tri của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tháng 6/1966, Đảng đoàn và Thường trực Công đoàn tỉnh phối hợp với

Ủy ban Hành chính tỉnh và các ngành Lao động, Y tế, Thương nghiệp, Kế hoạch, Thống kê... chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức Công đoàn cơ sở kiểm tra việc thi hành chế độ, chính sách lao động và chăm lo đời sống công nhân, viên chức trong toàn tỉnh. Đợt kiểm tra được tiến hành đúng thời gian, nhanh gọn. Sau đợt kiểm tra, căn cứ vào kiến nghị, đề xuất của Công đoàn tỉnh, Tỉnh ủy, Ủy ban Hành chính tỉnh đã trích kinh phí làm 8.000 m² nhà ở, hầm hào phòng không và lán trại cho một số cơ quan, xí nghiệp; đồng thời tổ chức giúp đỡ bằng công lao động hoặc cho một số cán bộ, công nhân, viên chức và lao động vay tiền làm nhà để mau chóng ổn định nơi ăn, ở, sản xuất và công tác⁽¹⁾.

Tháng 6/1966, đồng chí Trần Nhật Dụ (cán bộ cơ quan Tổng Công đoàn) được Ban Thư kí Tổng Công đoàn Việt Nam ra quyết định điều động về tỉnh Bắc Thái giữ chức vụ Thư kí Công đoàn tỉnh (thay đồng chí Đặng Đình Cầm được Ban Thường vụ Tỉnh ủy cử đi học).

Những tháng cuối năm 1966, giặc Mĩ huy động máy bay đánh phá địa bàn Thái Nguyên rất ác liệt. Trong hoàn cảnh sơ tán và tình hình cung cấp vật tư, nguyên liệu sản xuất gặp nhiều khó khăn, cán bộ, công nhân và đoàn viên Công đoàn trong các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp đều cố gắng, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Kết thúc năm 1966, trong số 44 cơ sở xí nghiệp quốc doanh và công tư hợp doanh trên địa bàn toàn tỉnh, đã có 23 cơ sở sản xuất đạt và vượt mức chỉ tiêu kế hoạch. Giá trị tổng sản lượng sản xuất công nghiệp của cả Trung ương và địa phương trên địa bàn toàn tỉnh đạt 86,1% kế hoạch, giảm 10,5% so với năm

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Bắc Thái: *Báo cáo tổng kết công tác năm 1966*. Số 02/BC-BT, ngày 28/3/1967. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy Thái Nguyên, TL:002-01-0018.

1965. Các sản phẩm công nghiệp phục vụ các ngành trọng điểm có tiến bộ hơn so với năm 1965; trong đó, sản phẩm công nghiệp phục vụ sản xuất nông nghiệp tăng 14,2%, phục vụ xây dựng cơ bản tăng 11,9%, phục vụ giao thông vận tải tăng 5,5%.

Trong chiến tranh, cơ cấu đội ngũ công nhân và tổ chức Công đoàn tỉnh có những biến đổi. Tính đến cuối năm 1966, toàn tỉnh có 37.739 đoàn viên Công đoàn, chiếm 77,86% tổng số công nhân, viên chức và lao động... Cùng thời gian này, toàn tỉnh thành lập thêm 6 Công đoàn ngành: Giao thông, Lâm nghiệp, Kiến trúc, Thương nghiệp, Y tế và Giáo dục.

Cán bộ, công nhân, viên chức và đoàn viên Công đoàn trong các xí nghiệp công nghiệp Trung ương đóng tại địa phương có nhiều cố gắng, hoàn thành và hoàn thành tốt các nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu. Trong hoàn cảnh máy bay Mỹ thường xuyên đánh phá ác liệt, 12 xí nghiệp trong tổng số 14 xí nghiệp công nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch. Trong đó, Xí nghiệp Mỏ than Quán Triều bị máy bay địch đánh phá làm mất điện tới 45 ngày, vẫn phấn đấu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch 7,3%. Nhà máy Điện Thái Nguyên bị máy bay địch đánh phá hỏng máy, vẫn đảm bảo sản xuất hoàn thành kế hoạch được giao. Công ty Gang thép Thái Nguyên tuy phải phân tán nhỏ, tách riêng Công ty Xây lắp ra, lại bị máy bay đánh phá liên tục, nhưng vẫn cố gắng hoàn thành vượt mức giá trị tổng sản lượng 1,16% và 4 chỉ tiêu chủ yếu trước thời hạn 10 ngày. Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ cũng bị máy bay địch đánh phá nhiều lần, nhưng vẫn đảm bảo sản xuất vượt kế hoạch.

Các xí nghiệp công nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh có nhiều cố gắng giúp đỡ xây dựng công nghiệp địa phương và

phục vụ sản xuất nông nghiệp. Mỏ than Quán Triều giúp Mỏ than Khánh Hoà cả xe và goòng vận chuyển than, sửa chữa máy bơm, trục kéo và thiết kế hệ thống khai thác than. Mỏ than Làng Cầm giúp địa phương rèn và đúc nông cụ. Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ giúp Xưởng bột giấy Đại Từ sản xuất ra giấy viết, Công ty Ô tô số 10 đã giúp địa phương vận chuyển hàng chục tấn hàng. Nhà máy Điện Thái Nguyên và Sở Điện 6 giúp địa phương xây dựng quy hoạch mạng lưới điện phục vụ cho sản xuất trong thời bình và thời chiến, cung cấp nước cho các công trình thuỷ lợi. Công ty Gang thép Thái Nguyên, ngoài việc giúp công nghiệp địa phương thiết bị máy móc, nguyên, nhiên vật liệu, cung cấp cán bộ..., còn giúp địa phương sản xuất một số mặt hàng cần thiết phục vụ sản xuất nông nghiệp, giúp máy bơm nước trong lúc hạn hán gay gắt nhất,... Sự giúp đỡ tận tình của các xí nghiệp Trung ương đã tạo nhiều điều kiện tốt cho công nghiệp và nông nghiệp của địa phương phát triển.

Trong các xí nghiệp công nghiệp địa phương, đội ngũ cán bộ, công nhân và đoàn viên Công đoàn cũng có nhiều cố gắng giữ vững và phát triển sản xuất. Toàn tỉnh có 23 nhà máy, xí nghiệp công nghiệp địa phương hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch từ 1% đến 28%, trước thời gian từ 5 ngày đến 30 ngày; 10 trong tổng số 12 xí nghiệp thuộc Ty Công nghiệp tỉnh quản lí hoàn thành vượt mức toàn bộ các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Trong đó, Xí nghiệp Phốt phát Núi Vắn đạt sản lượng 3.962 tấn, tăng 1% so với 1965 và xấp xỉ đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao. Các xí nghiệp sản xuất đá các loại sản lượng tăng 37,6% so với năm 1965. Sản lượng các mặt hàng nông cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp đều tăng cao so với năm 1965; trong đó, sản lượng mũi cày tăng 55,5%, diệp cày tăng 71%, cuốc và xẻng tăng 120%, xe trâu và xe cải tiến tăng 24,7%, cào cỏ

các loại tăng 304%, vôi bón ruộng tăng 1.709 tấn; sản lượng nón lá tăng gấp 10 lần, sản lượng nước chấm tăng gần 24 vạn lít. Trong phong trào thi đua chống Mĩ cứu nước, cán bộ, công nhân và đoàn viên Công đoàn trong xí nghiệp quốc doanh và thủ công nghiệp (Xí nghiệp 1-5, Phốt phát Núi Vãn, Hợp tác xã Cơ khí Bắc Nam, Cơ khí 3-2,...) đã nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, khắc phục khó khăn, phát huy hàng chục sáng kiến cải tiến kĩ thuật, hợp lí hóa sản xuất, đưa năng suất lao động tăng từ 100% lên 300 - 400%.

Công đoàn cơ sở các ngành Giao thông vận tải, Bưu điện truyền thanh, Công ty Kiến trúc và các công, nông, lâm trường có nhiều cố gắng vận động cán bộ, công nhân, viên chức và đoàn viên Công đoàn thi đua lao động sản xuất, hoàn thành và hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Ngành Giao thông vận chuyển phân đạm, thuốc trừ sâu... vượt 10,3%, vận chuyển muối vượt 55,7%, vận chuyển thóc gạo vượt 47,4%. Ngành Bưu điện truyền thanh hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch trước thời hạn 3 ngày⁽¹⁾.

Trong điều kiện cuộc chiến tranh phá hoại ngày ác liệt, đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức luôn tỏ rõ vai trò tiên phong cách mạng của giai cấp công nhân, bám chắc vị trí sản xuất và công tác; vừa sản xuất tốt, vừa phục vụ chiến đấu và chiến đấu tốt... Nhiều cán bộ, công nhân, viên chức, lao động đã nêu những tấm gương dũng cảm, hi sinh, sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Tại Nhà máy Điện Thái Nguyên, trong điều kiện máy bay Mĩ đánh phá liên tục, cán bộ, công nhân, viên chức, lao động đã anh dũng bám máy, quyết tâm giữ vững dòng điện phục vụ sản xuất và chiến đấu. Tại Công ty Gang thép Thái Nguyên, đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức, lao động trong các phân xưởng vừa bám máy, bám lò

⁽¹⁾ Theo *Lịch sử phong trào công nhân và Công đoàn tỉnh Bắc Thái...* Sđd, tr. 46.

sản xuất vượt mức chỉ tiêu kế hoạch, vừa làm tốt nhiệm vụ phục vụ chiến đấu và chiến đấu.

Chiều 29/4/1966, giặc Mĩ huy động 15 máy bay phản lực F.105, F.4 thả 36 quả bom phá xuống các ga Lưú Xá và Lập Tàu (nằm trên địa bàn Công ty Gang thép Thái Nguyên), làm hỏng các hệ thống ghi và tín hiệu, phá hỏng 14 toa tàu hỏa, 1 xe ô tô ray, 24 đoạn đường sắt dài khoảng 800m, làm cho việc vận chuyển nguyên liệu và vật liệu bằng đường sắt từ ngoài vào Công ty Gang thép Thái Nguyên tạm thời bị gián đoạn.

Tại Công ty Gang thép Thái Nguyên, ngay khi báo động có máy bay Mĩ hoạt động, cán bộ, công nhân là cán bộ, chiến sĩ tự vệ Xưởng Hàn tán và Phòng Thiết kế đã chạy gần 1.000m đến các trận địa pháo cao xạ của Trung đoàn 210, kịp thời phục vụ bộ đội chiến đấu. Trong khu vực các xưởng bê tông, gạch chịu lửa, đường sắt, Tổng kho khối Cung ứng, Tổng đội 62,... mặc dù bị máy bay Mĩ đánh phá hết sức dữ dội, ác liệt, nhưng cán bộ, công nhân vẫn bình tĩnh, kiên cường bám máy, bám xưởng, giữ vững sản xuất.

Tại ga Lập Tàu (nơi bị máy bay Mĩ đánh phá ác liệt), đảng viên Nguyễn Văn Đẩu, vừa chỉ huy tự vệ chiến đấu đánh trả máy bay Mĩ, vừa bình tĩnh hướng dẫn hàng trăm công nhân (phần lớn là phụ nữ) đang bốc xếp gang thổi ở đây rút ra khỏi vùng nguy hiểm, hạn chế số người bị thương, vong xuống mức thấp nhất. Tinh thần phục vụ chiến đấu và chiến đấu kiên cường, dũng cảm của đội ngũ công nhân thành phố Thái Nguyên nói chung, Công ty Gang thép Thái Nguyên nói riêng chiều ngày 29/4/1966 đã góp phần cùng với quân và dân thành phố Thái Nguyên bắn rơi 2 máy bay Mĩ, trong đó có chiếc máy bay Mĩ thứ 1.000 bị bắn rơi trên miền Bắc.

Thành tích của tổ chức Công đoàn các cấp và cán bộ, công nhân, viên chức trong tỉnh năm 1966 đã được các cấp có thẩm quyền từ địa phương đến Trung ương ghi nhận, tặng danh hiệu *Tổ Lao động xã hội chủ nghĩa* cho 146 tập thể, danh hiệu *Tổ Lao động tiên tiến* cho 600 tập thể, danh hiệu *Chiến sĩ thi đua* cho 533 cá nhân và danh hiệu *Lao động tiên tiến* cho trên 8.000 cá nhân⁽¹⁾.

Đánh giá kết quả hoạt động của tổ chức Công đoàn các cấp trong tỉnh năm 1966, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái khẳng định: Công đoàn tỉnh và các tổ chức Công đoàn cơ sở trên địa bàn đã coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và công tác vận động cán bộ, công nhân, viên chức, đoàn viên Công đoàn tham gia quản lý xí nghiệp; thực hiện tốt các phong trào thi đua *Ba xây, Ba chống*; xây dựng *Tổ, Đội Lao động xã hội chủ nghĩa*, giành *Ba điểm cao*. Chỉ riêng phong trào thi đua giành *Ba điểm cao*, đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức trong tỉnh đã có hàng nghìn sáng kiến cải tiến kỹ thuật có giá trị; trong đó có những sáng kiến đưa năng suất lao động tăng từ 100% lên đến 300%, 400%. Nhờ đó, nhiều xí nghiệp đã vượt qua khó khăn, hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch được giao. Nhiều tổ chức Công đoàn cơ sở làm tốt công tác phát động phong trào và vận động cán bộ, công nhân, viên chức tăng gia sản xuất, tự túc cải thiện đời sống. Chỉ tính riêng 42 đơn vị Công đoàn cơ sở, bình quân mỗi đầu người đã tăng gia tự túc được 58,7 kg chất bột, 55 kg rau xanh và 5 kg thịt⁽²⁾.

Cùng với việc chăm lo đời sống vật chất, các cấp Công đoàn rất quan tâm đến đời sống văn hóa tinh thần của cán bộ, công nhân,

(1) Tỉnh ủy Bắc Thái: *Báo cáo tổng kết công tác năm 1966*. Số 02/BC-BT ngày 28/3/1967. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy Thái Nguyên, TL:002-01-0018.

(2) Tỉnh ủy Bắc Thái: *Báo cáo tổng kết công tác năm 1966...* Tlđđ.

viên chức và lao động. Trong khó khăn gian khổ thời kì có chiến tranh ác liệt, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao vẫn diễn ra sôi nổi, thể hiện tinh thần lạc quan cách mạng của đội ngũ công nhân, viên chức, lao động Thái Nguyên.

Bên cạnh những thành tích, ưu điểm, hoạt động của Công đoàn các cấp trên địa bàn tỉnh thời gian này còn nhiều hạn chế. Đó là, việc giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, công nhân, viên chức, đoàn viên công đoàn chưa làm được thường xuyên, liên tục; công tác bảo hộ lao động trong một số xí nghiệp, công, nông, lâm trường làm còn yếu; việc xây dựng con người mới trong công nhân, viên chức chưa được coi trọng. Công tác vận động cán bộ, công nhân, viên chức, đoàn viên Công đoàn thực hiện phong trào tăng gia tự túc, cải thiện đời sống chưa thật mạnh và chưa đều; tổ chức Công đoàn cơ sở nhiều nơi còn yếu, nhất là đối với những tổ chức Công đoàn cơ sở mới thành lập.

Bước sang năm 1967, cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ ở Việt Nam ngày càng quyết liệt. Ở chiến trường miền Nam, cuộc phản công chiến lược mùa khô 1966 - 1967 của đế quốc Mỹ bị thất bại. Ở miền Bắc, đế quốc Mỹ mở rộng chiến tranh phá hoại ra hầu hết các tỉnh, thành phố. Trên địa bàn Thái Nguyên, Công ty Gang thép, Nhà máy Điện, các tuyến giao thông chiến lược, cầu đường, kho tàng, đê điều, trận địa,... đều bị máy bay Mỹ đánh phá liên tục.

Trong bối cảnh đó, ngày 25/2/1967, Đại hội đại biểu Công đoàn tỉnh Bắc Thái lần thứ I được tổ chức. Đánh giá thành tích, ưu điểm và hạn chế, khuyết điểm của phong trào công nhân và hoạt động của Công đoàn các cấp trên địa bàn tỉnh trong thời gian từ khi sáp nhập tỉnh (1/7/1965) đến cuối năm 1966, Đại hội chỉ rõ “Dưới

sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, đội ngũ công nhân, viên chức trong tỉnh đã cùng nhân dân các dân tộc trên địa bàn thu được những thành tích rực rỡ về mọi mặt... sản xuất công nghiệp và nông nghiệp đều vượt mức kế hoạch năm 1965. Gang vẫn ra lò đều đặn, cung cấp nguyên vật liệu phục vụ cho việc phát triển công nghiệp địa phương của cả miền Bắc... Các ngành Văn hóa, Giáo dục, Y tế đều phát triển... Tuy nhiên, vẫn có những bộ phận, những cá nhân ở nhiều đơn vị chưa phát huy đầy đủ nhiệt tình lao động, ngày công, giờ công có ích; ngày máy, giờ máy sử dụng còn thấp; dân chủ và kỉ luật trong sản xuất, trong công tác còn chưa được đảm bảo đầy đủ”⁽¹⁾.

Đại hội ra nghị quyết về nhiệm vụ của công tác Công đoàn năm 1967 và các năm tiếp theo với ba yêu cầu lớn: Một là, bồi dưỡng công nhân, viên chức, lao động về chính trị tư tưởng, nâng cao giác ngộ giai cấp công nhân, đoàn kết thi đua sản xuất và công tác giỏi, có năng suất lao động và hiệu quả công tác cao, bảo vệ sản xuất tốt và chiến đấu dũng cảm. Hai là, cải thiện đời sống, bồi dưỡng sức khỏe, nâng cao trình độ văn hóa, kĩ thuật, nghiệp vụ cho công nhân, viên chức, lao động. Ba là, thiết thực phục vụ nông nghiệp.

Đại hội bầu đồng chí Trần Nhật Dụ tiếp tục giữ chức vụ Thư kí Công đoàn tỉnh; các đồng chí Bé Xuân Lộc và Nguyễn Duy An giữ chức vụ Phó Thư kí.

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Công đoàn tỉnh Bắc Thái lần thứ I, Công đoàn tỉnh chỉ đạo tổ chức Công đoàn các cấp trên địa bàn tiếp tục vận động công nhân, viên chức tham gia quản lí kinh tế - tài chính, quản lí xí nghiệp; triển khai công tác

⁽¹⁾ Dẫn theo *Lịch sử phong trào công nhân và Công đoàn tỉnh Bắc Thái...* Sđd, tr. 47.

tuyên truyền, vận động công nhân, viên chức hưởng ứng và tham gia Cuộc vận động *Ba xây, Ba chống*; tiếp tục thực hiện các phong trào thi đua giành *Ba điểm cao*, xây dựng *Tổ, Đội Lao động xã hội chủ nghĩa*, xây dựng *Công đoàn 4 tốt*. Đặc biệt, trong năm 1967, Thường trực Công đoàn tỉnh tập trung chỉ đạo chặt chẽ các tổ chức Công đoàn cơ sở triển khai việc học tập, quán triệt và thực hiện Chỉ thị số 139/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Kế hoạch Nhà nước năm 1967.

Thường trực Công đoàn tỉnh phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo Công đoàn cơ sở các xí nghiệp Cơ khí 3-2, Cơ khí 1-5, Giấy Đại Từ, Trạm Gia công cấp II và Công đoàn cơ sở các phân xưởng thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên... tiến hành đợt thi điểm triển khai học tập và thực hiện Chỉ thị *về báo công, lập công* của Trung ương Đảng. Thông qua đó, các đơn vị đã đánh giá đúng mức thành tích, ưu điểm cũng như thiếu sót, khuyết điểm của cấp ủy Đảng, Công đoàn cơ sở và của công nhân, viên chức trong quá trình thực hiện phong trào. Kết quả đợt thi điểm đã tạo nên khí thế thi đua mới, sôi nổi; tình đoàn kết thương yêu giúp đỡ nhau nâng cao tay nghề được phát huy trong công nhân, viên chức và lao động.

Sau khi có Nghị quyết số 167/NQ-TW ngày 21/9/1967 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *Về việc tăng cường công tác vận động công nhân và hoạt động của Công đoàn trong tình hình mới*, Liên hiệp Công đoàn tỉnh đã chủ động đề ra *Chương trình hành động*, chỉ đạo các Công đoàn cơ sở trên địa bàn tỉnh phát động công nhân, viên chức, lao động tham gia quản lý sản xuất, xây dựng và thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật.

Thực hiện sự chỉ đạo của Liên hiệp Công đoàn tỉnh, Công đoàn cơ sở các đơn vị Đoàn Địa chất 12, Xí nghiệp Vận tải ô tô, Nhà máy Điện Thái Nguyên, Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ và các xí nghiệp thuộc Ty Công nghiệp tỉnh... đã vận động công nhân, viên chức phát huy 495 sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, đưa năng suất lao động tăng từ 20% đến 200%.

Chấp hành chỉ thị của Trung ương về việc điều tra cơ bản đội ngũ công nhân, viên chức trong tỉnh, những tháng cuối năm 1967, Liên hiệp Công đoàn tỉnh tập trung 150 cán bộ, chia thành 14 đoàn trực tiếp xuống các cơ quan, xí nghiệp và các cơ sở kinh tế trên địa bàn, triển khai thực hiện nhanh gọn cuộc điều tra, giúp Tỉnh uỷ đánh giá được toàn diện tình hình đội ngũ công nhân, viên chức, lao động trong tỉnh, đề ra phương hướng bồi dưỡng, đào tạo trong thời gian trước mắt và lâu dài.

Trước tình hình chiến tranh phá hoại diễn ra ngày càng ác liệt, việc cung cấp lương thực, thực phẩm cho cán bộ, công nhân, viên chức, lao động không đảm bảo định lượng và thiếu kịp thời, Liên hiệp Công đoàn tỉnh chỉ đạo các Công đoàn cơ sở vận động công nhân, viên chức, lao động đẩy mạnh tăng gia tự túc, xây dựng *Nhà ăn 5 tốt*. Kết quả, nhiều tổ chức Công đoàn cơ sở và Công đoàn bộ phận trong hầu hết các cơ quan, công, nông, lâm trường, xí nghiệp đã vận động công nhân, viên chức đẩy mạnh tăng gia tự túc, từng bước cải thiện đời sống, góp phần ổn định giá cả lương thực, thực phẩm trên thị trường.

Thực hiện chủ trương của Trung ương về đẩy mạnh phát triển kinh tế địa phương, năm 1967, toàn tỉnh đã đầu tư, xây dựng thêm 5 xí nghiệp sản xuất nước chấm, 1 xí nghiệp sản xuất thuốc trừ sâu, 1 xí nghiệp sản xuất vôi và 4 xí nghiệp cơ khí cấp huyện, đưa số cơ sở

công nghiệp địa phương lên 49 xí nghiệp. Liên hiệp Công đoàn tỉnh kịp thời thành lập và đưa 11 tổ chức Công đoàn cơ sở và Công đoàn bộ phận ở 11 xí nghiệp công nghiệp địa phương đi vào hoạt động.

Hoạt động của tổ chức Công đoàn các cấp đã góp phần giữ vững các phong trào thi đua yêu nước trong công nhân, viên chức, lao động; động viên đội ngũ công nhân, viên chức, lao động trên địa bàn tỉnh vừa đảm bảo nhiệm vụ sản xuất, công tác, vừa tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu và động viên sức người, sức của chi viện chiến trường.

Tại Công ty Gang thép Thái Nguyên, bắt chấp bom đạn của giặc Mĩ, đội ngũ công nhân, viên chức, lao động đã nêu cao khẩu hiệu *Tay búa, tay súng*, vừa kiên cường bám máy, bám lò, bám xưởng, giữ vững sản xuất, vừa làm tốt nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Tại Phân xưởng Đúc thép, trong một trận máy bay địch đánh phá, bom đạn địch đang nổ rền bốn phía, mặt đất rung chuyển, hệ thống cấp điện bị hỏng, cần trục ngừng hoạt động, một số công nhân, đoàn viên Công đoàn đã dũng cảm trèo lên cao, dùng sức người đẩy cần trục đưa nôi thép đang nóng chảy trên 1.000°C đến vị trí rót thép, cứu được mẻ thép an toàn. Tầng trên của Xưởng Động lực đặt Tổng đài điện thoại 500 số bị máy bay địch đánh sập, nữ công nhân đoàn viên Công đoàn Lương Thị Thanh đang trực Tổng đài vẫn bình tĩnh tiếp chuyển thông tin, liên lạc chính xác, kịp thời phục vụ Ban Chỉ huy tự vệ và Ban Giám đốc Công ty Gang thép Thái Nguyên chỉ đạo chiến đấu và sản xuất.

Sau khi Công ty Gang thép Thái Nguyên bị giặc Mĩ tập trung máy bay đánh phá hủy diệt, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng ủy, Công đoàn Công ty vận động công nhân, viên chức, lao động di chuyển trên 4.000 tấn máy móc, thiết bị ra khỏi khu vực trọng

điêm, chuyển hướng sang sản xuất cuộc bàn phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Công đoàn cơ sở Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ, Nhà máy Điện Thái Nguyên và các mỏ than Làng Cẩm, Phấn Mễ... vận động công nhân, viên chức, lao động thi đua hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất năm 1967.

Công đoàn cơ sở ngành Giao thông vận tải vận động công nhân, viên chức, lao động hưởng ứng phong trào thi đua giành danh hiệu *Dũng sĩ diệt Mỹ trên mặt trận giao thông vận tải*. Nhiều mặt hàng chủ yếu được vận chuyển vượt mức kế hoạch rất cao: Vận chuyển các mặt hàng vật liệu kim loại vượt 878%, vận chuyển máy móc và dụng cụ vượt 710,8%, vận chuyển xăng dầu vượt 42%, vận chuyển xi măng vượt 29%, vận chuyển thực phẩm vượt 56,1%,...

Để đối phó với tình hình giặc Mỹ tăng cường đánh phá, Xí nghiệp than Quán Triều thành lập 1 trung đội tự vệ chiến đấu, với quân số trên dưới 20 cán bộ, chiến sĩ đều là công nhân, viên chức, lao động. Cán bộ, chiến sĩ trong Trung đội đã được huấn luyện sử dụng thành thạo các loại súng máy cao xạ 14,5 mm và 12,7 mm, luôn luôn có mặt trực chiến ở trận địa, sẵn sàng bắn máy bay địch bất cứ lúc nào.

Xí nghiệp Cơ khí 3-2 thành lập được 1 trung đội tự vệ, với 15 cán bộ, chiến sĩ đều là công nhân, viên chức, lao động. Đây là một trung đội mạnh, được trang bị cả súng máy cao xạ 12,7 mm và 14,5 mm. Cán bộ, chiến sĩ trong Trung đội đã tham gia chiến đấu bắn máy bay Mỹ hàng chục trận.

Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ thành lập Tổ Cứu thương của lực lượng tự vệ gồm 12 cán bộ, chiến sĩ đều là đoàn viên Công

đoàn. Mỗi khi báo động có máy bay địch hoạt động, các cán bộ, chiến sĩ trong Tổ mang theo dụng cụ cứu thương, tải thương lên trận địa trực chiến của bộ đội, vừa phục vụ chiến đấu, vừa cứu chữa thương binh. Thành tích phục vụ chiến đấu và chiến đấu của công nhân, viên chức, đoàn viên Công đoàn các cơ quan, xí nghiệp ở địa bàn Thái Nguyên đã góp phần cùng với quân và dân trong tỉnh đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ nhất bằng không quân của đế quốc Mỹ.

Bị thất bại nặng nề trên cả hai miền Nam Bắc nước ta, ngày 31/3/1968, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố chấm dứt ném bom miền Bắc từ vĩ tuyến 20 trở ra. Tranh thủ thời gian địch ngừng đánh phá, đội ngũ công nhân, viên chức, lao động Thái Nguyên cùng với nhân dân các dân tộc trên địa bàn tích cực khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội và động viên sức người, sức của chi viện chiến trường.

Nhằm đẩy mạnh công tác vận động công nhân, viên chức và hoạt động của các cấp Công đoàn trong tỉnh, ngày 1/4/1968, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái ra Nghị quyết số 44-NQ/BT *V/v công tác vận động công nhân, viên chức và hoạt động của Công đoàn trong tỉnh*, khẳng định “... xây dựng tỉnh nhà giàu có về kinh tế, vững vàng về chính trị, mạnh mẽ về quốc phòng” sẽ không thể thực hiện được nếu không xây dựng đội ngũ giai cấp công nhân lớn mạnh, nếu không chú trọng công tác vận động công nhân và hoạt động của Công đoàn⁽¹⁾. Nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ của các cấp bộ đảng, chính quyền và Công đoàn các cấp phải lãnh đạo, chỉ đạo “*Phát huy vai trò làm chủ tập thể của công nhân, viên chức trong*

⁽¹⁾ Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Bắc Thái: *Nghị quyết về công tác vận động công nhân, viên chức và hoạt động của công đoàn trong tỉnh*. Số 44-NQ/BT ngày 1/4/1968, trang 3, 4. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ Thái Nguyên, TL:002-01-0018.

sản xuất, công tác và trong phân phối, tạo nên một phong trào quần chúng sôi nổi, mạnh mẽ ở các cơ sở, hoàn thành mọi nhiệm vụ về sản xuất, chiến đấu, không kể tình hình như thế nào cũng phải bảo đảm thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước”⁽¹⁾. Nghị quyết nêu lên 4 nhiệm vụ cụ thể trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo phong trào công nhân và hoạt động Công đoàn:

Một là, phát động công nhân, viên chức dân chủ bàn bạc xây dựng các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất và nội dung, biện pháp thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch đó.

Hai là, giải quyết khẩn trương một số vấn đề cấp thiết về đời sống của công nhân, viên chức, thi hành nghiêm chỉnh các chính sách lao động, bao gồm cả việc sử dụng và bồi dưỡng lao động.

Ba là, tổ chức bồi dưỡng chính trị, văn hóa, kỹ thuật, nghiệp vụ cho công nhân, viên chức.

Bốn là, củng cố tổ chức và tăng cường hoạt động của Công đoàn các cấp.

Thực hiện chủ trương “*Giải quyết khẩn trương một số vấn đề cấp thiết về đời sống của công nhân, viên chức*” do Nghị quyết số 44-NQ/BT của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đặt ra, tranh thủ thời gian máy bay Mỹ tạm ngừng đánh phá, Liên hiệp Công đoàn tỉnh chỉ đạo các Công đoàn cơ sở tiếp tục vận động công nhân, viên chức, lao động đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất, cải thiện đời sống; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên môn thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ do Nhà nước ban hành đối với công nhân,

⁽¹⁾ Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái: *Nghị quyết về công tác vận động công nhân, viên chức và hoạt động của công đoàn trong tỉnh*. Số 44-NQ/BT ngày 1/4/1968, trang 3, 4. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy Thái Nguyên, TL:002-01-0018.

viên chức. Công đoàn Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ phát động và vận động công nhân, viên chức, lao động thực hiện *Phong trào thi đua ba giúp*⁽¹⁾. Nhờ đó, bình quân số ngày lao động của đoàn viên Công đoàn Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ mỗi tháng đạt 20 công; năng suất lao động của công nhân Tổ Chặt nứa thường xuyên vượt chỉ tiêu 25%.

Từ giữa năm 1968, Liên hiệp Công đoàn tỉnh chỉ đạo các Công đoàn cơ sở trên địa bàn vận động công nhân, viên chức, lao động tích cực hưởng ứng và thực hiện cuộc động viên chính trị *Tất cả để đánh thắng giặc Mĩ xâm lược* do Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng phát động và Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai từ cuối quý I/1968. Thực hiện chỉ đạo của Liên hiệp Công đoàn tỉnh, các tổ chức Công đoàn cơ sở trong tỉnh phát động công nhân, viên chức, lao động thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động. Công nhân Mỏ than Phấn Mễ đưa năng suất mỗi ca vận chuyển than từ 15 chuyến, lên 40 chuyến; khối lượng than khai thác từ 200 tấn, tăng lên 400 tấn, khối lượng bóc đất đá từ 180m³, tăng lên 339m³. Nhờ đó, Mỏ than Phấn Mễ đã hoàn thành kế hoạch cả năm 1968 trước 48 ngày. Đoàn viên Công đoàn Mỏ than Khánh Hoà tăng năng suất lao động lên 40%, giúp Mỏ hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1968. Tại Công ty Gang thép Thái Nguyên, công nhân Xưởng Cơ khí tiết kiệm cho Nhà nước trên 2 vạn đồng; công nhân Xưởng Đúc đưa năng suất đúc khuôn cốc bàn vượt chỉ tiêu 70%... Công đoàn cơ sở trong các xí nghiệp công nghiệp địa phương của tỉnh vận động công nhân khắc phục khó khăn do thiếu nguyên vật liệu, phát huy sáng kiến, tăng

(1) Ba giúp: 1- Giúp nhau ổn định tư tưởng; 2- Giúp nhau ổn định cuộc sống gia đình; 3- Giúp nhau nâng cao tay nghề bằng các cuộc thi thợ giỏi.

giờ công, ngày công, đưa giá trị sản lượng các mặt hàng phục vụ sản xuất nông nghiệp tăng từ 2% đến 19% so với chỉ tiêu kế hoạch.

Nhằm rút kinh nghiệm để triển khai ra các tổ chức Công đoàn cơ sở trên phạm vi toàn tỉnh, Đảng đoàn Liên hiệp Công đoàn tỉnh tập trung chỉ đạo Công đoàn Mỏ than Khánh Hoà thực hiện cuộc vận động công nhân, viên chức tham gia quản lí xí nghiệp, trọng tâm là nâng cao tinh thần làm chủ, ý thức tổ chức kỉ luật, bảo đảm ngày công, giờ công cao và tổ chức tốt đời sống. Thông qua việc chỉ đạo Công đoàn Mỏ than Khánh Hoà, Đảng đoàn Liên hiệp Công đoàn tỉnh đã rút được nhiều kinh nghiệm hay, cách làm tốt, chỉ đạo, hướng dẫn các Công đoàn cơ sở trong toàn tỉnh thực hiện có kết quả.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Liên hiệp Công đoàn tỉnh tiến hành tổng kết và chỉ đạo các cấp Công đoàn trong tỉnh thực hiện tốt việc tổng kết 4 năm chống Mĩ cứu nước. Sau ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần (2/9/1969), thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, Liên hiệp Công đoàn tỉnh chỉ đạo các tổ chức Công đoàn trong toàn tỉnh phát động, vận động cán bộ, công nhân, viên chức, lao động tích cực hưởng ứng và thực hiện cuộc vận động làm theo *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thi đua lập công mới, năng suất lao động tăng, kỉ luật lao động tốt, lối sống lành mạnh và ngày công cao.

Trước tình hình trình độ tay nghề của đội ngũ công nhân trong các nhà máy, xí nghiệp trên địa bàn tỉnh còn quá thấp⁽¹⁾, dẫn đến năng suất lao động và chất lượng sản phẩm làm ra không đạt yêu

⁽¹⁾ Năm 1969, bình quân bậc thợ của công nhân Công ty Gang thép Thái Nguyên là 1,15 và của các ngành Giao thông vận tải và Kiến trúc là 2, số công nhân có tay nghề từ thợ bậc 5 trở lên rất ít,

cầu, Công đoàn tỉnh chỉ đạo các công đoàn cơ sở vận động công nhân, viên chức, đoàn viên Công đoàn tiến quân vào khoa học kĩ thuật. Thực hiện chỉ đạo của Công đoàn tỉnh, tổ chức Công đoàn cơ sở các nhà máy, xí nghiệp trên địa bàn tỉnh đã tổ chức các hoạt động “*Luyện tay nghề, thi thợ giỏi*”, “*Thao diễn kĩ thuật giành ba điểm cao*”, “*Hợp đồng kèm cặp thợ*”, “*Tọa đàm trao đổi kinh nghiệm*” và phối hợp với các cơ quan chuyên môn đẩy mạnh các hoạt động câu lạc bộ khoa học kĩ thuật, thi nâng bậc thợ, bỏ tước nâng cao tay nghề cho công nhân và cử công nhân đi học nghề ngắn hạn, dài hạn... Thông qua các hoạt động đó, trình độ tay nghề, bậc thợ của đội ngũ công nhân trong tỉnh từng bước được nâng cao.

Công đoàn cơ sở trong các cơ quan hành chính, sự nghiệp cũng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động công nhân, viên chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Các ngành Văn hoá, Giáo dục, Y tế của tỉnh tiếp tục phát triển. Công nhân, viên chức ngành Văn hóa tỉnh khôi phục và xây dựng được 12 trạm, 700 km đường dây, với trên 6.100 loa truyền thanh. Trong ngành Y tế, bình quân toàn tỉnh cứ 1.546 người dân có 1 bác sĩ, hoặc y sĩ phục vụ việc chăm sóc sức khỏe, khám và chữa bệnh; 100% các huyện, thành phố trên địa bàn Thái Nguyên đã căn bản hoàn thành dứt điểm 3 công trình vệ sinh, gồm giếng nước, nhà tắm, nhà vệ sinh), góp phần tăng cường sức khỏe nhân dân, giảm tỉ lệ tử vong từ 0,54% (năm 1964), xuống 0,33% (năm 1969).

Cuối năm 1969, đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt Công đoàn tỉnh có sự thay đổi. Theo quyết định của Ban Thư kí Tổng Công đoàn Việt Nam, đồng chí Trần Nhật Dụ chuyển công tác về Tổng Công đoàn. Ban Chấp hành Liên hiệp Công đoàn tỉnh họp, bầu đồng chí Nguyễn Duy An (Phó Thư kí Công đoàn tỉnh) giữ chức

Thư kí Công đoàn tỉnh và bầu đồng chí Dương Kim Uyên (Ủy viên Thường vụ phụ trách Tuyên huấn Ban Chấp hành Liên hiệp Công đoàn tỉnh) giữ chức vụ Phó Thư kí Công đoàn tỉnh.

Để kiện toàn tổ chức của Đảng đoàn Liên hiệp Công đoàn tỉnh, ngày 1/12/1969, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ban hành Nghị quyết số 112 /NQ-TU chỉ định bổ sung các đồng chí Nguyễn Duy An và Dương Kim Uyên vào Đảng đoàn Liên hiệp Công đoàn tỉnh; trong đó, đồng chí Nguyễn Duy An giữ chức vụ Bí thư Đảng đoàn, đồng chí Dương Kim Uyên giữ chức vụ Ủy viên Đảng đoàn.

Hướng tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ nhất, đầu năm 1970, Công đoàn tỉnh chỉ đạo Công đoàn các cơ quan, xí nghiệp trong tỉnh tập trung cán bộ phối hợp với chính quyền và Đoàn Thanh niên cơ quan, xí nghiệp vận động cán bộ, công nhân, viên chức đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất lập thành tích chào mừng Đại hội. Kết quả, sáu tháng đầu năm 1970, các nhà máy, xí nghiệp Mì sợi Bắc Hải, Xí nghiệp Gỗ Tháng 8, Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ,... năng suất lao động tăng nhanh, hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch hằng tháng từ 100% đến 117%. Cán bộ, công nhân Nông trường Sông Cầu và cán bộ, công nhân, viên chức các ngành: Y tế, Lương thực, Kiến trúc,... có nhiều sáng kiến cải tiến kĩ thuật, hợp lí hoá sản xuất, tăng năng suất lao động và phục vụ tốt đời sống quần chúng.

Nhằm góp phần tăng cường chế độ quản lí xí nghiệp, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức Công đoàn cơ sở, Công đoàn tỉnh mở lớp bồi dưỡng cán bộ Công đoàn cơ sở và tổ chức hội nghị trao đổi, phổ biến, học tập kinh nghiệm giữa các đơn vị. Cán bộ, công nhân Xí nghiệp Liên hợp gang thép Thái Nguyên vượt qua nhiều khó khăn, hoàn thành việc khôi phục Lò cao số 1 và cho ra lò

“*Mẻ gang thắng Mĩ*” đầu tiên vào ngày 24/5/1970. **Tiếp theo**, Lò cao số 2 và các cơ sở sản xuất khác của Công ty Gang thép Thái Nguyên cũng trở lại hoạt động bình thường. Tại Mỏ than Khánh Hoà, năng suất lao động của công nhân tăng bình quân 40%. Tại Mỏ than Phấn Mễ, trong mỗi ca sản xuất, năng suất khai thác than từ 200 tấn, tăng lên 400 tấn; năng suất bốc, dỡ đất, đá từ 180m³, tăng lên 339m³. Tại Xí nghiệp Cơ khí 3/2, trong mỗi ca năng suất đúc mũi cày từ 155 chiếc, tăng lên 450 chiếc,...

Từ ngày 21/5 đến ngày 3/6/1970, Tỉnh ủy triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất. Đánh giá kết quả hoạt động 5 năm (1965 - 1970) của tổ chức Công đoàn các cấp tỉnh, Đại hội khẳng định: *Các tổ chức Công đoàn đã nắm vững chức năng giáo dục, phát động công nhân, viên chức ra sức thi đua hoàn thành thắng lợi nhiều chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch Nhà nước và bàn với ngành lưu thông, phân phối phục vụ tốt đời sống quần chúng. Khí thế thi đua giành “Ba điểm cao” và “Ba cái tiến” khá sôi nổi. Nhiều công nhân, viên chức đã nêu cao gương hi sinh, mưu trí, kiên cường trong chiến đấu, dũng cảm, sáng tạo trong sản xuất, bảo vệ tốt nhà máy, vật tư, thiết bị, hàng hoá của Nhà nước; phát huy hàng nghìn sáng kiến nâng cao hiệu suất công tác và tăng năng suất lao động từ 25% đến 160%...*⁽¹⁾.

Đại hội ra Nghị quyết chỉ rõ nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn “..., quán triệt và thực hiện tốt Nghị quyết 167-NQ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, thường xuyên giáo dục cho công nhân, viên chức hiểu rõ nhiệm vụ chính trị của xí nghiệp, nêu cao vai trò làm

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo chính trị của Tỉnh ủy trước Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất* (số 05/BC- BT ngày 15/5/1970), Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy Thái Nguyên, TL:002-01-0018.

chủ, tinh thần tự lực cánh sinh, tinh tiên phong gương mẫu và ý thức tổ chức, kỉ luật, ra sức thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kĩ thuật, cải tiến phương pháp công tác,... Đồng thời, phải hết sức chăm lo đời sống của cán bộ, công nhân, viên chức, nhất là trong khâu phân phối...”⁽¹⁾.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá I, gồm 23 uỷ viên chính thức và 4 uỷ viên dự khuyết. Đồng chí Nguyễn Duy An (Bí thư Đảng đoàn Liên hiệp Công đoàn tỉnh, Thư kí Công đoàn tỉnh) được Đại hội bầu làm Uỷ viên chính thức Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu làm Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ nhất, Công đoàn tỉnh chỉ đạo tổ chức Công đoàn các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp vận động cán bộ, công nhân, viên chức, đoàn viên Công đoàn ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển sản xuất. Tại mỏ than Làng Cầm, các đoàn viên Công đoàn trong độ tuổi thanh niên đã xung kích đảm nhận và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thi công một lò than phòng không, mang tên “*Lò than Nguyễn Văn Trỗi*”, sâu 49m, với độ cao thẳng đứng, điều kiện làm việc rất nguy hiểm, đòi hỏi trình độ kĩ thuật cao. Trước tình hình các chuyên gia kết luận khu vực Mỏ than Phấn Mễ dự kiến mở rộng khai thác “*Không có, hoặc có rất ít than, không đáng khai thác*”, các cán bộ, công nhân, viên chức trẻ thuộc Phòng Kỹ thuật - Đoàn Địa chất 12 đã xung phong đảm nhận việc nghiên cứu, thăm dò lại, xây dựng được bản đồ khai thác, tìm ra được một

⁽¹⁾ Tỉnh uỷ Thái Nguyên: *Báo cáo chính trị của Tỉnh uỷ trước Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ nhất* (số 05/BC- BT ngày 15/5/1970), Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ Thái Nguyên, TL:002-01-0018.

kho dự trữ than mỡ lộ thiên, phục vụ cho việc sản xuất thép của Công ty Gang thép Thái Nguyên (trước đây Công ty Gang thép Thái Nguyên phải vận chuyển loại than này từ mỏ than Đèo Nai về). Việc làm của cán bộ, công nhân, viên chức, đoàn viên công đoàn trẻ thuộc Phòng Kỹ thuật - Đoàn Địa chất 12 đã một lần nữa khẳng định trí thông minh, sáng tạo sáng tạo của đội ngũ cán bộ công nhân, viên chức, đoàn viên Công đoàn Thái Nguyên.

Phong trào “*Luyện tay nghề, thi thợ giỏi*” khởi nguồn tại Xí nghiệp Liên hợp gang thép Thái Nguyên từ năm 1966, đến những năm 1970, 1971 đã lan rộng ở hầu hết các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh, ngày càng đi vào nền nếp. Hằng năm, Công đoàn Công ty Gang thép Thái Nguyên đều tổ chức thi thợ giỏi. Nhiều xí nghiệp kết hợp thi thợ giỏi với thi nâng bậc tay nghề cho công nhân, viên chức, coi đó là nhiệm vụ của đơn vị.

Đánh giá kết quả phong trào công nhân và hoạt động của tổ chức Công đoàn trong tỉnh năm 1971, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái đã khẳng định: Các cấp Công đoàn đã tập trung giáo dục nghĩa vụ lao động, tổ chức quản lý kinh tế, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất, rèn luyện tay nghề và nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật lao động trong công nhân, viên chức, đẩy phong trào thi đua yêu nước lên đỉnh cao. Trong các xí nghiệp sản xuất công nghiệp của Trung ương cũng như của địa phương, nhiều cơ sở đã hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước. Đặc biệt, Liên hiệp Công đoàn tỉnh đã tổ chức Hội nghị tọa đàm với các tổ trưởng sản xuất, tổ trưởng Công đoàn của 15 đơn vị đạt danh hiệu *Tổ, Đội Lao động xã hội chủ nghĩa* từ 5 năm đến 9 năm liền, để rút kinh nghiệm, nhân rộng ra các đơn vị trong toàn tỉnh... “*Nhiều tổ chức Công đoàn phối hợp*

với lãnh đạo và chuyên môn động viên lực lượng cán bộ, công nhân tự lực cánh sinh xây dựng nơi ăn, ở và tổ chức đời sống⁽¹⁾.

Thực hiện Chỉ thị số 194-CT/TW ngày 15/1/1972 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thông tri số 58-TTr/BT ngày 28/2/1972 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ *Về việc phát động công nhân, viên chức đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu nhân dịp Đại hội Công đoàn các cấp, tiến tới Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ III*, Đảng đoàn và Thường trực Công đoàn tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức Công đoàn trong tỉnh chuẩn bị tốt việc tiến hành Đại hội Công đoàn các cấp. Công đoàn các cấp trong tỉnh đã phát động công nhân, viên chức tự giác liên hệ kiểm điểm, thấy rõ thành tích, ưu điểm và thiếu sót, khuyết điểm của mình, nêu cao tính tiên phong, phát huy tinh thần làm chủ xí nghiệp. Nhờ đó, *“phong trào thi đua sản xuất và công tác trong thời gian này rất sôi nổi, rầm rộ, nên hầu hết các xí nghiệp cơ sở sản xuất đã ổn định, đều hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước quý I-1972”*⁽²⁾.

Ngày 6/4/1972, đế quốc Mỹ huy động máy bay đánh phá một số nơi thuộc khu IV cũ. Ngày 16/4/1972, giới cầm quyền Mỹ chính thức phát động chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân lần thứ hai đối với miền Bắc nước ta. Trước tình hình đó, trong 2 ngày (24 - 25/4/1972), Ban Thường vụ Tỉnh uỷ họp quán triệt Nghị quyết 02 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, bàn kế hoạch lãnh đạo và ra Nghị quyết số 16-NQ/BT (ngày 25/4) *Về tổ chức phòng không sơ tán, bảo đảm sản xuất công tác và chiến đấu trong tình hình mới*.

(1) Tỉnh uỷ Bắc Thái: *Báo cáo số 16-BC/BT, ngày 17/1/1972 tổng kết công tác năm 1971*. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ Thái Nguyên, TL:002-01-0018.

(2) Tỉnh uỷ Bắc Thái: *Báo cáo số: 8-BC/BT ngày 24/7/1972 sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 1972*. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ Thái Nguyên, TL:002-01-0018.

Thực hiện Nghị quyết trên, cùng với việc triển khai đợt sinh hoạt chính trị xuống 13 đơn vị trọng điểm, Đảng đoàn và Thường trực Liên hiệp Công đoàn tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo Công đoàn các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp,... vận động công nhân, viên chức đào hầm hào phòng tránh máy bay Mĩ đánh phá; tổ chức di chuyển máy móc, thiết bị và sơ tán trẻ em, cụ già, phụ nữ có con nhỏ ra khỏi khu vực nhà máy, xí nghiệp đến những nơi an toàn. Những cán bộ, công nhân, viên chức ở lại cơ quan, xí nghiệp công tác và sản xuất được chia thành các ca thay nhau trực và sơ tán. Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ cho sơ tán trên 800 cán bộ, công nhân, chỉ để lại 120 người đảm bảo sản xuất. Công ty Gang thép Thái Nguyên chia cán bộ, công nhân thành 3 ca: Cán bộ, công nhân ca sản xuất ở lại Công ty làm việc, cán bộ, công nhân 2 ca còn lại đều phải đi sơ tán ra khỏi Công ty. Nhà máy Điện Thái Nguyên sau khi để lại đủ số cán bộ, công nhân đảm bảo sản xuất, đã tổ chức sơ tán, phân tán 300 cán bộ, công nhân viên chức và 1.500 tấn vật tư, thiết bị tồn kho ra khỏi Nhà máy... Được Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh trang bị thêm 15 khẩu súng máy cao xạ 12,7mm, Đảng ủy và Ban Giám đốc Nhà máy Điện Thái Nguyên quyết định rút 60 cán bộ, chiến sĩ tự vệ là đảng viên và quân chúng tốt, tổ chức thành 1 đại đội tự vệ (gồm 3 trung đội), do đồng chí Thư kí Công đoàn làm Đại đội trưởng và một đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ làm Chính trị viên, sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu quyết liệt với kẻ thù.

9 giờ 50 phút, ngày 24/5/1972, giặc Mĩ huy động 2 tốp, 5 máy bay bất ngờ bay vào ném 12 quả bom “tinh khôn” và bắn một loạt đạn rốc két xuống Nhà máy Điện Thái Nguyên, làm hỏng 2 lò hơi và phá hủy hoàn toàn kho nạp phẩ. Nhà máy phải tạm ngừng sản xuất, tháo dỡ tiếp 500 tấn vật tư, thiết bị đưa đi sơ tán. Mặc dù bị máy bay Mĩ đánh phá bất ngờ, làm 3 người bị chết, 6 người bị

thương, nhưng toàn bộ cán bộ, đoàn viên Công đoàn và công nhân làm ca 2 ở Nhà máy Điện Thái Nguyên vẫn bình tĩnh, dũng cảm vận hành máy, giữ vững sản xuất. Với thành tích đó, tập thể ca trực 2 cùng với 10 cán bộ, đoàn viên Công đoàn và công nhân Nhà máy Điện Thái Nguyên đã được Ủy ban Hành chính tỉnh tặng Bằng khen.

Quán triệt Nghị quyết số 220-NQ/TW ngày 1/6/1972 của Bộ Chính trị về chuyển hướng và đẩy mạnh mọi mặt công tác ở miền Bắc, Nghị quyết số 17/NQ-BT ngày 15/6/1972 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *Về việc xác định những công tác cấp bách trong thời gian tới*, nêu rõ: Tổ chức Công đoàn cùng các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ tập trung làm tốt công tác vận động công nhân, viên chức chuyển hướng sản xuất tương đối nhanh gọn. Cán bộ, đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức trong các nhà máy, xí nghiệp... vừa tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua “*Ba mũi tiến công*”, “*Luyện tay nghề, thi thợ giỏi*”, giữ vững sản xuất, vừa tháo dỡ hàng nghìn tấn vật tư, thiết bị đưa đi sơ tán.

Sau ngày máy bay Mỹ ném bom phá hỏng Công ty Gang thép Thái Nguyên (24/6/1972), công việc sản xuất trong Công ty phải tạm ngừng. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy và Ban Giám đốc Công ty, Công đoàn vận động 1.000 cán bộ, đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức cùng với cán bộ, đội viên Đội 91 Thanh niên xung phong và cán bộ, đoàn viên Công đoàn, công nhân Đội Cầu - Đường 16 thuộc Ty Giao thông Bắc Thái làm nhiệm vụ sửa chữa, nâng cấp đoạn Quốc lộ 1B từ Đình Cả (huyện Võ Nhai) về cầu Gia Bẫy (thành phố Thái Nguyên).

Trong thời gian đế quốc Mỹ mở cuộc tập kích đường không chiến lược vào Hà Nội, Hải Phòng và một số tỉnh, thành phố khác trên miền Bắc (từ ngày 18 đến ngày 29/12/1972), tại các ga Lưu Xá

và Quán Triều tồn đọng 19.923 tấn lương thực và hàng hoá (trong đó có nhiều vũ khí và phương tiện chiến tranh). Chấp hành chỉ thị của Chính phủ và thực hiện chủ trương của Tỉnh uỷ, Ủy ban Hành chính tỉnh, tổ chức Công đoàn trong các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp trên địa bàn Thái Nguyên đã vận động hàng nghìn đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức ra làm nhiệm vụ giải toả số hàng trên. Ngày 24/12/1972, Đội 91 Thanh niên xung phong cử 107 cán bộ, đội viên xuống làm nhiệm vụ giải toả lương thực, hàng hoá ở ga Lưu Xá. Buổi tối cùng ngày, máy bay chiến lược B52 của đế quốc Mỹ đã ném bom rải thảm xuống khu tập thể công nhân Bệnh viện Gang thép ở xóm Xuân Quang, xã Gia Sàng (nay là Tổ Dân phố 4, phường Gia Sàng), làm chết 60 cán bộ, đoàn viên Công đoàn, đội viên Đội 91 thanh niên xung phong (gồm 1 cán bộ là Đội phó Đội 91 và 59 đội viên Đại đội 915 thuộc Đội 91) cùng 2 công nhân - thủ kho Lương thực Lưu Xá...

Sau tổn thất rất nặng nề của Đại đội 915 - Đội 91 Thanh niên xung phong, các cấp Công đoàn cùng với các ban, ngành, đoàn thể trên địa bàn Thái Nguyên làm tốt công tác động viên hàng nghìn cán bộ, đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức kiên cường bám trụ, vận chuyển toàn bộ số lương thực, hàng hoá ở các khu vực ga Lưu Xá, Quán Triều đến nơi an toàn.

Công đoàn và các đoàn thể còn tích cực tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên làm tốt công tác phục vụ chiến đấu, góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân lần thứ hai của đế quốc Mỹ trên địa bàn. Trong hai ngày (22 và 23/12/1972), Công đoàn đã cùng các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ ở thành phố Thái Nguyên và huyện Đồng Hỷ đã vận động hơn 1.000 đoàn viên Công đoàn, đoàn viên Đoàn Thanh niên phối hợp

với bộ đội đào đắp, củng cố trận địa pháo cao xạ Túc Duyên và sửa chữa đường để Trung đoàn pháo phòng không 256 của Quân khu Việt Bắc đưa pháo cao xạ 100 mm vào trận địa bắn máy bay B52. Công đoàn Mỏ than Khánh Hoà làm tốt công tác động viên các đoàn viên công đoàn là lái xe ô tô kéo 6 khẩu pháo cao xạ 100 mm từ trận địa Cam Giá lên trận địa Túc Duyên.

Thành tích nổi bật của tổ chức Công đoàn các cấp ở Thái Nguyên năm 1972 là đã cùng với các cấp bộ đảng, chính quyền, đoàn thể trên địa bàn làm tốt công tác vận động các tầng lớp nhân dân hoàn thành xuất sắc 4 chiến dịch động viên tuyển quân chi viện chiến trường, giao vượt chỉ tiêu quân số 2,43%, đảm bảo chất lượng tốt, đúng chính sách, tiêu chuẩn.

Những thành tích trong sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên thời kì 1968 - 1972 đã góp phần cùng với toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải kí *Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam* (27/1/1973).

IV. Vận động công nhân, viên chức và lao động khôi phục, phát triển sản xuất, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (1973 - 1975)

Mặc dù phải kí *Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam*, cam kết chấm dứt mọi sự dính líu về quân sự ở miền Nam Việt Nam, nhưng đế quốc Mỹ vẫn ngoan cố tiếp tục theo đuổi chiến lược *Việt Nam hoá chiến tranh*. Được đế quốc Mỹ tiếp sức, chính quyền Sài Gòn, do Nguyễn Văn Thiệu cầm đầu, ráo riết thực hiện kế hoạch *tràn ngập lãnh thổ*, cho quân lấn chiếm

vùng giải phóng. Do đó, nhiệm vụ của quân và dân ta vẫn phải tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh cách mạng, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau ngày Hiệp định Pari được kí kết và có hiệu lực thi hành (27/1/1973), nhân dân miền Bắc nói chung, nhân dân Thái Nguyên nói riêng có điều kiện hoà bình để xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội. Tuy vậy, trên địa bàn Thái Nguyên cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ để lại hậu quả rất nặng nề. Hầu hết các nhà ga xe lửa, bến xe ô tô, các trục đường giao thông, các cầu lớn, nhà máy, bệnh viện đều bị tàn phá. Nhà máy chè Nông trường Sông Cầu bị phá huỷ toàn bộ thiết bị, máy móc. Xí nghiệp Liên hợp gang thép Thái Nguyên chỉ rộng 27 ha, nhưng trong hai lần chiến tranh phá hoại bằng không quân, đế quốc Mỹ đã ném 2.873 quả bom các loại, bắn nhiều loạt đạn rốc két, tên lửa, phá huỷ 25 công trình sản xuất, 63 thiết bị máy móc, làm thiệt hại tới 20% vốn đầu tư xây dựng; 440 người bị thương vong (có nhiều người là công nhân kỹ thuật, thợ lành nghề). Trên địa bàn Thái Nguyên còn hàng trăm quả bom phá, hàng nghìn quả bom bi con chưa nổ nằm rải rác dưới lòng đất các nhà máy, cơ quan, xí nghiệp, ruộng đồng... và hàng trăm người bị thương tật, tàn phế vì bom đạn Mỹ đang cần được cứu chữa, nuôi dưỡng.

Nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn Thái Nguyên thời kì này tập trung vận động cán bộ, đoàn viên công đoàn, công nhân, viên chức trên địa bàn thực hiện thắng lợi nhiệm vụ khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Thái Nguyên trở thành hậu phương ngày càng vững mạnh, tập trung sức người, sức của chi viện cho các chiến trường đánh Mỹ và thắng Mỹ.

Hưởng ứng Lời kêu gọi ngày 28/1/1973 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ, tổ chức Công đoàn các cấp đã đề ra các biện pháp tích cực động viên công nhân, viên chức tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh, nhanh chóng ổn định sản xuất và đời sống. Công đoàn tỉnh chỉ đạo Công đoàn các cấp tổ chức đợt sinh hoạt chính trị học tập, quán triệt Nghị quyết 28 của Tổng Công đoàn Việt Nam, với trên 50.000 công nhân, viên chức tham gia. Công đoàn các nhà máy, xí nghiệp phối hợp với cơ quan chuyên môn của từng đơn vị xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động phù hợp với tình hình, nhiệm vụ mới. Thông qua đợt sinh hoạt chính trị, các cấp Công đoàn trên địa bàn tỉnh xác định vai trò, vị trí của giai cấp công nhân trong khôi phục và phát triển kinh tế...

Công đoàn tỉnh phát động rộng rãi trong cán bộ, công nhân, viên chức toàn tỉnh *Phong trào thi đua lao động có kỉ luật, có kĩ thuật giành Ba điểm cao*. Hưởng ứng phong trào thi đua, năm 1973 có 1.054 đơn vị đăng kí phấn đấu thành *Tổ, Đội Lao động xã hội chủ nghĩa* (tăng 384 đơn vị so với năm 1972). Công đoàn các nhà máy Điện Thái Nguyên, Giấy Hoàng Văn Thụ vận động cán bộ, công nhân, viên chức đẩy mạnh khắc phục hậu quả máy bay địch đánh phá, khẩn trương đưa nhà máy trở lại sản xuất. Thông qua các hội nghị công nhân, viên chức, Công đoàn các cơ sở công nghiệp, thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh làm tốt công tác vận động cán bộ, công nhân, viên chức tham gia quản lí kinh tế, quản lí xí nghiệp, ổn định tổ chức, đẩy mạnh khôi phục và phát triển sản xuất. Nhằm hoàn thành một số công tác trước mắt và duy trì phong trào thi đua, Công đoàn Công ty Gang thép Thái Nguyên và Công đoàn các nhà máy Điện Thái Nguyên, Giấy Hoàng Văn Thụ, Đội 5 - Công ty Cầu Đường, Vôi Nha Trang, Gạch 20/7,... liên tiếp phát động các đợt thi

đưa ngắn ngày. Một số Công đoàn cơ sở đã mở Hội nghị chuyên đề về sản xuất, Hội nghị công nhân, viên chức tới phân xưởng. Sáu tháng đầu năm 1973, toàn tỉnh có 11 đơn vị Công đoàn cơ sở tổ chức Hội nghị công nhân, viên chức kí kết giao ước thi đua. Những hoạt động trên của các tổ chức Công đoàn cơ sở trong tỉnh đã góp phần thúc đẩy các nhà máy, xí nghiệp hoàn thành kế hoạch 6 tháng đầu năm 1973.

Để từng bước cải thiện và nâng cao đời sống tinh thần cho công nhân, viên chức, lao động, Công đoàn các nhà máy Điện Thái Nguyên, Giấy Hoàng Văn Thụ, Công ty Gang thép Thái Nguyên,... khôi phục các câu lạc bộ bóng đá, bóng chuyền, đẩy mạnh các hoạt động thể dục, thể thao, phục hồi các đội văn nghệ nghiệp dư. Công đoàn các đơn vị Nông trường Bắc Sơn, Đội 5 - Công ty Cầu Đường, Công ty Gang thép Thái Nguyên... được Tỉnh ủy Bắc Thái đánh giá là những đơn vị tổ chức phong trào công nhân, viên chức học tập văn hoá khá.

Để cải thiện đời sống, các tổ chức Công đoàn cơ sở vận động cán bộ, đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức đẩy mạnh tăng gia tự cải thiện, chủ yếu là sản xuất tự túc tại từng gia đình; Công đoàn một số đơn vị có bếp ăn tập thể tổ chức tăng gia chung (chăn nuôi lợn, nuôi gà, trồng rau) bán cho nhà bếp. Sáu tháng đầu năm 1973, toàn tỉnh có 33 nhà ăn trên tổng số 1.000 nhà ăn đăng kí xây dựng *Nhà ăn 4 tốt*. Công đoàn các đơn vị trong tỉnh tham gia với cấp ủy Đảng, thủ trưởng các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp giải quyết trợ cấp khó khăn cho 421 công nhân, viên chức, với số tiền 12.235 đồng. Toàn tỉnh có 777 hộ (3.880 nhân khẩu), trong đó có 518 hộ (2.178 nhân khẩu) ở các cơ quan, xí nghiệp, được trợ cấp tai nạn chiến tranh với tổng số tiền 90.499 đồng. Các tổ chức Công đoàn trong tỉnh còn tham gia với Thủ trưởng các cơ quan, nhà máy, xí

nghiệp trợ cấp cho công nhân, viên chức gặp khó khăn 5.706 kg gạo và 72.807 đồng tiền mặt mua vật liệu xây dựng để sửa chữa và làm nhà ở. Tuy vậy, đời sống của công nhân, viên chức trong tỉnh còn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn, ảnh hưởng không tốt đến sức khoẻ của công nhân, viên chức.

Trong điều kiện khó khăn về đời sống, công tác giáo dục chính trị tư tưởng của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể (trong đó có tổ chức Công đoàn) lại làm chưa tốt, nên phong trào thi đua trong công nhân, viên chức phát triển không đều và có chiều hướng lắng xuống. Đánh giá kết quả hoạt động của Công đoàn tỉnh 6 tháng đầu năm 1973, Tỉnh ủy Bắc Thái chỉ rõ “*Công tác chỉ đạo của Liên hiệp Công đoàn tỉnh tuy có nhiều cố gắng, nhưng chưa chỉ đạo tốt về điểm để triển khai mạnh ra diện, nhất là phong trào lao động sản xuất và tham gia quản lý kinh tế. Đại hội Công đoàn tỉnh đang ở thời kì chuẩn bị, nhưng chưa thật có khí thế rầm rộ, sôi nổi*”⁽¹⁾.

Ngày 8/6/1973, Tỉnh ủy Bắc Thái ra Nghị quyết số 26-NQ/BT về tình hình năm 1972 và nhiệm vụ năm 1973, nêu rõ nhiệm vụ của các đoàn thể (trong đó có Công đoàn) là phải tổ chức tốt các phong trào lao động có kỉ luật, có kĩ thuật, giành *Ba điểm cao* trong công nhân, *Ba đảm đang* trong phụ nữ, *Ba sẵn sàng* trong thanh niên, *Bốn giỏi* trong phụ lão⁽²⁾.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy, Đảng đoàn và Thường trực Liên hiệp Công đoàn tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức Công đoàn các cấp vận động cán bộ, đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Bắc Thái: *Báo cáo số 04-BC/BT* ngày 27/7/1973 *Sơ kết 6 tháng đầu năm 1973*. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy Thái Nguyên, TL:002-01-0018.

⁽²⁾ Tỉnh ủy Bắc Thái: *Nghị quyết số 26-NQ/BT* ngày 8/6/1973. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy Thái Nguyên, TL:002-01-0018.

các cơ quan, cùng với đoàn viên, hội viên các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ và nhân dân trên địa bàn Thái Nguyên đào, đắp trên 30.000m³ đất, san lấp trên 300 hồ bom, sửa chữa, khôi phục hệ thống đê, kè sông Cầu, tạo điều kiện thuận lợi cho việc khôi phục, phát triển các ngành sản xuất công nghiệp và nông nghiệp.

Công đoàn Công ty Gang thép Thái Nguyên vận động cán bộ, công nhân, viên chức nỗ lực lao động, thu dọn, di chuyển hàng nghìn tấn bê tông, sắt, thép, gạch, ngói đổ vỡ; đổ trên 2.000 m³ bê tông, lắp ráp trên 5.000 tấn kết cấu bê tông và sắt, thép; xây gần 1.700 m³ gạch chịu lửa, lắp đặt trên 2.000 tấn thiết bị máy móc và đặt hơn 7 km đường sắt trong Công ty,...

Tuy đã có kinh nghiệm khôi phục sản xuất sau chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, nhưng lần này, cán bộ, công nhân Công ty Gang thép Thái Nguyên có nhiều khó khăn hơn, vì toàn bộ các công trình đều bị bom, đạn Mĩ tàn phá nặng nề; máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật liệu thiếu nhiều, linh kiện không còn để thay thế. Trước tình hình đó, Công đoàn Công ty Gang thép Thái Nguyên vận động cán bộ, công nhân lao động miệt mài, sáng tạo. Kết quả, sau 8 tháng đã khôi phục xong Lò cao số I; đến ngày 11/11/1973, Lò cao số II cũng được khôi phục và đưa vào sản xuất.

Ngày 15/10/1973, Tỉnh ủy ra Chỉ thị số 32-CT/BT *Về việc tăng cường lãnh đạo chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với Đại hội các đoàn thể quần chúng các cấp trong toàn tỉnh*. Chỉ thị nêu rõ: Các phong trào hoạt động không đồng đều, thiếu thường xuyên, liên tục; số cơ sở tiên tiến còn ít, số cơ sở yếu kém còn nhiều. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng của tổ chức Công đoàn trong các xí nghiệp công nghiệp địa phương, giao thông vận tải và lâm nghiệp ở nhiều cơ sở còn chưa sâu; ý thức tự giác công tác, sản xuất của cán bộ, đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức,... chưa được đề cao.

Từ nhận định trên, Tỉnh ủy nhân mạnh nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn các cấp tiếp tục tổ chức tốt phong trào thi đua lao động có kỉ luật, có kĩ thuật, giành *Ba điểm cao* và phải khẩn trương chuẩn bị tổ chức Đại hội Công đoàn.

Thực hiện Chỉ thị của Tỉnh ủy, từ ngày 24 đến ngày 26/10/1973, Liên hiệp Công đoàn tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu Công đoàn tỉnh Bắc Thái lần thứ II (vòng 2)⁽¹⁾. Đại hội ra Nghị quyết về nhiệm vụ công tác Công đoàn năm 1974 và các năm tiếp theo: *“Tập trung mọi hoạt động vào việc tổ chức phong trào công nhân, viên chức hăng say lao động sản xuất xây dựng đất nước, tạo khí thế lao động mới trong từng người và từng đơn vị, quyết tâm phấn đấu hoàn thành kế hoạch Nhà nước ở từng cơ sở, từng ngành và toàn tỉnh...”*. Đại hội bầu Ban Chấp hành Liên hiệp Công đoàn tỉnh Bắc Thái khóa II, gồm 27 ủy viên. Các đồng chí Nguyễn Duy An và Bế Xuân Lộc tiếp tục được Ban Chấp hành Liên hiệp Công đoàn tỉnh khóa II bầu làm Thư kí và Phó Thư kí Công đoàn. Kết quả Đại hội đại biểu Công đoàn tỉnh lần thứ II *“... đánh dấu một bước quan trọng trong phong trào công nhân, viên chức trong tỉnh; tiếp tục động viên, cổ vũ giai cấp công nhân phấn khởi, thi đua khôi phục và phát triển kinh tế, đẩy mạnh mọi mặt sản xuất và công tác, góp phần hoàn thành những chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch Nhà nước năm 1973”*⁽²⁾.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Công đoàn tỉnh lần thứ II, ngay từ đầu năm 1974, Công đoàn tỉnh phát động *Phong trào thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội* theo

(1) Tỉnh ủy Bắc Thái: Báo cáo số 02-BC/BT, ngày 25/1/1974 tổng kết công tác năm 1973. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy Thái Nguyên, TL:002-01-0018.

(2) Tỉnh ủy Bắc Thái: Báo cáo số 02-BC/BT, ngày 25/1/1974 tổng kết công tác năm 1973. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy Thái Nguyên, TL:002-01-0018.

tỉnh thần Nghị quyết số 46 Liên tịch Hội đồng Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam, nhằm lập thành tích chào mừng kỉ niệm 44 năm Ngày thành lập Đảng (3/2/1930 - 3/2/1974).

Hưởng ứng phong trào thi đua do Công đoàn tỉnh phát động, sáu tháng đầu năm 1974, toàn tỉnh có 117 đơn vị Công đoàn cơ sở mở Hội nghị Công nhân, viên chức. Đặc biệt, sau khi học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 22 (12/1973) về *Phương hướng, nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế miền Bắc hai năm 1973 - 1974*, toàn tỉnh có tới 85% cán bộ, công nhân, viên chức và 1.104 đơn vị đăng kí phấn đấu trở thành *Tổ, đội Lao động xã hội chủ nghĩa*, tăng 50 đơn vị so với năm 1973. Các xí nghiệp: Cơ khí Võ Nai, Mì sợi Bắc Hải, Nước chấm Thành phố, Vôi núi Văn, Gốm Phú Bình... đã vượt kế hoạch từ 2,7% đến 19,7%. Trong các đơn vị công nghiệp của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, Công ty Gang thép Thái Nguyên, các nhà máy: Điện Thái Nguyên, Giấy Hoàng Văn Thụ, Công ty Than Bắc Thái, các Đoàn Địa chất... hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước; *“Hầu hết các đơn vị Công đoàn từ tổ trở lên đã tổ chức xong Đại hội, các Ban Chấp hành Công đoàn được kiện toàn, đa số có chất lượng”*⁽¹⁾.

Việc chăm lo đời sống công nhân, viên chức tiếp tục được các tổ chức Công đoàn cơ sở quan tâm. Ngoài việc chủ động bàn với các ngành Lương thực, Thương nghiệp mở rộng mạng lưới phục vụ và bảo đảm tiêu chuẩn định lượng, các đơn vị, nhà máy, xí nghiệp trong tỉnh đã trợ cấp khó khăn cho 789 gia đình công nhân, viên

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Bắc Thái: Báo cáo số 10-BC/BT ngày 18/7/1974 về tình hình 6 tháng đầu năm và những công tác lớn phải làm từ nay đến hết năm 1974. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy Thái Nguyên, TL:002-01-0018.

chức. Công ty Gang thép Thái Nguyên trích quỹ xí nghiệp trợ cấp cho 617 gia đình công nhân, viên chức, với số tiền 76.000 đồng.

Phong trào thi đua xây dựng *Tổ, Đội lao động xã hội chủ nghĩa* tiếp tục được tổ chức Công đoàn các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, coi đây là hạt nhân của phong trào thi đua trong công nhân, viên chức. Đây là một phong trào thi đua tập thể, trong đó người lao động luôn ý thức được rằng, trách nhiệm cá nhân phải gắn với thành tích của tập thể. Một người dù yếu kém đến đâu, nếu sinh hoạt trong môi trường tập thể phấn đấu thành *Tổ, Đội Lao động xã hội chủ nghĩa*, chỉ một thời sau, họ sẽ tiến bộ. Do vậy, thực chất của phong trào thi đua xây dựng *Tổ, Đội Lao động xã hội chủ nghĩa* là cải tạo con người.

Nhận thức rõ điều đó, hằng năm Công đoàn các cấp đều duy trì và đẩy mạnh phong trào thi đua xây dựng *Tổ, Đội Lao động xã hội chủ nghĩa* trong công nhân, viên chức, lao động. Năm 1974, trong số 1.104 đơn vị đăng kí phấn đấu, có 208 đơn vị được tặng danh hiệu *Tổ, Đội Lao động xã hội chủ nghĩa*.

Công tác chăm lo sức khỏe cho người lao động tiếp tục nhận được sự quan tâm của tổ chức Công đoàn các cấp. Từ tháng 1/1973 đến cuối năm 1974, Công đoàn các cấp trong tỉnh đã chi 228.980 đồng, bồi dưỡng tại chỗ cho 18.718 lượt công nhân, viên chức; tổ chức 1.508 lượt công nhân, viên chức đi nghỉ mát và dưỡng sức ở các nhà nghỉ do Công đoàn quản lí.

Nhờ làm tốt công tác vận động công nhân, viên chức nỗ lực khắc phục khó khăn, đẩy mạnh lao động sản xuất, công tác, nên giá trị sản lượng các nhà máy, xí nghiệp đều đạt và vượt mức kế hoạch. Riêng Công ty Gang thép Thái Nguyên vượt 7,8%, Công nghiệp khai thác than vượt 4,76%, Xí nghiệp Gỗ Tháng Tám vượt 1,32%...

Các công trình Lò Cốc, Xưởng Vật liệu chịu lửa, Mỏ sắt Trại Cau... được khôi phục và đi vào hoạt động. Ngày 20/12/1974, Công ty Gang thép Thái Nguyên tổ chức Lễ khởi công tiếp tục khôi phục Xưởng Luyện thép lò bằng Lưu Xá⁽¹⁾. Công đoàn Nhà máy Luyện - Cán thép Gia Sàng tập trung vận động cán bộ, công nhân khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thi công⁽²⁾.

Phong trào thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội trong công nhân, viên chức, lao động theo tinh thần Nghị quyết số 46 Liên tịch Hội đồng Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam do Liên hiệp Công đoàn tỉnh phát động tiếp tục được các Công đoàn cơ sở thực hiện. Năm 1974, trong các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp trên địa bàn Thái Nguyên, có 2.513 công nhân, viên chức, lao động hoàn thành vượt mức kế hoạch cả năm trước thời gian từ 30 ngày đến 3 tháng. Đặc biệt, đoàn viên Công đoàn Nguyễn Hoài An ở Công ty Gang thép Thái Nguyên về trước kế hoạch 5 tháng 16 ngày.

Năm 1974 và những tháng đầu năm 1975, các tổ chức Công đoàn ở Thái Nguyên tiếp tục vận động cán bộ, đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức, lao động đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động *Toàn dân chấp hành chính sách hậu phương quân đội*, góp phần làm yên lòng hàng vạn cán bộ, chiến sĩ bộ đội là con em nhân

⁽¹⁾ Xưởng Luyện thép lò bằng Lưu Xá (một công trình lớn có trên 8.000 cán bộ, kỹ sư, công nhân làm việc) được xây dựng từ năm 1965, đã bị máy bay Mĩ ném bom phá hỏng.

⁽²⁾ Nhà máy Luyện - Cán thép Gia Sàng do nước Cộng hoà Dân chủ Đức giúp ta xây dựng có công suất thiết kế mỗi năm là 5 vạn tấn thép tròn có đường kính từ 8mm đến 36 mm và thép góc nhỏ cung cấp cho xây dựng, chính thức khởi công xây dựng từ ngày 23/3/1971. Sau khi đổ bê tông được một phần móng thì đế quốc Mĩ gây chiến tranh phá hoại lần thứ hai, việc thi công phải tạm dừng lại. Ngày 1/5/1975, Nhà máy Luyện - Cán thép Gia Sàng đã cho ra lò mẻ thép đầu tiên.

dân các dân tộc trong tỉnh đang chiến đấu ở trên khắp các chiến trường ba nước Đông Dương và tác động tích cực đến công tác động viên tuyển quân chi viện chiến trường. Chỉ riêng 4 tháng đầu năm 1975, các tổ chức Công đoàn cơ sở trong tỉnh đã vận động công nhân, viên chức, lao động tiến hành 3 chiến dịch động viên tuyển quân, huy động được 734 công nhân, viên chức lên đường đánh Mĩ (gồm 224 công nhân, viên chức các cơ quan, xí nghiệp địa phương và 510 công nhân, viên chức các cơ quan, xí nghiệp Trung ương đóng trên địa bàn).

Trong 10 năm trực tiếp kháng chiến chống Mĩ cứu nước (từ năm 1965 đến hết tháng 4/1975), Công đoàn các cấp trong tỉnh đã vận động cán bộ, đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức trên địa bàn tiến hành thắng lợi gần 40 đợt tuyển quân lớn, nhỏ, huy động được 8.463 cán bộ, công nhân, viên chức, học sinh trong các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp, trường học của địa phương và Trung ương đóng trên địa bàn nhập ngũ (chiếm 15,93% số người nhập ngũ trong toàn tỉnh)⁽¹⁾. Ty Lâm nghiệp và Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ đã được Nhà nước tặng thưởng *Huân chương Kháng chiến hạng Nhì* về thành tích động viên, tuyển quân chi viện chiến trường.

Trong ngành Giáo dục, từ năm 1973, hầu hết các trường, lớp từ nơi sơ tán chuyển về chỗ cũ. Các trường, lớp bị hư hỏng do chiến tranh phá hoại của đế quốc Mĩ gây ra được cấp ủy, chính quyền địa phương, Nhà trường lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức Công đoàn trong các Nhà trường động viên cán bộ, đoàn viên Công đoàn, giáo viên nỗ lực, tích cực tham gia tu sửa hoặc xây dựng lại. Công đoàn Công ty Gang thép Thái Nguyên và Công đoàn Nhà máy Điện

⁽¹⁾ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên: *Hồ sơ tổng kết động viên tuyển quân 1965 – 1975* số 01/T1. Tài liệu lưu tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên.

Thái Nguyên đã có nhiều cố gắng vận động công nhân, viên chức tham gia khôi phục và phát triển phong trào bổ túc văn hoá.

Trong ngành Y tế, tổ chức Công đoàn động viên cán bộ, đoàn viên, nhân viên tích cực tham gia khắc phục hậu quả chiến tranh. Các bệnh viện, trạm xá được sửa chữa, nâng cấp, xây dựng lại; các trang thiết bị được bổ sung; đội ngũ cán bộ y tế được tăng cường. Sự cố gắng của cán bộ, đoàn viên Công đoàn và nhân viên ngành Y tế Thái Nguyên đã góp phần chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ cho cán bộ và nhân dân các dân tộc trên địa bàn.

Trải qua 10 năm (1965 - 1975), dưới sự lãnh đạo của các cấp bộ đảng, Công đoàn các cấp trong tỉnh đã sát cánh cùng các đoàn thể Thanh niên, Phụ nữ tích cực vận động cán bộ, công nhân, viên chức trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu trên 400 trận, góp phần cùng với quân và dân trong tỉnh đánh bại hai cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, huy động 8.463 cán bộ, công nhân, viên chức, học sinh vào bộ đội.

Trong các phần thưởng cao quý của Đảng và Nhà nước trao tặng cho nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân Thái Nguyên thời kì chống Mỹ cứu nước, có sự đóng góp to lớn của tổ chức Công đoàn các cấp trên địa bàn tỉnh. Đây là nguồn động viên to lớn giúp cho cán bộ, công nhân, viên chức, đoàn viên Công đoàn các cấp trong tỉnh hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị khi bước vào thời kì cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Chương III

CÔNG ĐOÀN TỈNH TRONG THỜI KÌ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (GIAI ĐOẠN 1975 - 1986)

I. Động viên cán bộ, công nhân, viên chức phát triển kinh tế - xã hội, chi viện các tỉnh Biên giới chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc (1975 - 1980)

Đại thắng mùa Xuân năm 1975 với đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã kết thúc cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước kéo dài trên 20 năm, mở ra một kỉ nguyên mới - kỉ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội. Cách mạng nước ta chuyển sang thời kì mới với hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Bước sang thời kì mới, Liên hiệp Công đoàn tỉnh tập trung chỉ đạo các Công đoàn cơ sở tổ chức, động viên công nhân, viên chức đẩy mạnh thi đua; kí kết hợp đồng tập thể trong các cơ quan, đơn vị công, nông trường, xí nghiệp. Tháng 8/1975, Liên hiệp Công đoàn tỉnh cùng với lãnh đạo các ty Công nghiệp, Lương thực tổ chức kiểm tra, chỉ đạo một số xí nghiệp ở cả hai khu vực Trung ương và địa phương mở Hội nghị Công nhân, viên chức để bàn biện pháp giải quyết tại chỗ về công tác bảo đảm đời sống cho công nhân, viên chức. Thông qua việc mở Hội nghị Công nhân viên chức, các cấp Công đoàn trong tỉnh đã giáo dục, động viên cán bộ, đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức nêu cao ý thức làm chủ cơ quan,

nhà máy, xí nghiệp, khắc phục được nhiều khó khăn về thiếu vật tư, nguyên liệu, đẩy mạnh sản xuất.

Trong các xí nghiệp công nghiệp địa phương (bao gồm cả tiểu, thủ công nghiệp), sản xuất vôi, gạch, ngói, gỗ kiến thiết cơ bản, giấy, bát sứ, đậu phụ tăng hơn năm trước từ 1,2% đến 44%. Các xí nghiệp công nghiệp Trung ương (Công ty Gang thép Thái Nguyên, Xây lắp Luyện kim, Giấy Hoàng Văn Thụ, Điện Thái Nguyên,...) tuy mất cân đối về lao động, nguyên, nhiên, vật liệu, nhưng nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo nhạy bén, kịp thời của cấp uỷ, Ban Giám đốc; đồng thời phát huy được chức năng của Công đoàn và các tổ chức quần chúng, nên hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất.

Phong trào xây dựng *Tổ, Đội Lao động xã hội chủ nghĩa* trong các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp tiếp tục phát triển. Kết thúc năm 1975, toàn tỉnh có 267 đơn vị được công nhận *Tổ, Đội Lao động xã hội chủ nghĩa* (tăng 59 đơn vị so với năm 1974). Đánh giá phong trào công nhân và hoạt động Công đoàn năm 1975, Tỉnh uỷ Bắc Thái khẳng định: “*Phong trào thi đua giành Ba điểm cao tiếp tục phát triển; hiện tượng công nhân, viên chức vi phạm kỉ luật lao động, làm bừa, làm ẩu giảm bớt; việc giải quyết những khó khăn trong sản xuất và đời sống được Thủ trưởng và Công đoàn nhiều cơ sở quan tâm hơn*”⁽¹⁾.

Bước sang năm 1976, cùng với việc tập trung chỉ đạo các tổ chức Công đoàn tuyên truyền, giáo dục, vận động đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết 41-NQ/BT của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ *Về phát động phong trào*

⁽¹⁾ Tỉnh uỷ Bắc Thái: *Báo cáo số 14- BC/BT*, ngày 18/11/1975 và *Báo cáo 15- BC/BT*, ngày 5/12/1975. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh uỷ Thái Nguyên, TL:002-01-0018.

thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm, theo khẩu hiệu “Tất cả cho sản xuất, tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội, tất cả vì Tổ quốc giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân”, Công đoàn tỉnh đã làm tốt công tác triển khai Nghị quyết 05 của Tổng Công đoàn Việt Nam về giáo dục, động viên công nhân, viên chức thi đua hoàn thành kế hoạch Nhà nước. Cùng thời gian trên, Công đoàn tỉnh phối hợp với chính quyền tổ chức Hội nghị trao đổi kinh nghiệm giữa các đơn vị Tổ, Đội Lao động xã hội chủ nghĩa, bước đầu tạo được khí thế mới trong phong trào thi đua yêu nước.

Giữa năm 1976, đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Công đoàn tỉnh có sự thay đổi. Theo đó, tháng 4/1976, đồng chí Đinh Văn Thiện (Phó Thư kí Công đoàn Khu Tự trị Việt Bắc) được Ban Thư kí Tổng Công đoàn Việt Nam điều động về giữ chức vụ Phó Thư kí Công đoàn tỉnh Bắc Thái. Tháng 6/1976, đồng chí Nguyễn Văn Nhỡ (Ủy viên Đoàn Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam khóa III, nguyên Thư kí Công đoàn Khu Tự trị Việt Bắc) được Đoàn Chủ tịch Tổng Công đoàn Việt Nam ra quyết định điều động về giữ chức vụ Thư kí Công đoàn tỉnh Bắc Thái (thay đồng chí Nguyễn Duy An chuyển sang làm Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy).

Ngày 15/10/1976, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Nghị quyết số 298-NQ/BT, chỉ định bổ sung các đồng chí Nguyễn Văn Nhỡ, Bé Xuân Lộc, Dương Kim Uyên, Đinh Văn Thiện vào Đảng đoàn Liên hiệp Công đoàn tỉnh; chỉ định các đồng chí Nguyễn Văn Nhỡ, Bé Xuân Lộc giữ chức vụ Bí thư và Phó Bí thư Đảng đoàn Liên hiệp Công đoàn tỉnh.

Thực hiện khẩu hiệu *Tất cả cho sản xuất, tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội, tất cả vì Tổ quốc giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân* theo tinh thần Nghị quyết 41-NQ/BT của Ban Thường vụ

Tỉnh ủy, Công đoàn trong các xí nghiệp công nghiệp địa phương vận động công nhân, viên chức ra sức thi đua lao động sản xuất, đưa giá trị sản lượng công nghiệp địa phương năm 1976 đạt 42 triệu đồng (bằng 99% kế hoạch). Đặc biệt, từ ngày 1/9/1976, Công đoàn tỉnh chỉ đạo các tổ chức Công đoàn cơ sở cơ quan hành chính sự nghiệp, các trường Trung học và Đại học chuyên nghiệp trên địa bàn vận động cán bộ, công nhân, viên chức, học sinh, sinh viên tham gia xây dựng hệ thống kênh mương Hồ Núi Cốc - một công trình đại thủy nông trọng điểm của tỉnh trong kế hoạch 5 năm 1976 - 1980, do Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh phát động. Nhận thức được ý nghĩa đặc biệt quan trọng của Công trình thủy lợi Hồ Núi Cốc, đội ngũ cán bộ, đoàn viên công đoàn, công nhân, viên chức tham gia xây dựng Công trình đều tích cực vượt qua khó khăn, quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đoàn và Thường trực Liên hiệp Công đoàn tỉnh, năm 1976, tổ chức Công đoàn ngành Giao thông vận tải tỉnh có nhiều cố gắng vận động đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức nỗ lực khắc phục khó khăn, hoàn thành vượt mức kế hoạch vận tải 2,2% về khối lượng, 18% về tấn/km và 22,6% về vận chuyển hành khách... Công đoàn Nhà máy Luyện - Cán thép Gia Sàng vận động công nhân, viên chức sôi nổi thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội lần thứ IV của Đảng, hoàn thành kế hoạch sản xuất 3 vạn tấn thép năm 1976 trước thời hạn 42 ngày.

Hầu hết các đơn vị, xí nghiệp thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên đều hoàn thành vượt mức kế hoạch từ 6% đến 50%. Nhà máy Điện Thái Nguyên hoàn thành toàn diện kế hoạch năm 1976 từ cuối tháng 11/1976, về trước kế hoạch 35 ngày; trong đó, sản lượng điện đạt 104.000.000 KW/h (tăng 9,47% so với kế hoạch được giao

là 95.000.000 KW/h). Các xí nghiệp Mi sợi Bắc Hải, Cơ khí 3/2, Cơ khí 1/5, Bánh kẹo bích quy, Sứ Phú Lương,... hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước năm 1976 từ cuối tháng 10/1976..

Quán triệt đường lối xây dựng kinh tế do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (12/1976) đề ra, từ ngày 16 đến ngày 24/4/1977, Đảng bộ tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ II (vòng 2). Đại hội ra Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong kế hoạch 5 năm (1976 - 1980), trong đó chỉ rõ chức năng của Công đoàn *“phải nắm vững nhiệm vụ chủ yếu là giáo dục, rèn luyện đội ngũ công nhân ngày càng trưởng thành, xứng đáng là giai cấp tiên phong lãnh đạo... Công đoàn phải tăng cường vận động công nhân, viên chức thực hiện tốt Nghị quyết 19-CP của Hội đồng Chính phủ, ra sức thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội;... chăm lo cải thiện đời sống quần chúng, nhất là các mặt phúc lợi xã hội”*⁽¹⁾. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái khóa II, gồm 35 Ủy viên chính thức và 4 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Nguyễn Văn Nhỡ (Bí thư Đảng đoàn, Thư kí Công đoàn tỉnh) được Đại hội bầu làm Tỉnh ủy viên chính thức.

Chấp hành Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ II, Công đoàn tỉnh mở đợt sinh hoạt chính trị tuyên truyền, giáo dục, học tập Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ II và Nghị quyết Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam (2/1977) cho cán bộ

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Bắc Thái: *Nghị quyết (số 01/NQ- BT ngày 24/4/1977) Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ II*. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy Thái Nguyên, TL:002-01-0018.

Công đoàn chuyên trách và bán chuyên trách. Sau đợt sinh hoạt chính trị, các cấp Công đoàn trên địa bàn tỉnh có nhiều hình thức động viên khí thế thi đua lao động sản xuất và công tác của đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức.

Thực hiện quyết định của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Tổng Công đoàn Việt Nam về việc mở Đại hội Công đoàn các cấp, tiến tới Đại hội Công đoàn toàn quốc lần thứ IV, ngày 24/5/1977, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 01-CT/BT *Về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức tốt Đại hội Công đoàn các cấp (Quý 3-1977)*. Bản Chỉ thị nêu rõ: Đại hội Công đoàn các cấp trong tỉnh lần này là một cuộc sinh hoạt chính trị sâu sắc và rộng khắp của giai cấp công nhân tỉnh ta; là một quá trình giáo dục, vận động công nhân, viên chức phát huy vai trò làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa, ra sức khắc phục khó khăn, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước năm 1977; đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến lề lối làm việc, đưa dần công tác quản lí, trước hết là quản lí kinh tế vào nền nếp; củng cố tổ chức Công đoàn, nhất là Công đoàn cơ sở cả về tư tưởng và tổ chức, làm cho tổ chức Công đoàn ngày càng mạnh mẽ, đáp ứng được tình hình và nhiệm vụ mới; khắc phục mọi biểu hiện tiêu cực trong sản xuất, công tác, học tập và đời sống.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu Đảng đoàn Liên hiệp Công đoàn tỉnh nghiên cứu, vận dụng hướng dẫn của Tổng Công đoàn và Chỉ thị số 01-CT/BT của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đề ra yêu cầu, nội dung, kế hoạch cụ thể hướng dẫn cho Công đoàn các cấp thực hiện; đồng thời phát động công nhân, viên chức tham gia mạnh mẽ *Chiến dịch vụ mùa thắng lớn* theo tinh thần Nghị quyết số 01-NQ/BT ngày 19/5/1977 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhằm tăng cường liên minh công nông trong tình hình mới.

Chấp hành Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng đoàn Liên hiệp Công đoàn tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn các cấp Công đoàn trong tỉnh làm tốt công tác chuẩn bị và tổ chức Đại hội đạt được các mục đích và yêu cầu đề ra. Đến cuối tháng 8/1977, toàn tỉnh đã có 292 trên tổng số 325 tổ chức Công đoàn cơ sở tiến hành xong Đại hội⁽¹⁾.

Ngày 12/9/1977, Ban Chấp hành Liên hiệp Công đoàn tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu Công đoàn tỉnh lần thứ III. Tại thời điểm này, toàn tỉnh có 325 tổ chức Công đoàn cơ sở (gồm 166 tổ chức Công đoàn cơ sở thuộc sự chỉ đạo của Liên hiệp Công đoàn tỉnh, 159 tổ chức Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn ngành và Công đoàn 4 cấp), với tổng số gần 6.500 tổ Công đoàn, trên 65.000 đoàn viên Công đoàn, chiếm 85% tổng số công nhân, viên chức. Toàn tỉnh có trên 3.700 Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở, Công đoàn bộ phận; khoảng 9.700 Tổ trưởng và Tổ phó Công đoàn; 260 cán bộ chuyên trách Công đoàn.

Đại hội ra nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn các cấp trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới là *“Tập trung mọi hoạt động vào việc tổ chức phong trào và vận động công nhân, viên chức nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, lao động sáng tạo và tiết kiệm, vượt qua mọi khó khăn, trở ngại, phấn đấu hoàn thành vượt mức và toàn diện chỉ tiêu, kế hoạch Nhà nước 5 năm (1976 - 1980), trước mắt là kế hoạch 2 năm (1977 - 1978); tích cực chăm lo và bảo vệ lợi ích chính đáng của công nhân, viên chức; cải tiến tổ chức và phương pháp công tác, nâng cao năng lực*

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Bắc Thái: Báo cáo số 12 -BC/BT ngày 5/9/1977 về tình hình công tác tháng 8/1977. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy Thái Nguyên, TL:002-01-0018.

tham gia quản lí kinh tế, quản lí Nhà nước, xây dựng tổ chức Công đoàn lớn mạnh”⁽¹⁾. Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Văn Nhữ làm Thư kí và đồng chí Đinh Văn Thiện làm Phó Thư kí Công đoàn tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Công đoàn tỉnh lần thứ III, sáu tháng đầu năm 1978, tổ chức Công đoàn các cấp trong tỉnh đã vận động đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức phát huy vai trò làm chủ tập thể, đẩy mạnh *Phong trào thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm*, đăng kí hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước. Tổ chức Công đoàn cơ sở các trường Đại học Mỏ - Địa chất, Trung cấp Luyện kim mở Hội nghị đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức tọa đàm về xây dựng nhà ăn tập thể,...

Trước tình hình số lượng cán bộ, công nhân, viên chức ở các huyện, thành phố trong tỉnh đã phát triển lên tới trên 3 vạn người, ngày 24/6/1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 11-CT/BT nhất trí cho Liên hiệp Công đoàn tỉnh tổ chức thành lập Công đoàn cấp huyện. Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ rõ: Việc thành lập tổ chức Công đoàn cấp huyện - một tổ chức cách mạng mới của quần chúng công nhân, viên chức do Đảng lãnh đạo có ý nghĩa lịch sử rất quan trọng, nó chẳng những đáp ứng yêu cầu xây dựng cấp huyện, mà còn đáp ứng nguyện vọng của toàn thể công nhân, viên chức ở cấp huyện. Do đó, quá trình chuẩn bị thành lập và thành lập các Công đoàn huyện phải phát động cán bộ, công nhân, viên chức trong huyện sôi nổi thi đua lao động sản xuất, công tác, lấy thành tích chào mừng việc thành lập Công đoàn cấp huyện, nhằm hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ cấp thiết do Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện đề ra.

⁽¹⁾ Dẫn theo: *Lịch sử phong trào công nhân và tổ chức Công đoàn Bắc Thái*, tập I, Sơ thảo. Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức biên soạn, Nhà xuất bản Lao động ấn hành năm 1991.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho các huyện ủy chịu trách nhiệm tổ chức và lãnh đạo việc thành lập các Công đoàn huyện. Liên hiệp Công đoàn tỉnh chịu trách nhiệm hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ cụ thể cho các Công đoàn huyện.

Thực hiện Chỉ thị số 11-CT/BT của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, sáu tháng cuối năm 1978, Thường trực Liên hiệp Công đoàn tỉnh xuống phối hợp với Huyện ủy Đại Từ tổ chức thí điểm thành lập Công đoàn huyện. Từ kết quả thí điểm, đến tháng 11/1978, Công đoàn thành phố Thái Nguyên và Công đoàn các huyện Phú Bình, Phổ Yên được thành lập⁽¹⁾.

Trước yêu cầu lãnh đạo ngày càng cao của tổ chức cơ sở đảng và số lượng đảng viên Chi bộ Liên hiệp Công đoàn tỉnh, ngày 19/8/1978, Ban Thường vụ Thành ủy Thái Nguyên ra Nghị quyết số 100/NQ-TP chuyển Chi bộ Liên hiệp Công đoàn tỉnh thành Đảng bộ Văn phòng Liên hiệp Công đoàn tỉnh trực thuộc Đảng bộ thành phố Thái Nguyên. Đảng bộ Văn phòng Liên hiệp Công đoàn tỉnh gồm 3 chi bộ 1, 2, 3; trong đó, Chi bộ 1 có 16 đảng viên, Chi bộ 2 có 18 đảng viên và Chi bộ 3 có 20 đảng viên.

Trước tình hình biên giới phía Bắc ngày càng phức tạp, thực hiện chủ trương *ra sức chuẩn bị cho cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, đồng thời đẩy mạnh sản xuất, nhất là sản xuất nông nghiệp*, do Hội nghị Tỉnh ủy họp mở rộng trung tuần tháng 7/1978, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Dân vận và Mặt trận Tỉnh ủy, Liên hiệp Công đoàn tỉnh chỉ đạo các Công đoàn cơ sở tổ chức triển khai đợt giáo dục chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đoàn viên Công đoàn,

⁽¹⁾ Năm 1979, Liên hiệp Công đoàn tỉnh xuống cùng với các Huyện ủy Phú Lương, Định Hóa, Đông Hỷ, Võ Nhai hoàn thành việc thành lập tổ chức Công đoàn cấp huyện ở các huyện này.

công nhân, viên chức nhằm thống nhất nhận thức về tình hình, nhiệm vụ mới. Trên cơ sở thống nhất nhận thức đó, mỗi cán bộ, đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức, lao động xây dựng cho mình quyết tâm cao trong phong trào hành động cách mạng. Đợt giáo dục chính trị, tư tưởng này đã khơi dậy truyền thống yêu nước của đội ngũ cán bộ, đoàn viên Công đoàn và công nhân, viên chức. Liên hiệp Công đoàn tỉnh tổ chức mít tinh, biểu dương lực lượng cán bộ, công nhân, viên chức, lao động trên địa bàn tỉnh, khẳng định quyết tâm sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc.

Tổ chức Công đoàn trong các trường đại học, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, các đơn vị: Công ty Xây lắp Luyện kim, Nhà máy giấy Hoàng Văn Thụ, Xí nghiệp Vận tải Ô tô số 10,... làm tốt công tác vận động công nhân, viên chức, lao động đăng kí nghĩa vụ quân sự. Thực hiện nhiệm vụ trên giao, đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức trong tỉnh đã cùng với nhân dân các dân tộc trên địa bàn sản xuất hàng triệu chiếc chông tre, chông sắt chi viện cho hai tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn xây dựng tuyến phòng thủ bảo vệ biên cương Tổ quốc. Trong đó, riêng cán bộ, công nhân, viên chức Công ty Xây lắp Luyện kim làm được 529 bàn chông và 2.525 chiếc chông sắt...

Tổ chức Công đoàn trong các nhà máy, xí nghiệp, trường học,... tích cực vận động, công nhân, viên chức, lao động hăng hái tham gia xây dựng lực lượng vũ trang. Cán bộ, công nhân, viên chức, lao động trong Công ty Gang thép Thái Nguyên tích cực hưởng ứng và trực tiếp tham gia xây dựng Sư đoàn tự vệ Gang thép, gồm 19 đơn vị tự vệ cơ sở, với đủ các binh chủng bộ binh, cao xạ, thông tin. Tại Lễ thành lập Sư đoàn tự vệ Gang thép (tổ

chức ngày 29/11/1978), các đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức, lao động là cán bộ, chiến sĩ các đơn vị tự vệ cơ sở trong Sư đoàn đã tiến hành diễu binh, diễu hành, biểu thị sức mạnh và quyết tâm xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy đảng cơ sở, tổ chức Công đoàn phối hợp với các đoàn thể trong các cơ quan, trường học, xí nghiệp làm tốt công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, công nhân, viên chức, lao động tham gia xây dựng lực lượng vũ trang, các đơn vị tự vệ Trường Đại học Y khoa Việt Bắc, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Công ty Xây lắp Cơ khí, Nông trường Sông Cầu mở rộng quy mô từ cấp tiểu đoàn lên cấp trung đoàn. Trong đó, Trung đoàn tự vệ Trường Đại học Y khoa Việt Bắc biên chế thành 3 tiểu đoàn, với 10 đại đội, được tổ chức thành hai lực lượng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Trong lực lượng phục vụ chiến đấu có một bộ phận cơ động sẵn sàng chi viện cho tiền tuyến, gồm 15 tổ cấp cứu ngoại khoa cho các tuyến huyện, 1 đội cấp cứu ngoại khoa cho tuyến tỉnh. Trung đoàn tự vệ Công ty Xây lắp Cơ khí biên chế thành 3 tiểu đoàn, 4 đại đội và cơ quan Trung đoàn bộ, với tổng quân số 2.722 cán bộ, chiến sĩ,...

Đánh giá kết quả hoạt động của tổ chức Công đoàn các cấp trong tỉnh năm 1978, Báo cáo tổng kết công tác năm 1978 của Tỉnh ủy Bắc Thái ghi nhận “*Công đoàn bước đầu đã chú ý chỉ đạo điềm, xây dựng tổ chức Công đoàn mẫu toàn diện hoặc từng mặt công tác đạt kết quả tốt, chống được quan liêu, đi sâu, đi sát nắm tình hình vận động công nhân đẩy mạnh sản xuất, tổ chức đời sống*”⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Bắc Thái: Báo cáo số 01A- BC/BT ngày 11/1/1979 về Tổng kết công tác năm 1978. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy Thái Nguyên, TL:002-01-0018.

Sáng 17/2/1979, Trung Quốc huy động trên 60 vạn quân tấn công xâm lược nước ta trên toàn tuyến biên giới từ Móng Cái (Quảng Ninh) đến Phong Thổ (Lai Châu). Chấp hành mệnh lệnh chiến đấu của Bộ Tư lệnh Quân khu 1, ngay chiều ngày 17/2/1979, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Bộ Chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh quyết định chuyển toàn bộ Lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh vào chiến đấu. Ngày 23/2/1979, Bộ Chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh chỉ thị cho các cơ quan, đơn vị, trường học trong tỉnh tổ chức ngay các tiểu đoàn tự vệ cơ động chiến đấu, sẵn sàng lên đường chi viện phía trước khi có lệnh. Thực hiện chỉ thị của Bộ Chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh, Công ty Gang thép Thái Nguyên điều động cán bộ, công nhân, viên chức, tổ chức thành lập Tiểu đoàn tự vệ 734, với quân số trên 450 cán bộ, chiến sĩ. Công ty Xây lắp Luyện kim tổ chức thành lập Tiểu đoàn tự vệ 735, với quân số 473 cán bộ, chiến sĩ. Công ty Xây lắp Cơ khí tổ chức thành lập Tiểu đoàn tự vệ 737, với quân số 500 cán bộ, chiến sĩ.

Ngày 26/2/1979, chấp hành Mệnh lệnh Bộ Chỉ huy quân sự thống nhất tỉnh, Tiểu đoàn 734 lên làm nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu tại huyện Bảo Lạc (tỉnh Cao Bằng); Tiểu đoàn 735 lên làm nhiệm vụ chốt chặn địch từ thị xã Cao Bằng theo đường Nguyễn Bình về Tà Sa, Tĩnh Túc. Tiếp theo, ngày 3/3/1979, Tiểu đoàn 737 làm nhiệm vụ chốt chặn địch ở đỉnh Đèo Gió.

Đầu tháng 3/1979, đồng chí Nguyễn Văn Nhỡ (Thư kí Liên hiệp Công đoàn tỉnh) dẫn đầu Đoàn đại biểu nhân dân tỉnh (gồm đại diện các tổ chức Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Tỉnh đoàn Thanh niên, Tỉnh hội Liên hiệp Phụ nữ và Liên hiệp Công đoàn tỉnh), lên động viên cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh đang chiến đấu tại hai tỉnh biên giới Cao Bằng và Lạng Sơn.

Cùng thời gian trên, tại Thái Nguyên, cũng diễn ra cuộc vận động giúp đỡ đồng bào sơ tán từ Cao Bằng, Lạng Sơn đến. Hơn 1.500 hộ, với hơn 2.930 nhân khẩu từ các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn sơ tán đến thành phố Thái Nguyên và các huyện Đồng Hỷ, Đại Từ, Võ Nhai, Phú Bình, Phổ Yên, Định Hoá đã được tổ chức Công đoàn cùng các đoàn thể và nhân dân địa phương tiếp đón ân tình, có nơi ăn chốn ở trong suốt thời gian địch gây ra cuộc chiến tranh xâm lược biên giới phía Bắc.

Trong cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc (17/2 - 18/3/1979), tổ chức Công đoàn các cấp trong tỉnh cùng với các cấp bộ đảng, chính quyền, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở đã làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, động viên cán bộ, đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức trong các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp,... góp phần cùng với nhân dân và các lực lượng vũ trang địa phương chi viện cho các tỉnh biên giới Cao Bằng, Lạng Sơn 8 tiểu đoàn chiến đấu (trong đó, cán bộ, chiến sĩ 3 tiểu đoàn tự vệ 734 - Gang thép, 735 - Xây lắp Luyện kim, 737 - Xây lắp Cơ khí là cán bộ, đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức). Tổ chức Công đoàn các cấp trong tỉnh cũng góp phần quan trọng huy động 2 vạn người lên xây dựng tuyến phòng thủ biên giới phía Bắc, 38.690 lượt cán bộ, nhân dân, công nhân, viên chức xây dựng các công trình phòng thủ trên địa bàn tỉnh, 10.000 lượt người phục vụ thương, bệnh binh; cung cấp cho mặt trận Biên giới và đồng bào các tỉnh Biên giới sơ tán về địa bàn tỉnh gần 1.000 tấn lương thực, thực phẩm... Đóng góp to lớn của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân trong tỉnh vào lợi thắng của cuộc chiến đấu bảo vệ biên cương Tổ quốc tháng 2/1979, có sự đóng góp xứng đáng tích cực của các cấp Công đoàn và đội ngũ cán bộ, đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức, lao động trên địa bàn tỉnh.

Sau khi chiến tranh biên giới phía Bắc kết thúc, trước tình hình “*Quân Trung Quốc xâm lược đã phá sạch, đốt sạch và giết hại đồng bào các tỉnh Biên giới, Tỉnh ủy đã quyết định phát động Phong trào vận động nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Thái ủng hộ và giúp đỡ nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng khôi phục sản xuất và ổn định đời sống*”⁽¹⁾. Liên hiệp Công đoàn tỉnh chỉ đạo các cấp Công đoàn trên địa bàn vận động cán bộ, công nhân, viên chức ủng hộ, giúp đỡ đồng bào tỉnh Cao Bằng khắc phục hậu quả chiến tranh. Đến đầu tháng 5/1979, toàn tỉnh đã có gần 100% cơ quan, đơn vị, nhà máy, xí nghiệp,... tham gia *Phong trào vận động ủng hộ, giúp đỡ Cao Bằng* do Tỉnh ủy phát động. Với tất cả tấm lòng yêu thương và nghĩa vụ, trách nhiệm của người ở tỉnh hậu phương trực tiếp với người ở tỉnh phía trước, cán bộ, công nhân các đơn vị Lâm trường Phú Lương, Công ty Xây dựng nhà ở Bắc Thái, Công ty Xây dựng dân dụng Gang thép, Công ty Xây lắp Luyện kim,... đã sản xuất, khai thác, vận chuyển vật liệu lên xây dựng 10.000 m² nhà ở giao cho các cơ quan tỉnh Cao Bằng sử dụng. Sự ủng hộ, giúp đỡ tận tình và kịp thời của Công đoàn các cấp và đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức trên địa bàn tỉnh đã góp phần làm cho mọi mặt hoạt động của tỉnh Cao Bằng sớm trở lại bình thường, đời sống của nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng sớm được ổn định.

Công đoàn các cấp trong tỉnh tích cực vận động đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức đi đầu trong *Phong trào thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, công tác*. Công đoàn Xí nghiệp Liên hợp Gang thép Thái Nguyên vận động cán bộ, đoàn viên công đoàn, công nhân, viên chức nêu

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Bắc Thái: *Nghị quyết số 17-NQ/BT ngày 3/5/1979 về nhiệm vụ năm 1979*. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy Thái Nguyên, TL:002-01-0018.

cao tinh thần tự lực tự cường, nghiên cứu đúc thành công các loại trục cán thép 530mm, 680mm, 840mm có chất lượng cao; sử dụng 100% than mỡ Phấn Mễ để luyện than cốc, giữ vững sản xuất, tạo ra nhiều mặt hàng mới, góp phần quan trọng giúp Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch Nhà nước năm 1979 trước thời hạn 5 ngày, giá trị tổng sản lượng vượt 1,51%. Công đoàn Nhà máy Điện Thái Nguyên vận động cán bộ, đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức rút ngắn thời gian đại tu, tiêu tu lò máy 11 ngày, sản lượng điện phát ra tăng 2.808.000 kw/h, hoàn thành toàn diện vượt mức kế hoạch Nhà nước năm 1979 trước 14 ngày và giá trị tổng sản lượng điện vượt kế hoạch 62,4%. Công đoàn Xí nghiệp 19/5 vận động công nhân, viên chức tích cực phát huy sáng kiến, tiết kiệm, tự thiết kế chế tạo thành công máy bào gỗ, góp phần tăng năng suất lao động từ 300% đến 400% so với bào bằng tay, hoàn thành kế hoạch Nhà nước trước thời hạn 16 ngày, giá trị tổng sản lượng vượt 4%...

Công đoàn Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ phát động đoàn viên Công đoàn xung phong nhận nhiệm vụ đào móng và xây dựng khu nhà ở công nhân, hoàn thành vượt 7% kế hoạch, trước thời gian 9 ngày. Công đoàn Xí nghiệp Công trình 1 (Công ty Gang thép Thái Nguyên) vận động đoàn viên Công đoàn làm nhiệm vụ đổ bê tông đáy bể và đường ống (nhiệm vụ khó khăn đột xuất) đạt chỉ tiêu kỹ thuật, năng suất lao động tăng 9%, hoàn thành kế hoạch trước thời hạn 16 ngày. Công đoàn Trường Trung học Bưu điện miền núi tổ chức đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức lên Nông trường Phú Lương lao động 10 ngày, khai hoang được 4 ha đất để tăng gia, sản xuất tự túc lương thực, thực phẩm.

Trước tình hình giá cả trên thị trường tự do đang có xu hướng ngày càng tăng, đầu quý II/1979, Liên hiệp Công đoàn tỉnh cử cán bộ xuống các cơ sở sản xuất công nghiệp nắm tình hình đời sống của cán bộ, công nhân, viên chức. Kết quả sơ bộ, tại 9 cơ sở sản xuất công nghiệp, trong quý I và đầu quý II/1979, có khoảng 4.260 công nhân, viên chức trên tổng số 17.790 công nhân, viên chức không có việc làm; trong đó, nổi lên là Công ty Xây lắp Luyện kim đôi ra 3.800 lao động, có khoảng 2.000 lao động chưa bố trí được công việc. Trong tháng 3/1979, tại Xí nghiệp Bánh kẹo Bắc Thái, toàn bộ công nhân đều nghỉ không lương; tại Nhà máy Cơ khí 3-2, khoảng 150 công nhân không có việc làm, nghỉ hưởng 70% lương trong 6 ngày,...

Để khắc phục các khó khăn gay gắt về lương thực, thực phẩm, Công đoàn các trường Đại học Mỏ - Địa chất, Công nhân Kỹ thuật Việt Đức và Công đoàn Công ty Gang thép Thái Nguyên đã có sáng kiến cải tiến quản lý nhà ăn, tổ chức lao động tăng gia tự túc lương thực, thực phẩm, nên đã giữ được ổn định đời sống cho cán bộ, công nhân, viên chức.

Để nhân rộng mô hình cải tiến quản lý nhà ăn, tổ chức lao động tăng gia tự cải thiện đời sống của tổ chức Công đoàn các trường Đại học Mỏ - Địa chất, Công nhân Kỹ thuật Việt Đức và Công ty Gang thép Thái Nguyên, tháng 4/1979, Liên hiệp Công đoàn tỉnh cử cán bộ xuống các đơn vị trên nghiên cứu, phổ biến các cách làm hay, các kinh nghiệm tốt cho tổ chức Công đoàn toàn tỉnh. Đồng thời, Liên hiệp Công đoàn tỉnh phát động trong công nhân, viên chức *Phong trào tăng gia tự túc*, nhằm thu một phần lương thực, thực phẩm, cải thiện đời sống. Hưởng ứng phong trào, tổ chức Công đoàn các cấp trong tỉnh đã vận động cán bộ, công nhân, viên

chức Nhà nước tích cực tham gia. *Phong trào tăng gia tự túc* lương thực, thực phẩm, tự cải thiện đời sống công nhân, viên chức trong các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp trên địa bàn tỉnh từng bước được đẩy mạnh.

Bước sang năm 1980, Liên hiệp Công đoàn tỉnh phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức phát động *Phong trào công - nông kết nghĩa, lấy công nghiệp phục vụ nông nghiệp*. Thực hiện phong trào, các cơ sở công nghiệp trong tỉnh đã xây dựng được 7 điểm cơ khí cho các hợp tác xã nông nghiệp ở thành phố Thái Nguyên và các huyện Đại Từ, Phú Bình, Phổ Yên. Các điểm cơ khí này đều do các hợp tác xã nông nghiệp quản lí. Các *Ruộng công - nông tăng sản* do Liên hiệp Công đoàn tỉnh cùng với các Huyện ủy Đại Từ, Phú Bình và Phổ Yên trực tiếp chỉ đạo làm thí điểm ở các hợp tác xã Tiên Hội (Đại Từ), Lương Phú (Phú Bình) và Trung Thành (Phổ Yên) bước đầu đạt kết quả khá; năng suất lúa đã tăng hơn các ruộng đại trà cùng khu vực mỗi héc ta từ 1,08 tấn, đến 1,28 tấn⁽¹⁾. Việc xuất hiện các *Ruộng công - nông tăng sản* đã thể hiện sự liên minh hợp tác kinh tế giữa hai giai cấp công nhân và nông dân trên địa bàn tỉnh.

Liên hiệp Công đoàn tỉnh phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phát động phong trào *Thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kĩ thuật*, lôi cuốn hơn 4 vạn phụ nữ công nhân, viên chức tham gia. Năm 1980, trong tổng số 5.654 người có sáng kiến, cải tiến kĩ thuật, phụ nữ chiếm 1.377 người (24,35%). Công ty Gang thép Thái Nguyên, Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ, Xí nghiệp Cơ khí 3/2 là những đơn vị có nhiều sáng kiến của phụ nữ mang lại giá trị

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Bắc Thái: *Báo cáo số 14-BC/BT ngày 1/12/1980 về công tác tháng 11/1980*. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy Thái Nguyên, TL:002-01-0018.

kinh tế cao. Nông trường chè Sông Cầu có 229 nữ công nhân hoàn thành kế hoạch năm 1980 trước thời gian từ 30 đến 60 ngày; nhiều nữ công nhân hái chè vượt định mức từ 20% đến 40%.

Trong các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp của cả Trung ương và địa phương, tuy còn mất cân đối lớn về nguyên liệu và nhiên liệu, nhưng do các cấp ủy đảng, Ban Giám đốc lãnh đạo, chỉ đạo; Công đoàn và các đoàn thể động viên đội ngũ cán bộ, công nhân và thợ thủ công phát huy tinh thần làm chủ, ý thức tự lực, tự cường, khắc phục mọi khó khăn, tìm nguyên liệu thay thế, tận dụng phế liệu, phế thải, sản xuất thêm mặt hàng phụ, nên nhiều xí nghiệp duy trì được sản xuất, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước. Năm 1980, giá trị sản lượng toàn ngành Công nghiệp địa phương đạt 37 triệu đồng, bằng 93% kế hoạch; trong đó, riêng công nghiệp quốc doanh so với năm 1979 tăng 5%. Đặc biệt, thực hiện Nghị quyết VI của Trung ương, sản xuất hàng tiêu dùng phát triển khá mạnh. Một số xí nghiệp thực hiện cải tiến quản lý, trả lương theo sản phẩm, kích thích người lao động hăng hái sản xuất, mở ra triển vọng mới trong sản xuất công nghiệp.

Trước tình hình đời sống cán bộ, công nhân, viên chức trong tỉnh còn nhiều khó khăn, thiếu thốn, Liên hiệp Công đoàn tỉnh chỉ đạo các Công đoàn cơ sở tiếp tục đẩy mạnh phong trào tăng gia tự túc lương thực, thực phẩm. Nhờ đó, đời sống của cán bộ, công nhân, viên chức trong tỉnh đã từng bước giảm bớt được khó khăn.

Giữa năm 1980, Liên hiệp Công đoàn tỉnh đưa Nhà nghỉ Công đoàn tỉnh vào hoạt động⁽¹⁾. Từ đó, Nhà nghỉ Công đoàn tỉnh liên

⁽¹⁾ Cuối năm 1978, sau khi được Ban Chấp hành và Ban Thư kí Tổng Công đoàn Việt Nam khóa IV cấp 20.000.000 đồng cho Liên hiệp Công đoàn tỉnh Bắc Thái để xây dựng Nhà nghỉ dưỡng cho cán bộ, công nhân, viên chức cả nước, Ban Chấp

tục tiếp đón cán bộ, công nhân, viên chức đến nghỉ ngơi, an dưỡng. Mỗi đợt Nhà nghỉ đón khoảng 50 cán bộ, công nhân, viên chức là *Chiến sĩ thi đua, Tổ Lao động xã hội chủ nghĩa*, những người có nhiều thành tích trong lao động, sản xuất và công tác được cấp phiếu của Tổng Công đoàn Việt Nam đến nghỉ ngơi, an dưỡng trong thời gian 15 ngày. Năm 1983, Xí nghiệp Liên hợp Gang thép Thái Nguyên⁽¹⁾ hỗ trợ xây dựng thêm một ngôi nhà lắp ghép hai tầng, với 30 giường. Từ đó, mỗi đợt Nhà nghỉ Công đoàn tỉnh đón được 80 cán bộ, công nhân, viên chức đến nghỉ ngơi, an dưỡng.

Một sự kiện lịch sử quan trọng đối với hoạt động của Công đoàn Việt Nam nói chung, Công đoàn Thái Nguyên nói riêng là ngày 18/12/1980, tại Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa IV đã thông qua Hiến pháp mới, thể chế hóa vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam; tổ chức Công đoàn là tổ chức quần chúng rộng lớn nhất của giai cấp công nhân, là trường học chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản; trường học quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước; trường học làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của giai cấp công nhân⁽²⁾.

Trong quá trình đưa các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, trực tiếp là của Đảng bộ tỉnh trở thành hiện thực, tổ chức

hành Liên hiệp Công đoàn tỉnh đã thành lập Ban Xây dựng Nhà nghỉ Công đoàn tỉnh, do đồng chí Trần Viết Kế - Ủy viên Ban Thường vụ Liên hiệp Công đoàn tỉnh phụ trách. Sau hơn 1 năm nỗ lực làm việc của Ban Xây dựng Nhà nghỉ Công đoàn và các đơn vị thi công thuộc Ty Xây dựng tỉnh, có sự giúp đỡ của Ty Lâm nghiệp hỗ trợ gỗ để đóng đồ nội thất, đến đầu năm 1980, việc xây dựng Nhà nghỉ dưỡng tại khu vực hồ Núi Cốc đã hoàn thành, gồm 3 ngôi nhà cấp 4 có đầy đủ đồ dùng nội thất, với 50 giường. Liên hiệp Công đoàn tỉnh thành lập Nhà nghỉ Công đoàn Hồ Núi Cốc, biên chế khoảng 30 cán bộ, công nhân, viên chức phục vụ, do đồng chí Trần Viết Kế làm Chủ nhiệm và Bác sĩ Thăng làm Phó Chủ nhiệm phụ trách đời sống.

⁽¹⁾ Từ tháng 1/1980, theo mô hình quản lý mới, Công ty Gang thép Thái Nguyên đổi tên thành Xí nghiệp Liên hợp Gang thép Thái Nguyên.

⁽²⁾ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam: *Những chặng đường lịch sử (1929-2003)*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2003, tr. 21

Công đoàn các cấp trong tỉnh có vai trò rất quan trọng đối với việc tổ chức và động viên phong trào cách mạng của cán bộ, công nhân, viên chức trên địa bàn. Chất lượng hoạt động của tổ chức Công đoàn các cấp trong tỉnh từng bước được nâng lên. Thông qua hoạt động, qua mỗi kì đại hội, bộ máy tổ chức của Liên hiệp Công đoàn tỉnh và tổ chức Công đoàn các cơ quan, nhà máy, xí nghiệp trên địa bàn tỉnh được củng cố và kiện toàn; đồng thời rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm phong phú và bổ ích cho công tác vận động và tổ chức đời sống cán bộ, đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức của mình trong giai đoạn cách mạng tiếp theo.

II. Động viên cán bộ, công nhân, viên chức, lao động vượt qua khó khăn để phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống (1981 - 1986)

Sau 5 năm (1975 - 1980) tập trung hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, nhân dân ta đã thu được nhiều thắng lợi quan trọng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa và an ninh quốc phòng. Tuy nhiên, đất nước ta vẫn đứng trước nhiều khó khăn, thách thức gay gắt. Sau thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc, các thế lực thù địch quốc tế tăng cường kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt đối với nước ta.

Tại tỉnh Bắc Thái, kết quả phát triển kinh tế những năm 1975 - 1980 không cao, sản xuất lương thực tăng chậm, trong khi dân số tăng nhanh (chỉ tính riêng số đồng bào dân tộc Mông từ tỉnh Cao Bằng di cư xuống sinh sống trên địa bàn Thái Nguyên từ 618 hộ năm 1979, tăng lên 1.630 hộ năm 1981) đã làm cho những khó khăn về lương thực của tỉnh ngày càng trở nên gay gắt.

Trong bối cảnh đó, trải qua rèn luyện và thử thách, đại bộ phận cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong tỉnh vẫn kiên định, vững vàng, có tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn, không ngừng nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Bên cạnh những thành tích, ưu điểm, vẫn còn nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng bộc lộ tâm trạng băn khoăn, lo lắng trước những khó khăn trong đời sống. Công nhân trong các xí nghiệp lo công ăn việc làm không ổn định do thiếu nguyên vật liệu và nhiên liệu. Đội ngũ trí thức do cuộc sống quá khó khăn phải dành nhiều thời gian để giải quyết đời sống gia đình, không còn điều kiện đi sâu vào chuyên môn. Nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng tỏ ra hoài nghi, giảm lòng tin vào tổ chức Đảng, chính quyền trong lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội. Một số cán bộ, đảng viên còn phát ngôn bừa bãi, lan truyền những lời nói, việc làm tiêu cực, ảnh hưởng xấu đến uy tín của Đảng đối với nhân dân. Nghiêm trọng hơn là không ít cán bộ, đảng viên, kể cả đảng viên có chức, có quyền ở các cấp, các ngành sa sút về phẩm chất, lợi dụng sơ hở về quản lí kinh tế để tham ô, hối lộ, ức hiếp quần chúng, móc ngoặc, ăn cắp hàng hóa, tài sản của Nhà nước và tập thể, buôn gian bán lận, làm ăn phi pháp, gây tổn thất nặng nề về tài sản của Nhà nước và lợi ích của nhân dân⁽¹⁾.

Trong bối cảnh ấy, tháng 1/1981, Liên hiệp Công đoàn tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu Công đoàn tỉnh lần thứ IV. Tại thời điểm này, toàn tỉnh có 335 tổ chức Công đoàn cơ sở, với 8.960 tổ Công đoàn và 89.824 đoàn viên (chiếm 80% tổng số cán bộ, công nhân,

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Bắc Thái: *Nghị quyết số 08-NQ/BTTU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 23/5/1981 Về nhiệm vụ trước mắt của công tác tư tưởng*. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy Thái Nguyên, TL:002-01-0018.

viên chức); 369 cán bộ chuyên trách, 14.466 Tổ trưởng, Tổ phó, 6.025 Ủy viên Ban Chấp hành của 1.435 tổ chức Công đoàn bộ phận và 7.290 Ủy viên Ban Chấp hành của 335 tổ chức Công đoàn cơ sở.

Đại hội quyết định đưa 89.824 đoàn viên Công đoàn vào Cuộc vận động phát huy quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của công nhân, viên chức, nêu cao tinh thần cách mạng tiến công, ý chí tự lực tự cường, chủ động sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất, tiết kiệm, vượt mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành kế hoạch Nhà nước 1981 - 1985. Đại hội nhấn mạnh: Tích cực cải tiến phương pháp công tác Công đoàn, nâng cao hiệu quả hoạt động trên các mặt công tác để xây dựng Công đoàn ngày càng vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Liên hiệp Công đoàn tỉnh Bắc Thái khóa IV, gồm 27 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Văn Nhữ tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Thư kí Công đoàn tỉnh. Các đồng chí Đinh Văn Thiện và Nguyễn Văn Lai được tín nhiệm bầu lại làm Phó Thư kí.

Trong 2 năm (1981 - 1982), tình hình kinh tế ở Thái Nguyên suy giảm nghiêm trọng, tác động tiêu cực đến đời sống xã hội. Do thiếu lương thực, tình phải giải thể Trường Thanh niên dân tộc nội trú và Trường Thiếu nhi vùng cao. Công tác tuyên truyền chính sách, pháp luật, cuộc vận động xây dựng nếp sống mới xã hội chủ nghĩa ít được quan tâm; hiện tượng tiêu cực xã hội khá phổ biến. Trước tình hình đó, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn các cấp trong tỉnh lúc này là động viên đội ngũ đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức trên địa bàn đẩy mạnh sản xuất, hoàn thành thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm 1981 - 1985.

Sau khi Chính phủ ban hành các quyết định 25/CP và 26/CP (21/1/1981), trong đó có việc mở rộng trả lương, khoán lương sản

phẩm cho người lao động, Liên hiệp Công đoàn tỉnh chỉ đạo tổ chức Công đoàn trong các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp Quốc doanh bám sát nhiệm vụ chính trị của từng cơ sở, phát huy vai trò của Công đoàn trong đổi mới cơ chế quản lý, khoán quản. Tại Xí nghiệp Liên hợp Gang thép Thái Nguyên, Công đoàn đã vận động công nhân, viên chức phát huy trí sáng tạo của tập thể, kiên quyết phá bỏ cơ chế quản lý quan liêu bao cấp, xây dựng kế hoạch từ cơ sở và thực hiện hạch toán, kinh doanh xã hội chủ nghĩa, xây dựng được đề án khôi phục và từng bước phát triển sản xuất. Phong trào công nhân, viên chức phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tiết kiệm trong sản xuất, tham gia phục vụ nông nghiệp và tăng gia tự túc do Liên hiệp Công đoàn tỉnh phát động và chỉ đạo, được Công đoàn các cấp tích cực thực hiện, đem lại một số kết quả thiết thực.

Năm 1981, trong toàn tỉnh, giá trị tổng sản lượng công nghiệp Trung ương đạt 98.198.000 đồng (bằng 70% kế hoạch), giá trị tổng sản lượng công nghiệp địa phương đạt 31.112.000 đồng (bằng 77,4% kế hoạch). Các sản phẩm công nghiệp chủ yếu (điện, cày, bừa, xe cải tiến, nước chấm, dược phẩm,...) phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống của nhân dân đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu, kế hoạch.

Tuy nhiên, việc xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp chuyển sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa còn rất mới mẻ, gặp không ít cản trở do cách nghĩ, cách làm cũ... Song, nhờ Công đoàn phối hợp với các đoàn thể Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên có nhiều hình thức hoạt động phong phú, lôi cuốn hàng vạn đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức vượt qua nhiều khó khăn để thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Cuối năm 1981, đồng chí Nguyễn Văn Nhỡ - Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng đoàn, Thư kí Công đoàn tỉnh - được Tỉnh ủy phân công

sang giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh. Thường trực Công đoàn tỉnh còn 2 đồng chí Phó Thư kí là Đinh Văn Thiện và Nguyễn Văn Lai, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho đồng chí Đinh Văn Thiện giữ chức vụ Thư kí Công đoàn tỉnh.

Phong trào thi đua tiết kiệm, phát huy sáng kiến cải tiến kĩ thuật, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công tác tiếp tục được đẩy mạnh. Việc thực hiện Quyết định số 155/QĐ-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng đã mở ra cho các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh nói chung, Xí nghiệp Liên hợp Gang thép Thái Nguyên nói riêng hướng giải quyết sản xuất và đời sống khá rõ nét. Trong các xí nghiệp công nghiệp địa phương, sản xuất quý III đã có chuyển biến hơn so với 2 quý đầu năm, đưa giá trị sản lượng 9 tháng năm 1982 đạt 25.200.000 đồng, bằng 67,4% kế hoạch cả năm (trong đó, công nghiệp quốc doanh đạt 9.500.000 đồng, tiểu thủ công nghiệp đạt 15.700.000 đồng).

Bước sang năm 1983, Liên hiệp Công đoàn tỉnh chỉ đạo các tổ chức Công đoàn trong tỉnh nghiên cứu, đổi mới nội dung và hình thức hoạt động theo cơ chế quản lí kinh tế mới, nhằm giáo dục, vận động đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức, lao động thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các chính sách và pháp luật của Nhà nước; đồng thời phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu Công đoàn tỉnh lần thứ V.

Sáu tháng đầu năm 1983, Liên hiệp Công đoàn tỉnh tập trung chỉ đạo các tổ chức Công đoàn Xí nghiệp In Bắc Thái, Mỏ than Khánh Hoà, Trường Đại học Nông nghiệp III, Sở Giao thông vận tải và huyện Đại Từ phát động đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức nêu cao vai trò làm chủ tập thể trên các mặt quản lí sản xuất, phát huy sáng kiến cải tiến kĩ thuật, tiết kiệm và tổ chức đời

sống. Kết quả chỉ đạo của Liên hiệp Công đoàn tỉnh, được Tỉnh ủy đánh giá rút ra được nhiều kinh nghiệm⁽¹⁾ chỉ đạo các cấp Công đoàn trong toàn tỉnh.

Tháng 8/1983, Liên hiệp Công đoàn tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu Công đoàn tỉnh lần thứ V. Vào thời gian này, toàn tỉnh có 365 tổ chức Công đoàn cơ sở, 1.598 tổ chức Công đoàn bộ phận, với 10.000 tổ Công đoàn và 103.125 đoàn viên Công đoàn (trên tổng số gần 110.000 công nhân, viên chức). Trong số 365 tổ chức Công đoàn cơ sở, có 10 tổ chức Công đoàn huyện, thành phố; 10 tổ chức Công đoàn ngành, 5 tổ chức Công đoàn cấp xí nghiệp liên hợp và công ty lớn; 41 tổ chức Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên hiệp Công đoàn tỉnh. Trong tổng số gần 110.000 công nhân, viên chức, có 46% nữ, 10% cán bộ khoa học kỹ thuật, 60% lực lượng trẻ.

Đại hội nhận định: Từ năm 1981 đến năm 1983, tỉnh Bắc Thái gặp nhiều khó khăn trong xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội. Hầu hết các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp của cả Trung ương, địa phương trên địa bàn tỉnh đều thiếu nguyên liệu, nhiên liệu để sản xuất, công nhân thiếu việc làm; các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu khan hiếm; lương thực, thực phẩm không đủ cung cấp theo định lượng; giá cả thị trường chợ đen tăng vọt, đời sống công nhân, viên chức gặp nhiều khó khăn, nhiều người bi quan, dao động. Tình hình đó đã đặt ra cho tổ chức Công đoàn các cấp trong tỉnh phải phối hợp với các ngành, đoàn thể tăng cường hơn nữa công tác giáo dục, động viên đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức đoàn kết, tương trợ, giúp nhau vượt qua những khó khăn về

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Bắc Thái: *Báo cáo số 05-BC/BT ngày 12/7/1983 về công tác 6 tháng đầu năm 1983*. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy Thái Nguyên, TL:002-01-0018.

kinh tế, tích cực tăng gia tự túc một phần lương thực, thực phẩm, ổn định đời sống.

Đại hội xác định nội dung củng cố, xây dựng tổ chức Công đoàn các cấp, đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Công đoàn trong giai đoạn mới; xây dựng các tổ chức Công đoàn cơ sở vững mạnh, cải tiến cách làm việc của tổ chức Công đoàn các cấp, nhằm phát huy hiệu quả, nâng cao hiệu suất công tác, đề cao tinh thần sáng tạo, xây dựng chương trình hành động cụ thể. Đại hội tổng kết, rút ra những bài học thành công và chưa thành công trong nhiệm kỳ từ tháng 1/1981 đến tháng 8/1983. Trên cơ sở đó, Đại hội thông qua Chương trình hành động cách mạng trong nhiệm kỳ 1983 - 1988. Đại hội bầu Ban Chấp hành Liên hiệp Công đoàn tỉnh, do đồng chí Đỗ Đức Ngọ (Tỉnh ủy viên⁽¹⁾, Ủy viên Thường vụ - Thường trực Ban Chấp hành Liên hiệp Công đoàn tỉnh) làm Thư kí, đồng chí Nguyễn Văn Thôn (Ủy viên Thường vụ Ban Chấp hành Liên hiệp Công đoàn tỉnh) làm Phó Thư kí.

Ngày 3/12/1983, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Quyết định số 239/QĐ-BT chỉ định Đảng đoàn Liên hiệp Công đoàn tỉnh gồm 3 đồng chí: Đỗ Đức Ngọ, Nguyễn Văn Thôn và Nông Văn Kiểm; trong đó, đồng chí Đỗ Đức Ngọ giữ chức vụ Bí thư Đảng đoàn; hai đồng chí: Nguyễn Văn Thôn, Nông Văn Kiểm giữ chức vụ Ủy viên Đảng đoàn.

Thực hiện Chương trình hành động cách mạng do Đại hội đại biểu Công đoàn tỉnh lần thứ V đề ra, sáu tháng đầu năm 1984, Liên

⁽¹⁾ Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ IV (21 - 25/2/1983) đã bầu Tỉnh ủy khóa IV, gồm 41 Tỉnh ủy viên chính thức và 4 Tỉnh ủy viên dự khuyết. Đồng chí Đỗ Đức Ngọ (Ủy viên Thường vụ - Thường trực Ban Chấp hành Liên hiệp Công đoàn tỉnh) được Đại hội bầu làm Tỉnh ủy viên chính thức.

hiệp Công đoàn tỉnh chỉ đạo tổ chức Công đoàn các cấp gắn việc chăm lo đời sống công nhân, viên chức các cơ quan, xí nghiệp với việc phát động, vận động công nhân, viên chức thi đua hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1984.

Ngày 7/4/1984, Tỉnh ủy ra Chỉ thị số 12-CT/BT về việc Kỷ niệm lần thứ 55 ngày thành lập Công đoàn Việt Nam, nhằm 3 mục đích: Một là, tuyên truyền, giáo dục trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân về truyền thống cách mạng của giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam trong sự nghiệp giải phóng dân tộc; về vị trí của giai cấp công nhân và Công đoàn Việt Nam trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa; Hai là, phát huy ý thức trách nhiệm làm chủ tập thể của công nhân, viên chức, đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất, tiết kiệm, tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, hiệu quả công tác; Ba là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự phối hợp giữa chính quyền và đoàn thể các cấp đối với tổ chức Công đoàn; kiện toàn một bước về tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động Công đoàn.

Tỉnh ủy giao nhiệm vụ cho tổ chức Công đoàn các cấp trong tỉnh phối hợp chặt chẽ với chính quyền cùng cấp phát động phong trào thi đua lao động sáng tạo, tập trung thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ kinh tế - xã hội; phát huy và sử dụng sức mạnh tổng hợp quyền làm chủ tập thể của giai cấp công nhân để đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, phục vụ có hiệu quả sản xuất nông lâm nghiệp; ngăn chặn và đẩy lùi hiện tượng tiêu cực, tổ chức phân phối hàng hoá công bằng, sòng phẳng, đảm bảo lợi ích chính đáng của cán bộ, công nhân, viên chức.

Thực hiện Chỉ thị của Tỉnh ủy, Đảng đoàn Liên hiệp Công đoàn tỉnh lãnh đạo tổ chức Công đoàn các cấp trên địa bàn chủ

động cùng với các ban, ngành, cơ quan Nhà nước và các đoàn thể quần chúng phát động công nhân, viên chức thi đua lập thành tích chào mừng Kỷ niệm 55 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929 - 28/7/1984). Liên hiệp Công đoàn tỉnh chỉ đạo tổ chức Công đoàn một số cơ quan, đơn vị cải tiến nội dung và hình thức hoạt động, thực hiện kết hợp kinh tế tập thể và cá thể; động viên công nhân, viên chức đẩy mạnh chăn nuôi, phát triển kinh tế gia đình.

Trong 9 tháng đầu năm 1984, đoàn viên Công đoàn, các thầy, cô giáo ngành Giáo dục hoàn thành năm học 1983 -1984, với tỉ lệ học sinh tốt nghiệp Trung học Cơ sở đạt 96%, tốt nghiệp Trung học phổ thông đạt 86%, tốt nghiệp Bổ túc văn hoá đạt 82%; kì thi tuyển sinh vào các trường Phổ thông Trung học năm học 1984 - 1985 được tổ chức nghiêm túc, với kết quả 3.855 học sinh trúng tuyển trên tổng số 11.500 học sinh dự thi.

Đoàn viên Công đoàn, nhân viên ngành Y tế có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân; tiến hành nhiều đợt công tác phòng chống bệnh xã hội ở các huyện miền núi; kịp thời khoanh vùng, dập tắt các bệnh bạch hầu, lị, sốt rét,... xuất hiện ở một vài nơi trong tỉnh.

Đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức ngành Văn hóa - Thông tin bám sát các chủ trương, chính sách của Trung ương và tỉnh, tổ chức các đội thông tin xuống cơ sở tuyên truyền những chủ trương, chính sách mới và nhiệm vụ trọng tâm của địa phương; phối hợp với các ngành liên quan tổ chức triển lãm 5 năm chống quân Trung Quốc xâm lược, xây dựng các bộ phim: *Bắc Thái quê tôi* và *Bình minh trên hồ Núi Cốc*, đồng thời tổ chức truy quét có hiệu quả các văn hoá phẩm đồi trụy...

Đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức các ngành phân phối, lưu thông đạt giá trị thu mua nông sản 191.200.000 đồng, tăng 26.000.000 đồng so với chỉ tiêu kế hoạch; so với cùng kì năm 1983, thu mua thuốc lá tăng 8 lần, thu mua lạc tăng 2 lần. Thu mua và giao hàng xuất khẩu đạt 33.000.000 đồng (trong đó, mặt hàng sa nhân thực hiện vượt mức kế hoạch).

Trong các nhà máy, xí nghiệp công nghiệp của cả Trung ương và địa phương, đội ngũ công nhân, viên chức, lao động có nhiều cố gắng, nỗ lực thi đua sản xuất, giá trị sản lượng đạt 801.600.000 đồng, trong đó công nghiệp địa phương đạt 202.000.000 đồng (bằng 62% kế hoạch). Các cơ sở công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp của tỉnh bước đầu sản xuất các mặt hàng xe đạp, gạch hoa, đĩa sắt tráng men,... có kết quả tốt.

Kết thúc năm 1984 *“kinh tế trên địa bàn tỉnh đã có những chuyển biến theo chiều hướng tích cực hơn. Sản xuất và thu mua lương thực, thực phẩm, hàng hóa xuất khẩu, giá trị sản lượng công nghiệp và sản phẩm chủ yếu (cả Trung ương và địa phương) đều tăng, nhiều mặt đạt và vượt kế hoạch”*⁽¹⁾. Trong thành tựu đó, có sự đóng góp to lớn của tổ chức Công đoàn và đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức trên địa bàn tỉnh.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết số 53-NQ/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tạo điều kiện cho các đoàn thể quần chúng làm kinh tế, Liên hiệp Công đoàn tỉnh đã có 1 xí nghiệp quy mô nhỏ sản xuất quặng thiếc ở vùng Núi Cốc (huyện Đại Từ) do

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Bắc Thái: *Nghị quyết số 16-NQ/BT ngày 30/4/1985 về tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý kinh tế theo tinh thần Nghị quyết các Hội nghị Trung ương lần thứ 6, thứ 7 (khoá V)*. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy Thái Nguyên, TL:002-01-0018.

một đồng chí Ủy viên Thường vụ Ban Chấp hành Liên hiệp Công đoàn tỉnh phụ trách. Nhằm tạo điều kiện cho tổ chức Công đoàn tỉnh phát huy sức mạnh tổng hợp của công nhân, viên chức, đồng thời tạo thêm nguồn kinh phí cho hoạt động Công đoàn, ngày 7/2/1985, Văn phòng Tỉnh ủy ra Thông báo số 04/TB-TU: Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí giao cho Đảng đoàn Liên hiệp Công đoàn tỉnh đứng ra tổ chức liên kết khai thác và sản xuất thiếc tại khu vực Mỏ thiếc Núi Pháo (xã Cù Vân, huyện Đại Từ). Tuy nhiên, do nhiều khó khăn về nguồn vốn, công nghệ và nhân lực,... nên việc đứng ra tổ chức liên kết khai thác và sản xuất thiếc tại khu vực Mỏ thiếc Núi Pháo không thực hiện được.

Từ 1985 đến 1986, nằm trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội chung của đất nước có nhiều khó khăn, trên địa bàn Thái Nguyên, đồng tiền mất giá nhanh chóng, giá cả thị trường tăng vọt, lạm phát trên 700%. Chỉ riêng hai tháng đầu năm 1986, giá cả thị trường thành phố Thái Nguyên mỗi tháng đã tăng bình quân 23,5%, tiền lương thực tế của cán bộ, công nhân, viên chức giảm sút nghiêm trọng, đời sống gặp nhiều khó khăn gay gắt.

Phát huy vai trò Công đoàn là trường học làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của giai cấp công nhân, Đảng đoàn Liên hiệp Công đoàn tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức Công đoàn các cấp trên địa bàn đẩy mạnh công tác vận động công nhân, viên chức thi đua lao động, sản xuất, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội theo nội dung 5 phong trào⁽¹⁾ do Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ V (11/1983) phát động.

⁽¹⁾ 5 phong trào là 1- Phong trào sáng kiến. 2- Phong trào tiết kiệm. 3- Phong trào phục vụ nông nghiệp. 4- Phong trào bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. 5- Phong trào tự tổ chức đời sống.

Hưởng ứng Phong trào phục vụ nông nghiệp do Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ V phát động, Công đoàn ngành Nông nghiệp tỉnh động viên cán bộ, công nhân, viên chức trong Ngành bám sát cơ sở, chỉ đạo, hướng dẫn các xã, hợp tác xã nông nghiệp chuyên đổi cơ cấu cây trồng, đưa các giống lúa ngắn ngày CN2, 1548, V14 vào sản xuất ở vùng phía Bắc tỉnh, khắc phục được hạn chế về thời vụ và đưa các giống lúa có năng suất cao vào đồng ruộng. Để đẩy mạnh phong trào làm vụ đông, cán bộ, đoàn viên Công đoàn Nông nghiệp tỉnh và huyện Phổ Yên chỉ đạo, hướng dẫn thí điểm đưa giống ngô ĐT6 vào sản xuất trong vụ đông năm 1985. Kết quả trên một số diện tích đã cho thu hoạch, năng suất mỗi sào từ 250 kg đến 300 kg (khoảng trên 8 tấn/ha). Cán bộ, đoàn viên Công đoàn ngành Nông nghiệp tỉnh tích cực mở các lớp tập huấn kỹ thuật nông nghiệp, thu hút hàng vạn phụ nữ nông dân vào phong trào thi đua *Cấy hết diện tích, kịp thời vụ, đúng kỹ thuật, giành năng suất cao*. Nhờ đó, năm 1985, mặc dù sản xuất nông nghiệp của tỉnh gặp nhiều khó khăn do hạn hán, lũ lụt, sâu bệnh liên tiếp xảy ra trong cả vụ đông xuân và vụ mùa, nhưng đã đạt kết quả quan trọng. Tổng diện tích gieo trồng đạt 108.400 ha (cao nhất từ trước đến thời điểm này); trong đó, diện tích lúa cả năm 77.000 ha, sản lượng lương thực quy thóc đạt 219.000 tấn (có 184.000 tấn thóc). Sản lượng lương thực bình quân đầu người trên lãnh thổ đạt 250 kg (tăng 21 kg so với năm 1982), huy động lương thực đạt 2,6 vạn tấn (tăng 11,3% so với kế hoạch Trung ương giao), khối lượng lương thực Trung ương cung cấp cho tỉnh giảm từ 3,8 vạn tấn (năm 1982), xuống 3,3 vạn tấn (năm 1985), khả năng giải quyết lương thực tại chỗ của tỉnh tăng từ hơn 2 tháng (năm 1982), lên hơn 4 tháng (năm 1985).

Về chăn nuôi, cán bộ, công nhân, viên chức ngành Nông nghiệp tỉnh tích cực chỉ đạo, hướng dẫn đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tạo vùng lợn lai, lợn giống ở khu vực thành phố Thái Nguyên và các huyện phía Nam, cải tạo đàn lợn ở các huyện phía Bắc. Trong toàn tỉnh, năm 1985, đàn lợn đạt 26,6 vạn con, sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng đạt 8,856 tấn, cơ bản tự trang trải được nhu cầu thịt lợn trên địa bàn tỉnh, với giá cả thị trường tương đối ổn định; đàn trâu đạt 13,2 vạn con, đàn bò đạt hơn 8 ngàn con. Năm 1986, đàn gia súc (lợn, trâu, bò) được giữ vững và tăng nhanh; trong đó, 6 tháng đầu năm 1986, so với cuối năm 1985, đàn lợn tăng 3,2%, đàn trâu tăng 6,1%, đàn bò tăng 27,7%.

Diện tích trồng các loại cây công nghiệp phát triển mạnh, đạt 13.500 ha. Trong đó, diện tích trồng chè được mở rộng, với sản lượng chè búp khô toàn tỉnh đạt 2.573 tấn. Sản phẩm chè búp khô Thái Nguyên đã bắt đầu trở thành hàng hóa xuất khẩu và trao đổi quan trọng của tỉnh trong cả nước. Diện tích trồng lạc là 4.351 ha, sản lượng lạc vỏ đạt 4.016 tấn. Diện tích trồng cây thuốc lá là 407 ha, sản lượng đạt 384 tấn. So với mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ IV (1983) đề ra, sản lượng chè búp khô vượt 173 tấn, sản lượng lạc vỏ vượt 33%, sản lượng thuốc lá vượt 92%.

Các sản phẩm công nghiệp địa phương năm 1985 so với năm 1982 đều tăng; trong đó, than sạch tăng gấp 2,1 lần, gạch nung từ 20 triệu viên/năm lên 57 triệu viên/năm, vôi từ 6.600 tấn lên 23.000 tấn, giấy các loại từ 150 tấn lên 250 tấn, nước chấm từ 619.000 lít lên 800.000 lít,... Các cơ sở công nghiệp của Trung ương và địa phương bắt đầu chú ý sản xuất hàng tiêu dùng, nhằm tạo thế cân đối từng bước về tiền và hàng trên địa bàn. Năm 1986, các xí nghiệp Xi măng, Bánh kẹo, Đường, Giấy, Gạch Tân Long,... phát huy được tính năng động, sáng tạo, chủ động chuẩn bị vật tư cho

sản xuất, khắc phục có hiệu quả thiên tai lũ lụt, sản xuất đạt được kết quả khá so với kế hoạch...

Một trong những hoạt động nổi bật của Liên hiệp Công đoàn tỉnh thời gian này là chủ động phối hợp với chính quyền để chỉ đạo phong trào thi đua lao động sản xuất và chăm lo đời sống, việc làm cho công nhân, viên chức, lao động. Thư kí Liên hiệp Công đoàn và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã kí nghị quyết liên tịch về giải quyết quyền và lợi ích chính đáng của người lao động. Bắc Thái là tỉnh đầu tiên kí kết chương trình phối hợp rất cụ thể giữa Công đoàn và chính quyền, được Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoan nghênh, giới thiệu nhân rộng ra cả nước.

Hoạt động của tổ chức Công đoàn các cấp đã gắn với việc triển khai chủ trương, nghị quyết của Đảng trong công nhân, viên chức. Liên hiệp Công đoàn tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thí điểm triển khai Nghị quyết (dự thảo) số 306 của Bộ Chính trị và Quyết định số 76 của Hội đồng Bộ trưởng *Về mở rộng quyền tự chủ trong sản xuất, kinh doanh của đơn vị kinh tế cơ sở ở 3 đơn vị: Công ty Nông sản Thực phẩm, Xí nghiệp Sứ và Xí nghiệp Gạch Tân Long*. Kết quả, qua hai tháng Liên hiệp Công đoàn tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thí điểm triển khai thực hiện cơ chế quản lí mới, Xí nghiệp Gạch Tân Long và Công ty Nông sản thực phẩm được Tỉnh ủy đánh giá là đã có những kết quả bước đầu, đội ngũ cán bộ quản lí được kiện toàn, năng động, sáng tạo tiếp thu nhanh những nội dung trong cơ chế quản lí mới và có chuyển biến tốt⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Bắc Thái: Báo cáo số 14-BC/ BT ngày 1/10/1986 *Về Công tác quý III và kết quả một số mặt kinh tế - xã hội 9 tháng 1986*. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy Thái Nguyên, TL:002-01-0018.

Từ kết quả chỉ đạo thí điểm tại 3 đơn vị nói trên, đến cuối năm 1986, Liên hiệp Công đoàn tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo mở rộng triển khai Nghị quyết 306 của Bộ Chính trị và Quyết định số 76 của Hội đồng Bộ trưởng ra hơn 60% xí nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tuy kết quả triển khai của từng đơn vị có những mức độ khác nhau, nhưng phổ biến là các xí nghiệp đã tổ chức lại bộ máy, sắp xếp lại dây chuyền sản xuất, tinh giản bộ máy gián tiếp, gắn trách nhiệm với hưởng thụ, khoán quỹ lương và soát lại các định mức kinh tế - kỹ thuật, bước đầu đạt kết quả tốt, kích thích người sản xuất nâng cao hiệu quả kinh tế. Sản xuất tiêu thủ công nghiệp trong năm tuy gặp nhiều khó khăn về cung ứng vật tư, nguyên liệu, năng lượng và chính sách giá cả chưa thỏa đáng, nhưng nhiều đơn vị đã chủ động tìm kiếm, khai thác vật tư, thay đổi cơ cấu mặt hàng, tự tìm khách hàng tiêu thụ sản phẩm,... nên duy trì được sản xuất, giá trị tổng sản lượng vượt 2,2% kế hoạch. Đáng chú ý, khu vực sản xuất thủ công nghiệp địa phương đã tạo ra được giá trị tổng sản lượng vượt 13% kế hoạch.

Thực hiện *Phong trào bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc*, tổ chức Công đoàn các đơn vị Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh vận động, động viên cán bộ, chiến sĩ Công an, Quân đội tích cực, chủ động kết hợp với các ngành, các cấp xây dựng và triển khai thực hiện các phương án bảo vệ, giữ vững an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn. Mặc dù vậy, trong thời gian này trên địa bàn tỉnh vẫn còn để xảy ra hai vụ việc đáng tiếc, ảnh hưởng không tốt đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương⁽¹⁾. Công tác tuyển quân

⁽¹⁾ Vụ việc thứ nhất: Ngày 9/8/1986, tại Hồ Núi Cốc xảy ra vụ đắm tàu thủy, làm chết 23 người.

được tổ chức Công đoàn cơ sở các cơ quan, đơn vị phối hợp với các ngành chức năng động viên cán bộ, chiến sĩ, công nhân, viên chức tiến hành chặt chẽ, chuẩn bị chu đáo từ khâu khám tuyển, xét duyệt, nên đến hết tháng 8/1986, toàn tỉnh đã hoàn thành chỉ tiêu giao quân cả năm, đảm bảo nhanh gọn, đủ số lượng và đạt yêu cầu chất lượng.

Thực hiện Nghị quyết 31 của Bộ Chính trị, Liên hiệp Công đoàn tỉnh chỉ đạo các tổ chức Công đoàn cơ sở tích cực, chủ động phối hợp với Giám đốc xí nghiệp nghiên cứu, sắp xếp lại tổ chức bộ máy sản xuất, kinh doanh, phát triển sản xuất phụ, giải quyết thêm việc làm cho người lao động, góp phần cải thiện đời sống cán bộ, công nhân, viên chức.

Như vậy, trong khoảng 10 năm đầu sau ngày thống nhất đất nước, các cấp Công đoàn tỉnh Bắc Thái đã vượt qua nhiều khó khăn, từng bước phấn đấu vươn lên. Đặc biệt, trong nửa đầu những năm 80 của thế kỉ XX, Liên hiệp Công đoàn tỉnh và tổ chức Công đoàn các cấp trên địa bàn đã có nhiều cố gắng trong việc đổi mới phương pháp và hình thức hoạt động. Hoạt động của tổ chức Công đoàn các cấp trong tỉnh, nhìn chung đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, tập trung giáo dục, vận động cán bộ, đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức gương mẫu tham gia các phong trào cách mạng, tiêu biểu là *Phong trào xây dựng Tổ, Đội Lao động xã hội chủ nghĩa*; thực hiện 5 phong trào (sáng kiến, tiết kiệm,

- Vụ việc thứ hai: Ngày 1/9/1986, tại Km 53 Quốc lộ 3 (thuộc địa bàn xã Tân Hương, huyện Phổ Yên), xe ô tô con (Gát 69) của Trường Đảng Quân khu 1 vận chuyển thuốc pháo bị nổ, phá hủy 1 xe ô tô, làm chết 4 người và bị thương 3 người. (Trong số 4 người chết, có đồng chí Đại tá Phó Hiệu trưởng Trường Đảng Quân khu 1; trong số 3 người bị thương, có 2 cháu nhỏ ngồi ở quán nước ven đường).

phục vụ nông nghiệp, tự tổ chức đời sống và bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ Tổ quốc) do Tổng Công đoàn Việt Nam phát động, mang lại hiệu quả thiết thực, ổn định kinh tế - xã hội và đời sống cán bộ, công nhân, viên chức; góp phần vào thành công của Đại hội Đảng các cấp trên địa bàn, đặc biệt là Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ V (10/1986)⁽¹⁾.

Bên cạnh thành tích, ưu điểm, một số tổ chức Công đoàn cơ sở hoạt động còn yếu, chưa phát huy được vai trò làm chủ tập thể của đông đảo cán bộ, đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức; chưa chủ động đề xuất và kiến nghị với cấp ủy và chính quyền những nội dung, biện pháp giải quyết các vấn đề cấp thiết về việc làm, sản xuất, đời sống của cán bộ, công nhân, viên chức.

Trong bối cảnh khó khăn nhiều mặt, kết quả đạt được của tổ chức Công đoàn các cấp những năm 1975 - 1986 là quan trọng và có ý nghĩa sâu sắc. Kết quả đó bắt nguồn từ sự lãnh đạo đúng đắn của Tỉnh ủy, từ sự hoạt động có trách nhiệm của Đảng đoàn, Đảng ủy Cơ quan Liên hiệp Công đoàn tỉnh và sự ủng hộ, giúp đỡ của các đoàn thể chính trị, tổ chức xã hội. Thông qua hoạt động trong những năm 1975 - 1986, Liên hiệp Công đoàn và các tổ chức Công đoàn cơ sở trên địa bàn tỉnh đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm cho công tác chỉ đạo phong trào công nhân và vận động công nhân, viên chức giai đoạn tiếp theo.

⁽¹⁾ Tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ V, đồng chí Đỗ Đức Ngọ (Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng đoàn - Thư kí Liên hiệp Công đoàn tỉnh) được bầu lại làm Tỉnh ủy viên chính thức.

Chương IV

CÔNG ĐOÀN TỈNH TRONG 10 NĂM ĐẦU

THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI

(1987 - 1996)

I. Động viên công nhân, viên chức tích cực lao động, thực hành tiết kiệm, thực hiện đường lối đổi mới (1987 - 1990)

Năm 1987 - năm đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VI và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V, cán bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã có nhiều cố gắng, phấn đấu thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Cấp uỷ, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở từng bước chuyển biến công tác chỉ đạo, điều hành theo tinh thần đổi mới toàn diện đất nước do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra.

Trên địa bàn Thái Nguyên, do công tác huy động lương thực tại chỗ không đạt kế hoạch, nguồn lương thực Trung ương điều cho tỉnh theo kế hoạch thực hiện chậm và không đủ, dẫn đến lương thực thiếu nghiêm trọng, việc cung cấp định lượng lương thực cho cán bộ, công nhân, viên chức theo giá chỉ đạo của Nhà nước không đủ và thiếu kịp thời. Số lượng lương thực tỉnh còn nợ lại các đối tượng được Nhà nước cung cấp theo định lượng tăng từ 4.226 tấn (cuối năm 1986), lên 6.839 tấn (cuối tháng 3/1987) và lên trên 10.000 tấn (cuối tháng 6/1987).

Trong phạm vi quyền hạn của địa phương, tỉnh Bắc Thái đã đề ra một số biện pháp cấp bách để giải quyết vấn đề giá - lương - tiền, trước hết tập trung vào giải quyết hai vấn đề tiền lương và gạo cho cán bộ, công nhân, viên chức, nhưng kết quả còn hạn chế. Tình trạng giá cả thị trường tiếp tục diễn biến phức tạp. Giá một số mặt hàng thiết yếu (gạo, thịt lợn, rau xanh,...) tăng đột biến; trong đó, giá gạo có lúc 70 - 80 đồng/kg, giá thịt lợn 450 - 500 đồng/kg. Đại bộ phận cán bộ, công nhân, viên chức, lao động sống rất khó khăn (nhất là cán bộ, công nhân, viên chức, học sinh, sinh viên trong các trường chuyên nghiệp và các xí nghiệp không có đủ việc làm).

Với tình hình giá cả và tiền lương như vậy, người có mức lương tối thiểu chỉ đủ ăn trong 7 ngày. Tình trạng phổ biến trong cán bộ hành chính sự nghiệp và công nhân là ngoài tiền lương và tiêu chuẩn lương thực, thực phẩm... do Nhà nước cung cấp, còn phải kiếm sống bằng các nguồn thu nhập khác.

Trong hoàn cảnh ấy, đội ngũ cán bộ Công đoàn cơ sở đã tích cực tham gia gánh vác, chia sẻ khó khăn với lãnh đạo các xí nghiệp, tìm công ăn, việc làm, liên hệ với các ngành chức năng giải quyết tình trạng chậm bán gạo, chậm phát lương cho công nhân, viên chức. Công đoàn Xí nghiệp Liên hợp Gang thép Thái Nguyên đã tích cực phối hợp với Giám đốc tổ chức lại sản xuất, sắp xếp lại lao động, phát triển sản xuất phụ, liên doanh, liên kết, tạo thêm việc làm, đảm bảo đời sống cho hàng trăm lao động dôi dư⁽¹⁾.

Liên hiệp Công đoàn tỉnh phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị

⁽¹⁾ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam: *Những chặng đường lịch sử (1929-2003)*, Nxb Lao động, Hà Nội, 2003, tr. 231.

quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V. Liên hiệp Công đoàn tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết công tác Công đoàn trong các xí nghiệp công nghiệp đối với việc thực hiện Nghị quyết 306 của Bộ Chính trị và Quyết định số 76 của Hội đồng Bộ trưởng về mở rộng quyền tự chủ trong sản xuất, kinh doanh của đơn vị kinh tế cơ sở; chủ động tham gia triển khai các phương án thực hiện Nghị quyết Trung ương 2 trong khối sản xuất quốc doanh. Nhằm nâng cao năng lực, trình độ công tác cho đội ngũ cán bộ Công đoàn, được sự giúp đỡ của Trường Công đoàn, Liên hiệp Công đoàn tỉnh mở được 1 lớp Đại học Công đoàn tại chức cho cán bộ Công đoàn cơ sở.

Thực hiện Nghị định số 157/HĐBT ngày 1/6/1985 của Hội đồng Bộ trưởng, Liên hiệp Công đoàn tỉnh tiếp tục chỉ đạo các Công đoàn cơ sở thành lập và đưa các Ban Thanh tra công nhân cơ sở trong các cơ quan, xí nghiệp, bệnh viện, trường học,... vào hoạt động. Các Ban Thanh tra công nhân cơ sở do tổ chức Công đoàn cơ sở chủ trì đã kịp thời phát hiện và giải quyết được nhiều vụ khiếu nại, tố cáo từ cơ sở các nhà máy, xí nghiệp, bệnh viện, trường học... Hoạt động của các ban Thanh tra công nhân cơ sở đã góp phần cùng với ngành Thanh tra tỉnh phát hiện thị trường tự do bị buôn lậu, tư thương có lúc lũng đoạn thị trường, mua vét hàng của Nhà nước⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Kế toán Công ty Liên hiệp xuất khẩu thông đồng với một số tư thương khai khống số lượng nhân thu mua xuất khẩu, tham ô trị giá 2.460.000 đồng. Công ty Thương nghiệp huyện Phú Bình bán chịu cho người quen số hàng hoá trị giá gần 1 triệu đồng. Kế toán Cửa hàng Bách hoá thành phố Thái Nguyên thông đồng với mậu dịch viên nâng khống số hàng hoá tồn kho, rút 470.000 đồng chia nhau. Trạm Thu mua thực phẩm thành phố Thái Nguyên lập chứng từ khống để tham ô 1.490 kg thịt lợn hơi, trị giá 180.000 đồng.

Liên hiệp Công đoàn tỉnh chỉ đạo các Công đoàn cơ sở vận động cán bộ, công đoàn viên đi đầu trong việc đổi mới cơ chế quản lí kinh tế; hăng hái thi đua thực hiện thắng lợi ba chương trình kinh tế: Lương thực - Thực phẩm; Hàng tiêu dùng và Hàng xuất khẩu.

Thực hiện chương trình sản xuất lương thực, thực phẩm, cán bộ, đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức ngành Nông nghiệp đẩy mạnh việc chỉ đạo, hướng dẫn, đưa các đề tài ứng dụng tiến bộ khoa học - kĩ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Trước tình hình đầu năm 1987, thời tiết diễn biến phức tạp, vụ lúa đông xuân 1987 mất mùa, sản lượng lương thực giảm 31.000 tấn so với kế hoạch và giảm gần 20.000 tấn so với vụ lúa đông - xuân năm trước, cán bộ, đoàn viên Công đoàn ngành Nông nghiệp tỉnh tham gia chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương đẩy mạnh sản xuất các loại cây hoa màu lương thực. Kết quả sản xuất các loại cây hoa màu lương thực năm 1987 đều tăng khá so với năm 1986 (trong đó, chỉ riêng cây ngô diện tích tăng 84%, năng suất tăng 17%, sản lượng tăng 115%).

Cán bộ, công nhân, viên chức, lao động ngành Công nghiệp ở cả hai khu vực Trung ương và địa phương đều có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn về lương thực, vật tư, nguyên liệu và điện để giữ vững sản xuất. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp toàn tỉnh vượt 5% kế hoạch năm 1987 và tăng 6,4% so cùng kì năm 1986. Hầu hết các sản phẩm công nghiệp chủ yếu (than, thép, thiếc, giấy, vòng bi, phụ tùng ô tô,...) đều đạt và vượt kế hoạch. Một số cơ sở sản xuất công nghiệp tận dụng năng lực sản xuất, làm thêm sản phẩm hàng hóa tiêu dùng cho xã hội, mở rộng liên doanh, liên kết với các địa phương, trao đổi được 2.000 tấn lương thực, góp phần cùng với tỉnh giải quyết được một phần khó khăn gay gắt về lương thực và hàng tiêu dùng trên địa bàn. Trong đó, hầu hết các cơ sở

sản xuất công nghiệp địa phương đều chủ động mở rộng liên kết, tự cân đối vật tư, nguyên liệu, giữ vững sản xuất; giá trị tổng sản lượng đạt 452,6 triệu đồng, vượt 10% kế hoạch năm 1987 và tăng 6% so với năm 1986.

Sáu tháng đầu năm 1988, trên địa bàn Thái Nguyên, đa số cán bộ, công nhân, viên chức (nhất là trong ngành Giáo dục và Y tế,...) gặp khó khăn gay gắt do Nhà nước không có đủ lương thực bán cung cấp theo định lượng, tiền lương trả chậm, giá cả thị trường tự do tăng nhanh,... Ở nhiều xí nghiệp, công nhân chỉ trông vào bữa ăn giữa ca. Mức lương bình quân của cán bộ, nhân viên trong các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp mỗi tháng chỉ đủ đảm bảo cuộc sống từ 7 ngày đến 10 ngày. Tình trạng bỏ giờ làm việc để chạy gạo xảy ra ở nhiều nơi.

Trong bối cảnh ấy, thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Liên hiệp Công đoàn tỉnh chỉ đạo các Công đoàn cơ sở tuyên truyền, vận động đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức ra sức khắc phục khó khăn, đẩy mạnh thi đua lao động sản xuất và lao động ủng hộ các chiến sĩ đang chiến đấu trên quần đảo Trường Sa. Đồng thời, Liên hiệp Công đoàn tỉnh cũng chỉ đạo Công đoàn các cấp trong tỉnh tổ chức Đại hội, tiến tới Đại hội Công đoàn tỉnh Bắc Thái lần thứ IV vào quý III/1988.

Thực hiện chỉ đạo của Liên hiệp Công đoàn tỉnh, tổ chức Công đoàn các cấp, các ngành tích cực, chủ động tham mưu và giúp cấp uỷ, chính quyền, Ban Giám đốc các xí nghiệp tự trao đổi sản phẩm của các đơn vị, xí nghiệp cơ sở để lấy lương thực cứu đói, góp phần giải quyết được hai tháng lương thực cho khu vực phi sản xuất nông nghiệp, làm cho tình hình khan hiếm lương thực trên thị trường địa bàn Thái Nguyên bớt căng thẳng.

Các tổ chức Công đoàn cơ sở động viên công nhân, viên chức, lao động đẩy mạnh sản xuất, tiết kiệm, quyên góp ủng hộ các chiến sĩ đang làm nhiệm vụ ở biên giới, hải đảo. Cán bộ, đoàn viên Công đoàn ngành Nông nghiệp tỉnh tham gia chỉ đạo các địa phương đẩy mạnh sản xuất vụ đông; đưa ngô xuân xuống chân ruộng một vụ, nâng cao hệ số sử dụng đất, góp phần làm cho sản lượng lương thực của tỉnh không bị giám sát; chỉ đạo đưa một số giống lúa mới vào sản xuất đại trà ở một số vùng, v.v...

Đoàn viên Công đoàn, cán bộ, công nhân trong các xí nghiệp quốc doanh của Trung ương, địa phương và các xí nghiệp quốc phòng trên địa bàn tỉnh giữ vững được sản xuất hàng tiêu dùng; nhiều cơ sở đã gắn sản xuất với thị trường và thực hiện kinh doanh tổng hợp, một số mặt hàng mới ra đời,... Thực hiện chương trình sản xuất hàng xuất khẩu, sản lượng hàng mây tre đan năm 1988 tăng khá so với những năm trước.

Thực hiện chỉ đạo của Liên hiệp Công đoàn tỉnh, đến giữa quý III/1988, toàn tỉnh đã có trên 85% Công đoàn cơ sở tổ chức xong Đại hội. Trên cơ sở đó, cuối tháng 9/1988, Đại hội đại biểu Công đoàn tỉnh Bắc Thái lần thứ VI được tổ chức. Đại hội khẳng định: Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ tỉnh, gần 10 vạn cán bộ, công nhân, viên chức trong tỉnh đã cần cù, dũng cảm, khắc phục khó khăn, giữ vững sản xuất, tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội. Trong 5 năm (1983 - 1988), với số lượng 483 tổ chức Công đoàn cơ sở⁽¹⁾, 84.673 đoàn viên Công đoàn

⁽¹⁾ Trong tổng số 483 tổ chức công đoàn cơ sở, có 56 cơ sở trực thuộc Liên hiệp Công đoàn, 26 công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở (gồm 12 công đoàn huyện, thành phố, thị xã; 8 công đoàn ngành, 2 công đoàn cơ sở 4 cấp và 4 công đoàn cấp xí nghiệp liên hiệp). Cơ quan Liên hiệp Công đoàn tỉnh từ 16 ban và đơn vị trực thuộc, bước đầu thực hiện cải tiến tổ chức lại còn 6 ban và 4 đơn vị sự nghiệp kinh tế.

(chiếm 85% tổng số cán bộ, công nhân, viên chức trên địa bàn), 356 cán bộ Công đoàn chuyên trách, 27.422 cán bộ Công đoàn không chuyên trách từ Tổ trưởng Công đoàn trở lên, đội ngũ cán bộ Công đoàn trong tỉnh đã tận tụy, kiên trì vận động công nhân, viên chức thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm; tham gia đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, đấu tranh chống tiêu cực và chăm lo đời sống công nhân, viên chức. Đồng thời, Đại hội cũng thẳng thắn phê phán những biểu hiện tiêu cực, không phù hợp với bản chất cách mạng, tính tiên phong, gương mẫu của giai cấp công nhân trong một bộ phận công nhân, viên chức; phê phán bệnh quan liêu, hành chính, thái độ hữu khuynh của một số tổ chức và cán bộ Công đoàn trong đấu tranh bảo vệ lợi ích chính đáng của công nhân, viên chức, lao động.

Đại hội đề ra nhiệm vụ chung của tổ chức Công đoàn các cấp trong tỉnh những năm tới là: Tổ chức, giáo dục, vận động, động viên công nhân, viên chức phát huy bản chất cách mạng của giai cấp công nhân, hăng hái thực hiện cơ chế quản lý mới, phát huy quyền làm chủ của tập thể công nhân, viên chức, phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội trên địa bàn; chăm lo đời sống và bảo vệ lợi ích chính đáng của công nhân, viên chức góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V⁽¹⁾.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Liên hiệp Công đoàn tỉnh nhiệm kỳ 1988 - 1993 do đồng chí Đỗ Đức Ngọ làm Thư kí và đồng chí Đinh Xuân Thặng làm Phó Thư kí Công đoàn tỉnh⁽²⁾ (thay đồng chí Nguyễn Văn Thờn, Phó Thư kí Liên hiệp Công đoàn tỉnh được Tỉnh ủy điều chuyển sang làm Phó Chủ nhiệm Ủy ban Thanh tra

(1) Tư liệu do Ban Tuyên giáo Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên cung cấp.

(2) Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam: *Những chặng đường lịch sử (1929 - 2003)*, trang 260

tính theo Thông báo số 41/TB-BT ngày 19/9/1988 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

Tiếp theo, từ ngày 17 đến ngày 20/10/1988, tại Hà Nội đã diễn ra Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ VI. Đại hội ra Nghị quyết về bổ sung sửa đổi *Điều lệ Công đoàn* và một số vấn đề về tổ chức cán bộ. Theo đó, đổi tên Liên hiệp Công đoàn các cấp thành Liên đoàn Lao động các cấp (tỉnh và các huyện, thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh). Thay các chức danh Thư kí, Phó Thư kí Công đoàn các cấp (kể cả Công đoàn bộ phận) bằng các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Công đoàn⁽¹⁾. Đại hội bầu Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam khóa VI, gồm 155 ủy viên. Đồng chí Đỗ Đức Ngọ (Tỉnh ủy viên, Thư kí Công đoàn tỉnh Bắc Thái, nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Tổng Công đoàn Việt Nam khóa V) được Đại hội tín nhiệm bầu lại làm Ủy viên Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa VI.

Năm 1989, nhân dịp Kỷ niệm 60 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929 - 28/7/1989), ngày 19/6/1989, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 17-CT/TU yêu cầu các cấp ủy đảng từ chi bộ, đảng bộ đến các huyện ủy, thị ủy, thành ủy phải thực hiện tốt 3 nhiệm vụ:

Một là, nâng cao hơn nữa vai trò lãnh đạo của cấp ủy đối với tổ chức Công đoàn; tổ chức quán triệt đầy đủ và sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng (nhất là những vấn đề về đổi mới cơ chế quản lý kinh tế) trong công nhân, viên chức và người lao động.

Hai là, tập trung chỉ đạo các tổ chức Công đoàn từ cơ sở đến Liên đoàn Lao động các cấp phát huy chức năng tham gia quản lý

⁽¹⁾ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam: *Những chặng đường lịch sử (1929 – 2003)*, trang 260

của Công đoàn, trách nhiệm của thủ trưởng và quyền làm chủ tập thể của công nhân, viên chức trong sản xuất, kinh doanh, tìm mọi giải pháp khai thác nguồn vốn, vật tư, kĩ thuật, lao động hiện có, liên doanh, liên kết, giải quyết việc làm cho công nhân, viên chức; bảo đảm sản xuất, kinh doanh có lãi, từng bước ổn định đời sống người lao động, giải quyết lao động dôi ra theo đúng chính sách của Đảng và Nhà nước.

Ba là, quan tâm xây dựng tổ chức Công đoàn về tư tưởng, tổ chức cán bộ; chỉ đạo các cấp chính quyền tạo điều kiện về cơ sở vật chất và kinh phí cho Công đoàn hoạt động; chỉ đạo xây dựng và phát triển tổ chức Công đoàn ngoài quốc doanh, nhanh chóng đưa lao động ở các thành phần kinh tế vào tổ chức Công đoàn; phát huy mọi tiềm năng của tổ chức Công đoàn vào sản xuất, kinh doanh, tạo ra nhiều của cải xã hội với hiệu quả cao.

Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho các tổ chức Công đoàn trong tỉnh hoạt động; đồng thời là nguồn động viên, khích lệ đội ngũ cán bộ làm công tác Công đoàn trong tỉnh hăng hái thi đua hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ VI và thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Bắc Thái lần thứ VI, Liên đoàn Lao động tỉnh tập trung chỉ đạo tổ chức Công đoàn các cấp trên địa bàn phát động phong trào, vận động công nhân, viên chức đẩy mạnh thi đua sản xuất, tiết kiệm, tham gia quản lí sản xuất, góp phần đưa các ngành sản xuất của tỉnh từng bước thoát khỏi tình trạng trì trệ và có hướng đi lên. Do có những tháo gỡ khó khăn trong chính sách kinh tế ở tầm vĩ mô, cộng với sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, tích cực của các cấp bộ Đảng, chính quyền, đoàn

thể từ tỉnh đến cơ sở, nên năm 1989, trên một số lĩnh vực kinh tế, văn hoá - xã hội trên địa bàn tỉnh đã bắt đầu có những chuyển biến tích cực⁽¹⁾.

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/BT ngày 1/3/1988 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *Về hoàn thiện cơ chế khoán sản phẩm trong hợp tác xã nông nghiệp* và Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 5/4/1988 của Bộ Chính trị *Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*, Công đoàn ngành Nông nghiệp vận động đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức trong Ngành hướng về cơ sở, tập trung chỉ đạo, hướng dẫn các hợp tác xã nông nghiệp tổ chức khoán gọn sản phẩm đến từng hộ gia đình. Nhờ đó, năm 1989, tổng sản lượng lương thực toàn tỉnh đạt gần 25 vạn tấn, là năm có sản lượng lương thực cao nhất từ trước đến lúc bấy giờ. Do vậy, giá lương thực giảm, thức ăn gia súc không khan hiếm như những năm trước, góp phần đưa tổng đàn lợn tăng 5,23% so với cùng kì năm 1988, đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng thịt lợn trên địa bàn.

Tổ chức Công đoàn trong các nhà máy, xí nghiệp đẩy mạnh các hoạt động tham mưu, giúp cấp ủy, thủ trưởng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức duy trì, phát triển sản xuất và chăm lo đời sống người lao động; vận động người lao động cải tiến quy trình công nghệ, thay đổi mặt hàng, cải tiến bộ máy tổ chức,... Tiêu biểu là Công đoàn Xí nghiệp Liên hợp Gang thép Thái Nguyên đã phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể và phòng, ban chức năng tham mưu, giúp Đảng ủy và Ban Giám đốc Xí nghiệp lãnh đạo, chỉ đạo giao quyền tự chủ trong sản xuất và kinh doanh cho các cơ sở, mở

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Bắc Thái: Báo cáo số 15-BC/ TU ngày 14/10/1989 về Công tác 9 tháng đầu năm 1989. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Tỉnh ủy Thái Nguyên, TL:002-01-0018.

rộng dân chủ trong công nhân, viên chức về quản lí kinh tế, tìm thị trường tiêu thụ sản phẩm ở nước ngoài. Năm 1989, Xí nghiệp Liên hợp Gang thép Thái Nguyên sản xuất được 5 vạn tấn thép (vượt 55% kế hoạch), bước đầu xuất khẩu được 4.000 tấn, mở ra khả năng xuất khẩu thu ngoại tệ mạnh để tự trang trải.

Công đoàn Công ty Xây lắp II tích cực tham mưu, giúp Đảng ủy và Ban Giám đốc Công ty lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức lại sản xuất, tạo ra công việc làm để giải quyết khó khăn đời sống cho 469 công nhân, giải quyết cho 430 công nhân đủ điều kiện về nghỉ các chế độ hưu trí, mất sức. Công đoàn Xí nghiệp Sứ Bắc Thái tham mưu, giúp Giám đốc Xí nghiệp chỉ đạo cải tiến mặt hàng, khoán sản phẩm từng khâu sản xuất và tự tìm khách hàng tiêu thụ sản phẩm, hàng hoá.

Giữa năm 1990, đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt Liên đoàn Lao động tỉnh có sự thay đổi. Tháng 5/1990, theo quyết định của Ban Thư kí Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, đồng chí Đỗ Đức Ngọ chuyển công tác lên làm Trưởng ban Văn hóa - Tư tưởng của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Tháng 6/1990, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh họp, bầu đồng chí Đinh Xuân Thặng (Phó Chủ tịch Công đoàn tỉnh) làm Chủ tịch Công đoàn tỉnh và các đồng chí: Ngô Sĩ Hưởng, Phạm Thị Hòa làm Phó Chủ tịch.

Cũng từ giữa năm 1990, Chủ tịch Quốc hội Lê Quang Đạo kí ban hành *Luật Công đoàn* (số 40-LCT/HĐNN8, ngày 30/6/1990), có hiệu lực từ ngày 7/7/1990, với các nội dung đổi mới tư duy công tác Công đoàn. Sự kiện này đã thực sự thổi một luồng sinh khí mới, tạo ra một sức mạnh mới cho hơn 10 vạn người lao động làm việc trong các đơn vị sản xuất kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế, đơn vị sự nghiệp, cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội trên địa bàn

tỉnh và làm sống động những hoạt động của các tổ chức Công đoàn trong tỉnh.

Trong không khí phấn khởi đón nhận *Luật Công đoàn* năm 1990, Liên đoàn Lao động tỉnh và các tổ chức Công đoàn trên địa bàn tiếp tục động viên và tổ chức công nhân, viên chức, người lao động phát huy quyền làm chủ tập thể, thi đua thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng về đổi mới toàn diện đất nước. Năm 1990, tình hình xây dựng, phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh gặp nhiều khó khăn mới nảy sinh do sự chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế - xã hội. Đầu năm 1990, Nhà nước tăng giá một số vật tư, điện, xăng dầu, than, cước vận tải theo chủ trương “*tính đúng, tính đủ đầu vào*”, làm cho giá thành sản phẩm tăng cao, không tiêu thụ được. Riêng Xí nghiệp 3/2 tồn đọng tới gần 1.000 xe cải tiến; Xí nghiệp Gỗ Tháng Tám, Xí nghiệp Cơ khí gang thép Thái Nguyên, các Hợp tác xã: Cơ khí Cộng Lực, Hồng Hà,... cũng ế thừa hàng nghìn tấn sản phẩm. Trong khi đó, chế độ xã hội chủ nghĩa ở nhiều nước Đông Âu lần lượt sụp đổ, khủng hoảng kinh tế - xã hội ở Liên Xô, **su kiện Thiên An Môn ở Trung Quốc** đã làm cho một số cán bộ, công nhân, viên chức dao động.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của các cấp bộ đảng và chính quyền, tổ chức Công đoàn các cấp trong tỉnh có nhiều cố gắng phối hợp với chính quyền tổ chức phong trào thi đua quần chúng, góp phần tích cực vào thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, xây dựng đội ngũ công nhân viên chức, vận động công nhân viên chức tham gia đổi mới cơ chế, đổi mới kỹ thuật vì mục tiêu: “*Năng suất - Chất lượng - Hiệu quả*”. Nhiều Công đoàn cơ sở tham gia xây dựng phương án sắp xếp lại sản xuất, phân loại, sắp xếp lao động, đề xuất biện pháp sử dụng lao động dôi dư, cùng với ban giám đốc tìm mọi biện pháp đảm bảo việc làm, hạn chế nghỉ hưởng

70% lương, vận động công nhân viên chức xây dựng và thực hiện nội quy, quy chế quản lý xí nghiệp,... góp phần cùng với Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh giành được một số thành tích đáng kể trên các mặt sản xuất và đảm bảo đời sống.

Sản xuất cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc, gia cầm trong khu vực kinh tế gia đình tăng theo hướng sản xuất hàng hoá; diện tích trồng rừng tăng gấp 2 lần năm 1989. Một số cơ sở kinh tế công nghiệp của Trung ương và địa phương thích ứng được với cơ chế quản lý mới, sản xuất gắn với thị trường, làm ăn có hiệu quả, đời sống công nhân, viên chức được cải thiện. Xí nghiệp Liên hợp Gang thép Thái Nguyên đổi mới công nghệ, tích cực khai thác thị trường cả trong và ngoài nước, sản xuất thép cán cả năm đạt trên 6 vạn tấn (tăng hơn 1 vạn tấn so với năm trước), xuất khẩu được 3,8 vạn tấn thép, 5.000 tấn gang, kim ngạch xuất khẩu đạt trên 10 triệu đôla. Các xí nghiệp Gõ Tháng Tám, Gạch 20 tháng 7, Xây dựng số 2 và các công ty: Xây dựng Bắc Thái, Vận tải Ô tô,... nâng cao được chất lượng, đa dạng hoá được sản phẩm, ổn định sản xuất và đời sống cho công nhân, viên chức. Công ty Xây lắp II sản xuất được 20 mặt hàng có chất lượng cao, mẫu mã đẹp, được thị trường ưa chuộng.

Những thành tích đạt được trong thời gian 1987 - 1990 của đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức, lao động và các tổ chức Công đoàn trên địa bàn tỉnh góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V. Từ thực tiễn hoạt động trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Liên đoàn Lao động tỉnh và tổ chức Công đoàn các cấp trên địa bàn có thêm kinh nghiệm công tác tuyên truyền, vận động công nhân, viên chức, lao động trong những năm tiếp theo đạt kết quả tốt hơn.

II. Động viên công nhân, viên chức, lao động tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo đường lối đổi mới (1991 - 1996)

Bước vào thập kỉ 90 thế kỉ XX, tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến phức tạp tác động vào nước ta. Chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ. *“Các thế lực thù địch thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, kích động việc thực hiện đa nguyên chính trị, đa đảng, xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng, truyền bá tư tưởng, văn hóa đồi trụy, độc hại, đưa lực lượng gián điệp, biệt kích vào phá hoại nước ta; câu kết với bọn phản động và các phần tử xấu trong nước tăng cường hoạt động hòng lật đổ chế độ”*⁽¹⁾.

Ở trong nước, công cuộc đổi mới đã thu được nhiều thành tựu, nhưng đất nước vẫn chưa thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. Đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, thiếu thốn. Trật tự, kỉ cương còn lỏng lẻo; tiêu cực và tham nhũng còn nhiều. Trên địa bàn tỉnh, tình trạng tranh chấp đất đai diễn biến phức tạp.

Tất cả tình hình trên làm cho một bộ phận cán bộ, công nhân, viên chức trong tỉnh tỏ ra hoang mang, dao động. Trong bối cảnh ấy, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VI (vòng 2, tháng 9/1991) đề ra phương hướng, mục tiêu tổng quát trong 5 năm (1991 - 1995) là: *“Ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, hình thành về cơ bản cơ cấu hàng hoá nhiều thành phần nhằm cải thiện đời sống nhân dân, giữ vững ổn định về chính trị, xây dựng Đảng có bản lĩnh, phẩm chất, trí tuệ và sức chiến đấu cao...”*⁽²⁾.

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*. Nxb Sự Thật, Hà Nội 1991, tr. 58, 59.

(2) *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Bắc Thái lần thứ VI*, tr. 22.

Để đạt được các mục tiêu trên, Đại hội đề ra 5 nhiệm vụ cụ thể; trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ phải tiếp tục chinh đồn và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lí của Nhà nước và vai trò của các đoàn thể nhân dân; phải mở rộng các hình thức tập hợp quần chúng, nhằm tăng cường đoàn kết toàn dân, động viên mọi tầng lớp nhân dân các dân tộc trong tỉnh phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng, cần kiệm xây dựng quê hương. Thực hiện nhiệm vụ này có một phần trách nhiệm của tổ chức Công đoàn các cấp trong tỉnh.

Đầu tháng 1/1992, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tổ chức Hội nghị lần thứ 2 nhằm tổng kết sự lãnh đạo của Đảng bộ trong năm 1991 và xác định nhiệm vụ năm 1992. Hội nghị cho rằng, những biến động tình hình chính trị trên thế giới vừa qua tác động xấu không nhỏ vào tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, gây tâm trạng lo lắng cho nhiều người. Tỉnh uỷ có những chủ trương kịp thời ổn định tình hình tư tưởng trong Đảng bộ và quần chúng.

Ngày 13/8/1992, Tỉnh uỷ mở Hội nghị lần thứ 3 để quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 3 (khoá VII) về *Đổi mới chính đồn Đảng* và đề ra *Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 3*. Tỉnh uỷ yêu cầu các tổ chức quần chúng, các tầng lớp nhân dân góp phần trách nhiệm của mình vào công tác xây dựng Đảng, cụ thể là cuộc vận động *Đổi mới chính đồn Đảng*.

Thực hiện Nghị quyết số 16-NQ-TW ngày 15/7/1988 của Bộ Chính trị *Về đổi mới chính sách và cơ chế quản lí đối với các cơ sở sản xuất thuộc các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh*, trong những năm 1991 - 1992, các cơ sở kinh tế ngoài quốc doanh trên địa bàn tỉnh phát triển nhanh. "*Nhiều cơ sở sản xuất đã góp phần*

phát triển kinh tế, thu hút và giải quyết việc làm cho hàng vạn lao động. Các tổ chức Công đoàn huyện, thành, thị và ngành một số nơi bước đầu có một số hình thức vận động, tập hợp người lao động trong các cơ sở sản xuất thuộc các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh vào tổ chức Công đoàn”⁽¹⁾. Tuy nhiên, nội dung, hình thức hoạt động của tổ chức Công đoàn còn lúng túng, chưa đáp ứng được nguyện vọng của người lao động. Sự lãnh đạo của cấp ủy đảng và sự giúp đỡ của chính quyền với tổ chức Công đoàn trong công tác này chưa được quan tâm đúng mức.

Phong trào *Thi đua lao động giỏi* tiếp tục được đẩy mạnh trong công nhân, viên chức, phát triển ngày càng sâu rộng và đổi mới về chất, được Tổng Liên đoàn Lao động đánh giá cao và biểu dương. Liên đoàn Lao động tỉnh cùng với các ngành tổ chức các doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định số 388-HĐBT ngày 20/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng *ban hành quy chế về thành lập và giải thể doanh nghiệp Nhà nước*.

Nhận thức rõ công tác công vận của Đảng có ý nghĩa quyết định trong quá trình tổ chức và lãnh đạo công nhân lao động, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên quan tâm lãnh đạo hoạt động của tổ chức Công đoàn. Ngày 24/11/1992, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 05/CT-TU *Về việc lãnh đạo đại hội Công đoàn các cấp*.

Thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, từ quý IV năm 1992, Công đoàn các cấp trong tỉnh tổ chức đại hội. Thông qua đó, Ban Chấp hành Công đoàn các cấp được kiện toàn.

⁽¹⁾ Dẫn theo: Chỉ thị số 15/CT-TU ngày 27/5/1994 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *Về việc phát triển tổ chức công đoàn và các hình thức tập hợp công nhân lao động trong các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh*. Tr. 1.

Bước sang năm 1993, với những thành tựu to lớn trong công cuộc đổi mới, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Tình hình chính trị trên địa bàn tỉnh ổn định. Các tầng lớp nhân dân phấn khởi, tin tưởng... Những băn khoăn, hoài nghi trong một bộ phận quần chúng trước thử thách của những năm qua đã lắng xuống. Hưởng ứng phong trào *Lao động giỏi*, công nhân trong các nhà máy, xí nghiệp thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tạo ra nhiều sản phẩm có *Chất lượng - Kiểu dáng đẹp và tiết kiệm*. Nhiều lao động giỏi xuất hiện ở các xí nghiệp công nghiệp, các cơ quan, trường học, bệnh viện.

Được sự nhất trí của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tháng 5/1993, Đại hội lần thứ VII Công đoàn tỉnh được tổ chức. Trên cơ sở nhận định tình hình thực hiện các mặt công tác Công đoàn nhiệm kỳ 1988 - 1993, Đại hội đề ra nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới là: *“Động viên công nhân lao động tham gia quản lý kinh tế, đảm bảo phong trào thi đua lao động giỏi; tham gia xây dựng và thực hiện các chính sách xã hội, chăm lo bảo vệ lợi ích chính đáng, hợp pháp của công nhân, lao động. Đổi mới công tác tuyên truyền giáo dục, góp phần xây dựng đội ngũ công nhân lao động đi đầu trong sự nghiệp đổi mới; đổi mới tổ chức hoạt động Công đoàn cho phù hợp với nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa”*⁽¹⁾.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh, gồm 35 đồng chí. Đồng chí Đinh Xuân Thặng được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Công đoàn tỉnh, đồng chí Ngô Sỹ Hưởng giữ chức vụ Phó Chủ tịch.

⁽¹⁾ Theo Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên: *Đề cương tuyên truyền Công đoàn tỉnh Thái Nguyên*; tr. 3.

Phát huy thuận lợi, vượt qua khó khăn, tổ chức Công đoàn các cấp trong tỉnh tích cực hoạt động, tập hợp, động viên cán bộ, công nhân, viên chức, lao động thi đua lao động sản xuất, công tác, học tập, tạo nên những chuyển biến mới so với các năm trước. Năm vững vị trí, chức năng của một tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức Công đoàn từ tỉnh xuống đến cơ sở đã xây dựng được chương trình công tác phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị. Các cấp Công đoàn từng bước đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, xuất phát từ lợi ích của đoàn viên; xây dựng các chương trình phù hợp tính đặc thù của cơ quan, đơn vị gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương. Phương thức hoạt động của Công đoàn cũng đa dạng, phong phú hơn các năm trước: Xây dựng các phong trào sản xuất giỏi; tổ chức các câu lạc bộ văn hóa, thể thao, khoa học kỹ thuật; mở các trung tâm dạy nghề, giới thiệu việc làm; đẩy mạnh các hoạt động từ thiện, nhân đạo, chăm sóc gia đình liệt sĩ, thương binh, người có công với cách mạng, người tàn tật; tham gia lập *Quỹ bảo trợ tài năng giáo dục, Quỹ hỗ trợ tài năng trẻ, Quỹ học sinh, sinh viên nghèo vượt khó*, v.v...

Liên đoàn Lao động tỉnh đã xây dựng và thực hiện có hiệu quả các dự án, tranh thủ được các nguồn vốn trong nước để hỗ trợ đoàn viên và quần chúng nhân dân phát triển sản xuất, phục vụ nhiệm vụ xóa đói, giảm nghèo. Tổ chức Công đoàn các cấp trong tỉnh đẩy mạnh thực hiện đổi mới cơ chế quản lý; sắp xếp tổ chức trong các doanh nghiệp nhà nước và cơ quan... bảo đảm phát huy quyền làm chủ của công nhân lao động thông qua Đại hội công nhân viên chức, Hội đồng xí nghiệp và Ban Thanh tra công nhân; chăm lo đời sống công nhân lao động, thực hiện đúng đắn và kịp thời các chế độ, chính sách. Các cấp Công đoàn còn phát động công nhân, viên chức đấu tranh chống các hiện tượng tiêu cực xã hội, chống tham

những trong từng đơn vị và ngoài xã hội, nhằm bảo đảm trật tự, kỷ cương và sự ổn định chính trị của đất nước.

Thông qua các hình thức hoạt động trên, tổ chức Công đoàn các cấp đã tập hợp ngày càng đông đảo lực lượng quần chúng; củng cố thêm niềm tin cho đoàn viên thực hiện tốt nghĩa vụ công dân đối với Nhà nước.

Bên cạnh những chuyển biến mới theo hướng tích cực, hoạt động của các cấp Công đoàn trên địa bàn tỉnh trong những năm 1991 - 1993 vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế: Phong trào quần chúng và hoạt động của Công đoàn ở một số cơ quan, đơn vị còn yếu; trong quá trình đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, các tổ chức ở cơ sở còn lúng túng, nên tỉ lệ kết nạp đoàn viên chưa cao...

Nhằm khắc phục những hạn chế trên, trong năm 1994, các cấp Công đoàn trên địa bàn tỉnh tiếp tục đẩy mạnh đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, từng bước tìm cách vươn lên thích ứng với đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, gắn với nhiệm vụ chính trị ở cơ quan, đơn vị. Phong trào *Thi đua lao động giỏi* của công nhân đã tác động mạnh mẽ tới các tổ chức quần chúng và đa số đoàn viên Công đoàn. Phong trào giúp nhau phát triển kinh tế hộ, kế hoạch hoá gia đình và thực hiện các chương trình dự án về kinh tế - xã hội đã tập hợp được đông đảo quần chúng, có tác dụng thúc đẩy thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội, an ninh quốc phòng ở từng địa phương. Trong các cơ quan hành chính sự nghiệp, những quy định viên chức nhà nước của Chính phủ đã góp phần nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần, thái độ phục vụ và tăng thêm hiệu quả công tác.

Hằng năm, Liên đoàn Lao động tỉnh cùng các bộ phận chuyên môn các doanh nghiệp tháo gỡ những vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh; kiểm tra thực hiện vệ sinh môi trường lao động, bảo

đảm an toàn lao động. Trong khu vực sản xuất công nghiệp, từ năm 1995, “*phong trào Thi đua lao động giỏi đã có chiều sâu; nhiều nhà máy, xí nghiệp tháo gỡ được khó khăn, tổ chức tái sản xuất*”⁽¹⁾. Nhờ đó, sản xuất, kinh doanh ổn định, góp phần nâng giá trị sản lượng công nghiệp năm 1995 lên 82,3 tỉ đồng, tăng 9,4% so với cùng kì năm trước và đạt 91,47% kế hoạch⁽²⁾; thu nhập của công nhân được bảo đảm. Trong các cơ quan hành chính sự nghiệp, cán bộ, viên chức vừa thực hiện tốt chế độ công tác, vừa tham gia phát triển kinh tế gia đình.

Trong quá trình hoạt động, Liên đoàn Lao động tỉnh thường xuyên nhận được sự quan tâm lãnh đạo của Tỉnh ủy. Ngày 27/5/1994, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Chỉ thị số 15/CT-TU *Về việc phát triển tổ chức Công đoàn và các hình thức tập hợp công nhân lao động trong các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh*. Theo đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*Giao Liên đoàn Lao động tỉnh điều tra nghiên cứu thực trạng về sự phát triển kinh tế các cơ sở sản xuất thuộc các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh để xác định đối tượng vận động chủ và thợ nhằm thành lập các tổ chức Công đoàn. Tuyên truyền, giải thích cho công nhân lao động ở các cơ sở này hiểu rõ mục đích, ý nghĩa và quyền lợi thiết thực khi gia nhập tổ chức Công đoàn. Khi đã thành lập được các tổ chức Công đoàn, có kế hoạch hướng dẫn cụ thể về nội dung, hình thức, biện pháp để các tổ chức này hoạt động thiết thực, phù hợp với từng ngành, nghề, địa phương*”⁽³⁾.

(1) Theo: *Báo cáo công tác dân vận năm 1995*. Số 01/BC-DV, ngày 4/1/1996, tr. 2.

(2) Theo: *Báo cáo công tác dân vận năm 1995...* Tlđđ, tr. 2.

(3) Dẫn theo: *Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phát triển tổ chức công đoàn và các hình thức tập hợp công nhân lao động trong các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh...* Tlđđ, tr. 2.

Phát huy thành tích những năm trước, từ năm 1995, Công đoàn các cấp trên địa bàn tỉnh tiếp tục tổ chức nhiều hoạt động với hình thức phong phú để nâng cao nhận thức cho đoàn viên; đồng thời đổi mới phương thức vận động, thu hút đông đảo cán bộ, công nhân, viên chức vào các chương trình kinh tế - xã hội của tỉnh. Cũng từ năm này, sau khi Chính phủ ban hành *Điều lệ Bảo hiểm xã hội*⁽¹⁾, Liên đoàn Lao động tỉnh chuyển giao quỹ bảo hiểm xã hội cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quản lí.

Phong trào *Đền ơn đáp nghĩa* chăm sóc thương binh, gia đình liệt sĩ và những người có công với cách mạng, được đông đảo cán bộ, công nhân, viên chức hưởng ứng, thể hiện đạo lí *Uống nước nhớ nguồn*. Cùng với các tổ chức thành viên trong Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn Lao động tỉnh hướng dẫn, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực quyên góp ủng hộ quỹ tình nghĩa, tu sửa, xây dựng hàng chục ngôi nhà tình nghĩa, hàng trăm vườn tình nghĩa, trao hàng nghìn sổ tiết kiệm và nhận phụng dưỡng suốt đời *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*. Các hoạt động từ thiện, quyên góp quỹ ủng hộ những người khó khăn, hoạn nạn, đồng bào vùng bị thiên tai..., được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia, thể hiện truyền thống đoàn kết, thương yêu đùm bọc lẫn nhau của dân tộc Việt Nam.

Như vậy, từ sau khi có Nghị quyết 8B (3/1990) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) về *Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân*, các cấp Công đoàn hoạt động ngày càng có hiệu quả. Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết, đến năm 1995, tổ chức Công đoàn các cấp trên địa bàn tỉnh đã đổi mới nội dung và hình thức hoạt động, khẳng

⁽¹⁾ *Điều lệ Bảo hiểm xã hội* được Chính phủ ban hành tại Nghị định số 12/CP ngày 26/1/1995.

định được vị trí trong cơ chế mới. Trong khu vực sản xuất công nghiệp, các xí nghiệp đã sắp xếp lại tổ chức, cải tiến dây chuyền công nghệ làm cho công nhân gắn bó với nhà máy, xí nghiệp, lao động có năng suất cao và đời sống người lao động cũng được cải thiện. Một số xí nghiệp làm ăn có lãi, thu nhập bình quân của công nhân đã đạt từ 400.000 đồng đến 500.000 đồng một tháng⁽¹⁾. Phong trào *Thi đua lao động giỏi* được duy trì, số cán bộ, công nhân đạt danh hiệu *Lao động giỏi* các cấp ngày càng tăng.

Trong khu vực giáp ranh đô thị, các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phát triển khá mạnh, thu hút hàng ngàn lao động, tạo ra nhiều sản phẩm, lưu thông thuận tiện, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân thành phố, thị xã và các vùng nông thôn khác.

Ngoài việc tiếp tục tham gia đổi mới quản lý xí nghiệp, nâng cao chất lượng cuộc vận động *Rèn tay nghề, thi thợ giỏi*, Liên đoàn Lao động còn tổ chức và tạo điều kiện cho công nhân, viên chức, lao động vay vốn ngân hàng và vốn Quốc gia để phát triển kinh tế gia đình, với 51 dự án. Phong trào thi đua *Lao động giỏi* trong công nhân, lao động thường xuyên được duy trì và đẩy mạnh. Nhiều cơ sở tổ chức Hội thi thợ giỏi, có hơn 4.000 người đạt tiêu chuẩn⁽¹⁾, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm ở cơ sở. Các tổ chức Công đoàn cơ sở thường xuyên chăm lo đời sống công nhân viên chức; chỉ đạo nâng cao chất lượng đại hội công nhân viên chức, hội nghị dân chủ cơ quan, coi đây là nội dung quan trọng để phát huy quyền làm chủ của người lao động.

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo Tổng kết 5 năm (1991 - 1995) thực hiện Nghị quyết Trung ương 8B (khoá VII) của tỉnh Bắc Thái*. Số 59-BC/TU, ngày 5/9/1995, tr. 2.

⁽¹⁾ Dẫn theo: *Lịch sử công tác dân vận Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (1930 - 2010)*. Xuất bản tháng 10/2010, tr. 298.

Sự đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Công đoàn trong những năm 1991 - 1995 được thể hiện trên nhiều khía cạnh khác nhau:

- *Một là*, từ sự chỉ đạo hoạt động tập hợp đoàn viên bằng nghị quyết các đại hội, các cuộc họp Ban Chấp hành, đã chuyển sang chỉ đạo hoạt động bằng các chương trình mục tiêu, có phân công và đánh giá kết quả. Việc tổng kết đánh giá các phong trào được tiến hành thường xuyên, nhất là các chương trình trọng tâm, điển hình là *Chương trình chỉ đạo ba phong trào: Lao động giỏi, Phát triển kinh tế gia đình, Bảo đảm an toàn lao động...*

- *Hai là*, lấy nội dung chăm lo bảo vệ, phát triển lợi ích của đoàn viên làm nội dung cơ bản, xuyên suốt các chương trình hoạt động; trong đó có việc chăm lo lợi ích vật chất, tinh thần (đặc biệt là lợi ích vật chất) để tập hợp đoàn viên. Các cấp Công đoàn luôn duy trì các hoạt động chăm lo lợi ích đoàn viên, thường xuyên thăm viếng, giúp đỡ trong lúc ốm đau, hoạn nạn; phối hợp với các ngành chuyên môn thực hiện các chính sách đối với cán bộ, viên chức và lao động. Việc chăm lo bảo vệ, phát triển lợi ích đoàn viên được đẩy mạnh nhằm góp phần thực hiện *Chương trình xoá đói giảm nghèo* thông qua các dự án kinh tế, tín chấp cho đoàn viên vay vốn của ngân hàng để phát triển kinh tế, cải thiện đời sống.

- *Ba là*, đa dạng hoá cách tập hợp quần chúng bằng các nhóm, các hội vệ tinh, hình thành dần mối quan hệ giữa đoàn thể chính trị và hội nghề nghiệp. Đa dạng hoá các hình thức tập hợp quần chúng là yêu cầu trong tình hình phát triển các mặt trí tuệ, quan hệ, lối sống của quần chúng nhân dân. Trong những năm 1991 - 1996, cùng với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng, Liên đoàn Lao động tỉnh từng bước thực hiện đa dạng hoá các hoạt động. Nếu

như Đoàn Thanh niên có 47 câu lạc bộ gồm các Câu lạc bộ doanh nghiệp trẻ, Câu lạc bộ trước hôn nhân, Câu lạc bộ sinh viên thu hút 30% thanh niên tham gia, thì Liên đoàn Lao động tỉnh thành lập 6 Công đoàn ngoài Quốc doanh và từng bước thành lập các nghiệp đoàn lao động.

- *Bốn là*, chú trọng xây dựng bộ máy tổ chức và cán bộ theo hướng tinh giản, giảm dần số lượng và tăng cường chất lượng về chính trị, năng lực chuyên môn. Trong những năm 1991 - 1995, Liên đoàn Lao động tập trung xây dựng, củng cố bộ máy từ cấp tỉnh đến cơ sở; xây dựng quy chế hoạt động; tuyên truyền giáo dục, phát triển đoàn viên. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được đẩy mạnh bằng nhiều hình thức: Đào tạo tập trung tại các lớp của Trung ương, của tỉnh; mở các hội nghị chuyên đề; tổ chức các cuộc thi cán bộ Công đoàn giỏi...

Năm 1996, sau gần 8 năm kể từ khi giải tán (cuối năm 1988), Công đoàn cấp huyện được tái lập. Cũng từ thời gian này, hoạt động của tổ chức Công đoàn có nhiều tiến bộ mới, đã phát huy sức mạnh tổng hợp, kết hợp với các cấp, các ngành chuyển toàn bộ các hoạt động về cơ sở. Nội dung và phương thức hoạt động được đổi mới đa dạng, phong phú⁽¹⁾, tập hợp các tầng lớp nhân dân thực hiện mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương; mở rộng phong trào xã hội từ thiện, triển khai sâu rộng cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*; tăng cường hoạt động Ban Thanh tra nhân dân, làm tốt chức năng giám sát, xây dựng và bảo vệ chính quyền...

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Bắc Thái: *Báo cáo công tác năm 1996*. Số 07-BC/TU, ngày 23/12/1996, tr. 12.

Cùng với việc duy trì và đẩy mạnh các phong trào thi đua *Lao động giỏi, Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật*, phong trào thi đua *Hai giỏi* trong nữ công nhân, viên chức đã góp phần “*tạo ra không khí thi đua sôi nổi, rộng khắp trong công nhân và lao động*”⁽¹⁾. Trong năm này, tổ chức Công đoàn đã có 32 công trình trị giá 30 tỉ đồng chào mừng đại hội Đảng các cấp. Tính riêng trong đợt thi đua chào mừng Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VIII, tổ chức Công đoàn các cấp trên địa bàn tỉnh đã có 650 sáng kiến làm lợi cho Nhà nước 195 triệu đồng.

Ngoài việc chỉ đạo các phong trào thi đua, Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức nhiều hoạt động bổ ích, thiết thực. Trong đó, đáng chú ý là Hội thi *Nữ Công đoàn giỏi*, Hội diễn văn nghệ quần chúng, thể thao,... thu hút đông đảo cán bộ, công nhân, viên chức và lao động tham gia. Kết quả Hội thi *Nữ Công đoàn giỏi*, có 29 chị dự thi *Nữ Công đoàn giỏi cấp tỉnh*, 1 chị được cử đi dự Hội thi toàn quốc, đoạt giải Ba. Tham gia Hội thi văn nghệ quần chúng khu vực phía Bắc tổ chức tại tỉnh Quảng Ninh, Đội Văn nghệ Liên đoàn Lao động tỉnh đoạt nhiều giải cao.

Song song với việc củng cố, xây dựng Công đoàn cơ sở vững mạnh, Liên đoàn Lao động tỉnh tập trung chỉ đạo thành lập các Công đoàn ngoài Quốc doanh; tổ chức kiểm tra việc thực hiện các phong trào thi đua, công tác bảo hiểm đối với người lao động trong các doanh nghiệp, các hoạt động sản xuất kinh doanh...; đồng thời chỉ đạo việc tổ chức đại hội công nhân viên chức, kí thỏa ước lao động ở các cơ quan, doanh nghiệp.

⁽¹⁾ Dẫn theo: *Báo cáo công tác dân vận năm 1996*. Số 73/CV-DV ngày 9/12/1996, tr. 6.

Ngoài các phong trào *Thi đua lao động giỏi, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật*, Công đoàn còn vận động cán bộ, công nhân, viên chức và lao động tham gia cuộc thi tìm hiểu về Đảng quang vinh, chọn người hiền tài thế kỉ XXI, tìm hiểu về môi trường..., Những cuộc thi này có tác dụng nâng cao trình độ, năng lực và trí tuệ cho cán bộ, đoàn viên Công đoàn. Nhiều cuộc vận động triển khai có kết quả, như cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*, cuộc vận động ủng hộ đồng bào vùng bị bão lụt, cuộc vận động ủng hộ nhân dân Cu Ba...

Như vậy, trong những năm 1987 - 1996, tuy còn nhiều hạn chế, thiếu sót, nhưng hoạt động của các cấp Công đoàn trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực. Những thành tích và ưu điểm trong công tác Công đoàn thời gian này tạo tiền đề vững chắc cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở giai đoạn tiếp theo.

Chương V

CÔNG ĐOÀN TỈNH TRONG THỜI KÌ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (GIAI ĐOẠN 1996 - 2016)

I. Động viên công nhân, viên chức, lao động thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (1996 - 2000)

Giữa lúc cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức, lao động cùng với các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đang tích cực thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII (5/1996), thì tình hình có những chuyển biến mới.

Ngày 6/11/1996, tại kì họp lần thứ 10, Quốc hội (khóa IX) nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành nghị quyết chia tách và điều chỉnh địa giới một số tỉnh trong cả nước. Theo đó, tỉnh Bắc Thái được tách thành hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên, có địa giới như trước khi họp nhất (7/1965) và hoạt động theo đơn vị hành chính mới kể từ ngày 1/1/1997.

Ngay sau khi có nghị quyết của Quốc hội, ngày 20/11/1996, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh họp để đề ra chủ trương lãnh đạo thực hiện việc chia tách tỉnh. Hội nghị nêu rõ: Phải làm tốt công tác tư tưởng để cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh nhận thức rõ yêu cầu khách quan của việc chia tách tỉnh, những lợi ích lâu dài cũng như những khó khăn ban đầu sau khi tách tỉnh; trong

quá trình tiến hành chia tách tỉnh, phải đảm bảo các mặt kinh tế, xã hội phát triển bình thường, đẩy mạnh sản xuất, giữ vững an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Hội nghị đặc biệt nhấn mạnh: Phải tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết hơn 30 năm hợp nhất tỉnh, tăng cường đoàn kết hợp tác, giúp đỡ nhau trong thời gian chia tách cũng như sau này để hai tỉnh cùng phát triển; kiên quyết khắc phục mọi biểu hiện của tư tưởng và hành động mang tính cục bộ, bản vị, hẹp hòi, địa phương chủ nghĩa. Hội nghị đề ra yêu cầu chia tách tỉnh là: *Đoàn kết - Tiết kiệm - Phát triển.*

Từ ngày 1/1/1997, tỉnh Thái Nguyên - sau hơn 30 năm hợp nhất với tỉnh Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái - đã được lập lại, gồm 9 đơn vị hành chính trực thuộc, với 177 xã, phường, thị trấn (trong đó có 16 xã vùng cao, 110 xã, thị trấn miền núi, chiếm 71,18%).

Cùng thời gian trên, tình hình trong nước có nhiều chuyển biến quan trọng. Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới, nước ta đã thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng và kéo dài hơn 15 năm, tạo tiền đề cần thiết để chuyển sang thời kì phát triển mới - thời kì đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Quan hệ giữa nước ta với các nước trên thế giới được mở rộng, đưa đến những thời cơ lớn, nhưng 4 nguy cơ⁽¹⁾ do Hội nghị đại biểu Đảng giữa nhiệm kì (1/1994) nêu lên, đến lúc này vẫn tồn tại, làm xuất hiện những thách thức lớn. Các thế lực thù địch tiếp tục thực hiện âm mưu “*Diễn biến hoà bình*”, dùng chiêu bài “*dân chủ, nhân quyền*” hòng can thiệp vào công việc nội bộ của nước ta. Hiện

⁽¹⁾ Bốn nguy cơ: 1- Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới; 2- Nguy cơ chệch hướng xã hội chủ nghĩa; 3- Nguy cơ về nạn tham nhũng và tệ quan liêu; 4- Nguy cơ *Diễn biến hoà bình* của các thế lực thù địch.

tượng tiêu cực xã hội, tình trạng suy thoái ở một bộ phận không nhỏ trong cán bộ, đảng viên rất nghiêm trọng.

Tình hình quốc tế lúc bấy giờ cũng có nhiều diễn biến rất phức tạp. Sau sự sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu, chủ nghĩa xã hội tạm thời lâm vào thoái trào. Nguy cơ chiến tranh thế giới tuy đã bị đẩy lùi, nhưng “*xung đột vũ trang, chiến tranh cục bộ, xung đột về dân tộc, sắc tộc và tôn giáo, chạy đua vũ trang, hoạt động can thiệp, lật đổ, khủng bố vẫn xảy ra ở nhiều nơi*”⁽¹⁾. Nhân loại đứng trước nhiều vấn đề bức xúc mang tính toàn cầu; đó là sự bùng nổ dân số và sự cạn kiệt các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

Tình hình tiêu cực trong nước và quốc tế tác động không tốt đến tư tưởng, tình cảm của một bộ phận cán bộ, đảng viên và công nhân, viên chức, lao động; cũng do đó gây trở ngại đến hiệu quả hoạt động của tổ chức Công đoàn các cấp trên địa bàn tỉnh.

Vượt qua khó khăn, trở ngại, các cấp Công đoàn đã kiên trì tuyên truyền, vận động công nhân, viên chức lao động; tiếp tục tổ chức tốt 3 phong trào thi đua: Phong trào *Thi đua lao động giỏi*, phong trào *Xanh, sạch, đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động* và phong trào *Làm kinh tế gia đình giỏi*.

Phong trào *Thi đua lao động giỏi* trong các nhà máy, xí nghiệp đạt nhiều kết quả lớn. Từ năm 1993 đến năm 1997, công nhân, lao động trong các nhà máy, xí nghiệp có 6.583 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, làm lợi cho Nhà nước hàng chục tỉ đồng. Phong trào *Thi đua lao động giỏi* trong các cơ quan hành chính sự nghiệp cũng diễn ra

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 76.

sôi nổi. Kết quả, có 14.272 lượt công nhân, viên chức, lao động đạt danh hiệu *Lao động giỏi cấp cơ sở*; 1.663 lượt công nhân, viên chức, lao động đạt *Lao động giỏi cấp trên cơ sở*; từ 37 tập thể và 310 cá nhân đạt danh hiệu *Lao động giỏi cấp tỉnh* (năm 1993), đã tăng lên 59 tập thể và 375 cá nhân (năm 1997)⁽¹⁾.

Phong trào *Xanh, sạch, đẹp bảo đảm an toàn vệ sinh lao động* thu hút nhiều công nhân, viên chức và lao động tham gia. Hàng ngàn an toàn vệ sinh viên ở các tổ, ca sản xuất được tập huấn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng hoạt động.

Phong trào *Làm kinh tế gia đình giỏi* được đông đảo cán bộ, công nhân, viên chức, lao động hưởng ứng và mang lại hiệu quả thiết thực. Hoạt động *Ngày tiết kiệm vì phụ nữ nghèo* đã trở thành phong trào quần chúng rộng rãi, mang tính xã hội sâu sắc, nhằm giúp đỡ nữ công nhân, viên chức, lao động nghèo vượt khó. Sau hơn 2 năm thực hiện, đến năm 1998, Công đoàn đã có 394 triệu đồng giải quyết cho 788 nữ công nhân, viên chức, lao động nghèo vay vốn với lãi suất 0,8%/tháng để phát triển kinh tế...⁽²⁾. Cùng thời gian này, Công đoàn viên chức tỉnh được thành lập.

Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV (11/1997) đề ra, vấn đề căn bản có tính quyết định là phải đưa Nghị quyết của Đại hội đi vào cuộc sống và trở thành hành động cách mạng của quần chúng. Muốn vậy, phải làm tốt công tác tuyên truyền, vận động quần chúng; trong đó, các tổ chức chính trị - xã hội giữ một vai trò hết sức quan trọng.

(1), (2) Theo: *Báo cáo của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên tại Đại hội đại biểu Công đoàn tỉnh lần thứ XII (5/1998)*, tr. 6.

Thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TU ngày 4/11/1997 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên *Về việc tổ chức Đại hội Công đoàn các cấp*, từ ngày 6 đến ngày 8/6/1998, Đại hội đại biểu lần thứ XII Công đoàn tỉnh Thái Nguyên được tổ chức⁽¹⁾. Đánh giá hoạt động của các cấp Công đoàn trong nhiệm kỳ 1993 - 1997, Đại hội khẳng định: “*Công đoàn với việc tham gia quản lý, tổ chức các phong trào hành động cách mạng trong công nhân, viên chức, lao động đã có tác động tích cực đến sản xuất kinh doanh và công tác ở mỗi cơ quan, đơn vị...*”⁽²⁾. Trên cơ sở đó, Đại hội nhất trí thông qua phương hướng nhiệm vụ chủ yếu cho các cấp Công đoàn trong nhiệm kỳ mới là: “*Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, góp phần xây dựng đội ngũ công nhân, viên chức, lao động đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; động viên công nhân, viên chức, lao động phát huy tính năng động, sáng tạo trong phong trào hành động cách mạng của quần chúng, tham gia công việc Nhà nước và quản lý doanh nghiệp...; tăng cường tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ chính sách, chăm lo bảo vệ lợi ích hợp pháp chính đáng của công nhân, viên chức, lao động; xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh, phát triển tổ chức Công đoàn trong các thành phần kinh tế, tập hợp đông đảo công nhân, viên chức, lao động tham gia Công đoàn; đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ Công đoàn, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động tài chính kinh tế của Công đoàn*”⁽³⁾.

(1) Theo Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Thái Nguyên tại Đại hội XIII Công đoàn tỉnh Thái Nguyên.

(2) Theo: Báo cáo của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên tại Đại hội đại biểu Công đoàn tỉnh lần thứ XII (5/1998), tr. 1.

(3) Theo Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên: Đề cương tuyên truyền Công đoàn tỉnh Thái Nguyên; tr. 3.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh khóa XII (nhiệm kì 1998 - 2003) gồm 35 đồng chí. Đồng chí Ngô Sỹ Hưởng được bầu làm Chủ tịch; các đồng chí Hoàng Vinh Quang và Nguyễn Thị Hằng làm Phó Chủ tịch.

Tiếp theo Đại hội Công đoàn lần thứ XII, được sự nhất trí của Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan tỉnh, ngày 1/12/1998, Đảng bộ cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức Đại hội toàn thể lần thứ IX (nhiệm kì 1998 - 2000). Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ của Công đoàn trong tình hình mới, Đại hội thông qua nghị quyết, nêu rõ: “... Mọi cán bộ, đảng viên cần chủ động nghiên cứu đề xuất vận dụng các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước từ Trung ương đến địa phương, đề xuất các giải pháp cụ thể để Đảng đoàn, Ban Thường vụ tham gia và kiến nghị với cơ quan quản lí Nhà nước, đảm bảo đúng chức năng của tổ chức Công đoàn trên các lĩnh vực đời sống, kinh tế đến sản xuất kinh doanh, cơ chế quản lí và các vấn đề có liên quan đến người lao động”⁽¹⁾.

Nghị quyết Đại hội Công đoàn lần thứ XII và Nghị quyết Đại hội lần thứ IX Đảng bộ cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh là động lực cho cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức và lao động ra sức thi đua phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, vừa mới triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn lần thứ XII, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh có sự biến động về nhân sự: Đầu nhiệm kì (1999), đồng chí Hoàng Vinh Quang chuyển công tác lên Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; đồng chí Nguyễn Ngọc Các được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch thay đồng chí Hoàng

⁽¹⁾ Theo: Báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ cơ quan LĐLĐ khóa IX tại Đại hội Đảng bộ cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên lần thứ X (2000 - 2003), tr. 2.

Vinh Quang. Đến tháng 11/2000, đồng chí Nguyễn Thị Hằng được điều động sang giữ chức vụ Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh... Trong điều kiện đó, Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, biết phát huy trí tuệ tập thể cùng thảo luận, bàn bạc đi đến thống nhất các chủ trương, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn. Nhờ vậy, mọi hoạt động của tổ chức Công đoàn trên địa bàn tỉnh vẫn được đẩy mạnh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, các cấp Công đoàn trên địa bàn tỉnh đã thực sự trở thành những tổ chức chính trị - xã hội thiết thực của công nhân, viên chức và lao động. Các cấp Công đoàn tích cực vận động cán bộ, công nhân, viên chức, lao động thực hiện quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của người công dân gắn với sinh hoạt chính trị, tư tưởng và tình cảm của họ. Cũng chính vì vậy, đoàn viên Công đoàn và đông đảo công nhân, viên chức, lao động ngày càng gắn bó với tổ chức Công đoàn.

Năm 1998, mặc dù bị ảnh hưởng bất lợi của khủng hoảng tài chính tiền tệ khu vực, nhưng nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh vẫn được giữ vững. Trong lĩnh vực công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, các doanh nghiệp có nhiều cố gắng để đầu tư thiết bị, đổi mới công nghệ, đảm bảo chất lượng sản phẩm nhằm tăng sức cạnh tranh trên thị trường. Nhờ đó, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cơ bản giữ vững và ổn định. Điển hình là các nhà máy thuộc khu công nghiệp Gò Đầm (trước đây) ở thị xã (nay là thành phố) Sông Công, đại đa số công nhân có đủ việc làm, thu nhập bình quân từ 500.000 đồng đến 600.000 đồng/tháng/người⁽¹⁾. Ở huyện (nay là thị xã) Phổ

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo công tác dân vận năm 1998*. Số 102-BC/DVTU, ngày 21/12/1998, tr. 1.

Yên, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp đạt mức tăng trưởng khá, thu hút được nhiều lao động có việc làm, đưa giá trị sản xuất công nghiệp đạt khoảng 15 tỉ đồng, vượt 7% so với cùng kì năm trước⁽¹⁾. Bên cạnh đó, trên địa bàn tỉnh còn nhiều nhà máy, xí nghiệp không tiêu thụ được sản phẩm, công nhân không có việc làm, thu nhập thấp, gây tác động xấu đến đời sống người lao động.

Trong những năm 1998 - 2000, Liên đoàn Lao động tỉnh thực hiện tốt định hướng của Trung ương, có nhiều hoạt động phong phú, đa dạng. Hoạt động của các tổ chức Công đoàn đã đi vào chiều sâu, kết hợp với các đơn vị có liên quan triển khai kịp thời mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Hầu hết các cấp Công đoàn đã chú trọng đến việc đổi mới nội dung và phương thức hoạt động để tập hợp quần chúng; chú ý chăm lo và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động, góp phần tích cực thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương. Phong trào công nhân, viên chức và hoạt động Công đoàn có nhiều đổi mới, gắn công tác trọng tâm của tổ chức Công đoàn với nhiệm vụ chính trị của địa phương và từng đơn vị; chủ động tổ chức các hoạt động cách mạng, tạo nên khí thế thi đua sôi nổi.

Công đoàn luôn thể hiện rõ vai trò tham gia quản lí, tổ chức lại sản xuất và bố trí lao động. Cùng với chính quyền, Công đoàn tìm mọi biện pháp để giải quyết việc làm, chăm lo đời sống, cải thiện điều kiện làm việc cho công nhân, viên chức và lao động; đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ, đa dạng hóa sản phẩm, khuyến khích mọi người góp vốn, khai thác nguồn hàng, tìm việc làm mới, nâng cao chất lượng sản phẩm. Hằng năm có trên 50% doanh nghiệp mở đại hội công nhân, viên chức, kí kết thỏa ước lao động tập thể, từng

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo công tác dân vận năm 1998...* Tlđd, tr. 1.

bước bổ sung hoàn thiện nội quy, quy chế tiền lương, tiền thưởng, kỉ luật lao động, động viên công nhân, viên chức và lao động hằng hái lao động sản xuất.

Là một tổ chức đại diện quyền lợi cho người lao động, Liên đoàn Lao động tỉnh tập trung cán bộ phối hợp với các ngành chức năng tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ chính sách đối với người lao động. Trong đó có các vấn đề về việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, công tác an toàn xã hội và tình hình đời sống, việc làm của người lao động. Thông qua kiểm tra các vụ việc, Liên đoàn Lao động tỉnh từng bước tháo gỡ và có biện pháp chỉ đạo thực hiện. Phương thức hoạt động của Liên đoàn Lao động tỉnh là tập trung chỉ đạo, phân công cán bộ đi sát cơ sở; tăng cường kiểm tra, đôn đốc giúp cơ sở thực hiện nhiệm vụ chính trị, hoàn thành có chất lượng và hiệu quả các phong trào, các chương trình.

Ngoài ra, Liên đoàn Lao động tỉnh còn chỉ đạo việc thành lập Hội đồng Hòa giải ở cơ sở để giải quyết việc tranh chấp lao động theo Thông tư số 10 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Đến năm 1998, toàn tỉnh có khoảng 30 doanh nghiệp đã thành lập Hội đồng Hòa giải để giải quyết các vấn đề về tiền lương, tiền thưởng và sa thải công nhân.

Trước những khó khăn trong sản xuất và đời sống, quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Tỉnh ủy, các cấp Công đoàn thường xuyên quan tâm giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao giác ngộ lí tưởng và đạo đức cách mạng cho công nhân, viên chức, lao động. Việc làm này được tiến hành thông qua các chuyên mục trên Báo Thái Nguyên, Đài Phát thanh - Truyền hình Thái Nguyên... Hội nghị Báo cáo viên Công đoàn được duy trì thường xuyên theo định kì để

phổ biến các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thông tin kịp thời tình hình thời sự trong và ngoài nước. Các cấp Công đoàn đã biết lấy phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất, công tác để không ngừng phát huy nguồn lực to lớn trong công nhân, viên chức và lao động trên địa bàn tỉnh phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Công đoàn đặc biệt chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, góp phần xây dựng cuộc sống văn minh, lành mạnh.

Các cấp Công đoàn đã kiên trì tổ chức tốt 3 phong trào thi đua; đáng chú ý là phong trào *Thi đua lao động giỏi* được phát triển không chỉ trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh, mà cả trong các cơ quan hành chính, sự nghiệp với những nội dung thiết thực, cụ thể. Mỗi năm có hàng trăm sáng kiến, cải tiến làm lợi cho Nhà nước hàng trăm triệu đồng; hàng chục tập thể, hàng trăm cá nhân đạt danh hiệu *Lao động giỏi* cấp tỉnh. Riêng trong năm 1998, hưởng ứng phong trào *Thi đua lao động giỏi*, công nhân, viên chức, lao động toàn tỉnh đã có 144 chương trình chào mừng Đại hội Công đoàn các cấp; “*hầu hết các chương trình hoàn thành đúng tiến độ, có chất lượng và hiệu quả kinh tế cao*”⁽¹⁾. Đây là một trong những nguyên nhân cơ bản giúp cho các doanh nghiệp vượt qua khó khăn, thách thức do công nghệ, thiết bị lạc hậu, cũ kỹ; do sự yếu kém trong quản lý và tác động của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ khu vực châu Á diễn ra từ giữa năm 1997, từng bước đi vào thế ổn định và phát triển. Giá trị sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp địa phương mỗi năm trong thời kì này tăng trung bình 13%; riêng trong 9 tháng đầu năm 2000, tăng 19% so với cùng kì năm trước.

(1), (2) Theo: *Báo cáo công tác dân vận năm 1998...* Tlđd, tr. 8.

Cùng với phong trào *Thi đua lao động giỏi* được duy trì có nền nếp liên tục trong nhiều năm, phong trào *Làm kinh tế gia đình giỏi* đã thu hút đông đảo công nhân, viên chức và lao động tham gia. Trong vòng 5 năm, tính đến năm 1998, đã có 4.373 lao động được vay vốn để sản xuất, kinh doanh, với tổng số tiền hơn 4 tỉ đồng; nhiều gia đình công nhân, viên chức, lao động có thêm thu nhập ngoài lương từ 150 đồng đến 250 đồng/tháng, 15 - 20 triệu đồng/năm. Trong 5 năm thực hiện phong trào, có 6 tập thể, 46 cá nhân tiêu biểu làm kinh tế gia đình giỏi⁽²⁾.

Trong phong trào *Xanh, sạch, đẹp, an toàn vệ sinh lao động*, nhiều đơn vị đã tổ chức làm tốt vệ sinh công nghiệp, sắp xếp lại mặt bằng trồng cây xanh, cây cảnh, tạo cảnh quan cho môi trường vệ sinh sạch, đẹp. Nhiều cơ quan, đơn vị tổ chức *Hội thi An toàn vệ sinh viên giỏi*, thu hút hàng nghìn công nhân, viên chức và lao động tham gia. Riêng năm 1998, *Hội thi An toàn vệ sinh viên giỏi* có 1.920 người dự thi ở cơ sở, 16 người dự thi cấp tỉnh⁽¹⁾.

Như vậy, từ năm 1997, hoạt động của các cấp Công đoàn trên địa bàn tỉnh đã hướng về cơ sở. Hầu hết các cấp Công đoàn đã chú trọng đến việc đổi mới nội dung và phương thức hoạt động để tập hợp quần chúng; chú ý chăm lo và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động, góp phần tích cực thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội của địa phương. Nhiều phong trào, nhiều cuộc vận động được triển khai sâu rộng, như cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư*. Các hoạt động từ thiện, các quỹ hội được duy trì và phát triển đã góp phần tích cực vào việc cứu trợ các nạn nhân bị chất độc da cam, phụng dưỡng Bà mẹ

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo công tác dân vận năm 1998...* Tlđđ, tr. 8.

Việt Nam Anh hùng, tham gia ủng hộ đồng bào các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên khắc phục hậu quả bão lụt,...

Trong năm 2000, cùng với các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn Lao động tỉnh tập trung triển khai kế hoạch tổ chức lấy ý kiến tham gia đóng góp vào các dự thảo Báo cáo chính trị của đại hội Đảng các cấp; tham gia giới thiệu nhân sự cấp ủy địa phương và cơ sở. Năm 2000 là năm có nhiều ngày lễ lớn, trọng đại của đất nước: 70 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 25 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, 110 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 55 năm Ngày thành lập nước. Đó cũng chính là những đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng, toàn dân, có tác động tích cực đến các phong trào và hoạt động của quần chúng. Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp với các ngành liên quan tích cực phổ biến, tuyên truyền rộng rãi trong công nhân, viên chức, lao động kỉ niệm các ngày lễ lớn. Hoạt động của các cấp Công đoàn đã chuyển hướng về cơ sở, chú ý chăm lo bảo vệ quyền lợi hợp pháp và chính đáng của người lao động.

Thái Nguyên là một tỉnh có nhiều thành phần dân tộc. Nhận thức rõ vấn đề dân tộc và đoàn kết dân tộc có ý nghĩa chiến lược, đồng thời cũng là vấn đề cấp bách hiện nay của cách mạng nước ta, các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể và các ban, ngành trong tỉnh hết sức quan tâm đến công tác vận động đồng bào các dân tộc ít người; coi đó là một trong những nội dung công tác quan trọng hàng đầu của địa phương, đơn vị.

Thật vậy, trong những năm 1997 - 2000, Đảng bộ đã lãnh đạo thực hiện nhiều chương trình kinh tế: “*Chương trình hỗ trợ đồng bào dân tộc đặc biệt khó khăn*”, *Chương trình định canh định cư*, *Chương trình 135*... Riêng năm 2000, tỉnh Thái Nguyên triển khai

Chương trình hỗ trợ đồng bào dân tộc đặc biệt khó khăn ở các huyện: Võ Nai, Định Hoá, Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ (mỗi huyện 490 triệu đồng); Chương trình 135 cho 18 xã vùng cao thông qua việc thực hiện 22 công trình về giao thông, lớp học, thủy lợi và điện sinh hoạt; Chương trình định canh định cư - kinh tế mới, với tổng kinh phí trên 5,4 tỉ đồng; trong đó, hơn 2,5 tỉ đầu tư cho định canh định cư ở 5 huyện (Võ Nai, Đồng Hỷ, Định Hoá, Đại Từ, Phú Lương), 1 tỉ dành cho việc thực hiện Dự án 660 (Dự án ổn định dân cư), 950 triệu đồng dành cho Dự án kinh tế mới 773...

Thông qua việc thực hiện các chương trình kinh tế, bộ mặt kinh tế - xã hội ở khu vực miền núi, vùng cao trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến rõ rệt. Cơ sở hạ tầng được xây dựng, góp phần thực hiện có kết quả mục tiêu xoá đói giảm nghèo. Một số vùng sản xuất mang tính hàng hoá đã hình thành. Hàng trăm thôn, bản được công nhận Làng Văn hoá cấp tỉnh, cấp huyện. Nhiều xóm, bản vùng sâu, vùng xa đã có lớp học từ lớp 1 đến lớp 5. Hầu hết các xã miền núi vùng cao đều có trạm xá và bác sĩ phục vụ việc khám, chữa bệnh... Đời sống vật chất và văn hoá tinh thần của nhân dân khu vực miền núi, vùng cao được cải thiện một bước. Những kết quả đó có sự đóng góp quan trọng của tổ chức Công đoàn trong tỉnh.

Bên cạnh những ưu điểm và thành tích đạt được, công tác vận động quần chúng của Công đoàn trong thời kì 1997 - 2000 còn một số mặt hạn chế, yếu kém. Hoạt động của một số tổ chức Công đoàn cơ sở còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng cả về nội dung và phương thức hoạt động. Một số cấp ủy cơ sở chưa thật sự coi trọng công tác Công đoàn. Sự phối hợp giữa chính quyền với tổ chức Công đoàn **có nơi**, có lúc chưa đồng bộ. Cán bộ Công đoàn cơ sở còn hạn chế

về trình độ, năng lực công tác, lại phải kiêm nhiệm nhiều công việc, nên kết quả hoạt động chưa cao.

Đó là những vấn đề được các cấp Công đoàn tập trung nghiên cứu, định ra các biện pháp khắc phục trong những năm tiếp theo.

III. Động viên công nhân, viên chức, lao động tiếp tục thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước (2001 - 2005)

Bước vào năm 2001 - năm đầu của thế kỉ XXI, sau 15 năm đổi mới toàn diện đất nước, nhân dân ta đã đạt được nhiều thành tựu to lớn trên mọi lĩnh vực. Đây cũng là năm Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XVI theo tinh thần: *Trí tuệ - Dân chủ - Đoàn kết - Đổi mới* trong niềm tự hào của một tỉnh vừa được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* (năm 2000). Tiếp đến là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (4/2001) nhằm đi sâu tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII, 15 năm đổi mới, 10 năm thực hiện chiến lược kinh tế - xã hội, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc; từ đó phát triển và hoàn thiện đường lối, định ra chiến lược phát triển đất nước trong hai thập kỉ đầu của thế kỉ XXI.

Trên địa bàn tỉnh, nhiều ngành, nhiều lĩnh vực sản xuất bắt đầu được phục hồi và đạt mức tăng trưởng khá; đời sống nhân dân nói chung, cán bộ, công nhân, viên chức và lao động nói riêng đã ổn định, mức thu nhập của người lao động được nâng lên. Thái độ chính trị và tâm trạng của cán bộ, công nhân và lao động có những biểu hiện tích cực: Tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng, Nhà nước; quan tâm nhiều đến các sự kiện quan trọng của đất nước, của địa phương...

Tình hình trên đây chính là những nhân tố thuận lợi giúp cho tổ chức Công đoàn trong tỉnh đẩy mạnh công tác vận động cán bộ, công nhân, viên chức và lao động tích cực thi đua thực hiện mục tiêu kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI (1/2001) đề ra: “*Phát huy cao độ mọi nguồn lực để đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện đời sống nhân dân, củng cố vững chắc quốc phòng - an ninh; tăng cường đoàn kết, giữ vững kỉ cương, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh*”⁽¹⁾.

Tuy nhiên, công tác vận động quần chúng thời gian này cũng gặp một số trở ngại do việc thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và Pháp lệnh chống tham nhũng chưa đạt hiệu quả cao. Hiện tượng tham nhũng, gian lận của một số cá nhân, đơn vị có chiều hướng phát triển. Cơ sở hạ tầng trên địa bàn tỉnh chưa đạt yêu cầu về số lượng và chất lượng. Tình hình tôn giáo trên địa bàn tỉnh có nhiều diễn biến phức tạp, thậm chí xảy ra tình trạng tụ tập đông người trước cơ quan Nhà nước, khiếu kiện kéo dài gây mất trật tự, an ninh...

Trong điều kiện ấy, cần phải phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, nâng cao quyền và trách nhiệm làm chủ của mọi người dân, thắt chặt hơn nữa mối liên hệ giữa nhân dân với Đảng và Nhà nước. Là một trong những thành viên của Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn Lao động tỉnh đóng vai trò rất quan trọng vào việc tổ chức, vận động công nhân, viên chức, lao động thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII tại Đại hội đại

⁽¹⁾ Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI – 1/2001*, tr. 20.

biểu toàn quốc lần thứ IX (4/2001) của Đảng đã khẳng định: “*Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể nhân dân có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc...*”⁽¹⁾. Vì vậy, cần “*Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân, khắc phục tình trạng hành chính hoá, phô trương, hình thức, quan liêu, xa dân...*”⁽²⁾.

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khoá XV tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI cũng nêu rõ: “*Nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tập hợp, giáo dục, động viên nhân dân tham gia xây dựng và thực hiện tốt các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước... Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cần phát huy ưu điểm, khắc phục thiếu sót, tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức, phù hợp với nguyện vọng chính đáng của đoàn viên, hội viên...*”⁽³⁾.

Vào thời gian này, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh khoá XII tiếp tục biến động. Từ giữa nhiệm kì đến cuối năm 2002, có 6 đồng chí chuyển công tác và nghỉ hưu. Sau khi bầu bổ sung 5 đồng chí vào Ban Chấp hành và 4 đồng chí vào Ban Thường vụ, trong đó bầu 1 đồng chí Phó Chủ tịch, đến năm 2003, Ban Chấp hành còn 30 đồng chí⁽⁴⁾, so với đầu nhiệm kì giảm 5 đồng chí.

(1), (2) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 47.

(3) Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên: *Văn kiện Đại hội đại biểu lần thứ XVI...* Tlđđ, tr. 46, 47.

(4) Theo *Báo cáo kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Thái Nguyên tại Đại hội XIII Công đoàn tỉnh Thái Nguyên*, ngày 17/5/2003, tr. 1.

Ngày 5/8/2002, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Chỉ thị số 12-CT/TU *Về lãnh đạo Đại hội Công đoàn các cấp tiến tới Đại hội XIII Công đoàn tỉnh Thái Nguyên*. Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, các đảng đoàn, ban cán sự đảng trong Đảng bộ tỉnh “*Chỉ đạo Ban Chấp hành Công đoàn các cấp chuẩn bị tốt nội dung báo cáo trình Đại hội. Nội dung báo cáo phải coi trọng việc tổng kết, đánh giá đúng đắn những kết quả chủ yếu của phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động Công đoàn trong nhiệm kỳ qua; khẳng định những kết quả đạt được, phân tích những hạn chế, yếu kém; xác định rõ nguyên nhân và rút ra những bài học kinh nghiệm. Đặc biệt tập trung đánh giá nội dung, phương thức hoạt động Công đoàn, về mối quan hệ với cấp ủy đảng, chính quyền trong việc thực hiện nhiệm vụ công tác của tổ chức Công đoàn*”⁽¹⁾.

Thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, từ cuối năm 2002 sang những tháng đầu năm 2003, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh, Công đoàn cơ sở các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh lần lượt tổ chức đại hội.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 (18/3/2002) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX *Về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn*, ngày 15/1/2003, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (khoá XVI) ra Đề án số 304/ĐA-TU về *Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở cơ sở*.

⁽¹⁾ Dẫn theo: *Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Về lãnh đạo Đại hội Công đoàn các cấp tiến tới Đại hội XIII Công đoàn tỉnh Thái Nguyên*. Số 12-CT/TU, ngày 5/8/2002, tr. 1.

Thông qua việc thực hiện Đề án 304/ĐA-TU, nhận thức của các cấp ủy đảng và chính quyền về công tác vận động quần chúng nói chung, về vị trí, vai trò của các đoàn thể nhân dân ở cơ sở nói riêng, được nâng lên một bước. Kinh phí hoạt động của các đoàn thể từ 1,5 triệu đồng/năm, đã tăng lên 4 triệu đồng/năm; do đó, điều kiện làm việc cũng được cải thiện hơn trước. *Quy chế dân chủ ở cơ sở* tiếp tục được triển khai thực hiện trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp cũng như trong các doanh nghiệp Nhà nước và các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn.

Công đoàn tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục thông qua nhiều hình thức tổ chức học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trong những năm 2001 - 2003, nội dung, phương thức hoạt động của Công đoàn các cấp không những được đổi mới, mà còn mở rộng và đa dạng hoá các hình thức tập hợp quần chúng. Gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh (khóa XII) chỉ đạo phát động phong trào, xây dựng các mô hình, điển hình đạt kết quả tốt, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Cùng với sự phát triển các loại hình doanh nghiệp, số lượng công nhân, viên chức, lao động tăng lên nhanh chóng. Tính đến năm 2003, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có 105.634 công nhân, viên chức, lao động⁽¹⁾. Cơ cấu đội ngũ công nhân, viên chức, lao động chuyển dịch theo hướng tăng tỉ lệ trong các ngành: Giáo dục, Y tế, Công nghiệp, Xây dựng, Dịch vụ và khu vực kinh tế ngoài quốc doanh; giảm dần tỉ lệ trong các ngành: Nông, Lâm nghiệp và khu

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên khóa XIII tại Đại hội XIV Công đoàn tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2008 - 2013*, ngày 4/7/2008, tr. 2.

vực kinh tế quốc doanh. Chất lượng đội ngũ công nhân, viên chức và lao động cũng được nâng lên. Số người có trình độ văn hóa Trung học phổ thông chiếm trên 70% trong tổng số công nhân, viên chức, lao động; số người có trình độ Cao đẳng, Đại học trở lên chiếm khoảng 30%. Số công nhân được đào tạo qua các trường chuyên nghiệp, dạy nghề chiếm trên 30% trong tổng số công nhân⁽¹⁾. Số công nhân, lao động có tay nghề bậc cao ngày càng tăng.

Nhìn chung, đội ngũ công nhân, viên chức, lao động trên địa bàn tỉnh có tính năng động, tinh thần sáng tạo, thích ứng nhanh với cơ chế thị trường, tiếp thu và làm chủ khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, hiện đại trong một số lĩnh vực⁽²⁾. Tuy nhiên, chất lượng đội ngũ công nhân, viên chức, lao động còn thấp. Một bộ phận công nhân lao động chưa có tác phong công nghiệp, hiểu biết và thực hiện pháp luật còn hạn chế; một số ít công nhân, viên chức, lao động vi phạm pháp luật, mắc các tệ nạn xã hội. Một bộ phận cán bộ, công chức thiếu kiến thức thực tiễn; đội ngũ cán bộ quản lý giỏi còn ít. Trình độ học vấn, tay nghề của một bộ phận công nhân, viên chức, lao động trực tiếp sản xuất còn thấp so với yêu cầu. Số công nhân, viên chức, lao động khu vực kinh tế ngoài quốc doanh do ít có điều kiện tham gia sinh hoạt chính trị, xã hội; ít được thông tin nên nhận thức về Đảng, về giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn cũng như sự hiểu biết về pháp luật, chính sách, chế độ còn hạn chế.

Trong những năm 2001 - 2003, nhiều doanh nghiệp đã quan tâm đến việc cải thiện điều kiện làm việc của người lao động. Tiền

(1), (2) Theo: *Báo cáo của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên khóa XIII tại Đại hội XIV Công đoàn tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2008 - 2013...* Tlđđ, tr. 2.

lương và thu nhập của công nhân, lao động năm sau cao hơn năm trước; mức tăng bình quân từ 10% đến 15%; thu nhập bình quân của công nhân, lao động (không bao gồm khối hành chính sự nghiệp) năm 2003 đạt 1,2 triệu đồng/người/tháng⁽¹⁾.

Đến quý II năm 2003, Công đoàn cơ sở ở các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đã tổ chức xong Đại hội, kiện toàn Ban Chấp hành. Trên cơ sở đó, từ ngày 2 đến ngày 3/7/2003, được sự đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đại hội đại biểu lần thứ XIII Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên được tổ chức. Với tinh thần đoàn kết, đổi mới, thiết thực và trách nhiệm cao, Đại hội khẳng định: *“Trong 5 năm qua, phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động Công đoàn tỉnh Thái Nguyên đã có nhiều khởi sắc, từng bước đổi mới nội dung, phương thức hoạt động... Trong mọi khó khăn gian khổ, giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn luôn giữ vững và phát huy bản chất cách mạng, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, gương mẫu đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước...”*⁽²⁾.

Đại hội đề ra mục tiêu tổng quát và khẩu hiệu hành động là: *“Việc làm, đời sống, dân chủ và công bằng xã hội; đổi mới, sáng tạo trong hoạt động, xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn tỉnh Thái Nguyên vững mạnh, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh”*⁽³⁾. Để đạt được mục tiêu

(1) Theo: Báo cáo của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên khóa XIII tại Đại hội XIV Công đoàn tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2008 - 2013... Tlđđ, tr. 2.

(2) Dẫn theo: Nghị quyết Đại hội đại biểu Công đoàn tỉnh Thái Nguyên lần thứ XIII (nhiệm kỳ 2003 - 2008), ngày 3/7/2003, tr. 1.

(3) Theo: Báo cáo của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên khóa XIII tại Đại hội XIV Công đoàn tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2008 - 2013... Tlđđ, tr. 3.

trên, Đại hội đã quyết nghị những nhiệm vụ và chỉ tiêu cụ thể của Công đoàn trong nhiệm kỳ mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh khóa XIII (nhiệm kỳ 2003 - 2008), gồm 35 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, gồm 11 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Ngọc Các được bầu giữ chức Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh; các đồng chí Đoàn Thị Hảo và Hoàng Văn Hùng được bầu giữ chức Phó Chủ tịch.

Đại hội bầu Đoàn đại biểu gồm 7 đồng chí đi dự Đại hội lần thứ IX Công đoàn Việt Nam.

Đại hội Công đoàn lần thứ XIII là một sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị tinh thần của cán bộ, công nhân, viên chức và lao động tỉnh Thái Nguyên. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh, được sự quan tâm lãnh đạo sâu sát của Tỉnh ủy và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, cán bộ, công nhân, viên chức, lao động tỉnh ra sức thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Công đoàn lần thứ XIII, góp phần quan trọng vào việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII, công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng của các tổ chức Công đoàn đã bám sát yêu cầu và nhiệm vụ chính trị. Các cấp Công đoàn thường xuyên tổ chức việc học tập, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Nội dung tuyên truyền tập trung vào *Bộ luật Lao động* (có bổ sung và sửa đổi); *Pháp lệnh Cán bộ, công chức*; các quy định, thông tư hướng dẫn thực hiện các chế độ, chính sách liên quan đến người lao động.

Phong trào *Tự học, tự rèn* do Liên đoàn Lao động tỉnh phát động với nhiều nội dung cụ thể, được các cấp Công đoàn và công

nhân, viên chức, lao động trên địa bàn tỉnh tích cực hưởng ứng. Phong trào bước đầu đem lại kết quả thiết thực, góp phần nâng cao nhận thức của công nhân, viên chức và lao động về chính sách, pháp luật, bình đẳng giới, dân số - kế hoạch hóa gia đình, xây dựng gia đình theo 4 chuẩn mực: *No ám - Bình đẳng - Tiến bộ - Hạnh phúc*.

Hoạt động Báo cáo viên Công đoàn được duy trì có nền nếp. Chuyên mục *Lao động và Công đoàn* được phát sóng đều đặn trên Đài Phát thanh - Truyền hình Thái Nguyên và Báo *Thái Nguyên*. Bản tin *Lao động và Công đoàn* phát hành theo định kì, kịp thời chuyển tải đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước tới người lao động; phản ánh, biểu dương các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua yêu nước...

Là một tổ chức chính trị - xã hội có chức năng đại diện bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người lao động, các cấp Công đoàn trên địa bàn tỉnh tích cực chủ động tham gia xây dựng, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát có hiệu quả việc thực hiện pháp luật, chế độ chính sách có liên quan đến công nhân, viên chức, lao động.

Ngay từ đầu nhiệm kì, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh kí kết Chương trình phối hợp công tác; đồng thời làm tốt công tác phối hợp, chỉ đạo các cấp Công đoàn và chính quyền, chuyên môn cùng cấp xây dựng chương trình phối hợp công tác, tạo nên sự đồng bộ thực hiện *Luật Lao động*, *Luật Công đoàn* và các chế độ chính sách đối với người lao động. Liên đoàn Lao động tỉnh cũng thường xuyên phối hợp với các ngành chức năng của tỉnh tổ chức các đợt thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện *Luật Lao động* và *Luật Công đoàn*, các chế độ chính sách đối với người lao động; đẩy mạnh việc tổ chức thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở*.

Văn phòng Tư vấn pháp luật Liên đoàn Lao động tỉnh làm tốt công tác tư vấn, trợ giúp pháp lí cho công nhân, viên chức, lao động trên địa bàn tỉnh. Đội ngũ cán bộ tư vấn pháp luật gồm trên 80 người hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của đoàn viên Công đoàn nói riêng, người lao động nói chung.

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp chặt chẽ với Thường trực Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp của tỉnh và các ngành thành viên tham gia vào quá trình đổi mới, sắp xếp cổ phần hóa các doanh nghiệp của tỉnh; tham gia giải quyết chế độ cho số lao động dôi dư được hưởng chế độ theo Nghị định số 41/2002/NĐ-CP của Chính phủ, đảm bảo quyền lợi cho người lao động khi nghỉ việc.

Trước yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong tình hình mới, các cấp Công đoàn trên địa bàn tỉnh thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục công nhân, viên chức, lao động nâng cao nhận thức về nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; quán triệt và thực hiện tốt *Luật Nghĩa vụ quân sự, Pháp lệnh Dân quân tự vệ, Pháp lệnh Dự bị động viên*. Hằng năm, phối hợp với chính quyền cùng cấp, Công đoàn tích cực động viên cán bộ, công nhân, viên chức, lao động tham gia xây dựng lực lượng tự vệ, thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc. Riêng trong năm 2004, các cấp Công đoàn đã phối hợp với chính quyền tuyển chọn, tổ chức được 6.337 cán bộ, chiến sĩ tự vệ; củng cố kiện toàn 244 đơn vị tự vệ trong các cơ quan, doanh nghiệp, trường học; đăng kí quản lí 465 sĩ quan, 95 hạ sĩ quan, dự bị động viên; thực hiện đầy đủ chương trình huấn luyện cho 100% các đơn vị tự vệ; tuyển chọn 461 cán bộ, công nhân, viên chức, lao động trong độ tuổi nhập ngũ đảm bảo chất lượng⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc năm 2004*. Số 65/BC-LĐLĐT, ngày 8/12/2004, tr. 2.

Các hoạt động xã hội nhân đạo, từ thiện, tình nghĩa được các cấp Công đoàn vận động, thu hút đông đảo công nhân, viên chức, lao động tham gia. Các loại quỹ do Trung ương và địa phương phát động được công nhân, viên chức, lao động trong tỉnh tham gia đóng góp mỗi người từ 8 đến 10 ngày lương mỗi năm; kết quả thu được hàng trăm triệu đồng để hỗ trợ, giúp đỡ những gia đình công nhân, viên chức, lao động có hoàn cảnh khó khăn.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Công đoàn lần thứ XIII, ngay từ đầu nhiệm kì, các cấp Công đoàn trong tỉnh tích cực chỉ đạo thực hiện 5 phong trào thi đua yêu nước: Phong trào *Thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, tiết kiệm, phấn đấu hoàn thành toàn diện vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh và công tác hằng năm*; Phong trào *Thi đua giỏi việc nước, đảm việc nhà* trong nữ công nhân, viên chức, lao động; Phong trào *Thi đua vì sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn*; Phong trào *Xanh - Sạch - Đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động*; Phong trào *Học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*.

Các phong trào thi đua đã bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị và được sự hưởng ứng tích cực của đông đảo công nhân, viên chức, lao động trên địa bàn tỉnh. Công tác thi đua có nhiều đổi mới, được quan tâm chỉ đạo có trọng tâm, trọng điểm và đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chỉ riêng phong trào *Thi đua vì sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và phát triển nông thôn, hằng năm, công nhân, viên chức, lao động đã có hàng trăm sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, không ngừng nâng cao năng suất lao động*. Đặc biệt, trong đợt thi đua

chào mừng 75 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929 - 28/7/2004), công nhân, viên chức, lao động tỉnh đã đóng góp hàng ngàn ngày công lao động, hàng trăm sáng kiến cải tiến kỹ thuật làm lợi cho Nhà nước trên 1 tỉ đồng. Trong đó có 29 công trình sản phẩm tiêu biểu có giá trị, với tổng số vốn đầu tư gần 100 tỉ đồng. Trong năm 2004, công nhân viên chức, lao động đã ủng hộ trên 670 triệu đồng xây dựng 5 lớp học, 3 nhà *Mái ấm Công đoàn*, 1 nhà ở cho giáo viên Trường Trung học cơ sở Phúc Thuận (Phổ Yên), 1 nhà ở cho giáo viên huyện Đông Hồ...⁽¹⁾. Hằng năm, các cấp Công đoàn đều tổ chức tuyên truyền các nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước; tổ chức tốt các hoạt động chào mừng những ngày lễ lớn của dân tộc, các lớp tập huấn, tuyên truyền về phòng, chống tệ nạn xã hội, về giới, về gia đình... cho hàng ngàn lượt công nhân, viên chức, lao động.

Bên cạnh những chuyển biến tích cực, phong trào thi đua thời gian này chưa được triển khai rộng khắp trên các lĩnh vực; kết quả một số phong trào thi đua chưa thật rõ nét, chưa đem lại lợi ích thiết thực cho người lao động. Do đó, phong trào chưa khơi dậy được tính năng động, sáng tạo của công nhân, viên chức, lao động và tổ chức Công đoàn ở cơ sở. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chưa đi vào nền nếp. Một số ngành, địa phương có phong trào thi đua tốt, nhưng chưa thực sự quan tâm đến công tác tổng kết, rút kinh nghiệm để nhân rộng phong trào.

Các chương trình phối hợp giữa Công đoàn với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể... ngày càng được mở rộng; nổi bật là các chương trình: *Phòng, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi; Xoá phòng học tạm; Khám, chữa bệnh miễn phí cho 100% người*

⁽¹⁾ Ban Dân vận Tỉnh uỷ Thái Nguyên: *Báo cáo về tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, hội năm 2004*, ngày 12/1/2005, tr. 7.

nghèo trong tỉnh... Riêng Chương trình *Phòng, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi* mang lại kết quả tốt đẹp: Từ năm 2001 đến giữa năm 2004, tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng từ 35%, giảm xuống còn 29%.

Các cuộc vận động ủng hộ quỹ *Ngày vì người nghèo*, quỹ *Đền ơn đáp nghĩa*, chất độc da cam, ủng hộ cứu trợ nhân đạo... qua các năm đều tăng và vượt mức quy định. Đến đầu năm 2005, với sự tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh nói chung, công nhân, viên chức, lao động nói riêng, quỹ *Đền ơn đáp nghĩa* thu ở 3 cấp được 2.222 triệu đồng (vượt 222 triệu đồng so với kế hoạch); trích xây dựng 92 *Nhà tình nghĩa*; trồng, cải tạo 399 *Vườn cây tình nghĩa*; tặng 40.000 suất quà trị giá 1,4 tỉ đồng...⁽¹⁾. Đặc biệt, cuộc vận động *Ngày vì người nghèo* phát triển cả bề rộng và chiều sâu, huy động được sức mạnh của xã hội quan tâm giúp đỡ người nghèo, biểu thị tấm lòng nhân ái của nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Thông qua cuộc vận động *Ngày vì người nghèo*, hàng trăm căn nhà được xây mới, sửa chữa; hàng ngàn người có mái ấm, nhiều người được trị bệnh; thêm nhiều trẻ em được cấp sách đến trường, nhất là ở những vùng sâu, vùng xa. Tính đến cuối tháng 3/2005, công nhân, viên chức, lao động cùng với nhân dân trong tỉnh ủng hộ quỹ *Ngày vì người nghèo* được 2.329 triệu đồng (vượt 329 triệu đồng so với kế hoạch), thăm hỏi trợ cấp trên 2.000 hộ nghèo; xây dựng 210 *Nhà đoàn kết* cho hộ nghèo...⁽²⁾.

⁽¹⁾ Tỉnh uỷ Thái Nguyên: *Báo cáo sơ kết 2 năm thực hiện Đề án Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở cơ sở*. Số 130-C/TU, ngày 28/3/2005, tr. 7.

⁽²⁾ Tỉnh uỷ Thái Nguyên: *Báo cáo sơ kết 2 năm thực hiện Đề án Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở cơ sở...* Tlđđ, tr. 7.

Trước yêu cầu, nhiệm vụ ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, cùng với việc củng cố, kiện toàn tổ chức, Liên đoàn Lao động tỉnh thường xuyên mở lớp tập huấn các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Công đoàn; cử cán bộ theo học các lớp đào tạo ngắn hạn, các lớp chính trị, quản lý nhà nước nhằm trang bị kiến thức cho cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác chuyên môn.

Một trong những nội dung và hình thức bồi dưỡng cán bộ làm công tác Công đoàn được các cấp Công đoàn quan tâm là tổ chức Hội thi *Cán bộ Công đoàn giỏi*, Hội thi *Nữ công giỏi*. Hội thi là một hình thức tuyên truyền có hiệu quả các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với nhân dân nói chung, công nhân, viên chức và lao động nói riêng. Hội thi cũng là điều kiện để cán bộ làm công tác Công đoàn học tập, nghiên cứu tài liệu và trao đổi kinh nghiệm về công tác Công vận.

Với ý nghĩa đó, đông đảo cán bộ làm công tác Công đoàn các cấp trong tỉnh tích cực tham gia Hội thi. Đây thực sự là ngày hội lớn của những người làm công tác Công đoàn trên địa bàn tỉnh, được dư luận xã hội đánh giá cao.

Ngoài việc tham dự Hội thi *Cán bộ Công đoàn giỏi*, *Nữ công giỏi*, Liên đoàn Lao động tỉnh còn vận động công nhân, viên chức và lao động tích cực tham gia cuộc thi tìm hiểu *75 năm Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Kết quả, có hơn 60.000 bài dự thi.

Việc thực hiện các chương trình, dự án đã đáp ứng những nhu cầu bức thiết của nhân dân các dân tộc, góp phần làm chuyển biến bộ mặt kinh tế - xã hội miền núi, vùng sâu, vùng xa. Đời sống của đồng bào các dân tộc ít người từng bước được cải thiện; tỉ lệ hộ nghèo của các xã đặc biệt khó khăn từ 28%, giảm xuống còn 20%

vào năm 2004. Cơ sở hạ tầng (điện, đường, trường, trạm, các công trình thủy lợi...) được đầu tư xây dựng. Đến năm 2005, trên địa bàn tỉnh, 100% các xã đã có đường ô tô vào đến trung tâm xã, có điện lưới quốc gia⁽¹⁾. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững; đồng bào càng thêm tin tưởng vào Đảng và Chính phủ. Tuy nhiên, nhìn chung đời sống của đồng bào dân tộc ở miền núi, vùng sâu, vùng xa vẫn còn nhiều khó khăn. Tỷ lệ hộ đói nghèo trong vùng đồng bào các dân tộc ít người còn cao. Do đói nghèo, nên tình trạng học sinh bỏ học vẫn chưa được khắc phục; số học sinh thi đỗ vào các trường đại học còn thấp...

Để khắc phục tình trạng trên, cần phải có sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị mà trong đó, tổ chức Công đoàn là một lực lượng quan trọng. Là một tổ chức chính trị - xã hội đặt dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Liên đoàn Lao động tỉnh động viên cán bộ, công nhân, viên chức và lao động ra sức thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.

IV. Động viên công nhân, viên chức, lao động thi đua phát triển kinh tế - xã hội; kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách liên quan đến người lao động (2006 - 2010)

Năm 2006, toàn tỉnh có hơn 105.000 công nhân, viên chức và lao động làm việc tại 1.321 đơn vị⁽²⁾ thuộc các thành phần kinh tế, các đơn vị hành chính sự nghiệp. Tại các doanh nghiệp, 70.065

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo 2 năm triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương (khoá IX) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; về công tác dân tộc; về công tác tôn giáo* (Tài liệu phục vụ Đoàn Kiểm tra của Trung ương), ngày 9/5/2005, tr. 6.

⁽²⁾ Theo: *Báo cáo Tổng kết hoạt động Công đoàn tỉnh Thái Nguyên năm 2006 và phương hướng nhiệm vụ chủ yếu năm 2007*. Số 02/BC-LĐLĐ, ngày 15/1/2007, tr. 2.

trong tổng số 70.846 người lao động có việc làm thường xuyên (chiếm 98,9%), tăng 3,9% so với năm 2005; 500 người không có việc làm thường xuyên (0,7%), giảm 1,3% so với năm 2005; 200 người nghỉ chờ việc (0,3%) và 81 người chờ giải quyết chế độ (0,1%)⁽¹⁾. Thu nhập bình quân mỗi tháng của công nhân, viên chức, lao động đạt 1.460.000 đồng/người (trong đó, khối doanh nghiệp Trung ương: 1.765.000 đồng, doanh nghiệp địa phương: 1.198.000 đồng, khối hành chính sự nghiệp: 1.306.000 đồng/người). Đơn vị có thu nhập cao nhất là Ngân hàng Công thương: 2.800.000 đồng/người/tháng⁽²⁾.

Việc thực hiện chính sách đối với người lao động trong doanh nghiệp có lúc, có nơi chưa được quan tâm đúng mức. Trong năm 2006, tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh mới có 55% số lao động tham gia đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế. Mặc dù vậy, đại đa số công nhân, viên chức và lao động vẫn yên tâm lao động, công tác, tích cực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao; hăng hái tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII (12/2005).

Từ năm 2006, công tác vận động quần chúng được đẩy mạnh ở các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh. Công đoàn các khu công nghiệp tỉnh Thái Nguyên được thành lập (2/1/2006), bao gồm 12 công đoàn cơ sở, với 802 đoàn viên. Ngày 16/6/2006, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Đề án số 01-ĐA/TU về *Tiếp tục đổi mới, tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động*

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo Tổng kết hoạt động Công đoàn tỉnh Thái Nguyên năm 2006 và phương hướng nhiệm vụ chủ yếu năm 2007...* Tlđđ, tr. 2.

⁽²⁾ Theo: *Báo cáo Tổng kết hoạt động Công đoàn tỉnh Thái Nguyên năm 2006 và phương hướng nhiệm vụ chủ yếu năm 2007...* Tlđđ, tr. 2.

của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2006 - 2010. Đề án được triển khai thực hiện nghiêm túc từ tỉnh đến cơ sở. Ban Chỉ đạo các cấp tích cực chỉ đạo, kiểm tra, sơ kết; biết chọn nội dung và những giải pháp phù hợp với từng địa phương, đơn vị để chỉ đạo thực hiện và tạo được những chuyển biến bước đầu trong công tác vận động quần chúng.

Thông qua việc thực hiện Đề án số 01, các cấp ủy đảng, chính quyền có bước chuyển biến mới về nhận thức vai trò, vị trí, chức năng của các đoàn thể quần chúng nói chung, tổ chức Công đoàn nói riêng. Các cấp chính quyền quan tâm và phối hợp chặt chẽ hơn trong một số nội dung, chương trình của Công đoàn, nhất là trong việc thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở* và cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư...*

Quy chế dân chủ tiếp tục được triển khai thực hiện ở các địa phương. Các huyện Phú Lương, Phú Bình, Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên đã gắn việc thực hiện *Quy chế dân chủ* vào các lớp tập huấn cán bộ về công tác dân vận, công tác đoàn thể. Ban Chỉ đạo thực hiện *Quy chế dân chủ* các cấp từ tỉnh đến cơ sở được kiện toàn theo đúng quy định tại Chỉ thị số 10-CT/TW (28/3/2002) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá IX).

Qua hơn 7 năm thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở*, các cấp ủy đảng, chính quyền, tổ chức Công đoàn các cấp nhận thức đầy đủ hơn về dân chủ; mỗi cán bộ, đảng viên đều có chuyển biến tích cực về ý thức trách nhiệm, tính tự giác và lòng nhiệt tình trong công tác. Tinh thần đoàn kết, sự đồng thuận và hỗ trợ nhau trong cộng đồng dân cư, cơ quan, doanh nghiệp được tăng cường.

Nhằm không ngừng nâng cao chất lượng thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở* trong các loại hình trên địa bàn tỉnh, ngày

21/9/2006, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Đề án số 04-ĐA/TU về *Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2006 - 2010*. Tiếp theo, ngày 28/11/2006, Tỉnh ủy đề ra Kế hoạch số 17-KH/TU chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện Đề án; nêu rõ mục đích, yêu cầu và nội dung cụ thể, sát với từng loại hình của *Quy chế dân chủ*. Đề án được thực hiện trong 5 năm, mỗi loại hình của *Quy chế dân chủ* đều được chỉ đạo điềm, có thời gian sơ kết, tổng kết cụ thể. Bản Đề án số 04 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nêu rõ mục tiêu cần đạt tới là “*Tiếp tục mở rộng dân chủ trực tiếp, nâng cao chất lượng dân chủ đại diện. Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền..., các đoàn thể nhân dân trong việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, tạo thành nền nếp làm việc thường xuyên, tự giác và lâu dài của các tổ chức trong hệ thống chính trị và nhân dân toàn tỉnh...*”⁽¹⁾.

Thực hiện Đề án số 04 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp với chính quyền, các tổ chức thành viên trong Mặt trận Tổ quốc tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện *Quy chế dân chủ* ở xã theo Nghị định số 79/CP của Chính phủ. Liên đoàn Lao động tỉnh theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện *Quy chế dân chủ* ở các đơn vị thuộc khối doanh nghiệp Nhà nước của địa phương, của Trung ương đóng trên địa bàn, các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn; đồng thời hướng dẫn thực hiện *Quy chế dân chủ* đối với cán bộ công chức cấp xã.

Nhờ có sự lãnh đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng, sự hoạt động tích cực của tổ chức Công đoàn cùng với các ngành, các cấp,

⁽¹⁾ Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Đề án Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2006 - 2010*. Số 04-ĐA/TU, ngày 21/9/2006, tr. 5.

các đoàn thể chính trị - xã hội, trong năm 2006, việc phổ biến, học tập quán triệt các Nghị định số 79/2003/NĐ-CP, Nghị định số 71/1998/NĐ-CP, Nghị định số 07/1999/NĐ-CP, Đề án số 04 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã được triển khai trong 180/180 xã, phường, thị trấn; 410/410 cơ quan hành chính sự nghiệp; 54/54 doanh nghiệp Nhà nước, công ty cổ phần.

Năm 2007 là năm có nhiều sự kiện quan trọng diễn ra trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ đạo các cơ sở tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong công nhân, viên chức, lao động tích cực hưởng ứng các hoạt động chào đón *Năm Du lịch Quốc gia Thái Nguyên 2007, về thủ đô gió ngàn chiến khu Việt Bắc*, kỉ niệm 60 năm Ngày Bác Hồ về ATK Định Hóa để lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, kỉ niệm 45 năm Ngày thành lập Thành phố Thái Nguyên... Trong năm này, Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức 5 lớp tập huấn cho 750 lượt cán bộ chủ chốt Công đoàn cấp huyện, Công đoàn ngành và Công đoàn cơ sở trực thuộc... về các nội dung: *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Luật Lao động (sửa đổi), Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Doanh nghiệp, Luật Công đoàn, Luật Bảo vệ môi trường...* 100% các Công đoàn cơ sở đã tổ chức cho công nhân, viên chức, lao động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*; tổ chức cuộc thi Báo cáo viên giỏi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Những hoạt động trên đây đã góp phần làm chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng, rèn luyện và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên, công nhân, viên chức, lao động. Công tác tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, kiến thức về pháp luật, về nghiệp vụ công tác Công đoàn cũng được các đơn

vị đặc biệt quan tâm. Riêng trong năm 2007, có 3.560 lượt cán bộ Công đoàn, cán bộ nữ công cơ sở được tập huấn nghiệp vụ⁽¹⁾; điển hình là Công đoàn ngành Giáo dục, Công đoàn ngành Xây dựng, Liên đoàn Lao động thành phố Thái Nguyên, Liên đoàn Lao động thị xã Sông Công và các huyện Đại Từ, Võ Nhai,...

Công tác phát triển đoàn viên, xây dựng Công đoàn cơ sở vững mạnh thường xuyên được các cấp Công đoàn quan tâm. Từ năm 2003 đến tháng 9/2007, Công đoàn các cấp đã thành lập được 290 công đoàn cơ sở, kết nạp mới 11.141 đoàn viên, vượt 14,11% so với kế hoạch⁽²⁾. 180/180 xã, phường, thị trấn trong tỉnh đã thành lập Công đoàn cơ sở, góp phần thực hiện thắng lợi chương trình phát triển 1 triệu đoàn viên của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Các cấp Công đoàn chủ động xây dựng quy chế phối hợp với chính quyền cùng cấp; hằng năm đều tổ chức kiểm điểm, đánh giá, bổ sung nội dung phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho Công đoàn thực hiện tốt nhiệm vụ.

Trước tình hình tai nạn giao thông ngày càng gia tăng, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh có kế hoạch hướng dẫn, chỉ đạo các cấp Công đoàn trong tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 32 của Chính phủ, Chỉ thị số 03 của Tổng Liên đoàn Lao động và Chỉ thị số 11 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường các giải pháp nhằm kiềm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông. Kết quả: 100% các đơn vị cơ sở đã triển khai tổ chức cho công nhân, viên chức, lao động kí cam kết không vi phạm *Luật Giao thông đường bộ*. Nhiều đơn vị đã

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo sơ bộ hoạt động công đoàn tỉnh Thái Nguyên năm 2007 và phương hướng nhiệm vụ chủ yếu năm 2008*. Tháng 12/2007, tr. 3.

⁽²⁾ Theo: *Báo cáo của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên khóa XIII tại Đại hội XIV Công đoàn tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2008 - 2013...* Tlđđ, tr. 8.

trang bị mũ bảo hiểm cho công nhân, viên chức, lao động; phối hợp với Ban An toàn giao thông tỉnh tổ chức thành công Hội thi *Tuyên truyền viên giỏi về An toàn giao thông* trong công nhân, viên chức, lao động năm 2007 với 15 đội thi đến từ các cấp Công đoàn. Cùng với việc tổ chức Hội thi *An toàn vệ sinh viên giỏi*, Liên đoàn Lao động tỉnh còn đăng cai tổ chức thành công Hội thi *An toàn vệ sinh viên giỏi* toàn quốc lần thứ 3 năm 2007 cụm các tỉnh phía Bắc tại Thái Nguyên, với 14 đội của Liên đoàn Lao động các tỉnh tham gia. Kết quả, Đội thi của Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên được Ban Tổ chức Hội thi trao giải Nhất.

Bước vào năm 2008, công nhân, viên chức, lao động trong tỉnh thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Công đoàn các cấp, Trên cơ sở đó, Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ XIV được tổ chức từ ngày 4 đến ngày 5/7/2008.

Xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, sau khi đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII (nhiệm kì 2003 - 2008), Đại hội đề ra mục tiêu và khẩu hiệu hành động của Công đoàn tỉnh trong nhiệm kì 2008 - 2013 là: “*Đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng hoạt động Công đoàn, vì việc làm, đời sống, quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của công nhân, viên chức, lao động; phát triển đoàn viên, xây dựng đội ngũ công nhân, viên chức, lao động và tổ chức Công đoàn vững mạnh*”⁽¹⁾.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh gồm 39 đồng chí. Đồng chí Hoàng Văn Hùng được bầu giữ chức vụ Chủ tịch; các đồng chí Trịnh Thanh Hằng và Ngô Thị Anh Tuyên giữ chức vụ Phó Chủ tịch.

⁽¹⁾ Theo: *Đề cương tuyên truyền Công đoàn tỉnh Thái Nguyên...* Tlđd, tr. 4.

Ngay sau Đại hội, Liên đoàn Lao động tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động công nhân, viên chức, lao động nêu cao tinh thần trách nhiệm, khắc phục khó khăn, tiết kiệm trong chi tiêu và sản xuất, kinh doanh để góp phần kiềm chế lạm phát. Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai học tập Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về *Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*; đồng thời chỉ đạo Công đoàn các cấp tập trung tuyên truyền và triển khai thực hiện chương trình hành động của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, chương trình hành động của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh. Liên đoàn Lao động Thành phố, Liên đoàn Lao động các huyện Đồng Hỷ, Phở Yên, Võ Nhai, Công đoàn ngành Giao thông vận tải... là những đơn vị tổ chức tốt các hoạt động trên.

Công đoàn các cấp tổ chức tuyên truyền, học tập sâu rộng cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*. Toàn tỉnh có 90% Công đoàn cơ sở, 100% Công đoàn cấp trên cơ sở tổ chức cuộc thi dưới nhiều hình thức. Trên cơ sở đó, Liên đoàn Lao động tỉnh đã chọn cử 1 thí sinh tham gia cuộc thi *Kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* do Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tổ chức.

Các hoạt động tuyên truyền phổ biến pháp luật được triển khai có hiệu quả. Nội dung tuyên truyền tập trung vào *Luật Lao động*, *Luật Bảo hiểm xã hội*, *Luật Doanh nghiệp*, *Luật Công đoàn*, các chế độ chính sách liên quan tới người lao động, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của Công đoàn. Liên đoàn Lao động tỉnh hướng dẫn xây dựng nội quy, quy chế cơ quan, doanh nghiệp, kí kết thỏa ước lao động tập thể...

Các phong trào thi đua yêu nước do Công đoàn phát động diễn ra sôi nổi. Ngay từ đầu năm 2008, các cấp Công đoàn đặc biệt quan tâm phát động phong trào *Thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo*; gắn liền các công trình, sản phẩm để chào mừng Đại hội Công đoàn các cấp, Đại hội lần thứ XIV Công đoàn tỉnh và Đại hội lần thứ X Công đoàn Việt Nam. Trong đợt thi đua chào mừng Đại hội XIV Công đoàn tỉnh đã có 20 công trình được gắn biển trị giá trên 80 tỉ đồng; trong đó có 7 công trình được Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Bằng khen, 5 cá nhân được nhận *Bằng Lao động sáng tạo* của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam⁽¹⁾.

Phong trào *Vì sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn* được triển khai sâu rộng, đem lại hiệu quả rõ rệt. Thông qua phong trào này, Công đoàn chủ động kiểm tra các công trình thủy lợi, các tuyến đường sạt lở do mưa lũ gây ra; đưa cơ giới hoá vào phục vụ nông nghiệp. Tiêu biểu là Liên đoàn Lao động huyện Phổ Yên tổ chức 126 lớp tập huấn kỹ thuật và nâng cao nhận thức về phát triển kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá bền vững cho hơn 5.704 nông dân; Liên đoàn Lao động huyện Võ Nhai tổ chức 98 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi cho 3.879 lượt người; cung ứng 81.348 kg giống cây trồng các loại, xây dựng 50/80 công trình khí sinh học, triển khai thực hiện 316/300 ha dự án trồng cây nhân dân...⁽²⁾.

Phong trào *Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động* gắn với phong trào xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp

(1) Theo: *Báo cáo kết quả hoạt động Công đoàn tỉnh Thái Nguyên năm 2008. Phương hướng nhiệm vụ năm 2009*. Tháng 10/2008, tr. 5.

(2) Theo: *Báo cáo kết quả hoạt động Công đoàn tỉnh Thái Nguyên năm 2008. Phương hướng nhiệm vụ năm 2009*... Tlđd, tr. 5.

đạt chuẩn văn hoá. Ngay từ đầu năm 2008, các cấp Công đoàn đã tổ chức cho 100% các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn đăng kí thi đua; đồng thời thường xuyên kiểm tra, đôn đốc đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ nhất là vào những tháng cao điểm cuối năm.

Phong trào *Học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ* được các cấp Công đoàn quan tâm. Từ khi Việt Nam chính thức trở thành thành viên của WTO, vấn đề đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ về mọi mặt cho nguồn nhân lực trở thành một nhiệm vụ cấp thiết để đáp ứng yêu cầu sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Hằng năm, Công đoàn các cấp cùng với chính quyền cử công nhân, viên chức, lao động và cán bộ Công đoàn theo học các lớp đào tạo để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị. Riêng trong năm 2008, toàn tỉnh đã có 1.862 công nhân, viên chức, lao động và cán bộ Công đoàn theo học các lớp cao học, đại học, trung cao cấp chính trị,...⁽¹⁾.

Phong trào *Giỏi việc nước - Đảm việc nhà* phát triển rộng khắp, thu hút đông đảo nữ công nhân, viên chức và lao động tham gia. Đầu năm 2008 đã có 90% nữ công nhân, viên chức, lao động đăng kí danh hiệu thi đua *Giỏi việc nước - Đảm việc nhà*, 95% nữ công nhân, viên chức, lao động đăng kí *Gia đình văn hóa*. Thông qua phong trào, nữ công nhân, viên chức, lao động có nhiều đóng góp to lớn vào kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Qua 3 năm triển khai thực hiện phong trào, đến năm 2008, toàn tỉnh có 16.060 chị đạt danh hiệu *Giỏi việc nước - Đảm việc nhà*. Điều đáng chú ý là

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo kết quả hoạt động Công đoàn tỉnh Thái Nguyên năm 2008. Phương hướng nhiệm vụ năm 2009...* Tlđd, tr. 6.

phong trào thi đua được các cấp Công đoàn cụ thể hoá phù hợp với từng lĩnh vực chuyên môn, từng cơ quan, đơn vị. Công đoàn ngành Giáo dục có phong trào *Giỏi việc trường - Đảm việc nhà* và các cuộc vận động: *Ki cương - Tình thương - Trách nhiệm*, *Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục*. Công đoàn ngành Y tế có cuộc vận động *Thực hiện 12 điều y đức*. Công đoàn Viên chức tỉnh (thành lập năm 1998) có phong trào *Xây dựng người cán bộ công chức kiểu mẫu: Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu*,...

Việc thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở* tiếp tục được triển khai có kết quả. Đến năm 2009, các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong tỉnh tiếp tục ban hành, hoàn thiện các quy chế, quy định mới nhằm cụ thể hóa nội dung các văn bản của Trung ương và tỉnh về thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở* cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ chính trị và đặc điểm tình hình của từng cơ quan, đơn vị. 100% các cơ quan hành chính, sự nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc quy chế, quy định trong nội bộ cơ quan và những quy định trong Nghị định số 71-NĐ/CP. Hằng năm, các cơ quan hành chính, sự nghiệp đều tổ chức Hội nghị công nhân, viên chức, đảm bảo đúng quy định. Ban Thanh tra nhân dân trong các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp tiếp tục được tăng cường, góp phần phát hiện, ngăn chặn kịp thời các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, những sai phạm của cán bộ, công chức và thủ trưởng cơ quan.

Tại các doanh nghiệp Nhà nước, việc rà soát, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các nội quy, quy chế tiếp tục được tiến hành nhằm cụ thể hóa việc thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở* cho phù hợp với tình hình, nhiệm vụ trong giai đoạn mới. Việc công khai hóa các chế độ chính sách, tiền lương, tiền thưởng; công khai thu, chi tài

chính; trích lập và sử dụng quỹ phúc lợi, chính sách cán bộ; khen thưởng, kỉ luật, kí thỏa ước lao động tập thể..., được các doanh nghiệp thực hiện khá nghiêm túc. Trong số đó, điển hình là Công ty Vật tư nông nghiệp Thái Nguyên, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nhà nước một thành viên kinh doanh nước sạch, Công ty Than Khánh Hòa, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Công thương Thái Nguyên..

Từ sau khi có Nghị định số 87/2007/NĐ-CP ngày 28/5/2007 của Chính phủ *Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn*, 100% các công ty trực thuộc Đảng ủy khối doanh nghiệp triển khai thực hiện nghiêm túc. Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện Nghị định 87 trong khối các doanh nghiệp ngoài Quốc doanh, nhất là các doanh nghiệp quy mô nhỏ còn chậm. Do đó, tình trạng mất dân chủ, không thực hiện nghiêm *Luật Lao động*, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế còn khá phổ biến; quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động nhiều nơi chưa được bảo đảm. Nguyên nhân chính của tình trạng này là do hầu hết các doanh nghiệp chưa có tổ chức Đảng.

Thông qua việc thực hiện Đề án 04-ĐA/TU, quyền dân chủ của nhân dân được mở rộng và nâng cao một bước theo tinh thần *Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*. Song song với việc đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở*, các cấp Công đoàn trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai học tập, quán triệt Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 12/1/1998 của Bộ Chính trị (khoá VIII) về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội, Thông báo kết luận số 83-TB/TW của Ban Bí thư Trung ương (khoá X) về tình hình lễ hội tâm linh ngoại cảm, Nghị quyết Trung ương 5 (khoá X)...

Vượt qua khó khăn do tác động khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế thế giới gây ảnh hưởng xấu đến sản xuất, kinh doanh, đời sống, việc làm, đội ngũ công nhân, viên chức, lao động trong tỉnh tích cực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nhờ đó, hầu hết các chỉ tiêu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh năm 2009 đều đạt và vượt so với cùng kỳ năm trước. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt 9%, bằng 100% kế hoạch điều chỉnh. GDP bình quân đầu người đạt khoảng 14,6 triệu đồng, vượt kế hoạch và tăng 2,5 triệu đồng/người so với năm 2008. Tổng thu ngân sách đạt khoảng 1.317 tỉ đồng, tăng 18,8 % so với năm 2008. Giá trị sản xuất công nghiệp đạt khoảng 9,950 tỉ đồng, vượt 2,6 % kế hoạch, tăng 13,7% so với cùng kỳ năm trước. Giá trị xuất khẩu trên địa bàn đạt khoảng 70 triệu USD, bằng 100% kế hoạch; trong đó xuất khẩu địa phương đạt khoảng 58,63 triệu USD, vượt 17,2% so với kế hoạch⁽¹⁾.

Với tư cách là một tổ chức đại diện quyền lợi cho công nhân, viên chức, lao động, các cấp Công đoàn trên địa bàn tỉnh tham gia quản lý, chăm lo đời sống, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân, viên chức và lao động. Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo các cấp Công đoàn thực hiện Quy định số 30/2009/TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ đối với người lao động mất việc làm trong doanh nghiệp gặp khó khăn do suy giảm kinh tế. Để tăng cường công tác phối hợp chỉ đạo Công đoàn các đơn vị Trung ương trên địa bàn, Liên đoàn Lao động tỉnh đã ký kết Quy chế phối hợp chỉ đạo hoạt động Công đoàn giữa Liên đoàn Lao động tỉnh với Công đoàn Tổng Công ty Than Khoáng sản Việt Nam, Công đoàn

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo tổng kết hoạt động Công đoàn tỉnh Thái Nguyên năm 2009 và phương hướng nhiệm vụ chủ yếu năm 2010*. .. Tlđđ, tr. 1.

Công Thương Việt Nam về chỉ đạo hoạt động Công đoàn cơ sở. Hằng năm, Công đoàn các cấp chủ động phối hợp với thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức Hội nghị Cán bộ công chức, Đại hội Công nhân, viên chức, Hội nghị Người lao động. Vào dịp Tết Nguyên đán, Công đoàn phối hợp với chính quyền, chuyên môn cùng cấp giải quyết chế độ tiền lương, tiền thưởng cho công nhân, viên chức, lao động.

Song song với việc chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công nhân, viên chức, lao động, công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng được các cấp Công đoàn đẩy mạnh. Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/1/2008 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) *Về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước* tiếp tục được triển khai. Tất cả các cấp Công đoàn trong tỉnh đều tổ chức học tập, quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV Công đoàn tỉnh, Nghị quyết Đại hội X Công đoàn Việt Nam; Chỉ thị số 22-CT/TW ngày 5/8/2008 của Ban Bí thư *Về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp* và Chỉ thị số 34/CT-TW ngày 24/4/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *Tăng cường đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “Diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá.*

Năm 2009, Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức sơ kết 3 năm thực hiện cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*; tiếp tục triển khai học tập chuyên đề *Nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân*; tổ

chức tuyên truyền 40 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến đông đảo đội ngũ công nhân, viên chức, lao động.

Hằng năm, vào dịp các ngày lễ lớn của đất nước, của địa phương, Công đoàn phối hợp với chính quyền tổ chức nhiều hoạt động phong phú, thích hợp. Đặc biệt, trong dịp kỉ niệm 80 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929 - 28/7/2009), cùng với các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi, Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức Hội thi *Cán bộ Công đoàn với kiến thức pháp luật* từ cơ sở đến tỉnh. Riêng cấp tỉnh tổ chức thi tại 4 cụm với sự tham gia của 35 đội tuyển và 700 thí sinh; Ban Tổ chức đã trao giải Nhất cho các đội: Liên đoàn Lao động huyện Đông Hỷ, Công đoàn ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công đoàn Công ty Gang thép Thái Nguyên và Công đoàn Trường Cao đẳng Kinh tế - Tài chính. Cuộc thi *Tìm hiểu Công đoàn Việt Nam, 80 năm - Một chặng đường lịch sử*, có 48.499 bài dự thi, trên 7.000 bài được các cấp Công đoàn trao giải, 1.080 bài được lựa chọn tham gia thi cấp tỉnh⁽¹⁾. Hầu hết các cấp Công đoàn đều tổ chức lễ mít tinh kỉ niệm. Một số đơn vị tổ chức được nhiều hoạt động phong phú, điển hình là Liên đoàn Lao động các huyện: Đại Từ, Võ Nhai, Liên đoàn Lao động thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công, Công đoàn ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công đoàn ngành Công Thương...

Công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng được duy trì thường xuyên. Trong năm 2009, Liên đoàn Lao động tỉnh đã phát hành 4 số Bản tin *Lao động & Công đoàn Thái Nguyên*, với số lượng 1.600 cuốn. Hằng tháng, 12 phóng sự truyền

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo tổng kết hoạt động Công đoàn tỉnh Thái Nguyên năm 2009 và phương hướng nhiệm vụ chủ yếu năm 2010*. .. Tlđđ, tr. 5, 6.

hình *Lao động & Công đoàn*, trong đó có nội dung tư vấn về chính sách pháp luật lao động liên quan tới người lao động và một số phóng sự ngắn nêu những tấm gương tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến trong các phong trào thi đua lao động sản xuất, được phát trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh. Từ tháng 6/2009, Liên đoàn Lao động tỉnh mở trang Website *Công đoàn tỉnh Thái Nguyên* để phản ánh tình hình công nhân, viên chức, lao động và hoạt động Công đoàn toàn tỉnh; đồng thời phát hành trên 7.000 tờ gấp tuyên truyền về công tác phát triển đoàn viên và thành lập Công đoàn cơ sở trong các đơn vị ngoài nhà nước...

Các phong trào thi đua: *Lao động giỏi lao động sáng tạo, Học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, Xanh - Sạch - Đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động. Phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn, Giỏi việc nước - Đảm việc nhà*, v.v... tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh trong công nhân, viên chức và lao động. Trong phong trào thi đua *Phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn*, tổ chức Công đoàn cấp huyện đã có nhiều hoạt động thiết thực, tiêu biểu là Liên đoàn Lao động huyện Đồng Hỷ đã động viên đoàn viên Công đoàn tham gia triển khai 4 mô hình sản xuất nông nghiệp mới, trình diễn máy gặt đập liên hoàn, v.v...

Nhìn chung, các phong trào thi đua được cụ thể hoá từng nội dung, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị. Công đoàn ngành Giáo dục và các trường học có phong trào *Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*. Công đoàn Viên chức có phong trào *Xây dựng người cán bộ công chức kiểu mẫu: Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu*. Công đoàn Công ty Bảo Việt nhân thọ có phong trào *Thi đua khai thác và tuyển dụng tư vấn viên mới*. Công đoàn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

có phong trào *Xây dựng, phát triển thương hiệu, thực hiện văn hóa doanh nghiệp*, v.v...

Tất cả những thành tích, ưu điểm trên đây đã tạo đà cho các cấp Công đoàn tiếp tục phát huy vai trò tổ chức, động viên công nhân, viên chức lao động toàn tỉnh thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

IV. Động viên công nhân, viên chức, lao động tích cực phát triển kinh tế - xã hội; tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật Công đoàn, Luật Lao động và các chế độ chính sách liên quan đến người lao động (2010 - 2016)

Bước vào năm 2010, cùng với các cấp, các ngành trong cả nước, Công đoàn tỉnh Thái Nguyên tổ chức nhiều hoạt động có ý nghĩa thiết thực chào mừng các ngày lễ lớn của dân tộc: 80 năm Ngày thành lập Đảng, 35 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, 120 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, 65 năm Ngày thành lập nước, 1000 năm Thăng Long - Hà Nội.

Trong bối cảnh ấy, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII (10/2010) xác định mục tiêu tổng quát nhiệm kỳ 2010 - 2015 là: *"Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phát triển kinh tế nhanh và bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo tiền đề vững chắc để Thái Nguyên trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại trước năm 2020 và là một trong những trung tâm kinh tế, văn hóa, y tế, đào tạo của cả nước"*⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo: *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII*. Tháng 12/2010, tr. 29.

Vào năm 2010, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có hơn 108.000 công nhân, viên chức, lao động; trong đó có 71.000 người làm việc tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, 37.000 người làm việc tại các cơ quan hành chính sự nghiệp; 872 người có việc làm không thường xuyên; 178 người nghỉ chờ việc dài ngày. Thu nhập bình quân mỗi tháng của công nhân, viên chức, lao động đạt 2.483.000 đồng/người. Đơn vị có thu nhập cao nhất là Nhiệt điện An Khánh: 6.983.000 đồng/người/tháng⁽¹⁾.

Cùng thời gian trên, Lãnh đạo Liên đoàn Lao động tỉnh có sự thay đổi về nhân sự. Hai đồng chí Phó Chủ tịch Trịnh Thanh Hằng và Ngô Thị Anh Tuyên được điều động chuyển công tác khác. Từ tháng 12/2009, đồng chí Vũ Duy Hoàng được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch và đến tháng 6/2011, đồng chí Ngô Việt Hà được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh.

Mặc dù vẫn còn gặp nhiều khó khăn, công nhân, viên chức, lao động trong tỉnh vẫn luôn tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới của Đảng và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tích cực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn trong việc tham gia xây dựng các chính sách pháp luật và các chế độ có liên quan trực tiếp đến người lao động, trong năm 2011, Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức Hội thảo góp ý vào dự thảo *Luật Công đoàn*. Tham dự Hội thảo có các đại biểu nguyên là Lãnh đạo Công đoàn qua các thời kì, Lãnh đạo Sở Tư pháp tỉnh, Lãnh đạo Văn phòng Hội đồng nhân dân và đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh. Các đại biểu tập trung thảo

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo kết quả hoạt động Công đoàn tỉnh Thái Nguyên năm 2010 và phương hướng nhiệm vụ chủ yếu năm 2011*. Ngày 31/12/2010, tr. 2.

luận vào các vấn đề liên quan đến quyền lợi của người lao động và địa vị pháp lí của tổ chức Công đoàn; quyền gia nhập và hoạt động Công đoàn của người lao động là người nước ngoài làm việc tại Việt Nam; cơ chế bảo vệ cán bộ Công đoàn; vấn đề tài chính và các điều khoản cụ thể trong dự thảo Luật.

Trong những năm 2010 - 2013, Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ đạo Công đoàn các doanh nghiệp tiếp tục tuyên truyền thực hiện Chỉ thị số 22/CT ngày 5/6/2008 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Kế hoạch số 1233 ngày 17/7/2008 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về xây dựng mối quan hệ lao động hài hoà, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp. Năm 2010, Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp cùng Phòng Thương mại công nghiệp Việt Nam tổ chức Hội thảo *Tăng cường công tác xây dựng mối quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp* cho 30 doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có đông công nhân, viên chức, lao động trên địa bàn. Do vậy, tình hình quan hệ lao động trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định. Hầu hết các doanh nghiệp đã thực hiện việc kí kết hợp đồng lao động, xây dựng nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể, hệ thống thang bảng lương và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, ở một số doanh nghiệp nhỏ và vừa, việc thực hiện các chế độ chính sách về hợp đồng lao động, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, chế độ tiền lương, tiền thưởng... không đảm bảo; người sử dụng lao động tăng ca, kéo dài thời gian làm việc... Đây chính là nguyên nhân làm nảy sinh những mâu thuẫn trong quan hệ giữa người lao động và người sử dụng lao động, dẫn đến các vụ tranh chấp lao động, ngừng việc tập thể ở một số đơn vị. Trong 5 năm (2008 - 2012), trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 8

vụ ngừng việc tập thể của công nhân lao động⁽¹⁾, tập trung chủ yếu ở các doanh nghiệp trong lĩnh vực may mặc và sản xuất dụng cụ y tế. Tuy nhiên, các cuộc tranh chấp lao động đều được Công đoàn và các cơ quan chức năng vào cuộc, kịp thời cùng với chủ doanh nghiệp giải quyết, tháo gỡ những vướng mắc, đáp ứng những yêu cầu hợp pháp, chính đáng của người lao động, không để xảy ra tranh chấp kéo dài ảnh hưởng xấu đến tình hình sản xuất và mất trật tự an ninh trên địa bàn.

Trong thời gian này, do có nhiều cơ chế chính sách thu hút đầu tư phát triển trên các lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội, nên số lượng các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng nhanh; quy mô mở rộng và chất lượng nâng cao, thu hút một lực lượng lao động lớn từ khu vực sản xuất nông nghiệp sang khu vực công nghiệp và dịch vụ. Tính đến cuối năm 2012, toàn tỉnh có 128.797 công nhân, viên chức, lao động; trong đó có 56.690 đoàn viên Công đoàn⁽²⁾. Đây là một lực lượng lao động góp phần quan trọng trong việc phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

Hàng năm, các cấp Công đoàn tổ chức hàng trăm lớp tập huấn tuyên truyền về pháp luật, chế độ chính sách cho hàng ngàn lượt công nhân, viên chức, lao động. Tư vấn pháp luật của Công đoàn hoạt động có hiệu quả. Riêng năm 2010, Trung tâm Tư vấn pháp luật Liên đoàn Lao động tỉnh đã tiếp và tư vấn cho 706 lượt người. Lĩnh vực tư vấn chủ yếu là *Luật Lao động*, *Luật Công đoàn*, *Luật*

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên khóa XIV tại Đại hội lần thứ XV Công đoàn tỉnh Thái Nguyên*. Tháng 12/2012, tr. 4, 5.

⁽²⁾ Theo: *Báo cáo Kết quả hoạt động Công đoàn tỉnh Thái Nguyên năm 2012 và phương hướng nhiệm vụ chủ yếu năm 2013*. Ngày 3/1/2013, tr. 1.

Bảo hiểm xã hội, Luật Đất đai, Luật Hôn nhân và gia đình, v.v...
Việc tuyên truyền, phổ biến và tư vấn pháp luật còn được thực hiện trên chuyên mục *Lao động & Công đoàn* Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và trên trang Website Công đoàn...

Chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động là một trong những nhiệm vụ của Công đoàn do Đại hội lần thứ XIV (7/2008) đề ra. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh và Ủy ban nhân dân tỉnh đã kí quy chế về mối quan hệ công tác. Hằng năm, Công đoàn mở hội nghị đánh giá kết quả việc thực hiện quy chế phối hợp; tập hợp những ý kiến, kiến nghị của công nhân, viên chức, lao động và tổ chức Công đoàn để tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Các cấp Công đoàn cử đại diện tham gia vào các hội đồng, ban chỉ đạo của chính quyền các cấp nhằm thực hiện vai trò tham gia quản lí trong việc xây dựng và đề xuất nhiều biện pháp thực hiện các đề án, kế hoạch, chương trình công tác ở nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Công đoàn và chính quyền từ tỉnh đến cơ sở đều có sự phối hợp chỉ đạo thống nhất trong việc thực hiện *Luật Lao động, Luật Công đoàn* cũng như các chế độ chính sách đối với người lao động.

Các cấp Công đoàn thường xuyên kiểm tra và phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành thanh tra, kiểm tra việc thực hiện *Luật Lao động, Luật Công đoàn*, thực hiện các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế... đối với các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn. Hằng năm, Công đoàn đều tổ chức kiểm tra hàng chục đơn vị; phối hợp thanh, kiểm tra hàng chục đơn vị về thực hiện chính sách pháp luật, thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và về công tác vệ sinh an toàn, bảo hộ lao động; tham gia điều tra các vụ tai nạn lao động nặng.

Thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra, các cấp Công đoàn đã tham gia đóng góp hàng nghìn ý kiến, kiến nghị đối với chính quyền, doanh nghiệp để bảo vệ quyền lợi cho người lao động. Công đoàn các cấp đã tích cực tổ chức lấy ý kiến tham gia góp ý sửa đổi Hiến pháp, dự thảo *Luật Lao động*, *Luật Công đoàn* (sửa đổi) và các văn bản luật có liên quan trực tiếp đến công nhân, viên chức, lao động.

Công đoàn các cấp chủ động phối hợp với chính quyền chuyên môn cùng cấp, người sử dụng lao động thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở* thông qua việc tổ chức Hội nghị Cán bộ, công chức, Đại hội Công nhân, viên chức và Hội nghị Người lao động. Tổ chức Công đoàn đại diện cho người lao động tham gia đối thoại, thương lượng, kí kết thỏa ước lao động tập thể, giám sát việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể tại các doanh nghiệp. Việc thực hiện *Quy chế dân chủ* trong các đơn vị hành chính sự nghiệp đạt 98%; trong các doanh nghiệp đạt 81%. Việc xây dựng, kí kết thỏa ước lao động tập thể tại các doanh nghiệp có tổ chức Công đoàn đạt 87%.

Ban Thanh tra nhân dân Công đoàn hoạt động tích cực, phát huy tốt vai trò chức năng của mình trong việc kiểm tra, giám sát thực hiện nghị quyết Hội nghị Cán bộ công chức, giúp cho Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở tham gia giải quyết những vướng mắc, mâu thuẫn ngay từ cơ sở, góp phần hạn chế việc xảy ra đơn thư, khiếu nại, tố cáo vượt cấp.

Ủy ban Kiểm tra Công đoàn các cấp thường xuyên chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác toàn khóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả. Bình quân mỗi năm trong thời gian 2010 - 2013, Ủy ban Kiểm tra Công đoàn tỉnh tổ chức trên 1.400 cuộc kiểm tra về việc chấp hành *Điều lệ Công đoàn*, về công tác quản lí

tài chính, tài sản Công đoàn; kiểm tra tổ chức và đoàn viên khi có dấu hiệu vi phạm Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị và các quy định của Công đoàn. Thông qua đó, Ủy ban Kiểm tra phát hiện và chấn chỉnh kịp thời các biểu hiện vi phạm *Điều lệ Công đoàn*; ngăn ngừa các biểu hiện tiêu cực; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao ý thức chấp hành Điều lệ, công tác quản lý và sử dụng nguồn tài chính, tài sản Công đoàn...

Trong quá trình hoạt động, Ủy ban Kiểm tra Công đoàn đã giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh tiếp nhận, giải quyết và tham gia giải quyết 165 trường hợp khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật và của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra Công đoàn thường xuyên được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Hoạt động của Ủy ban Kiểm tra đã góp phần tích cực giúp Công đoàn các cấp thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội và *Điều lệ Công đoàn Việt Nam*.

Việc tiếp công nhân, viên chức, lao động, tổ chức tư vấn, trợ giúp pháp lý tại Trung tâm Tư vấn pháp luật Liên đoàn Lao động tỉnh và các tổ tư vấn tại cơ sở được duy trì thường xuyên. Trung bình mỗi năm Trung tâm tư vấn cho trên 500 lượt công nhân, viên chức, lao động về các chế độ chính sách có liên quan đến người lao động; đồng thời tổ chức tư vấn pháp luật lưu động tại các doanh nghiệp, khu công nghiệp tập trung đông công nhân lao động. Trung tâm Tư vấn còn hỗ trợ các đơn vị cơ sở xây dựng tủ sách pháp luật, tuyên truyền nâng cao trình độ hiểu biết kiến thức pháp luật cho người lao động; hướng dẫn Công đoàn cơ sở tham gia với người sử dụng lao động xây dựng thang bảng lương, định mức lao động, xây dựng mối quan hệ hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp.

Với phong trào giúp đỡ nhau phát triển kinh tế gia đình, mỗi năm, Công đoàn ở các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã vận động công nhân, viên chức và lao động đóng góp hơn 1 tỉ đồng⁽¹⁾ để xây dựng quỹ trợ giúp tại cơ sở. Từ Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm và các nguồn huy động khác, các cấp Công đoàn tổ chức triển khai cho hàng trăm lượt hộ vay, giải quyết việc làm cho hàng trăm lượt lao động⁽²⁾. Các dự án đều được thực hiện đúng mục đích, hiệu quả; tăng thu nhập bình quân mỗi tháng từ 800.000 đồng đến 1.000.000 đồng/hộ⁽³⁾. Các cấp Công đoàn còn đứng ra kí kết thỏa thuận, bảo lãnh với ngân hàng cho hàng nghìn hộ công nhân, viên chức và lao động vay hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình, với số tiền trên 70 tỉ đồng⁽⁴⁾.

Các phong trào thi đua: *“Lao động giỏi, lao động sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao”*; *“Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”*; *“Phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn”*; *“Học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ”*; *“Giỏi việc nước, đảm việc nhà”* gắn với phong trào thi đua *“Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”* trong nữ công nhân, viên chức, lao động, được đẩy mạnh và đem lại nhiều hiệu quả thiết thực. Chỉ tính riêng phong trào thi đua *“Lao động giỏi, lao động sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao”*, trung bình mỗi năm trong thời gian 2010 - 2013, công nhân, viên chức, lao động có 1.845 sáng kiến cải tiến kỹ thuật, đề tài nghiên cứu được ứng dụng vào sản xuất kinh doanh và phục vụ đời sống, làm lợi cho Nhà nước trên 28 tỉ đồng; có 27 công trình, sản

(1), (2), (3), (4) Theo: *Báo cáo của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên khóa XIV tại Đại hội lần thứ XV Công đoàn tỉnh Thái Nguyên...* Tlđđ, tr. 7.

phẩm trị giá trên 34 tỉ đồng chào mừng các sự kiện chính trị của đất nước, địa phương và tổ chức Công đoàn⁽¹⁾.

Nội dung và phương thức hoạt động của các cấp Công đoàn trong những năm 2010 - 2013 tiếp tục được đổi mới theo chủ trương hướng về cơ sở, lấy cơ sở làm địa bàn và công nhân, viên chức, lao động là đối tượng để tổ chức. Nội dung hoạt động của Công đoàn đã có chiều sâu và luôn bám sát vào nhiệm vụ chính trị của các cơ quan, đơn vị. Vị thế của Công đoàn đã được nâng lên.

Thông qua hoạt động thực tiễn, Công đoàn tỉnh Thái Nguyên không ngừng được mở rộng, thực sự trở thành một tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của giai cấp công nhân và của người lao động. Đến cuối năm 2012, toàn tỉnh đã phát triển được 16.570 đoàn viên, vượt 10% so với chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh lần thứ XIV đề ra; thành lập mới 137 Công đoàn cơ sở. Từ thời điểm này, Liên đoàn Lao động tỉnh trực tiếp quản lý 9 Liên đoàn Lao động cấp huyện, 10 Công đoàn ngành và tương đương, 1.319 Công đoàn cơ sở, với 55.420 đoàn viên; phối hợp quản lý 43 Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn ngành Trung ương với trên 27.000 đoàn viên⁽²⁾. Cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh có 6 ban: Tổ chức, Tuyên giáo, Tài chính, Chính sách, Nữ công và Văn phòng.

Công tác xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh được Lãnh đạo Liên đoàn Lao động tỉnh xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Vì vậy, hằng năm Liên đoàn Lao động tỉnh đều lập bảng chấm điểm thi đua xây dựng Công đoàn cơ sở vững mạnh; đồng thời hướng

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên khóa XIV tại Đại hội lần thứ XV Công đoàn tỉnh Thái Nguyên...* Tlđđ, tr. 10.

⁽²⁾ Theo: *Báo cáo của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên khóa XIV tại Đại hội lần thứ XV Công đoàn tỉnh Thái Nguyên...* Tlđđ, tr. 12.

dẫn và chỉ đạo việc chăm điếm, phân loại thi đua theo từng loại hình cơ sở; chỉ đạo xây dựng quy chế phối hợp giữa Công đoàn và chính quyền cùng cấp, giữa Liên đoàn Lao động địa phương và Công đoàn ngành, tạo sự đồng thuận, thống nhất trong việc xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh. Công tác kiểm tra, đánh giá, phân loại thi đua, tổ chức khen thưởng..., được tiến hành kịp thời, chặt chẽ, góp phần động viên, khích lệ các nhân tố điển hình trong công tác xây dựng Công đoàn vững mạnh. Hằng năm, tỉ lệ Công đoàn cơ sở vững mạnh đạt 82%, Công đoàn cấp trên cơ sở hoàn thành và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt trên 85%.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ có nhiều đổi mới theo hướng đa dạng hóa các hình thức đào tạo và xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ để bố trí cán bộ. Tính chung trong 5 năm (2008 - 2013), các cấp Công đoàn trên địa bàn tỉnh đã tổ chức 283 lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ Công đoàn; 81 đồng chí theo học lớp đại học phần Công đoàn, bầu bổ sung 9 đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, 5 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, 1 đồng chí Chủ tịch, 2 đồng chí Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh; kiện toàn Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các chức danh chủ chốt tại Công đoàn cấp trên cơ sở; đề bạt, bổ nhiệm, luân chuyển 19 đồng chí, tiếp nhận mới 22 đồng chí; giải quyết nghỉ chế độ cho 14 đồng chí cán bộ Công đoàn⁽¹⁾. Công tác quản lý, quy hoạch, đánh giá, bổ nhiệm, luân chuyển, tiếp nhận cán bộ đều được thực hiện theo đúng quy trình, quy định. Các chế độ chính sách đối với cán bộ được quan tâm giải quyết kịp thời, tạo nên sự đồng thuận, ổn định và phát triển, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ Công đoàn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

⁽¹⁾ Theo: Báo cáo của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên khóa XIV tại Đại hội lần thứ XV Công đoàn tỉnh Thái Nguyên... Tlđđ, tr. 13.

Là một tổ chức chính trị - xã hội chịu sự lãnh đạo của Đảng, Công đoàn các cấp trên địa bàn tỉnh tham mưu cho các cấp ủy đảng triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 20/NQ-TW ngày 28/1/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) *Về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kì đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước* và Đề án số 04-ĐA/TU ngày 20/5/2011 của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Chỉ thị số 16-CT/TU, ngày 8/3/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 16-KH/TU ngày 3/4/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay* được Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc, đảm bảo các bước theo đúng tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Các cấp Công đoàn thường xuyên sâu sát, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của công nhân, viên chức, lao động, kịp thời phản ánh với Đảng để định ra đường lối sát, đúng đáp ứng yêu cầu phát triển của phong trào công nhân, viên chức, lao động. Các cấp Công đoàn cũng thường xuyên tổ chức cho quần chúng tham gia góp ý xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng với tinh thần thẳng thắn, trung thực; đồng thời quan tâm bồi dưỡng, rèn luyện, lựa chọn, giới thiệu những đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp, nhằm bổ sung, tăng cường thành phần công nhân trong Đảng. Nhiều cán bộ, đoàn viên Công đoàn được giới thiệu và bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo trong các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp.

Như vậy, trong những năm 2010 - 2013, quán triệt Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV Công đoàn tỉnh Thái Nguyên và Đại hội lần thứ X Công đoàn Việt Nam, các cấp Công đoàn đã có nhiều đổi mới về tổ chức, nội dung và phương thức hoạt động. Phong trào

công nhân, viên chức, lao động cùng với hoạt động công đoàn được triển khai rộng khắp, thu hút sự tham gia tích cực của các cấp Công đoàn và sự hưởng ứng nhiệt tình của đội ngũ công nhân, viên chức, lao động trên địa bàn tỉnh. Các phong trào thi đua do Công đoàn phát động và tổ chức thực hiện đã mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị. Công đoàn các cấp đã thực hiện tốt chức năng chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phát huy quy chế dân chủ cơ sở, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong các cơ quan, đơn vị doanh nghiệp...

Trong bối cảnh ấy, được sự đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, từ ngày 22 đến ngày 24/1/2013, Đại hội Công đoàn tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV được tổ chức. Sau khi thảo luận các văn kiện do Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh khoá XIV trình bày, tiếp thu các ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Đại hội nhất trí thông qua Nghị quyết về phương hướng nhiệm vụ của Công đoàn trong nhiệm kỳ 2013 - 2018 theo khẩu hiệu hành động: *Vì việc làm, đời sống, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động, tiếp tục xây dựng tổ chức Công đoàn và đội ngũ công nhân, viên chức, lao động vững mạnh, góp phần xây dựng tỉnh Thái Nguyên trở thành tỉnh công nghiệp trước năm 2020.*

Đại hội bầu Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh khóa XV (nhiệm kỳ 2013 - 2018), gồm 39 đồng chí. Đồng chí Dương Xuân Hùng được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh; các đồng chí Vũ Duy Hoàng và Ngô Việt Hà giữ chức vụ Phó Chủ tịch.

Nghị quyết Đại hội Công đoàn lần thứ XV được triển khai thực hiện trong hoàn cảnh có nhiều thuận lợi cơ bản. Đó là: Kết cấu hạ tầng giao thông được quan tâm và đầu tư nâng cấp, tạo cơ hội thu hút đầu tư lớn của các doanh nghiệp trong và ngoài nước; Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh đã có nhiều chủ trương, chính sách quan tâm tới đời sống, việc làm cho người lao động, đặc biệt là vấn đề nhà ở và xây dựng các thiết chế văn hóa ở cơ sở, nâng cao chất lượng đội ngũ công nhân lành nghề; Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách ngày càng được hoàn chỉnh, đặc biệt là *Bộ luật Lao động* và *Luật Công đoàn* (sửa đổi) năm 2012 tạo môi trường pháp lý cho Công đoàn thực hiện tốt vai trò, chức năng theo quy định của Hiến pháp và pháp luật. Chính sách mở cửa kêu gọi đầu tư và quy hoạch các khu, cụm công nghiệp của tỉnh có tác dụng thu hút số lượng lớn doanh nghiệp và người lao động, tạo điều kiện thuận lợi để Công đoàn vận động, phát triển đoàn viên, thành lập Công đoàn cơ sở. Tính đến ngày 1/1/2016, trên địa bàn tỉnh có 2.178 doanh nghiệp, với 174.104 lao động; trong đó có 30 doanh nghiệp Nhà nước với 17.513 lao động, 2.095 doanh nghiệp ngoài Nhà nước với 63.962 lao động, 53 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài với 92.629 lao động⁽¹⁾. Ngày 15/4/2015, tại kì họp lần thứ 9, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh khoá XV đã bầu đồng chí Hoàng Thu Hằng - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Nữ công, giữ chức vụ Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh. Như vậy, từ thời điểm này, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên có 1 Chủ tịch và 3 Phó Chủ tịch.

Bên cạnh thuận lợi, hoạt động của Công đoàn tỉnh trong những năm 2013 - 2016 cũng gặp không ít khó khăn. Sự phát triển đa

⁽¹⁾ Theo *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2016...* Tlđđ, tr. 91, 102.

dạng của các loại hình doanh nghiệp kéo theo sự phát triển và biến động của đội ngũ đoàn viên và người lao động trong các thành phần kinh tế dễ nảy sinh những vấn đề phức tạp trong quan hệ lao động. Một bộ phận người lao động chưa qua đào tạo dễ bị mất việc, thất nghiệp⁽¹⁾; điều kiện ăn, ở, sinh hoạt hết sức khó khăn. Quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động dễ bị xâm phạm, dẫn đến tranh chấp và đình công tự phát. Trình độ học vấn, tay nghề của công nhân, lao động còn thấp, thiếu công nhân lành nghề và tay nghề bậc cao. Tệ tham nhũng, quan liêu, lãng phí, tiêu cực cùng những tệ nạn xã hội chưa được ngăn chặn hiệu quả, gây bức xúc cho người dân nói chung và ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đời sống việc làm của người lao động nói riêng. Kinh phí Công đoàn chưa đáp ứng được nhu cầu chi cho hoạt động, nhất là đối với hoạt động Công đoàn ở khu vực kinh tế ngoài quốc doanh.

Trong khi đó, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh có sự thay đổi về nhân sự. Theo Quyết định số 221-QĐ/TU ngày 25/12/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng chí Dương Xuân Hùng - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh, được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Thành ủy Sông Công nhiệm kỳ 2015 - 2020. Do vậy, từ lúc này, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh còn 38 ủy viên; trong đó có 3 Phó Chủ tịch, không có Chủ tịch.

Trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn, các cấp Công đoàn vừa tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng nhằm

⁽¹⁾ Năm 2015, tỉ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động là 1,89% so với tổng số lao động; năm 2016 là 1,75% (Theo *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2016...* Tlđđ, tr. 33).

nâng cao tinh thần tự tôn dân tộc, bản lĩnh chính trị, lập trường giai cấp cho công nhân, viên chức, lao động; vừa triển khai học tập, quán triệt và thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng và Đại hội Công đoàn các cấp. Việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* tiếp tục được triển khai trong cán bộ, công nhân, viên chức, lao động gắn với nhiệm vụ tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh. Cùng với việc duy trì hoạt động báo cáo viên Công đoàn thường kì, công tác tuyên truyền tiếp tục được thực hiện trên các phương tiện thông tin đại chúng, Bản tin *Lao động và Công đoàn*... Trong năm 2016, Công đoàn tỉnh đã tổ chức 3 chương trình truyền hình trực tiếp, 10 chuyên mục truyền hình Công đoàn trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; gần 500 tin, bài, phóng sự, hình ảnh phản ánh phong trào công nhân, viên chức, lao động, hoạt động công đoàn trên các báo của địa phương, Trung ương và trên trang Website Liên đoàn Lao động tỉnh...⁽¹⁾.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XV, các cấp Công đoàn trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát động phong trào thi đua yêu nước trong công nhân, viên chức, lao động. Ngoài việc duy trì và đẩy mạnh các phong trào thi đua: *“Lao động giỏi, lao động sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao”*, *“Học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ”*, *“Xanh , sạch, đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”*, *“Phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn”*, *“Giỏi việc nước, đảm việc nhà”* đã có từ các năm trước, Công đoàn còn phát động phong trào *“Xây dựng đời sống văn hóa*

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo tổng kết hoạt động Công đoàn năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017*. Số 81/BC-LĐLĐ, ngày 23/12/2016, tr. 4.

trong công nhân, viên chức, lao động” và “*Xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá*”. Phong trào *Xây dựng đời sống văn hóa trong công nhân, viên chức, lao động* gắn với phong trào *Xây dựng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá*, được Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh quan tâm triển khai thực hiện theo tinh thần Thông tư số 08/2014/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa - Thông tin và Du lịch. Kết quả trong năm 2015, toàn tỉnh có 1.453/1.551 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được công nhận cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa, chiếm 93,68%⁽¹⁾.

Thông qua các phong trào thi đua, công nhân, viên chức, lao động được nâng cao ý thức làm chủ, tinh thần trách nhiệm và có những đóng góp to lớn vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cơ quan, đơn vị. Riêng phong trào thi đua *Lao động giỏi, lao động sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao*, trong năm 2016 đã có 2.097 sáng kiến cải tiến kỹ thuật mang lại giá trị làm lợi trên 60 tỉ đồng; trong đó có 28 đề tài, sáng kiến của cán bộ Công đoàn chuyên trách⁽²⁾. Từ trong phong trào thi đua, xuất hiện hàng nghìn *Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở*, hàng chục *Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, bộ, ngành* và nhiều *Chiến sĩ thi đua toàn quốc*.

Việc thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở* tiếp tục được đẩy mạnh không chỉ trong các doanh nghiệp Nhà nước và ngoài Nhà nước, mà cả trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; điển hình là Công ty Samsung Điện tử Việt Nam Thái Nguyên. Tại Công ty này, tổ chức Công đoàn được thành lập cuối tháng

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo tổng kết hoạt động Công đoàn năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017...* Tlđđ, tr. 6.

⁽²⁾ Theo: *Báo cáo tổng kết hoạt động Công đoàn năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017...* Tlđđ, tr. 5.

10/2014, đến cuối năm 2016 có khoảng 40.000 đoàn viên. Công đoàn Công ty xác định việc thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở* vừa nhằm đáp ứng các quy định của luật pháp, vừa nhằm xây dựng một văn hóa doanh nghiệp, mà ở đó người lao động được chia sẻ những thông tin quan trọng về Công ty, về chiến lược phát triển, kết quả kinh doanh, chế độ chính sách, chế độ phúc lợi... Việc thương lượng kí kết Thỏa ước lao động tập thể đã được thực hiện từ năm 2014 và kí lại vào năm 2016. Nhiều chính sách phúc lợi dành cho người lao động đã được ghi trong bản Thỏa ước. Cụ thể là: Bữa ăn chính được miễn phí, các bữa ăn khi nhân viên không làm thêm giờ, bữa sáng và bữa ăn vào ngày nhân viên không đi làm, đều được hỗ trợ 50% chi phí; nhân viên được đi xe bus miễn phí, được tổ chức sinh nhật...

Nêu cao đạo lí *Uống nước nhớ nguồn*, *Đền ơn đáp nghĩa* và phát huy truyền thống đoàn kết thương yêu đùm bọc lẫn nhau, các cấp Công đoàn từ tỉnh xuống đến cơ sở đã phối hợp với các cấp chính quyền, đoàn thể tổ chức hoạt động chăm lo đời sống đối với các gia đình chính sách, người có công và thân nhân người có công; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Các cấp Công đoàn tích cực vận động cán bộ, công nhân, viên chức, lao động ủng hộ giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, người nhiễm chất độc da cam, người có hoàn cảnh khó khăn...

Cuộc vận động *Ngày vì người nghèo* và chương trình an sinh xã hội được đoàn viên Công đoàn trong các cơ quan, trường học, doanh nghiệp... hưởng ứng tham gia. Kết quả đến năm 2014, Quỹ *Vì người nghèo* và chương trình an sinh xã hội đã vận động được trên 100 tỉ đồng, trong đó Quỹ *Vì người nghèo* toàn tỉnh vận động được gần 7,8 tỉ đồng. Từ nguồn Quỹ *Vì người nghèo* và chương

trình an sinh xã hội, tỉnh đã hỗ trợ trên 3,4 tỉ đồng cho hộ nghèo về nhà ở; hỗ trợ 364,6 triệu đồng cho hộ nghèo về vốn sản xuất; hỗ trợ trên 20 tỉ đồng thăm hỏi tặng quà cho người nghèo, gia đình chính sách, người có công cách mạng; cứu trợ đột xuất 4,5 tỉ đồng cho các đối tượng bảo trợ xã hội; tặng quà trị giá 426 triệu đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn...⁽¹⁾.

Nét nổi bật của Công đoàn những năm 2013 - 2016 là các hoạt động trong *Tháng Công nhân* diễn ra rất sôi nổi, hướng về cơ sở, tạo sự lan tỏa sâu rộng đến toàn hệ thống Công đoàn và công nhân, viên chức, lao động. Trong *Tháng Công nhân*, Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức tôn vinh công nhân, viên chức, lao động tiêu biểu; khởi công xây dựng 7 nhà *Mái ấm Công đoàn* cho công nhân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; triển khai lắp đặt 5 cabin vắt, trữ sữa cho nữ công nhân đang nuôi con nhỏ; thành lập 5 tổ tự quản ở khu nhà trọ và khu tập thể công nhân, lao động. 100% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, 33 Công đoàn cơ sở trực thuộc và Công đoàn các đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh đều triển khai các hoạt động *Tháng Công nhân*. Cũng trong *Tháng Công nhân*, Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức khám sức khỏe và tư vấn pháp luật miễn phí cho hàng nghìn lao động; thăm và tặng quà cho công nhân, viên chức, lao động có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo; hàng ngàn cán bộ Công đoàn được tập huấn về nghiệp vụ công tác Công đoàn. Các hoạt động trong *Tháng Công nhân* đã thu hút được sự quan tâm của các cấp, các ngành và trở thành ngày hội của người lao động, tạo không khí thi đua sôi nổi trong công nhân, viên chức, lao động.

⁽¹⁾ Theo *Bản tin công tác mặt trận*, Số 42, tháng 12/2014, tr. 5.

Quan tâm đến quyền và lợi ích của người lao động, các cấp Công đoàn thường xuyên tham gia với các cơ quan chuyên môn kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách. Trong năm 2016, các cấp Công đoàn chủ động cùng với các cơ quan chuyên môn kiểm tra gần 200 cuộc về việc thực hiện chế độ chính sách theo quy định pháp luật; trong đó Liên đoàn Lao động tỉnh đã tham gia đoàn kiểm tra liên ngành của tỉnh kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động và việc thực hiện chính sách, pháp luật lao động, Bảo hiểm xã hội tại 42 đơn vị, doanh nghiệp⁽¹⁾. Cùng thời gian trên, 171 đơn vị, doanh nghiệp tổ chức đối thoại với người lao động; trong đó có nhiều nội dung, chính sách cũng như lợi ích của người lao động được chủ sử dụng lao động quan tâm giải quyết; 93 đơn vị nâng cao chất lượng bữa ăn ca cho 82.583 người lao động với trị giá trên 15.000 đồng/suất⁽²⁾.

Việc quan tâm quyền và lợi ích của người lao động không chỉ được thực hiện ở các doanh nghiệp Nhà nước và ngoài Nhà nước, mà cả trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Tổ chức Công đoàn trong các doanh nghiệp này là cầu nối giữa người lao động với người sử dụng lao động. Tại Công ty Samsung Điện tử Việt Nam Thái Nguyên, việc tổ chức đối thoại với người lao động được thực hiện theo định kỳ mỗi quý 1 lần. Tham dự cuộc đối thoại gồm có đầy đủ Ban Lãnh đạo Công ty, các thành viên Ban Chấp hành Công đoàn, đại diện các tổ Công đoàn. Trong đối thoại, các báo cáo về môi trường làm việc, kết quả thực hiện các ý kiến đề xuất tại kì đối thoại trước, các nguyện vọng mới của người lao

⁽¹⁾ Theo: *Báo cáo tổng kết hoạt động Công đoàn năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017...* Tlđđ, tr. 2.

⁽²⁾ Theo: *Báo cáo tổng kết hoạt động Công đoàn năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017...* Tlđđ, tr. 2.

động, các chế độ chính sách mới... được trình bày. Từ đó, Ban Lãnh đạo Công ty xem xét có ý kiến trả lời và ra các chính sách, quy định mới nhằm nâng cao chế độ phúc lợi, cải thiện môi trường làm việc, cảnh quan môi trường. Tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Glonics Việt Nam, tuy mới thành lập (5/5/2015) với 4.998 đoàn viên, tổ chức Công đoàn đã có nhiều hoạt động chăm lo đến quyền và lợi ích chính đáng của người lao động: Xây dựng Quy chế phối hợp hoạt động giữa Ban Chấp hành Công đoàn và Ban Giám đốc Công ty, xây dựng Thỏa ước lao động tập thể, tổ chức đối thoại trực tiếp giữa Ban Giám đốc Công ty với người lao động và giữa Ban Chấp hành Công đoàn với người lao động, v.v...

Nhằm kiện toàn bộ máy lãnh đạo Liên đoàn Lao động tỉnh, ngày 1/8/2016, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Thông báo số 450-TB/TU *Về công tác cán bộ*, giới thiệu đồng chí Vũ Duy Hoàng - Phó Chủ tịch Thường trực phụ trách Liên đoàn Lao động tỉnh đề bầu giữ chức vụ Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh.

Thực hiện Thông báo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày 5/8/2016, tại kì họp lần thứ 12, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh bầu các chức danh Chủ tịch và Phó Chủ tịch. Kết quả, đồng chí Vũ Duy Hoàng - Phó Chủ tịch Thường trực, được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh; đồng chí Đặng Thái Bình - Trưởng phòng Đoàn thể và các Hội thuộc Ban Dân vận Tỉnh ủy, được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ và Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh nhiệm kì 2013 - 2018. Như vậy, từ thời điểm này, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh đã được kiện toàn trở lại, gồm 39 ủy viên; trong đó có 1 Chủ tịch và 3 Phó Chủ tịch, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chỉ đạo mọi mặt hoạt động của tổ chức Công đoàn các cấp trên địa bàn tỉnh

Vấn đề đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát triển đoàn viên, thành lập Công đoàn cơ sở, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Công đoàn và đội ngũ cán bộ Công đoàn tiếp tục được đẩy mạnh. Trong năm 2016, các cấp Công đoàn đã phát triển được 34.562 đoàn viên, thành lập mới 46 Công đoàn cơ sở; sắp xếp, giải thể 41 Công đoàn cơ sở⁽¹⁾. Như vậy, đến cuối năm 2016, toàn tỉnh có 117.232 đoàn viên Công đoàn sinh hoạt tại 1.405 Công đoàn cơ sở⁽²⁾.

Trải qua chặng đường 20 năm phát triển (1996 - 2016), Công đoàn tỉnh Thái Nguyên ngày càng tỏ rõ vai trò của một tổ chức chính trị - xã hội, đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng cho người lao động. Các cấp Công đoàn đã hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyên truyền, vận động công nhân, viên chức, lao động phát huy quyền làm chủ, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, nghiêm chỉnh thi hành Hiến pháp và pháp luật; tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện *Luật Lao động*, *Luật Công đoàn* và các chế độ, chính sách liên quan đến người lao động... Hằng năm, Công đoàn các cấp trên địa bàn tỉnh được nhận trên 5.000 Bằng khen, Giấy khen từ Trung ương và các cấp Công đoàn.

Với những thành tích đặc biệt xuất sắc, Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên đã được Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam trao tặng *Huân chương Lao động hạng Nhì* (1995), *Huân chương Lao động hạng Nhất*, *Huân chương Độc lập hạng Ba* (2004), *Huân chương Độc lập hạng Nhì* (2013).

(1) Theo: *Báo cáo tổng kết hoạt động Công đoàn năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017...* Tlđđ, tr. 6.

(2) Theo: *Báo cáo tổng kết hoạt động Công đoàn năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017...* Tlđđ, tr. 1.

Bên cạnh những thành tích và ưu điểm, hoạt động tổ chức Công đoàn các cấp thời gian này vẫn còn một số hạn chế, thiếu sót. Đó là, công tác tuyên truyền giáo dục mới dừng lại ở cán bộ Công đoàn cơ sở; một số cán bộ Công đoàn chưa dành nhiều thời gian đi xuống cơ sở nên chưa kịp thời nắm bắt tâm tư, tình cảm của người lao động; Công đoàn ở một số doanh nghiệp tư nhân và một số đơn vị hành chính sự nghiệp còn lúng túng về nội dung và hình thức hoạt động; việc thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở* trong các doanh nghiệp đôi khi còn mang tính hình thức, ít hiệu quả....,

Dưới sự lãnh đạo sát sao của Tỉnh ủy, với một đội ngũ cán bộ, đoàn viên đông đảo, có trình độ và giàu tinh thần trách nhiệm, Liên đoàn Lao động cùng các cấp Công đoàn trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát huy thành tích, khắc phục mọi khó khăn, phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị những năm tiếp theo.

KẾT LUẬN

1946 - 2016 là chặng đường 70 năm xây dựng và phát triển tổ chức Công đoàn tỉnh Thái Nguyên. Trong thời gian ấy, các cấp Công đoàn Thái Nguyên đã vượt qua bao gian nan, thử thách, hoàn thành tốt chức năng của một tổ chức chính trị - xã hội đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người lao động.

Ra đời trong năm đầu tiên sau Cách mạng tháng Tám, Công đoàn tỉnh đã động viên cán bộ, công nhân, viên chức và lao động tích cực tham gia xây dựng, bảo vệ chính quyền, chuẩn bị mọi mặt để chiến đấu bảo vệ quê hương.

Trong những năm toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954), Công đoàn động viên cán bộ, công nhân, viên chức, lao động tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu, hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng hậu phương, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Trong thời kì kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), các cấp Công đoàn trên địa bàn tỉnh động viên công nhân, viên chức, lao động vừa công tác, sản xuất, vừa tham gia phục vụ chiến đấu và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ; đồng thời tích cực chi viện chiến trường miền Nam, góp phần làm nên Đại thắng mùa Xuân 1975, thống nhất đất nước.

Trong những năm 1975 - 1985, các cấp Công đoàn tập trung vào nhiệm vụ cơ bản là xây dựng và phát huy quyền làm chủ tập thể của công nhân, viên chức, lao động. Vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, cán bộ, công nhân, viên chức, lao động trong tỉnh tích

cực công tác, sản xuất và đạt được những thành tựu bước đầu về kinh tế, văn hoá, xã hội, song còn nhiều mặt hạn chế, yếu kém. Đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, công nhân, viên chức, lao động ngày càng khó khăn, thiếu thốn. Nội dung và phương thức hoạt động của tổ chức Công đoàn các cấp từ tỉnh xuống đến cơ sở còn nhiều lúng túng. Một bộ phận trong cán bộ, đảng viên và ngay cả cấp uỷ Đảng, chính quyền chưa nhận thức đúng vị trí, vai trò của Công đoàn.

Từ cuối năm 1986, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra đường lối đổi mới nhằm đưa đất nước vượt qua khủng hoảng kinh tế - xã hội để phát triển đi lên. Công tác Công đoàn được đổi mới một cách cơ bản cả về nhận thức quan điểm và tổ chức thực hiện. Những đường lối, chính sách về công tác Công đoàn từng bước được xác định và ngày càng hoàn thiện. Đặc biệt, tháng 3/1990, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) đề ra Nghị quyết 8B về *Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân*. Đây là một mốc quan trọng, đánh dấu bước chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức cũng như về tổ chức thực hiện công tác dân vận của Đảng ta.

Quán triệt quan điểm đổi mới của Trung ương, công tác công đoàn được các cấp uỷ đảng và chính quyền tỉnh coi trọng. Tổ chức Công đoàn các cấp từng bước được củng cố và kiện toàn. Nội dung, phương thức hoạt động của các cấp Công đoàn từng bước được đổi mới, hướng mạnh về cơ sở, với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Hoạt động của các cấp Công đoàn trong 10 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1996) đã góp phần quan trọng làm thay đổi bộ mặt kinh tế - xã hội của địa phương; đời sống cán bộ, công nhân, viên chức, lao động không ngừng được cải thiện.

Từ năm 1997, sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới, đất nước ta đã ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng và kéo dài, chuyển sang thời kì phát triển mới - thời kì đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Tỉnh Thái Nguyên, sau hơn 30 năm sáp nhập với tỉnh Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái, đã được lập lại.

Trước yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng, hoạt động Công đoàn có nhiều bước tiến quan trọng, đi vào chiều sâu, có chất lượng. Hầu hết các tổ chức Công đoàn đã chú trọng đến việc đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, thường xuyên chăm lo và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động, góp phần tích cực thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Từ trong hoạt động thực tiễn 70 năm, Công đoàn tỉnh đã đúc kết được nhiều bài học kinh nghiệm quý báu:

Bài học thứ nhất, trên cơ sở quán triệt sâu sắc chủ trương đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước, phải biết vận dụng một cách sáng tạo phù hợp với điều kiện cụ thể ở địa phương, đơn vị

Công đoàn là tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của giai cấp công nhân và của người lao động, được thành lập trên cơ sở tự nguyện. Công đoàn đại diện cho cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và những người lao động khác, cùng với cơ quan Nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động...

Nhận thức rõ chức năng, nhiệm vụ của mình, trong tất cả các thời kì, nhất là từ cuối thập kỉ 80 thế kỉ XX, các cấp Công đoàn trên địa bàn tỉnh tích cực đổi mới nội dung và phương thức hoạt động. Các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy và Tổng Liên đoàn Lao động được Công đoàn tỉnh vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, đơn vị. Nhờ đó, các phong trào

thi đua yêu nước thường xuyên được duy trì và đẩy mạnh trong cán bộ, công nhân, viên chức, lao động.

Sự vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước phù hợp với điều kiện cụ thể ở địa phương, đơn vị là một bài học kinh nghiệm được các thế hệ lãnh đạo Công đoàn trên địa bàn tỉnh kế thừa, phát huy. Đây chính là một trong những nhân tố quan trọng giúp cho hoạt động Công đoàn tỉnh Thái Nguyên thu được kết quả ngày càng to lớn.

Bài học thứ hai, phải luôn luôn giữ vững tính giai cấp và tính quần chúng của tổ chức Công đoàn, chăm lo bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động

Với tư cách là một thành viên trong hệ thống chính trị Việt Nam, Công đoàn là chỗ dựa vững chắc và là cầu nối quần chúng với Đảng. Đối với chính quyền cùng cấp, Công đoàn là người cộng tác đắc lực, bình đẳng tôn trọng lẫn nhau; ngược lại, chính quyền tạo điều kiện về pháp lí và cơ sở vật chất cho Công đoàn hoạt động. Cùng với các tổ chức chính trị - xã hội khác, Công đoàn là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, là hạt nhân trong khối liên minh công - nông - trí thức, bình đẳng, tôn trọng, tạo điều kiện cho nhau hoạt động.

Nắm vững các mối quan hệ ấy, trong suốt 70 năm hoạt động, các cấp Công đoàn trên địa bàn tỉnh thường xuyên tranh thủ sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, phối hợp với chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp để tổ chức thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động.

Nhìn chung trong mọi thời kì, nhất là những năm có chiến tranh phá hoại do đế quốc Mỹ gây ra và thời kì bao cấp, các cấp Công đoàn trên địa bàn tỉnh luôn quan tâm đến quyền và lợi ích

chính đảng của người lao động, luôn luôn gắn bó với người lao động, vì người lao động. Tổ chức Công đoàn - bằng hoạt động của mình, nhất là ở tổ Công đoàn, luôn hiểu được hoàn cảnh và tâm tư, nguyện vọng của người lao động, có những giúp đỡ kịp thời. Điều này đã tạo ra sự gắn kết giữa công nhân, viên chức và lao động với tổ chức Công đoàn. Người lao động coi tổ chức Công đoàn như gia đình của chính mình. Tuy nhiên, có những lúc, như trong những năm 1991 - 1993, phong trào quần chúng và hoạt động của Công đoàn ở một số cơ quan, đơn vị còn yếu; nội dung và phương thức hoạt động ở một số tổ chức Công đoàn cơ sở còn lúng túng, nên tỉ lệ kết nạp đoàn viên chưa cao. Hoặc trong những năm 2001 - 2005, dù có nhiều chuyển biến tích cực, nhưng phong trào thi đua do Công đoàn phát động chưa được triển khai rộng khắp; kết quả một số phong trào thi đua chưa thật rõ nét, chưa đem lại lợi ích thiết thực cho người lao động. Do đó, phong trào chưa khơi dậy được tính năng động, sáng tạo của công nhân, viên chức, lao động. Trong những năm 2005 - 2010, việc chuyển đổi mô hình doanh nghiệp và thành lập doanh nghiệp cổ phần, doanh nghiệp tư nhân diễn ra mạnh mẽ, nảy sinh mâu thuẫn giữa người sử dụng lao động và người lao động; nhưng tổ chức Công đoàn ở cơ sở chưa đáp ứng được yêu cầu, có nơi không thành lập được tổ chức Công đoàn. Nguyên nhân của tình trạng đó là do chưa thường xuyên tranh thủ sự lãnh đạo của cấp ủy đảng và chưa thực sự quan tâm đến lợi ích người lao động. Thực tế cho thấy, tính quần chúng trong hoạt động Công đoàn là một điều kiện cơ bản làm đẩy lên phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nghị quyết của Đảng.

Bài học thứ ba, phải thường xuyên quan tâm bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Công đoàn.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “*Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân*

chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng. Vì vậy, cán bộ là cái gốc của mọi công việc...⁽¹⁾; “Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”⁽²⁾.

Thấm nhuần lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các cấp Công đoàn trong tỉnh rất quan tâm đến việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đặc biệt là cán bộ Công đoàn cơ sở. Hằng năm, Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp với Trường Chính trị tỉnh tổ chức lớp bồi dưỡng cho hàng chục cán bộ Công đoàn cơ sở; trực tiếp tổ chức các lớp tập huấn cho hàng ngàn lượt cán bộ Công đoàn từ Tổ phó trở lên... Việc tổ chức cuộc thi *Cán bộ Công đoàn giỏi* cũng là một hình thức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ Công đoàn.

Từ sau khi thực hiện đường lối đổi mới, nhất là từ khi bước vào thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hoạt động Công đoàn diễn ra trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Tác động của các nhân tố ngoại quốc đối với hoạt động Công đoàn, với cán bộ, đoàn viên, công nhân, lao động là rất sâu sắc, có cả mặt tích cực và tiêu cực. Quan hệ lao động, đặc biệt là quan hệ lao động trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trở nên phức tạp, thường xuyên có nguy cơ tranh chấp lao động và đình công. Xu hướng toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế cũng đưa đến nhiều luồng tư tưởng khác nhau. Quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế vừa tạo ra những cơ hội mới, vừa đưa đến nhiều thách thức cho cán bộ Công đoàn và hoạt động Công đoàn. Với sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, thông qua các phương tiện

(1), (2) *Hồ Chí Minh toàn tập. Tập 5 (1947 - 1949)*, xuất bản lần thứ hai. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 506, 510.

truyền thông (điện thoại, internet, báo hình, báo mạng, ...), người lao động có thể khai thác, sử dụng nhiều luồng thông tin khác nhau. Do đó, nếu không có chính sách, định hướng đúng đắn, người lao động vốn ít hiểu biết, rất dễ dàng tiếp thu những mặt tiêu cực của các sản phẩm văn hóa ngoại lai không phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc.

Trong điều kiện ấy, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Công đoàn nói chung, nhất là đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Công đoàn cơ sở nói riêng, là điều rất cần thiết. Nhận thức rõ điều này, cùng với việc mở các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, Liên đoàn Lao động tỉnh thường xuyên tổ chức tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ Công đoàn về truyền thống vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam, về giai cấp công nhân và phong trào công nhân, viên chức, lao động. Việc phổ biến học tập về các chế độ chính sách mới, về *Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Doanh nghiệp, Luật Công đoàn*,... cũng được tổ chức dưới nhiều hình thức phong phú, như Hội nghị tập huấn, tọa đàm, hội thảo...

Nhờ được thường xuyên quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nên nhìn chung đội ngũ cán bộ Công đoàn các cấp trong tỉnh không ngừng được nâng cao trình độ, năng lực công tác; có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có lối sống trong sạch, lành mạnh. Đây là một trong những nhân tố quan trọng có tính quyết định không chỉ giúp cho Công đoàn và phong trào công nhân, viên chức, lao động tỉnh Thái Nguyên không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động, mà còn cung cấp nhiều cán bộ cho cơ quan Đảng, chính quyền các cấp.

Bài học thứ tư, thường xuyên quan tâm xây dựng và củng cố khối đoàn kết nhất trí trong tổ chức Công đoàn các cấp và công nhân, viên chức, lao động

Lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc ta đã hình thành nên truyền thống cực kì quý báu là đoàn kết thống nhất. Truyền thống ấy không ngừng được bồi đắp qua bao thế hệ và được Đảng ta kế thừa, phát huy cao độ. Trước khi qua đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại bản *Di chúc* lịch sử cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Trong đó, Người nêu rõ: “*Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.*”

Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”⁽¹⁾.

Hiểu rõ sức mạnh của khối đoàn kết nhất trí và thẩm nhận lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong suốt 70 năm hoạt động, các cấp Công đoàn trên địa bàn tỉnh luôn coi trọng việc xây dựng và củng cố sự đoàn kết nhất trí, trước hết là đoàn kết trong Ban Chấp hành. Trong tất cả mọi thời kì, Ban Chấp hành Công đoàn các cấp trên địa bàn tỉnh luôn có sự bàn bạc dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể; thường xuyên quan tâm đến quyền và lợi ích chính đáng của người lao động. Đã có một thời gian dài, người lao động rất gắn bó với tổ chức Công đoàn. Họ coi Công đoàn như gia đình

⁽¹⁾ Theo: *Hồ Chí Minh Toàn tập. Tập 12 (1966 - 1969)*, xuất bản lần thứ hai. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 584.

mình, sẵn sàng thổ lộ với Công đoàn những điều khó nói và nghe theo những lời góp ý, chỉ bảo của cán bộ Công đoàn. Nhờ đó, dù có nhiều lúc gặp khó khăn gay gắt trong những năm có chiến tranh phá hoại ác liệt, hoặc trong thời kì bao cấp, nhất là những năm đầu thập kỉ 80 của thế kỉ XX, nhưng cán bộ, công nhân, viên chức và lao động Thái Nguyên luôn phát huy tinh thần đoàn kết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, không tổ chức lãn công, biểu tình, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Lịch sử phong trào công nhân và Công đoàn tỉnh Thái Nguyên trong 70 năm (1946 - 2016) là một chặng đường phấn đấu gian khổ của các thế hệ cán bộ, công nhân, viên chức, lao động trên địa bàn tỉnh. Trong thời gian ấy, đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức, lao động tỉnh đã vượt qua bao khó khăn, thử thách, góp phần xứng đáng vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Thông qua hoạt động thực tiễn trong 70 năm, đội ngũ cán bộ, công nhân, viên chức và lao động tỉnh không ngừng trưởng thành cả về số lượng và chất lượng. Đây chính là một trong những nhân tố quan trọng có tính quyết định giúp cho tổ chức Công đoàn tỉnh Thái Nguyên giành được nhiều thành tựu to lớn hơn vào những năm tiếp theo.

PHỤ LỤC 1

CÁC ĐỒNG CHÍ THƯ KÍ CÔNG ĐOÀN, CHỦ TỊCH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH (1946 - 2016)



1- Đồng chí Nguyễn Thế Lịch: Thư kí Công đoàn tỉnh Thái Nguyên (thời kì kháng chiến chống Pháp).

(năm sinh, năm mất)???



2- Đồng chí Nguyễn Văn Hương: Thư kí Công đoàn tỉnh Thái Nguyên (thời kì kháng chiến chống Pháp).



3- Đồng chí Hoàng Huy Giao: Tỉnh ủy viên dự khuyết, Thư kí Công đoàn tỉnh Thái Nguyên (thời kì kháng chiến chống Pháp).



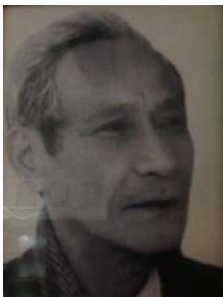
4- Đồng chí Trần Sinh: Thư kí Công đoàn tỉnh Thái Nguyên (thời kì kháng chiến chống Pháp).



5- Đồng chí Nguyễn Văn Thơ: Thư kí Công đoàn tỉnh Thái Nguyên (thời kì kháng chiến chống Pháp).



6- Đồng chí Chu Văn Đồng, tên khai sinh Chu Duy Bích (1912 – 1998); quê quán xã Tân Hồng, huyện Từ Sơn (nay là huyện Tiên Sơn), tỉnh Bắc Ninh. Tỉnh ủy viên, Thư kí Công đoàn tỉnh Thái Nguyên (2/1952 - 10/1958).



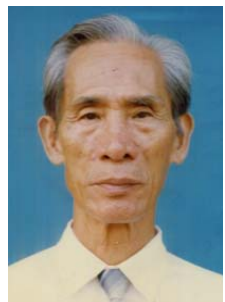
7- Đồng chí Đặng Đình Cầm: Tỉnh ủy viên (từ 3/1961), Thư kí Công đoàn tỉnh Thái Nguyên, Bắc Thái (10/1958 - 6/1966). (năm sinh, năm mất)???



8- Đồng chí Trần Nhật Dụ: (1922 – 2013); quê quán huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Thư kí Công đoàn tỉnh Bắc Thái (6/1966 - 1969).



9- Đồng chí Nguyễn Duy An: (1928 - đã từ trần); quê quán xã Lâm Hồng, huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây (nay thuộc thành phố Hà Nội); Phó Thư kí Công đoàn tỉnh Bắc Thái (2/1967 - đầu năm 1969), Tỉnh ủy viên - Thư kí Công đoàn tỉnh Bắc Thái (đầu năm 1969 - 6/1976).



10- Đồng chí Nguyễn Văn Nhỡ: (1926); quê quán xã Hòa Long, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Tỉnh ủy viên - Thư kí Công đoàn tỉnh Bắc Thái (6/1976 - 2/1982).



11- Đồng chí Đinh Văn Thiện: (1925); quê quán phường Đội Cung, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An; Phó Thư kí Công đoàn tỉnh (4/1976 - 2/1982), Thư kí Công đoàn tỉnh Bắc Thái (2/1982 - 8/1983).



12- Đồng chí Đỗ Đức Ngọ: (1946); quê quán xã Hiệp Hòa, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Tỉnh ủy viên - Thư kí Công đoàn tỉnh (8/1983 - 8/1988), Tỉnh ủy viên - Chủ tịch Công đoàn tỉnh Bắc Thái (9/1988 - 5/1990).



13- Đồng chí Đinh Xuân Thặng: (1942); quê quán xã Xuân Kiên, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; Phó Chủ tịch Công đoàn tỉnh Bắc Thái (1988 - 6/1990), Tỉnh ủy viên - Chủ tịch Công đoàn tỉnh Bắc Thái (6/1990 - 1998).



14- Đồng chí Ngô Sĩ Hưởng: (1948); quê quán xã Tân Kim, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Phó Chủ tịch Công đoàn tỉnh (6/1990 - 1998, trong đó từ năm 1996 là Tỉnh ủy viên), Tỉnh ủy viên - Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên (1998 - 2003).



15- Đồng chí Nguyễn Ngọc Các: (1949 - 2017); quê quán xã Thăng Long, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên (1999 - 2003), Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên (2003 - 2008).



16- Đồng chí Hoàng Văn Hùng: (1965); quê quán huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn; Ủy viên Đảng đoàn, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên (6/2003 - 7/2008, trong đó từ tháng 12/2005 là Tỉnh ủy viên), Tỉnh ủy viên - Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên (8/2008 - 11/2011).



17- Đồng chí Dương Xuân Hùng: (1971); quê quán huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc; Chủ tịch Liên Đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên (3/2012 - 12/2015, trong đó từ tháng 10/2015 là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy).



18- Đồng chí Vũ Duy Hoàng: (1968); quê quán xã Đoàn Tùng, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương; Ủy viên Đảng đoàn, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên (từ tháng 12/2009), Ủy viên Đảng đoàn, Phó Chủ tịch Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên (3/2011 - 12/2015), Phó Chủ tịch Thường trực phụ trách Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên (1/2016 - 7/2016); Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên (từ tháng 8/2016).

PHỤ LỤC 2

CÁC ĐỒNG CHÍ PHÓ THƯ KÍ CÔNG ĐOÀN , PHÓ CHỦ TỊCH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH (1946 - 2016)



1- **Đồng chí Nguyễn Quang Mão** (tức Nguyễn Thế Nhang): Phó Thư kí Công đoàn tỉnh Thái Nguyên (thời kì kháng chiến chống Pháp).

(năm sinh, năm mất)???



2- **Đồng chí Dương Kim Uyên**: (1925); quê quán xã Vĩ Nhuế, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định; Phó Thư kí Công đoàn tỉnh Thái Nguyên (11/1956 - 3/1961), Phó Thư kí Công đoàn tỉnh Bắc Thái (4/1969 - 2/1978).



3- Đồng chí Ngô Thế Thuật: (1928 - đã từ trần); quê quán huyện Đáp Cầu, tỉnh Bắc Ninh. Phó Thư kí Công đoàn tỉnh Thái Nguyên (1961 - 1965).



4- Đồng chí Nguyễn Văn Thuận: Phó Thư kí Công đoàn các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Thái (1963- 2/1967).

(năm sinh, năm mất)???



5- Đồng chí Bé Xuân Lộc: (1926 – 2002); quê quán phố Vườn Cam, thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Phó Thư kí Công đoàn tỉnh Bắc Thái (7/1965 - 1979).



6- Đồng chí Nguyễn Văn Lai: (1936); quê quán xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên; Phó Thư kí Công đoàn tỉnh Bắc Thái (1/1980 - 8/1983).



7- Đồng chí Nguyễn Văn Thôn: (1937); quê quán xã Nghĩa Châu, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định; Phó Thư kí Công đoàn tỉnh Bắc Thái (8/1983 - 1988).



8- Đồng chí Phạm Thị Hòa: (1948) - từ trần năm 2003; quê quán xã Vũ Quý, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; Phó Chủ tịch Công đoàn tỉnh Bắc Thái (1988 - 1990).



9- Đồng chí Hoàng Vinh Quang: (1951); quê quán xã Bình Thuận, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên; Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên (1998 - 1999).



10- Đồng chí Nguyễn Thị Hằng: (1960); quê quán xã Kha Sơn, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên (1998 - 2000).



11- Đồng chí Đoàn Thị Hảo: (1966); quê quán xã Quang Lan, huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn; Phó Chủ tịch Liên Đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên (2003 - 2004).



12- Đồng chí Trịnh Thanh Hằng: (1966); quê quán xã (nay là phường) Túc Duyên, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên (8/2008 - 1/2011).



13- Đồng chí Ngô Thị Anh Tuyên: (1970); quê quán xã Tân Kim, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên (2008 - 1/2011).



14- Đồng chí Ngô Việt Hà: (1976); quê quán xã Tân Kim, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên (từ tháng 6/2011), Phó Bí thư Đảng ủy - Phó Chủ tịch Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên (từ tháng 9/2016 -11/2017).



15- Đồng chí Hoàng Thu Hằng: (1974); quê quán xã Đông Phương, Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên (từ tháng 4/2015).



16- Đồng chí Đặng Thái Bình: (1975); quê quán xã Sỹ Bình, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn; Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên (từ tháng 8/2016).

PHỤ LỤC 3

MỘT SỐ HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG ĐOÀN TỈNH THÁI NGUYÊN



Ban Chấp hành Liên hiệp Công đoàn tỉnh Thái Nguyên khóa XII (nhiệm kì 1998 - 2003)



Toàn cảnh Đại hội đại biểu Công đoàn tỉnh lần thứ XIII (nhiệm kì 2003 - 2008). (ngày 2 - 3/7/2003)



Lễ Khánh thành và bàn giao Công trình Nhà truyền thống Công đoàn Việt Nam tại xóm Tân Lập, xã Phú Xuân, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. (ngày 21/7/2004)



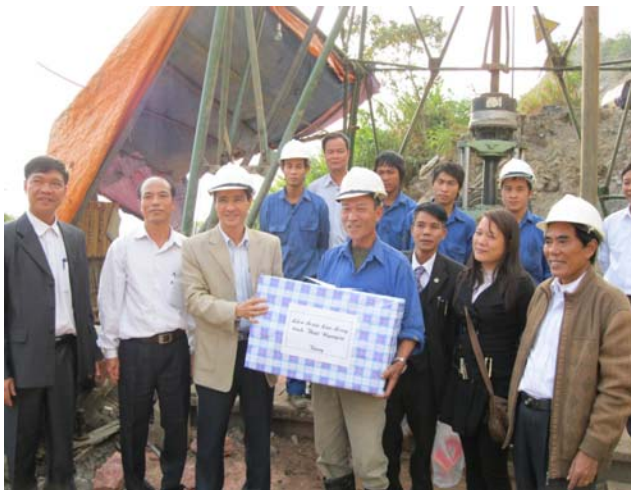
Đồng chí Hoàng Văn Hùng (Tỉnh ủy viên - Chủ tịch LĐLĐ tỉnh khóa XIV) trao giải cho các đơn vị đoạt giải trong *Hội thi Vệ sinh viên giỏi năm 2010* cụm Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, thị xã. (ngày 2/6/2010)



Đồng chí Dương Xuân Hùng (hàng thứ 8 từ trái sang) - Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh, trao Bằng khen cho các đơn vị Công đoàn cơ sở có nhiều thành tích trong hoạt động Ủy ban Kiểm tra Công đoàn nhiệm kỳ 2008 - 2013. (ngày 1/11/2012).



Đại hội Công đoàn tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV (nhiệm kỳ 2013 - 2018). (ngày 22-24/1/2013).



Đồng chí Vũ Duy Hoàng (đứng thứ 3 từ trái sang phải) - Phó Chủ tịch LĐLĐ tỉnh tặng quà cho Công nhân Liên đoàn địa chất Đông Bắc đang làm việc tại mỏ than Vàng Danh, tỉnh Quảng Ninh (năm 2011)



Lễ Tôn vinh công nhân, viên chức lao động tiêu biểu, cán bộ công đoàn xuất sắc năm 2014 và Kỷ niệm 85 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929 - 28/7/2014). (ngày 23/7/2014)



Đồng chí Dương Xuân Hùng (hàng trên đứng thứ 2 từ trái qua phải)
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy - Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh
tặng quà cho công nhân lao động Công ty Cổ phần gang thép
Thái Nguyên. (Năm 2015)



Hội nghị Tuyên dương điển hình tiên tiến trong công nhân, viên chức
lao động lần thứ IV và phát động “Tháng Công nhân” năm 2015.
(ngày 24/4/2015).



Đồng chí Vũ Duy Hoàng (đứng thứ 2 từ trái qua phải) - Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh trao số tiền 50.000.000 đồng hỗ trợ vé tàu xe cho công nhân Công ty điện tử Sam Sung về quê đón Tết. (năm 2015)



Lễ Tôn vinh Doanh nghiệp xuất sắc
Doanh nhân tiêu biểu tỉnh Thái Nguyên lần thứ III (ngày 29/2/2016).



Đồng chí Vũ Duy Hoàng (đứng bên trái) - Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh, bàn giao Nhà Mái ấm Công đoàn cho công nhân, lao động. (Năm 2015).

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH:

1- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (2003), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên - Tập 1 (1936 - 1965)*.

2- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (2005), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên - Tập 2 (1965 - 2000)*.

3- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (2007), *Bác Hồ với Thái Nguyên - Thái Nguyên với Bác Hồ*.

4- Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương (1969): *Văn kiện Đảng (từ 25/11/1945 đến 31/12/1947)*.

5- Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương (1979): *Những sự kiện Lịch sử Đảng - Tập 2*.

6- Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bắc Thái tại các kì Đại hội Đảng bộ tỉnh

7- Các báo cáo tổng kết công tác hằng năm của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Tỉnh ủy Bắc Thái.

8- Các báo tổng kết công tác hằng năm của Ban Chấp hành Công đoàn (Liên đoàn Lao động) các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Thái.

9- Các báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Thái.

10- Các nghị quyết của Tỉnh ủy các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Thái.

11- *Hồ Chí Minh toàn tập* - Các tập: 3 (1930 - 1945), 4 (1945 - 1946), 5 (1947 - 1949), 8 (1955 - 1957).

12- Hồi kí của các cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa.

13- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam: *Những chặng đường lịch sử (1929 - 2003)*, Nhà xuất bản Lao động, Hà Nội, năm 2003.

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Lời giới thiệu.....	5
Các phần thưởng cao quý.....	7
Mở đầu - tỉnh Thái Nguyên: quá trình hình thành và tỉnh hình đội ngũ công nhân.....	8
<i>Chương I</i> - Phong trào công nhân và công đoàn tỉnh Thái Nguyên trong thời kì toàn quốc kháng chiến chống thực dân pháp (1946 - 1954).....	21
<i>Chương II</i> - Công đoàn tỉnh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975).....	45
<i>Chương III</i> - Công đoàn tỉnh trong thời kì xây dựng và bảo vệ tổ quốc (giai đoạn 1975 - 1986).....	107
<i>Chương IV</i> - Công đoàn tỉnh trong 10 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1987 - 1996).....	143
<i>Chương V</i> - Công đoàn tỉnh trong thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (giai đoạn 1996 - 2016).....	169
Kết luận.....	234
Phụ lục.....	243
Tài liệu tham khảo.....	260

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

Địa chỉ: Phường Tân Thịnh - Thành phố Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên

Điện thoại: 0208 3840023; Fax: 0208 3840017

Website: nxb.tnu.edu.vn * E-mail: nxb.dhtn@gmail.com

LỊCH SỬ
PHONG TRÀO CÔNG NHÂN
VÀ CÔNG ĐOÀN TỈNH THÁI NGUYÊN
(1946 - 2016)

Chịu trách nhiệm xuất bản:

PGS.TS. NGUYỄN ĐỨC HẠNH

Giám đốc - Tổng biên tập

Biên tập: DƯƠNG MINH NHẬT
Thiết kế bìa: LÊ THÀNH NGUYÊN
Trình bày: LÊ THÀNH NGUYÊN
Sửa bản in: BÙI BÍCH THỦY

Liên kết xuất bản

Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên

ISBN: 978-604-915-491-1

In 500 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Xưởng in - Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên (Địa chỉ: Phường Tân Thịnh - thành phố Thái Nguyên - tỉnh Thái Nguyên). Giấy phép xuất bản số: 1020-2018/CXBIPH/01-35/ĐHTN. Quyết định xuất bản số: 243/QĐ-NXBĐHTN. In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2018.